

Khơi dậy tiềm năng – Ươm mầm tri thức

NGƯỜI ĐÀN BÀ TRONG TƯỚNG MỆNH & NHÂN TƯỚNG PHÚ

http://bke.edu.vn - 0982.500.200

FB BKE: www.facebook.com/mrgiaoduc

FB của lớp: Nhân tướng ứng dụng

TP. HCM, tháng 06/2016



bachkhoa
EDUCATION

Khơi dậy tiềm năng – Ươm mầm tri thức

NHÂN TƯỚNG PHÚ

Website: http://bke.edu.vn
Hotline: 0982. 500. 200
Facebook:https://www.facebook.com/mrgiaoduc

TP. HCM, tháng 06/2016

NHÂN TƯỚNG HỌC

1 – QUÝ TIỆN ĐỊNH VU CỐT PHÁP

Con người ta quý tiện quyết định ở cốt, ở cốt tướng

Phàm con người ta , bẩm khí của trời đất kết tụ ở người mẹ lại mà thành thai. Hiền ngu, quý tiện, đời người ngắn dài, gặp gỡ cát hung, đều do ở xã hội và cốt tướng quyết định. Cốt là vua, là chủ, thịt là bề tôi, là kẻ dưới. Thịt, xương cùng bổ trợ cho nhau một cách hài hòa thì có quý tướng. Các đầu xương mà lộ ra , lồi ra, thịt da vừa mỏng vừa yếu, thì tất ở địa vị thấp hèn. Chính vì vậy, bần tiện, phú quý, đều do hoàn cảnh sống và sinh khí trời cho mang tới, dẫu quỷ thần cũng không thể thay đổi. Bậc hiền thánh cũng chẳng chuyển nhượng được.

Tống Tề Khâu, trong *Ngọc quản chiếu thần* có nói: Xương khớp giống như vàng đá, cần to lớn, thanh nhã mà không nên cong vậy, cần tròn trặn mà không nên thô lỗ. Người béo không nên đến mức như đeo thêm thịt. Kẻ gầy thì không nên đến độ lộ cả xương khớp. Thịt và xương phải tương xứng với nhau. Khí và sắc phải tương hòa với nhau mới là phúc tướng. Cốt cách lạnh, phát triển không đủ, không chết yểu thì cũng bần hàn. Ở bên trái của nhật giác, ở bên phải của nguyệt giác, mà có xương nổi lên thì gọi là kim thành cốt. Người này có thể lên tới ngôi công khanh. Ấn đường mà xương cũng nổi lên như vậy, chạy mãi tới vùng thiên đình, thì gọi là thiên trụ cốt, nổi lên tới thiên đình cũng cao như vậy, thì gọi là phục tê cốt, đều có thể chiếm ngôi tam công. Tuy có tướng cốt như vậy, nhưng lại cần có các bộ vị khác có phù hợp không, nếu không, tuy có phúc, sống lâu, nhưng không quý. Xương quyền ở gò má, kéo ra tới tận tai, gọi là ngọc lương cốt, chủ về thọ khảo. Từ cánh tay trên cho tới khuỷu tay, gọi là long cốt; tượng trưng cho vua, nên vừa dài vừa lớn, từ khuỷu tay cho hết bàn tay, gọi là hổ cốt, tượng trưng cho bề tôi, lại nên vừa ngắn, vừa nhỏ. Đại phàm cốt tướng, cần phải rắn chắc nhưng nở nang tròn trặn. Cao thẳng mà lại nhịp nhàng. Kiên cố mà không thô lỗ. Đấy mới thực là tướng cốt vững vàng vậy. *(1)*

(1) Nguyên văn của Nhân luận đại thống phú rất ngắn gọn. Chúng tôi đặt lui vào nhiều và gạch chân. Những lời chú dài hơn nhiều, cụ thể hóa những nhận xét tổng quát của Hành Giản. Vì vậy chúng tôi đặt lui ra lề hơn. Những lời chú này nếu của chính người chú là Diên Niên thì thường ngay sau lời kinh của Hành Giản và không có xuất xứ. Chúng tôi phân biệt nhưng lời chú của những người, những tác phẩm khác nhau này bằng cách trừ ra một hàng (Tất cả các chú thích như thế này, nếu có đều là của người dịch L.V.Đ)

Sách *Thanh giám* viết: Cần phải biết rằng xương quyền có bốn trường hợp khác nhau: Thứ nhất là nó kéo dài ra phía sau cho đến tận tai, đó chính là điểm sẽ sống lâu. Trường hợp thứ hai là xương quyền, kéo mãi lên thiên thương. Trường hợp thứ nữa là nhô cao hẳn lên, hoặc là quyền kéo về phía râu cằm. Cả ba trường hợp sau, đều trở thành những viên quan giám sát thuộc sứ, là quan lớn thống trị một địa phương.

Sách *Tạo thần lục* thì chép: Mũi cao, xương quyền đầy đặn, nở nang, chính là cốt tướng của con người đường hoàng, quân tử.

Sách *Thông tiên ngữ* thì viết: Xương quyền đầy đặn, cao như núi, ngọc chẩm cũng như vậy, thì con người này chính là bậc hiền thần của triều đình.

Thành Hòa Tử thì bảo: "Những xương này tuy đầy đặn, nhưng không được cao nhọn, mặt mày nở nang, nhưng không được đầy thịt. Nếu không, cũng chỉ thành một viên lại, viên quan dung tục, tầm thường. Có người lông mày thưa, đôi mắt đẹp, trong sáng, thần khí thanh cao, tất sẽ trở thành trí thức. Có người da thô, đầy thịt, xương cốt nặng nề, thần khí dơ bẩn, thì chỉ có thể là hạng chân lấm đất, tay đầy bùn. Có kẻ xương cốt nhẹ nhàng, nhưng da thịt mỏng thì sẽ là người thợ. Còn kẻ xương thô, thịt dày thì chắc chắn là người buôn bán. Những kẻ cốt khí đầy đặn, sáng láng, tinh thần thong dong, thì sẽ có một cuộc đời vui vẻ. Cốt đẹp, thịt mỏng, tinh thần lộ ra ngoài, thì đời sống đầy lo buồn.

Mặt thì đen, nhưng thân người thì trắng là quý tướng thứ nhất. Mặt thô, nhưng người lại nhỏ nhắn là quý tướng thứ hai. Tay dài chân ngắn, là quý tướng thứ ba. Người nhỏ, nhưng tiếng lớn là quý tướng thứ tư. Long cốt vừa to vừa dài, nhưng hổ cốt nhỏ nhắn, là quý tướng thứ năm. Mặt ngắn nhưng mắt dài, là quý tướng thứ 6. Không hề có mùi hôi mà lại có mùi thơm là quý tướng thứ 7. Trên đỉnh đầu, có núm thịt nổi lên là quý tướng thứ 8. Lưng nổi như mai rùa là quý tướng thứ 9. Ngồi một mình như dáng núi, là quý tướng thứ 10. Nếu ngược lại những điều này, thì là những tướng xấu. Ngoài ra tướng xấu còn là: đỉnh đầu nhọn, sơn căn gãy hãm, xương lương tiết chạy ngang, chóp mũi vừa nhọn vừa nhỏ. Một người vừa có bộ mặt với thần sắc khác thường, không có khí thái, nói không ra tiếng, đó chính là một tướng cách thật đê tiện.

Sách *Nguyệt ba động* viết: Ngọc chẩm, phần trên dưới của hai tai là bách hội. Phía trước hai tai là trán. Phía sau là não. Phía trước của não là tinh đường. Phía sau là ngọc chẩm. Xương ngọc chẩm này được chia ra làm hai mươi mốt loại, nhưng đều là công hầu phú quý cả. Các dạng cụ thể của tướng ngọc chẩm này được trình bày như sau:

Xa trừu chẩm, sách *Linh đài bí ngữ* nói rằng: tướng này, thủơ niên thiếu khốn khó, nhưng đến trung niên thì hưng thịnh, về già thì suy yếu. Ngưỡng nguyệt chẩm: tính tình cứng rắn, đây cũng là quý tướng. Phúc nguyệt chẩm: tính tình nhu hòa, cẩn thận, nhưng thiếu quyết đoán. Bối nguyệt chẩm và phương cốt chẩm: cũng là quý tướng nhưng thấp hơn. Nhất tự chẩm: tính thành tín, cương trực, quý tướng. Thập tự chẩm: tính nóng vội, hay nói nhưng không để ý, không kiên định, cũng là quý tướng. Hồi hoàn chẩm: cũng gọi là xa phúc chẩm, ông nội, cha con đều quý hiển. Tả triệt chẩm và hữu triệt: sống lâu, được hưởng thừa sự nghiệp của tổ tông, cũng quý tướng nhưng không nhiều. Tam quan chẩm: trong một nhà thế nào cũng có người này người khác hiển đạt. Kê tự chẩm: tính tình nóng vội, cực đoan, luôn luôn cho mình là đúng. Sơn tự chẩm: thành tín, cương trực, cũng có tên là hoàng sơn nhất tự chẩm. Liên chẩm, cũng có tên là liệt hoàng chẩm: nối liền với xương ngọc đường, quý hiển, trường thọ, tính tình bất thường. Phẩm tự chẩm: người này thanh nhã, nhiều tài văn chương nghệ thuật, danh giá, tự trọng cao. Huyền châm chẩm và thùy châm chẩm, còn có ngọc chẩm: đều là tướng sống lâu. Tử tôn chẩm: được gần với bậc cao quý, có lộc, nhưng không có quan. Đinh tự chẩm: tính tình khoan hòa, được gần bậc tôn quý. Yêu cổ chẩm: được tôn quý ngay từ lúc niên thiếu, nhưng tính tình không bình thường, sự nghiệp lúc thành lúc bại, lại hay phản phúc. Như châu chẩm: được gần người quý hiển, nhưng tính tình viễn vông. Thượng tự chẩm: chí cao, gan lớn, thành bại thất thường, cũng có một ít quan lộc, quý tướng nhưng không nhiều *(2)*.

(2) Những loại ngọc chẩm này, chúng tôi vẽ từng loại một theo đúng nguyên bản chữ Hán

Sách *Kinh* viết: Phàm người ta khi sinh nở ra mà có ngọc chẩm, đều là quý tướng. Như các bậc tăng đạo, nếu có ngọc chẩm, tuy không quý, nhưng sẽ được trường thọ. Phàm người ta, có ngọc chẩm, nghĩa là hậu chẩm cốt, chỉ cần nổi lên thành xương, đều là tướng sống lâu, có tài tiền, có lộc. Nhưng nếu chỗ cao chỗ thấp không đều, thì cũng khó mà có được lộc thọ. Phụ nữ mà có được ngọc chẩm, thì cả đời được tôn quý.

Sách *Linh đài bí quyết* viết rằng: Ở lúc còn trai trẻ, đầu mà có quý cốt, thường được chia làm 13 loại khác nhau: hoa cáo cốt, cốt cách cao quý, tôn trọng quý thần, tin tăng đạo. Phong trì cốt: chủ về văn chương, tính tình ôn thuận. Liên phong cốt: chủ quý. Hành sơn cốt: gần được bậc quý hiển, thanh nhàn, hay giao kết với tăng đạo, trong nhà đông đầy tớ, cũng lập được ít nhiều công danh, nhưng không lớn. Thấu đính cốt: chủ quý nhưng không yên ổn. Tả toàn giác cốt: chủ có công danh trong nghề võ. Lưỡng bách hội cốt: chủ về việc kiếm ăn nơi xa, tứ phương tám hướng tiền tài dồn về. Lưỡng hổ nhĩ cốt, chủ dũng cảm oanh liệt. Lưỡng ngọc đường cốt: trường thọ, nhưng không thích nghi lúc về già nên tắc hãm.

Về trán cũng chia làm 33 loại khác nhau: Nhật giác: được gần bậc tôn quý, tổ vinh hiển. Nguyệt giác: được gần bậc tôn quý, bà nội vinh hiển. Phục tê: là tướng đại quý. Phụ chủng cốt, là điểm lăng mộ tổ tiên phong thủy tốt, cố nội có quyền thế. Thanh lăng cốt: thanh danh hiển diệu mà lại cao quý, nhàn hạ, hay đi lại với bậc tăng đạo. Phòng tâm cốt: có thể hiển đạt về mặt văn chương, nghệ thuật, thanh danh hiển diệu. Nội phủ cốt: chủ tài lộc, hiển quý, quan tước hách dịch. Lưỡng quyết môn cốt, chủ quyết đoán, tính tình cương trực, mãnh liệt. Lưỡng cửu quá cốt: tính tình cương liệt, nhưng thường tin những điều mê tín. Lưỡng biên địa cốt: thích nghi với việc phát triển ở nơi xa. Lưỡng sơn lâm cốt: chủ về việc lập lăng mộ cho tổ tiên. Trung chính cốt: chủ việc hiển đạt mẹ cùng vợ con, cùng nội ngoại tổ tiên đều được quý hiển. Ngọc linh cốt: là dự triệu của tính tình cương liệt, tính tình cương trực nhưng cô độc, quyết đoán. Lưỡng phó mi cốt: vợ con, gia tài không nhiều nhưng thanh cao, quý hiển, danh cao nhưng chức nhỏ. Lưỡng long giác cốt: tiếp cận được kẻ hiển quý. Lưỡng cương cốt: tính cách mãnh liệt cứng rắn, không hòa đồng được với người thân, không thích hợp với ngôi cao. Lưỡng chiến đường cốt: chủ quý, có công về binh nghiệp, dũng cảm. Tư không cốt: thích nghi với việc bình thường, yên ổn, cuối đời có thể tắc hãm, tỏ lộ ra ngoài thường gặp chuyện dữ. Thiên trung cốt: thích nghi với ngôi cao, hiển đạt, tiếp cận được quý nhân, tổ tông uy nghi hách dịch, ít gặp rắc rối. Thiên đình cốt: thích nghi với ngôi cao, không hay gặp chuyện tắc hãm. Ấn đường: điểm có quan tước, quyết định tính cách của con trai, con gái không hay gặp chuyện phá tán tắc hãm. Sơn căn cốt: chủ về hôn nhân, tiền của. Lưỡng quyền cốt: chủ về chức quyền. Mệnh môn cốt: men theo nghiệp tiền nghiệp. Lưỡng hiệp cốt: tính cương quyết, thích hợp với việc làm ăn nơi xa. Lưỡng kiên cốt: chủ về việc mua bán xuất nhập. Thọ cốt: chủ việc trường thọ, thích hợp với những việc ngay thẳng, không hợp với những việc lộ liễu, tắc hãm. Lưỡng mệnh môn: thích nghi với cảnh ôn hòa, bình thản, sáng láng, nhuận trạch, tướng tốt lợi. Vị hạn, địa các: chủ về điền địa, phòng ốc. Lưỡng kiêm cốt: chủ về xuất nhập, buôn bán, thịnh vượng, tốt.*(3)* Lưỡng hổ nhĩ cốt: ở bên dưới hai tai, thì chủ về việc dũng cảm, sống lâu.

(3) Hình như tác giả nhầm: Lưỡng kiên cốt đã nói bên trên.

2 – ƯU HỈ KIẾN Ư HÌNH DUNG

Từ xưa đến nay, lo lắng, vui vẻ đều biểu hiện ở dung mạo

Lo lắng, vui mừng về chuyện chưa xảy ra là điều con người không thể làm. Nhưng khi những điều lo mừng kia chưa đến, thì khí sắc có thể đã xuất hiện trên nét mặt. Điều tốt, khí sắc vui mừng, điều xấu, khí sắc u ám. Có thể hiểu những biểu hiện của khí sắc như thế này: màu sắc xanh, dự liệu cho những chuyện lo lắng, sợ hãi, nghi ngờ; màu đỏ, những chuyện đôi co về lời nói, miệng lưỡi màu trắng, có chuyện khóc lóc; màu đen, chuyện chết chóc, tang ma; màu vàng, có chuyện vui mừng. Bàn việc xuất hiện những sắc khí khác nhau trên nét mặt, thì nhỏ như con tằm nhả tơ, như con ong nhả mật, nhưng với những người có con mắt tinh tường, lợi hại thì tất cả mọi việc đều rõ ràng. Quan sát các phần khác nhau khí sắc bộ mặt, cần nhanh nhạy, nên cần quan sát từ chuẩn đầu trở lên tận thiên đình, ở tất cả các bộ vị, rồi sau đó quan sát nhân trung, địa các, trên dưới mắt, bên phải bên trái lông mày. Một khi trên mặt xuất hiện những màu sắc bất thường, như ở các vùng chuẩn đầu, thiên đình, ấn đường, thì chỉ trong vòng năm ngày, tai họa sẽ đến.

Sách *Ca* viết: Những điều nhất thiết phải biết là sắc xanh thuộc về mộc, hỏa là của sắc tím, sắc hồng, kim là của sắc trắng, thổ thuộc sắc vàng, thủy là sắc đen. Mùa xuân thì cần có sắc xanh. Mùa hạ thì cần có sắc hồng. Mùa đông mà có được sắc trắng, sắc đen thì những điều vui sẽ đến liên tiếp. Mùa thu mà có sắc trắng thì hợp thời, hưng vượng. Nếu bằng, không có gì thay đổi thì mọi chuyện bình thường. Nhưng mà mùa xuân mà có sắc trắng, thì đó chính là khí sắc đối nghịch, tương hình chi sắc. Màu vàng là phản nghịch, màu đen là tương sinh, màu xanh là hòa hợp. Mùa hạ mà có màu đen là màu tương hình, màu trắng là màu phản nghịch, màu xanh là màu tương sinh, màu hồng là màu hòa hợp. Mùa thu mà có màu đỏ là màu tương hình, màu xanh là màu phản nghịch, màu vàng là màu tương sinh, màu trắng là màu hòa hợp. Mùa đông mà đi với màu vàng là màu tương hình, màu đỏ là màu phản nghịch, màu trắng là màu tương sinh, màu đen là màu hòa hợp.

Sách *Quy giám* viết rằng: lo mừng khác thường, không thể không hiện lên khí sắc. Khí sắc có to, có nhỏ, có khi căng rộng, có khi co lại. Tùy theo thời gian mà thay đổi. Nó không bao giờ cố định từ đầu đến cuối. Khí sắc tươi tốt, cũng có khi là điềm báo một việc hung hiểm. Hình dung khô xác lại báo một chuyện tốt lành. Điều này phải tùy thuộc vào những hoàn cảnh khác nhau mà quan sát. Căn cứ vào những thời điểm khác nhau mà xem nó biến hóa như thế nào. Khí sắc lúc sơ khởi, là do ở ngũ tạng mà phát sinh ra. Buổi sáng sớm trong lành thì xuất hiện trên khuôn mặt, đến chiều tối thì nó lại trở về với ngũ tạng. Khí sắc có khi hiện rõ lên khắp khuôn mặt, nhưng cũng có khi nó như sợi tơ tằm, dài như một sợi dây, nhưng cũng có khi ngắn như một hạt gạo, nhỏ như một hạt bụi. Có lúc thì nó xuất hiện ở chân lông mà ra, có khi biểu hiện ở những mạch máu. Khí sắc có lúc thịnh lúc suy. Tính chất có lúc cát, lúc hung. Cần phải vận dụng sự biến hóa của ngũ hành mà quan sát. Màu xanh là dự liệu có tang cha mẹ. Màu xanh này càng biếc, càng thẫm lại là điềm cha mẹ cùng qua đời. Còn như màu xanh vừa nhạt, nhu hòa, là điềm có nỗi lo hoạn nạn nào đó sẽ tới. Màu xanh nhạt dần rồi tiêu tan, thì cũng là điềm nỗi lo, hoạn nạn đã qua. Còn như màu trắng sáng đẹp, là điềm có chuyện đáng khóc, màu trắng mà lại tươi nhuận là điềm có đại tang. Màu trắng phớt nhẹ, là dự triệu tiểu tang. Màu đen u ám, chủ về bệnh tật, chết chóc, chiến tranh. Màu đen mà càng đậm, là điềm sẽ chịu đánh đập hình trượng, mà chết. Khí sắc đen tối, chính là điềm bệnh trọng mà chết. Màu trắng khí trắng, màu đen, khí đen nhạt dần, tiêu tán là

báo hiệu tai họa dần qua, hoặc đã hết. Màu đỏ, là điềm có chuyện kinh hãi, lo sợ, dự triệu có chuyện kiện tụng, ngôn từ, tranh đoạt, dẫn đến đòn roi, có họa lao ngục, nếu màu đỏ này càng đậm, càng tươi tốt. Màu đỏ mà lại khô xác, là điềm trong gia đình có chuyện tranh chấp, lời qua tiếng lại. Trong các loại khí sắc, màu đỏ là màu khó chế ngự hơn cả. Có thứ là do quá nóng trong tâm, mà hiện lên thành màu đỏ trên mặt; có thứ là do tinh thần giận dữ, mà khiến cho sắc diện có màu đỏ. Có loại rất nhanh chóng tiêu tan, có thứ kết thành oán giận sâu sắc ngày qua tháng lại không tiêu trừ được. Trong đó, màu sắc của tật bệnh, quan ngục, lại có màu đỏ khác nhau, không thể đánh đồng, mà phải tùy theo thực nghiệm mà nhận xét vậy thôi. Màu vàng là điềm của vui mừng. Màu vàng càng đậm càng tươi, niềm vui càng lớn. Màu vàng nhạt, nhỏ, là chuyện vui mừng của vợ con, màu vàng khô, là điềm niềm vui chấm dứt.

Mỗi một khi màu khí thay đổi, đột ngột xuất hiện, thì điềm chóng vánh sẽ dẫn đến. Còn như nó hình hiện dần dần, thì sự việc cũng theo nó mà chậm tới. Nói cho cùng ra là: hiện chậm, dần dần từ nhỏ tới lớn, công việc sẽ tới. Khí sắc đậm, thì điềm ứng với nó càng mãnh liệt. Khí sắc nóng nhạt thì điều tới sẽ nhẹ nhàng, vừa phải. Khí sắc dần tiêu tán, thì dự triệu không thành, không có kết quả. Màu vàng lúc mới xuất hiện, giống như màu tơ tằm mới nhả, càng ngày càng hưng vượng đã là màu của kén, hoặc giả như màu lông đuôi ngựa đến thời kỳ tiêu tán, nó sẽ như màu vàng của lá liễu lúc tan lúc hợp. Màu đỏ lúc mới xuất hiện, giống như ngọn lửa mới nhen lên, đến lúc hưng khởi chẳng khác gì màu đỏ của lụa điều, của gấm đoạn. Và đến lúc tiêu tán, như những hạt châu hồng, lúc tụ lúc tán, để rồi mất hẳn. Màu trắng lúc mới hình thành, chẳng khác gì tro tàn bị cái que khêu dậy, đến lúc hưng vượng, nó như là một lớp phấn trắng được bôi trang điểm trên mặt. Hoặc giả, như một tờ giấy trắng vậy, đến khi phát tán, chẳng khác gì tro đất bụi bị nước thấm ướt. Còn màu đen khi mới hình thành chẳng khác gì cái lông đuôi của con quạ, nó không khác gì những lông ở đầu quạ mượt mà. Đến khi tan biến, nó như đám bọt nước đen. Màu xanh khi mới xuất hiện, chẳng khác gì màu đông xanh, đến khi phát triển, như màu xanh của lá non mới nhú. Đến khi tiêu trừ, không khác gì đám mây xanh xa xôi. Phàm khí sắc, tuy tụ nhỏ, nhưng vẫn rất rõ ràng nhất là lúc mới xuất hiện, càng tinh tế. Cho đến khi đã thành rõ rệt, to lớn, thì sự việc đã phát triển tới mức độ cao rồi. Khí sắc nhạt dần, công việc đến thời kết thúc khí sắc lúc mới, nó cũng mờ ảo như màu mây khói. Lúc nổi lúc chìm, lúc đậm lúc nhạt như năm sắc mây trời. Cần phải phối hợp với bốn mùa và quan sát tinh tế:

Với ba tháng của mùa xuân thì màu xanh là màu thịnh vượng. Màu đỏ là màu tương hòa, màu trắng là màu chết chóc, màu vàng là màu tù tội, màu đen là màu nghỉ ngơi. Với ba tháng của mùa hạ thì màu đỏ là màu thịnh vượng, màu vàng là màu tương hòa, màu đen là màu chết chóc, màu trắng là màu tù tội, màu xanh là màu nghỉ ngơi. Với ba tháng của mùa thu thì màu trắng là màu thịnh vượng, màu đen là màu tương hòa, màu đỏ là màu chết chóc, màu xanh là màu tù tội, màu vàng là màu đen nghỉ ngơi. Với ba tháng của mùa đông thì màu đen là màu thịnh vượng, màu xanh là màu tương hòa, màu vàng là màu chết chóc, màu đỏ là màu tù tội, màu trắng là màu nghỉ ngơi. Đại ý thì là: màu vàng là màu của thổ, của đất; cho nên cả bốn mùa xuân, hạ, thu, đông đều thịnh vượng. Đó cũng là sinh khí để nuôi dưỡng mầm thai. Vì vậy, màu vàng đa số là điềm triệu tốt lành. Mùa xuân, khí sắc cần phải rộng rãi, mùa hạ thì cần phải phát triển, mùa thu thì trời như hạ xuống, mùa đông cần phải ẩn dấu. Làm thế nào để trong bốn mùa khí sắc đừng tương phản, mới là điều cát tường. Khí mạch cần phải phù hợp.

Khởi, bước đầu là ở ý nghĩ, sau là động tác tay chân. Mở mang, rộng rãi, đàng hoàng, nhưng phải ngay thẳng. Hạ, là thấp xuống. Hình tranh của sắc có lúc dài, lúc tròn, phải căn cứ vào khí mà đoán định.

Sách *Ngọc quản chiếu thần luận* chép: Luận về hình, có năm loại đái sát, mang theo tính chết chóc: hỏa khí bốc đầy con mắt, đó chính là nhãn đái sát. Mạch nhỏ mà dài, đỏ như lửa thần sắc hôn mê, khi trầm, khi say, đấy chính là thần đái sát. Tiếng như đánh thanh la, chính là thanh đái sát. Thích giết đánh người hại vật chính là tính đái sát. Tứ chi cùng các cơ quan có chỗ thương tật, chính là thể đái sát. Nếu thuộc năm loại đái sát này, tính tình thường hiểm ác. Điềm triệu khó mà tránh khỏi cái chết bất thường. Còn như làm các không đến nỗi lớn, thì cũng phải chịu cảnh trói buộc đổ vỡ khốn khổ.

Có bài luận thiên la như sau: mặt nổi bốn phía sắc đen, đấy chính là tử khí thiên la. Khắp mặt hiện sắc trắng, đó là tang khốc thiên la. Khắp mặt xanh một màu, đất là lo buồn thiên la.

Cả mặt một màu vàng, đó chính thị tật bệnh thiên la. Khắp mặt giống như bôi dầu bôi mỡ, đấy là tửu thực thiên la. Mặt mày như say, như ngủ, đấy là mặt của lao ngục thiên la. Ánh mắt láo liên không định, chớp nháy liên hồi, đấy chính là gian dâm thiên la. Thần sắc khô xác, như hơ trên lửa, là phá bại thiên la. Cười nói không thích hợp, không lễ phép, chính là quỷ yểm thiên la.

Sách *Biện ngũ sắc sở thuộc cá* viết: Mùa xuân quan sát màu xanh trên sắc mặt thì cần để ý tới thái dương, trung dương, thiếu dương bộ vị. Đấy chính là tam dương bộ vị. Mùa hạ, quan sát sắc đỏ thì tất phải để ý tới ấn đường. Mùa thu, quan sát sắc trắng, thì phải để ý niên thượng, thọ thượng bộ vị. Mùa đông quan sát học đường bộ vị thì sẽ thấy được sự thay đổi của sắc đen.

Sách *Chiếm Hanh đạt ca* viết rằng: Thượng dương bộ vị mà có màu hồng, màu tím, âm vị có màu vàng nhạt, chuẩn đầu sáng bình, đó chính là điềm sống lâu, là triệu chứng tốt lành.

Sách *Chiêm tật quyết* chép: Ở chuẩn đầu có điểm nhỏ như máu, đó là điểm của bệnh phổi. Hai bên tai như có khói sương, là điềm của bệnh thận. Vùng niên thượng có màu đỏ, là dấu hiệu của bệnh tim. Mắt có màu xanh, dấu hiệu của bệnh gan.

Sách *Chiêm hỉ bách nhất ca* viết: Một người mà khắp mặt màu vàng bốc đầy, thì là điềm kiếm được tước lộc cao ở triều đình. Còn như ở vùng nhật giác, khí bốc mây lên, thì chỉ trong vòng 1 tuần *(4)*, sẽ được bái nhận chức khanh tướng. Còn những vùng chuẩn đầu có một màu vàng sáng sủa thì là dự triệu của việc vinh hoa cát tường, không vinh hoa thì cũng phát tài lộc. Ấn đường mà có màu vàng nhạt, có màu tím sáng ở thiên trung, long đầu liền với phượng vĩ, sẽ được thăng quan cao. Chỉ cần 1 điểm sắc vàng như tơ xuất hiện ở ấn đường, nam ly, cũng sáng sủa tương ứng, thì là điềm dương danh ở chốn triều trung. Tỏ trạch, tôn trạch cùng với huyền bích có màu vàng thì bản thân vinh quý đã dành mà con cháu cũng được hưởng. Dịch mà có màu vàng, thì có thể đương chức thượng thư. Biên địa xuất sắc vàng thì có thể lập được võ công.

(4) Một tháng chia làm 3 tuần, mỗi tuần 10 ngày, thượng tuần, trung tuần, hạ tuần.

Chuẩn đầu, màu lo âu xuất hiện, tương lai sẽ gặp rắc rối ở cửa công. Màu xanh mà đi vào vùng khẩu giác, thì bệnh tật mà qua đời. Loại người có cái chết như thế gọi là vong hồn. Ở đuôi mắt có sắc xanh nối tiếp với sắc đen, nếu là đàn bà thì sẽ có chuyện lo buồn, hoạn nạn. Màu xanh đen này mà lại thêm tà khí nữa thì chỉ dẫn đến cái chết. Trong vùng ấy, lại xen cả sắc đỏ thì thật khó còn là người nhân

thế. Trên mặt mà sắc xanh ngày càng đậm, tai họa sẽ tới vào mùa hạ, mùa thu. Sắc xanh bỗng quy tụ về vùng khẩu giác, thì thân sẽ mắc bệnh trọng mà qua đời. Trên mặt xuất hiện sắc trắng rõ rệt, nếu vào mùa thu thì tương ứng với thời tiết. Nhưng nếu nó quy tụ ở vùng lông mày, vùng trán, chạy về vùng thượng phát, thì sợ rằng sẽ có chuyện buồn đau dồn dập. Lại thêm sắc diện buồn lo còn đi kèm với tai nạn. Những biểu hiện này cứ ngưng tụ mà không tiêu tán thì không thể nào tai họa lại không đến vậy.

3 – HỐI HẬN SINH VỤ ĐỘNG TÁC CHỈ THỦY

Hối hận cùng tiếc thương, theo thời gian mà bắt đầu bằng động tác.

Hối hận, tiếc thương là lúc mà điều lành, điều dữ chưa thể hiện. Con người ta khó mà biết trước được. Người ta muốn theo đó mà tìm những điều lợi, tránh điều hại, nhưng không hiểu dựa vào đâu mà phát hiện cho được. Sách Dịch nói: "Hối hận, tiếc thương, điều lành, điều dữ đều sinh ra động tác.

Sách *Ngọc quản chiếu thần luận* ghi: con người ta khi đi ngồi, ăn nằm, nếu là bậc quý nhân, thì bước đi như mây nói nhẹ nhàng, ngồi như một hòn đá lớn chắc chắn, chính trực, thuần hậu. Ăn nói cẩn thận, tính tình khoan hòa, nhàn nhã. Trương Cảnh Tạng nói rằng: ngồi một mình sừng sững uy nghi như một hòn đá lớn, con người đó quan vị rất cao, con cháu vinh hiển.

Sách *Nhân luận quần giám* chép: Cùng với người khác chuyện trò, nhưng toàn thân, từ phía trước cho tới phía sau, không thèm chuyển động, chẳng khác gì con rồng bay lên cao, con hổ ruổi chạy, thì bước đi cứ thế mà thẳng tiến với con người này vậy.

Ngụy chủ Tào Tháo nghe nói Tư Mã Ý coi tướng của con sói quay đầu, muốn thử tự mình quan sát xem sao, bèn gọi cho Tư Mã vào. Ra lệnh cho Tư Mã đi lại ngay trước mặt. Rồi lại lệnh cho nhiều lần quay đầu lại, quả nhiên Tư Mã quay mặt, nhưng toàn thân người, phía trước cũng như phía sau, hoàn toàn không động đậy. Tào Tháo nói với con mình là Tào Phi rằng: "Tư Mã Ý không phải là hạng người chịu ngồi dưới người khác đâu". Quả thế, sau này, Tư Mã Ý càng ngày càng mở rộng thế lực của mình, để cuối cùng dòng họ Tư Mã kiến lập nên vương triều nhà Tấn.

Sách *Tâm kính* viết rằng: Cử chỉ hành động con người như dáng con rồng bay lên, như vẻ con hổ rong ruổi, thì con người này sẽ đạt được ngôi vương công. Dáng đi đứng như con ngan, con vịt, hạng người này chỉ khó nhọc để tích vàng bạc của cải. Lại nói, dáng ăn uống như con bò, con dê nuốt cỏ, hạng người này của cải phong phú. Lông mày, đầu tóc thưa thanh tú, đôi mắt linh hoạt, có tinh thần, ngồi tựa như hổ, tựa như rồng phục, không nghe thấy tiếng thở, thì đấy chính là quý tướng, tướng sống lâu. Còn tướng tiện bỉ, tướng xấu là: Ăn uống không gọn gàng rơi vãi, lòng thòng, đứng ngồi ngả nghiêng, tà vạy, nằm ngủ vẫn lảm nhảm không ra tỉnh, không ra mơ. Đi đứng chẳng khác gì một thây ma. Hơi thở lộ rõ. Ngủ luôn trở mình không yên. Nói năng không nên lời, rót rãi rơi dài. Lắc đầu xua tay, không ngớt thở ngắn than dài. Lưng nhỏ như lưng ong vàng, dáng đi lại chao đảo vội vàng. Hơi thở ngắn,nhỏ. Tiếng nói vừa khô vừa rít. Vì vậy Bạch Vân Tử có nói rằng: Lưng như lưng ong, bước đi vừa vội vàng vừa nghiêng ngả, hai vai so lại như sợ lạnh, hạng người này, như con chim hạc trước gió mưa ủ rũ. Lại nói: Giọng nói khô rít, không thể có tài lộc. Giọng nói nhỏ nhẹ, không có quyền thế, thanh âm

nhỏ nhẹ, lại khô rít thì đói cơm rách áo. Chuẩn đầu thường ra mồ hôi, bước đi thì chân nghiêng ngả, không dính đất như dáng ngựa chạy, đầu nhô ra phía trước, đấy rõ ràng không phải tướng tốt vậy.

Người mũi dài thì tham lam, keo cú. Người ngực rộng thì cũng tham bản. Khi ngồi, đầu gối cho tới thân người luôn lắc lư, là một người nông cạn. Dáng ngoài không cung kính, lễ phép, thì hành vi không cẩn thận, nghiêm trang. Cười nói ngọt ngào, hai mắt xinh tươi, không cần phải xem lời gì, làm gì cũng biết là hạng người xiểm nịnh, lọc lừa.

Sách Ca viết: Lúc đi, hai bàn tay múa như rắn, đầu thì cuối xuống, giọng nói như đàn bà, hạng người này đa số là gian trá, hư ngụy nếu không thì cũng hung hãn vô tình. Một con người mà trong lòng có những ý định như ác độc, thì quan sát con mắt là có thể thấy rõ, đó là nơi biểu hiện đầy đủ nội tâm, gian trá, tà khuất. Trong khi nằm ngủ cần yên ổn, tĩnh lặng, không động đậy, người như vậy là người sống lâu. Ngược lại những tướng mạo này, chính là những tướng không tốt, ăn uống không có lễ tiết, tính tình thô bạo hình dung thân thể không hòa hợp, chính là vậy. Ăn uống cẩn thận, từ tốn, chính là phúc tướng, thọ tướng.

Sách Ca viết: Không nói không cười, chính là con người thâm sâu. Tùy thời tùy lúc nói cười không câu thúc, là con người chính trực. Đáng sợ nhất là hạng người vừa khóc lóc, vừa giận đùng đùng, vừa chửi bới, mỏng môi, nhọn miệng thì thật là không thể chân thực.

4 – THÀNH BẠI, TẠI VU QUYẾT ĐOÁN CHI TRUNG

Thành công hay thất bại, quan hệ bởi lúc quyết đoán.

Thành công, thất bại, là chuyện được hoặc mất. Con người ta tính toán một việc gì, điều cần là biết quyết đoán hay hồ nghi lưỡng lự. Người xưa nói: *Đương đoán bất đoán, phản chiêu hồ loạn.* (Lúc cần phải quyết đoán mà không quyết đoán, thì ngược lại chỉ rước lấy sự thất bại mà thôi). Cho nên sự thành bại ngoài sự tính toán mưu kế ra, còn là chuyện biết quyết đoán mới mong thành công. Không quyết đoán kịp thời, sáng suốt, cơ hội đã đi qua, thì thất bại là điều hiển nhiên.

Đường Cử phán đoán sai tướng mạo Sái Trạch, người nước Trịnh nhận sai tướng mạo của Khổng Tử, tất cả đều bởi học thức nông cạn. Cho nên người xưa nói: "Quan sát một con người trước tiên phải xem tam đình: thượng đình, trung đình, hạ đình. Sau đó là nhìn kỹ thái âm, thái dương, xem tinh thần, khí sắc của nó ra sao. Rồi những bộ vị đơn lẻ đó, mà có những phán quyết lớn hơn.

Ngũ hành: kim mộc thủy hỏa thổ chuyển hóa lẫn nhau, hòa hợp nhau, khắc kị nhau. Tai nghe xem giọng nói thế nào, mắt nhìn xem thể hình của họ ra sao, lòng thì tính toán xem từ khí sắc đã nghe đã thấy mà định cát hung, quý tiện, thì gì mà chẳng rõ ràng".

Bậc tướng thuật cao siêu, chỉ cần nghe giọng nói khi trò chuyện, hoặc có tướng thuật chỉ cần quan sát khí sắc, có người lại chỉ cần xem mỗi cốt tướng. Còn đã là bậc tướng thuật cao siêu, mà lại chịu kết hợp tất cả những quan sát đó, thì dù có xem xét hàng trăm người cũng không thể sai sót một người nào cả.

5 – KHÍ THANH, CỐT XẤU, TUY TÀI CAO NHI BẤT CỬU

Thần khí thanh cao, đẹp đẽ, nhưng thân thể gầy gò, yếu ớt, tuy là tài hoa tột cùng đi nữa, nhưng không thể trường thọ.

Thần khí thanh tú, đẹp đẽ, nhưng thân thể gầy gò ốm yếu, thì gọi là *Hình thần bất túc*. Thường thường trông không có bệnh mà như có bệnh. Tuy vậy, về phương diện văn chương lại vô cùng tài hoa. Nhưng cuối cùng thì không thể trường thọ.

Sách *Ngọc quản chiếu thần luận* ghi: Đá trong núi ôm ngọc quý trong lòng nó, nhưng bị che giấu bởi sương khói của cả rừng núi. Đáy nước chôn vùi bao nhiêu châu ngọc, nhưng bị che lấp bởi sóng nước đẹp đẽ. Cũng giống như những cái quý báu ẩn tàng được biểu hiện cũng chính là được che giấu bởi nhan sắc bên ngoài. Hình, chính cũng là chất, khí một khi đầy đủ cũng là chất. Hình do khí phát triển mà thành. Thần do chất mà yên định. Việc được thua không khiến người ắt trở nên bạo ngược, việc vui buồn không khiến cho con người ấy kinh động, về phương diện đạo đức là con người có dung, hữu dung về phương diện thể lượng thì đó là con người có độ hữu độ. Đấy chính là loại người hậu trọng, có phúc. Hình nếu như cái cây, thì cũng các loại khác nhau: kỷ, hạnh, ngạnh, nam, kinh khác biệt. Thần cũng giống như là người thợ, đẽo cây gỗ để tạo thành khí cụ. Gõ vào khí cụ, nghe âm thanh, mà biết được tốt xấu. Khí giống như con ngựa, cưỡi nó mà ruổi rong, có thể tới những môi trường khác nhau. Người quân tử thì giỏi dùng cây gỗ, giỏi dùng người thợ, tài chế tạo khí cụ, tài giỏi điều khiển con ngựa của anh ta. Kẻ tiểu nhân thì ngược lại. Khí độ khoan hòa thì có thể dung vật, ôn thuần thì có thể dưỡng vật, kiên nghị thì có thể chế vật. Sáng suốt thì có thể lý giải sự vật. Nghiêm chính thì làm cho sự vật phải cung kính. Không rộng rãi mà hẹp hòi, không ôn hòa mà lại bạo ngược, không sáng suốt thì sẽ mê tối, không nghiêm chính thì sẽ tà vạy. Quan sát khí chất sâu nông, thần sắc tĩnh nóng, của một con người thì sự phân biệt giữa quân tử và tiểu nhân rất rõ ràng. Cốt cách ung dung nhưng sâu sắc, ôn hòa không nóng giận, đó chính là phúc tướng, thọ tướng. Thần sắc tính tình hung bạo, vội vàng, đó chính là bậc tiểu nhân.

Sách Quần phẩm quảng giám viết: Phải xem một con người sống chết ra sao, chỉ cần xem sơn căn cùng ấn đường mà có khí xanh bốc lên, thì sẽ sớm lìa trần. Đỗ chính gọi là hồn li.

Sách Nhận nhân luận viết rằng: Trên mặt, khí đen bốc lên bốn mặt, thì gọi là tử khí thiên la. Quản Lộ lại nói: hồn không chỉ ngồi yên trong thân thể, huyết dịch không chỉ có màu đỏ tươi, tinh thần cũng giống như một đám mây trôi nổi, dung mạo thì lại giống như một cây khô. Điều này gọi là hồn u.

Sách Bá Nhạc kinh chép rằng: Hình thể tốt nhất là cao lớn, nhưng không được béo phì. Cao lớn là báo hiệu của vinh hoa phú quý. Nhưng béo phì lại là báo hiệu của cái chết sắp tới. Lại nói: một người gân cốt già dặn, nhưng dung nhan lại tươi non, thì chẳng sớm thì muộn, sẽ qua đời trước tuổi ba mươi sáu. Tuổi thiếu niên mà đã phát phì, hơi thở vừa ngắn vừa nông, sắc da tươi thắm căng tròn, mà sống được tới bốn mươi tuổi là điều đáng kinh ngạc.

Sách Thần giả chép rằng: Không say mà xem như say. Không buồn mà ra dáng buồn. Không có điều gì phải kinh sợ mà tinh thần bất định, con người như vậy, dầu có vinh hoa phú quý thì cũng đến tuổi trung niên sẽ qua đời.

Trần Đồ Nam nói rằng: Lông mày dài, kéo đến tận ấn đường và nối tiếp nhau là điềm sẽ qua đời ở tuổi trung niên. Nhất định không thể sống quá bốn mươi tuổi. Không những thế mà còn phương hại đến vợ, con trai con gái. Lông mày giao nhau che khuất cả ấn đường, loại người này không thể có tài lộc *(5)*. Thứ nữa là không thể sống lâu. Lại nói: khí sắc của người đơn bạc cơ hàn, thì cả tài lộc lẫn trường thọ đều rất khó khăn.

(5) Chữ tài, có những trường hợp đồng âm, dễ hiểu nhầm, phải căn cứ cả nội dung. Tài có khi có những điều hơn người, như tài hoa. Có khi là tiền nong, như hóa tài, tiền tài.

Trần Huấn nói rằng: Dịch mã không bằng phẳng, biên địa hẹp hẫm, những người như vậy thì thọ mệnh không thể lâu dài.

Sách Động nguyên kinh chép rằng: Khí có hai loại, có nội khí và ngoại khí. Khi tản khai, nó như khói mù. Khi tụ lại thì nó như lông tóc. Hiện ra trên da thịt. Có đủ năm màu: xanh đỏ vàng trắng đen. Đỏ chính là ngoại khí. Khí của bậc quân tử, từ đơn điền phát ra. Sự hô hấp của họ vừa sâu vừa dài, vì vậy sự dưỡng nuôi của nó dài lâu, to lớn. Sự sinh phát của nó thâm hậu. Cái khí của kẻ tiểu nhân, nó xuất phát ngay ở ngực, chẳng khác gì cách thở của loài khỉ hầu loài chuột bọ, rất ngắn, rất nhanh, do đó hấp thụ được ít. Vì vậy việc dưỡng nuôi cũng mỏng manh, không thể trường thọ. Nhan Hồi *(6)* dung mạo tươi đẹp, nhưng tiếng nói nhỏ yếu, ngọc lương, thọ cốt vừa ngắn, vừa mỏng, ngũ tạng không hư, nên không thể sống lâu.

(6) Nhan Hồi, học trò giỏi của Khổng Tử, cũng gọi Nhan Uyên, Nhan Tử, nhưng chết sớm:
Thương thầy Nhan Tử dở dang,
Ba mươi mốt tuổi tách đường công danh.
Lục Vân Tiên – Nguyễn Đình Chiểu

6 – THẦN CƯỜNG CỐT TRÁNG, BẢO HÀ, TOÁN DĨ VÔ CÙNG.

Tinh thần khỏe khoắn, hưng vượng, cốt cách, cường tráng, thì có thể giữ được sự trường thọ đến vô cùng.

Sự thọ yểu của người đời, đều được phản ánh ở thần khí. Nhưng thần khí cũng kỳ lý lại do cốt pháp quyết định. Nếu như thần khí khỏe mạnh, hưng vượng, cốt cách cường tráng, nhất định sẽ sống lâu và vì vậy mà nói vô cùng.

Sách *Trửu hậu* ghi rằng: Cốt cách luôn phải được nuôi dưỡng, nhưng nó có thể luôn nghịch phản. Tinh thần thâm hậu, thuần tĩnh, có thể khỏe mạnh trường thọ.

Sách *Thần giải chi* chép rằng: Từ chỗ hư không mà có thần, thần hóa thành khí, thần lại do chính cốt sản sinh, cốt là cái nền, cái gốc của thân thể con người. Muốn bảo toàn được hình thể con người, trước tiên phải điều khiển được tinh thần.

Tinh lực sung mãn, khí chất ổn định, tinh thần sẽ hài hòa. Huyết khô khí tán, thần cũng sẽ dần tiêu vong, thần tiêu vong, thì ngoại hình cũng khô kiệt, gân cốt ly tán, đó là con đường dẫn tới cái chết yểu mệnh.

Sách *Tam bổ tân thư* ghi rằng: Thần là cái không thể cải biến, khí thì có lúc vượng lúc suy. Trong cảnh hỗn mang ban đầu, khí xuất hiện, hình tạo ra, thần yên định, khí có nơi ký thác. Khí tướng giao hòa, phát triển mà hình ngày càng trưởng thành.

Sách *Chú giải* viết rằng: Thần có nơi trú nơi nghỉ, thần của có nơi phát viễn. Ngộ: là thần đang tàng ẩn trong mắt. Mị là khi thần đang yên nghỉ trong lòng. Trong biến hóa thì có sinh, nhưng thần thì không sinh, trong biến hóa có chết, thần cũng không có chết. Chính vì vậy mà ngày xưa có những đạo nhân, không chịu những tập tục của nhân gian, không chịu những nhơ bẩn, bụi bẩn của cuộc đời, giác ngộ được những lẽ huyền diệu của thần khí, trở thành một bản thể với thiên không, cùng vận động với tự nhiên vô cùng. Học thức đạt tới mức độ này, họ trở thành thánh nhân. Và nếu thấp hơn, họ trở thành những hiền nhân. Than ôi ! Thần ở trong lòng người vận động, đó chính là linh hồn của con người. Tàng ẩn, nghỉ ngơi trong lòng người ta, và biểu hiện ra ở hai con mắt.

Thần ở mức độ cổ là mức thượng đẳng, sau đó là thanh, sau nữa là tú, và tiếp là tàng, cuối cùng là mị. Không cần động đậy mà vẫn thể hiện được vẻ uy nghi là cổ. Ánh mắt lấp lánh, đường hoàng, gọi là thanh. Cao khiết, tiêu sài, khiến cho người ta yêu mà không lớn thì gọi là tú. Rộng rãi, khoan hòa, trầm tĩnh, trông như đang biến hóa, thì gọi là tàng. Sáng láng sạch sẽ, không có một sự kiềm thúc nào, gọi là mị. Mị tuy cũng ton quý nhưng không tránh khỏi a dua, nịnh nọt. Dễ kiếm được một chức quan, nhưng cũng dễ bị mất chức, không thể coi là thần vận tốt được. Còn ngoài ra đều là hạng thần trí hôn trọc, bẩn thỉu. Nhìn ngửa nhìn nghiêng, tà vạy, khiếm khuyết. Lại nữa, những con mắt, bốn bên trắng dã những vạch mạch máu màu đỏ trong con ngươi, như say như si, như bệnh tật, như khốn khó, đều là hạng bần khốn hạ tiện, hung ác làm loạn để rồi rước vạ, thế nào cũng vào vòng tù tội, đều là những tính cách bất hảo.

Thần, từ khí sắc mà có thể phân biệt, từ hai con mắt mà có thể phân rõ người hiền, kẻ ác. Cũng chính vì vậy, mà Mạnh Tử khi quan sát con người, đều xem tròng mắt sáng hay tối, thì rồi từ đó mà tà chính trong lòng sẽ nhận ra rõ ràng. Chỉ đáng tiếc thay các bậc vương công đại nhân lại không biết đến cách nhìn nhận con người này, mà lại vứt bỏ đi.

Quản Lộ nói rằng: Một người tinh thần khiếp nhược, như sợ như say, thì thọ mệnh chỉ trong vòng bốn mươi tuổi, mà chẳng thành công trong một việc gì cả

Bạch Các Đạo giả nói: Người dương hình, kỵ nhẹ nổi; người âm hình kỵ cuồng vọng, những người mà trên mặt có những vằn thì thường tính tình khác thường. Họ thường thiếu thần cùng khí, dẫu có quan chức, tài lộc cũng không được lâu dài. Trần Hi Di *(7)* nói rằng: Người dương hình thì khi dương tận cũng hết đời, người âm hình nhân, khi mà âm hư thì thọ mệnh cũng theo đó mà gãy tan. Âm

hình nhân, người cần thanh tú sáng sủa. Dương hình nhân lại cần đẫy đà, to lớn. Cả hai đều khó mà hoán chuyển, đối kháng thì mới có thể trường thọ.

(7) Trần Hi Di, tức Trần Đoàn, tự Đồ Nam, người đầu đời Tống, khoảng thế kỷ X, tinh thông dịch lý, thường lấy nó mà suy xét vận mệnh trời đất, xã hội.

Sách *Nhân nhân luận* có viết: Phục tê cốt, giữa ấn đường và tư không, nổi lên có thể thấy như móng tay, từ thiên trung kéo tới thân đình ở tận đỉnh đầu, thì gọi là thiên lương cốt.

Sách *Linh nhạc kinh* viết rằng: Người mà phục tê cốt kéo dài tới tận thiên lương cốt, từ ấn đường mà kéo lên tận đỉnh đầu, đó là con người trường thọ. Nếu như lại có văn tinh bảo hựu, giúp đỡ, thì ngay từ trung niên đã làm quan to.

Sách *Linh bí luận* chép: Hai hàm răng chỉnh tề ngay ngắn, chẳng khác gì gốc đá bày hàng khít khao, lưng thì như tam giáp, bụng như tam nhâm, đều là những cốt cách trường thọ. Nguyệt ba động trung ký nói: ở dưới cùng mà xuất hiện những hoa văn nhăn nhúm vậy.

7 – NHAN NHƯ QUÁN NGỌC

Dung nhan đẹp như ngọc vậy

Nhan như quán ngọc. Quán ngọc, tức là ngọc đẹp vậy. Nhan sắc con người không phải cứ xanh đen là hạ tiện, không phải cứ trắng hồng là cao quý. Mà cần phải có vẻ đẹp ôn nhuận của ngọc. Bộ mặt thì sáng sủa trong sạch ôn nhuận. Giống như viên ngọc đẹp không có tì vết. Đó chính là quý tướng, nhưng không được nhu nhược.

Trần Hi Di nói: Nhan sắc phải được như đóa hoa mùa xuân, nhưng chóng nở cũng chóng tàn. Chỉ một thời một lúc thì thấy đẹp, nhưng chẳng bao lâu thì đã suy thoái.

Sách Quỷ Cốc Tử nói: Khí sắc nhu nhược, đó là con người ốm yếu. Dẫu có to cao, cũng khó mà trường thọ. Màu của hai tai cần phải trắng hơn màu của khuôn mặt. Tiếng nói rõ ràng có thể truyền đi xa, con người như vậy, thì phẩm cách cao quý, có thể đạt khoa cử, làm quan. Mặt mày lúc nào cũng như chùi dao mỡ, đó là tướng mộc dục thiên la, không thể tiến xa được.

Trần Bình, dáng đẹp như ngọc. Giáng Hầu Chu Bột và Dĩ Âm Hầu Quán Anh đều nói: "Trần Bình, một người đàn ông thật đẹp trai. Sáng sủa ôn nhuận, chẳng khác gì viên ngọc vậy". Về sau, Trần Bình làm tới thừa tướng.

Dung mạo mà quá đẹp, quá tươi tắn, cũng là điều bất thường. Ngoại hình không cần quá nghiêm túc, đứng đắn, nhưng khí sắc không được nhu nhược. Quá nhu nhược thì sẽ yểu mệnh.

8 – THANH NHƯỢC KÍCH CHUNG

Giọng nói chẳng khác gì tiếng chuông

Tiếng chuông có dư âm vang xa, rất lâu mà vẫn chưa dứt. Tiếng nói là từ nguyên khí mà phát ra, quý, chỗ vừa sâu lắng, vừa dài, vừa vang xa, vừa lớn, đều phải được phát ra từ đan điền. Nếu như vừa nông, vừa ngắn, vừa khô rít, nhưng vật vỡ nát, đều là tướng triệu của bậc hạ tiện, đoản thọ.

Sách *Ngọc quản chiếu thần luận* chép rằng: Con người ta khi nói năng trò chuyện, mà thanh âm được như tiếng chuông, vừa lớn vừa vang xa. Dáng người nhỏ, âm thanh cũng nông nhỏ. Tinh thần trong sáng tất khí hòa yên, nên thanh âm cũng rõ ràng tươi nhuận. Thần mà tối tăm, thì khí sẽ không đầy đủ, vì vậy thanh sẽ không đều yếu nhỏ. Cho nên giọng nói của bậc quý nhân, xuất từ đan điền, tương thông với tâm khí. Cho nên tiếng nói rõ ràng, mạnh mẽ, truyền đi được rất xa.Còn giọng nói của kẻ tiểu nhân, do từ đầu lưỡi mà phát ra, vừa vội vàng, vừa nhỏ, không thể truyền xa. Đàn ông mà lại nói giọng như đàn bà, thì sẽ cô độc, bần cùng. Đàn bà mà lại có giọng đàn ông, nếu không trở ngại thì cũng tổn hại. Hình thể nhỏ mà tiếng lớn là điềm cát tường. Hình thể lớn, mà tiếng lại nhỏ là điềm không hay. Có những người tiếng nói khô rít, không gọn gàng gọi là la võng thanh. Có người, tiếng nói to nhỏ không đều, gọi là thư hùng thanh. Hoặc giả có người lúc đầu nói rất nhanh, về sau càng chậm dần, hoặc ngược lại. Có người nói chưa xong nhưng hơi cạn dần, có khi nói không ra hơi nữa, gần như thần khí đã thay đổi. Đó chính là những bậc tiểu nhân hạ tiện.

Thân thể con người ta, vốn do ngũ hành biến hóa mà sinh ra. Bởi vậy về mặt thanh âm cũng có thể căn cứ theo ngũ hành mà chia làm năm loại khác nhau: thổ âm thâm trầm, hậu trọng. Thâm trầm có nghĩa là không nông cạn, hậu trọng là không mỏng. Mạnh mẽ là do từ trong cổ họng phát ra. Mộc âm cao, bay bổng lưu loát, tiếng nghe du dương nhưng lại hòa hợp. Hỏa âm khô, nghe mãnh liệt chẳng khác gì lửa cháy, nhưng lại nông cạn, bạo liệt. Tục gọi là độc hỏa thanh. Đây chính là điềm triệu không tốt. Kim âm, ôn hòa nhuận trạch, ôn hòa có nghĩa không gay gắt, nhuận trạch là tươi tốt, không khô. Chẳng khác gì tiếng gõ vào đồ đồng, như sênh tiền, thanh la, khánh ngọc, là các loại nhạc cụ vậy. Thủy âm thì trong sáng, tròn trặn tươi tốt, vì vậy, sách Ca có nói: Mộc thanh cao mà du dương, hỏa thanh quyết liệt, kim thanh ôn hòa nhuận trạch mà không non nớt, thổ thanh chẳng khác gì tiếng nói từ trong vò, trong chum sâu thẳm phát ra bay bổng. Lại nói: Quý nhân thì tiếng nói phát ra từ đơn điền, khí đủ mạnh mẽ mà trong sáng khác thường, kẻ bần khốn thì do mệnh trời, tiếng nói phát ra ở đầu lưỡi, cho nên suốt đời lao lực, kham khổ, không đáng bàn.

Sách *Thông thiên kinh* lại chép: Hình chẳng thể nhỏ nhưng thanh tiếng lớn, trò chuyện mà đến nỗi cách sông vẫn còn nghe thấy, hạng người như thế thì có thể trong một ngày mà đi được một nghìn dặm vậy.

Sách *Quy giám* viết: Tiếng nói tốt là tiếng nói có thể truyền đi xa mà không bị phân tán, ở gần cũng vẫn nghe rõ ràng lưu loát. Thanh âm mà cạn, ngắn thì không thể mạnh mẽ. Sâu xa nhưng đầm ấm, to lớn nhưng không ô trọc. Tiềm tàng nhưng vẫn rõ ràng. Nhỏ nhưng thanh vẫn rõ, nhỏ nhưng không líu ríu. Tiềm tàng nhưng phân minh. Dư âm vang vọng nhưng như tiếng sênh, tiếng chuông. Tiếng nói vừa thâm trầm vừa tươi tắn, đấy chính là những dấu hiệu cát tường, có thể sống lâu, giữ được tài lộc, quan tước. Tiếng nói không tốt, là tiếng thô trọc, phát tán, nhỏ quá, khô sít, tạp loạn, như là hết hơi, không thể nghe xa, giống như tiếng của hổ báo. Tiếng phát là ở đầu lưỡi, lưỡi lại tọ, không thể đẩy được hơi ra. Đó là những tiếng hỗn tạp, ti tiện, cũng gọi là những ố thanh.

Tiếng nói xuất phát từ ngũ tạng. Sự tổng hợp tinh thần của ngũ tạng mà tạo nên âm thanh. Truyền từ bên trong ra để diễn đạt ý tứ, để mà giao tiếp với bên ngoài. Mở miệng ra nói là tự biểu thị tinh thần của mình. Không thể không hay. Thanh âm mà không tốt, chỉ do kẻ xấu nói ra. Nhất định sẽ gặp chuyện chẳng lành, thường gọi là hình ngục ách. Có nhiều quan chức gặp phải trường hợp này. Nếu đối với đàn ông thì không bảo toàn được gia đình, với phụ nữ thì không giữ được miếng cơm manh áo. Tiếng nói không thiện, không ác thì cũng không họa cũng không phúc. Nhưng tiếng của người ta, qua quan hệ với ngũ hành. Phối hợp với cung thương thuận theo lẽ âm dương, phải quan sát các điềm triệu tinh tế mà đoán cát hung. Học được thuật này, thì không khó gì việc đoán định quá khứ, vị lai. Âm thanh trong sáng, tốt lành, biểu thị sự hiền hòa. Âm thanh bất thiện, nghe ra hỗn trọc, tán loạn, rời rạc, lí nhí, như không thể điều khiển được nó.

Tiếng nói của những người lương thiện, nghe sảng khoái, thẳng thắn. Tiếng nói của những xấu xa rời rạc nhạt nhẽo. Tiếng của người tốt, sâu lắng, vang xa rõ ràng. Tiếng của người xấu lắt léo, nhỏ to, thầm thì. Trong ngũ âm, cung nghe thâm trầm ngưng đọng, hùng hồn. Thương nghe kiên cường, mạnh mẽ, khoan hòa, rộng rãi. Thanh giốc nghe thư thái tròn trặn, ngân dài. Chủy thanh thì như ấm ức, dồn nén, Vũ thanh thì nhỏ nhẹ, khi mờ khi tỏ, thâm trầm. Trước tiên, phải hiểu được những biểu hiện đó, thì sau đó mới phân biệt được tốt xấu, thiện ác qua giọng nói của mỗi người. Lại nữa, cung và thương là bình thanh, chủy là thượng thanh, vũ là khứ thanh, giốc là nhập thanh. Có người sẽ hỏi:

- Đều là bình thanh cả, sao còn cần phân biệt cung thương hai thanh làm gì ?

Đáp rằng:

- Khi phát âm, miệng mím lại, thu hơi vào, thì ta có cung thanh. Khi phát âm, miệng mở to, tống hơi ra, đó là thương thanh. Sự phân biệt là như vậy.

Màu trắng là màu của mạng Kim, màu của Thương thanh. Màu vàng là màu của mạng Thổ, màu của Cung thanh. Màu xanh là màu mệnh Mộc, thuộc Giốc thanh. Màu đỏ là màu của mệnh Hỏa, thuộc Chủy thanh. Màu đen là màu của mệnh thủy, thuộc Vũ thanh. Người mà thuộc cung hình, thì hợp với Thư thương thanh, thì con cháu nhiều, đời sau thịnh vượng, tôn quý. Kim vốn từ Thổ mà sinh ra, nếu đi với Thương thanh sẽ bất thiện. con cái sẽ không hiếu thuận, mà hung bạo, ngỗ ngược, nếu không cũng tật bệnh, hoạn nạn, chí ít cũng hiếm hoi đường con cháu. Thanh giốc tốt, điềm chức tước thăng tiến. Mộc chính là hồn của Thổ, nếu Giốc thanh mà không thiện, thì sẽ gặp họa lao ngục. Chủy thanh mà là tốt, thích hợp với con cháu, bảo toàn cha mẹ. Hỏa thì đi với mẹ, nhưng cha thì lại khắc Kim. Nếu như Chủy thanh không tốt, thì từ nhỏ đã mồ côi cha mẹ, hoặc không nữa thì cũng bị cha mẹ đối xử nghiêm khắc. Nếu như phù hợp với Vũ thanh, thì sẽ gặp được vợ hiền, nô tì tốt, sẽ đại phú. Thủy chính là vốn liếng của Thổ, nếu như Vũ thanh mà không hợp, thì sẽ gặp vợ con không ra gì. Nếu không thì cũng chẳng có gia tư điền sản gì, hoặc gặp cảnh vợ con chết yểu.

Một người nếu đạt được giọng nói tốt, thì có được đại phú, đại quý, trường thọ, yên ổn. Còn như có một giọng nói tàn độc, thì rồi hành động của họ cũng như vậy, nếu không què chân cụt tay, thì cũng ốm đau. Điều này là chỉ nói 1 phương diện còn như suy rộng ra, toàn bộ cuộc đời của họ, cũng chẳng còn điều gì đáng nói. Người có tiếng nói giống như tiếng gáy của chim bồ câu, thì tâm địa nhân từ. Tiếng nói như quạ kêu, tính tình xảo trá, túc trí đa mưu, phù hợp với việc thư lại, thầy cò. Con

người có tiếng nói như tiếng chim ưng mặt mèo thì tâm địa ác độc, bất hiếu bất mục. Người có tiếng nói như tiếng lừa rống, thì dâm tà. Tiếng nói giống tiếng trâu, thì tính tình cẩn thận. Giống tiếng lạc đà thì cao ngạo, phú quý. Tiếng giống voi thì trường thọ, phú quý. Tiếng như tiếng dê, là loại người bần cùng hà tiện. Tiếng như tiếng sói lang, thì là người tàn ác, nhẫn tâm. Tiếng như tiếng lợn kêu, thì người nghèo khó, dâm tà. Tiếng như ngựa hí, là người dũng mãnh, cao quý.

Nhìn chung việc này là: chỉ cần nghe được tiếng nói ở sau một bức tường, thì cũng chẳng khác gì được nhìn tận mặt người đó rồi. Chỉ cần nghe như vậy cũng đủ nhận ra người xấu, người tốt, hiểu rõ tính tình ra sao. Điều này chẳng qua do sự tinh tế của các nhà chiêm bốc, là cái lẽ vi diệu mà họ có được. Có thể nhìn ra những tiềm ẩn ở cái vỏ ngoài âm thanh. Nó bay bổng, như nó cũng trói buộc người ta.

Thanh âm có dài có ngắn, có cao có thấp, có ngang có chìm. Có sâu có nông, có thô có tế, có tán có phá, có nhanh có chậm, có thẳng có quanh, có hoan lạc có buồn rầu, có viên nhuận, sung mãn no đủ, và có tiếng không hư, riết róng, khiếp nhược. Làm thế nào để phân biệt được những tiếng nói này thì việc phán định cát hung, tốt xấu của mỗi người không còn khó khăn gì nữa. Phần tiếng trầm thấp, thô thì thuộc Cung thanh. Tiếng chậm nông thì thuộc Thương thanh. Tiếng thẳng, ngang thì thuộc Giốc thanh. Tiếng bay bổng, phát tán thì thuộc Chủy thanh. Tiếng ngắn gãy khúc thì thuộc Vũ thanh. Tiếng vui, tiếng buồn đều bởi tâm trạng. Tiếng đầy đặn sung mãn thì sự thịnh vượng giầu có đã rõ. Tiếng hư không khiếp nhược chẳng ốm yếu bệnh tật cũng là bị giam giữ, tỏa chiết.

Kết hợp những phương diện trên đây để nhận xét về tiếng nói của con người, ta sẽ có được một kết luận xác đáng. Ví như, con người đó thuộc cung hình, lại có Thương thanh gốc thiện, tiếng nghe vui vẻ, thì có thể sắp sinh con quý tử. Thương thanh và lại bất thiện vẫn là điềm đông con nhiều cháu. Người có cung hình, lại thuộc Giốc thanh bất thiện, thêm tiếng nói đầy bi thương, thì có thể biết sắp mất chức quan. Người có cung hình, thuộc Vũ thanh, lại có Thượng tù thanh, thì có thể biết vợ, đầy tớ gái, gia súc tử vong. Cứ đem tù thanh ra mà nói, nếu thanh tù nặng thì vợ qua đời, thanh tù khinh thì đầy tớ gái qua đời hoặc vợ con bị bệnh. Nếu như có thêm tiếng nói bi ai, thì vợ con chia lìa. Giả như người có Giốc hình, có giốc thanh, lại thêm có tiếng nói hưng thịnh to lớn, thì biết ngay người đó sống lâu, phú quý, không tật bệnh thăng quan tiến chức.

Các loại tướng khác nhau rất nhiều, không thể nào kể tất cả. Chỉ xin đơn cử 1 vài trường hợp. Trong thực tế phong phú, phải tùy đó mà xét đoán.

9 – TỨ ĐỘC TU NGHI THÂM THẢ KHOÁT

Cả bốn con sông, đều cần phải vừa sâu vừa rộng

Tứ độc, là bốn con sông, trong đó tai được coi là sông Giang. Miệng được coi là sông Hà. Mắt được coi là sông Hoài. Mũi được coi là sông Tế. Cả bốn con sông này, đều cần phải sâu rộng, cao đầy, có được dáng dấp của con sông đang chảy. Không được quá bằng phẳng, chậm chạp, khuyết hãm. Đối với tự nhiên mà nói, thì Trường Giang, Hoàng Hà, Hoài Hà, Tế Thủy, là bốn con sông tiêu biểu, đối

với con người ta, thì mũi, tai, mắt, miệng là những cái huyệt lớn nhất, chủ trì việc thông minh, trường thọ. Mắt càng lớn, là điềm có tài trí nhiều, có thể xây đắp sự nghiệp lớn. Mắt càng trong sáng, long lanh chứng tỏ có chức có quyền. Mắt ngắn, nhỏ là không thể tốt. Mũi càng lớn, thì cái kho của trời, kho của người càng lớn, sẽ có nhiều của cải, có chức có quyền. Mũi mà nhỏ không tốt. Môi vừa đầy đặn vừa đỏ thắm tươi tốt, điềm nhiều tài lộc. Miệng rộng, có thể đút cả nắm tay của mình là điềm có thể giữ chức tướng công. Miệng nhỏ, không tốt.

10 – NGŨ NHẠC TẤT YẾU KHUNG DỮ LONG

Ngũ nhạc tất cần phải vừa cao vừa to

Nhạc, chỉ núi cao mà tôn nghiêm. Theo sách Thuyết vặn, là những núi Thái ở phía đông, núi Hành ở phía Nam, núi Hoa ở phía tây, núi Hằng ở phía bắc, và núi Trung ở giữa.

Ở con người, trán là Nam Nhạc Hành Sơn, mũi là Trung Nhạc Tung Sơn, cằm là Bắc Nhạc Hằng Sơn, xương quyền bên trái là Đông Nhạc Thái Sơn, xương quyền bên phải là Tây Nhạc Hoa Sơn. Ngũ nhạc đều cần cao to, có khí thế đẹp đẽ.

Xương dựa vào thiên thương mà nổi lên, đấy chính là báo hiệu một điều gì đó. Mũi thì cần to lớn mà cao thẳng. Chuẩn đầu không được sụp lở, khuyết lõm, nếu như vậy thì sẽ không lợi.

Sách *Vạn kim bí ngữ* nói rằng: Trán là Nam Nhạc nên như vầng trăng tròn đầy. Quyền trái nên tròn như quả trứng gà. Quyền phải là Tây Nhạc nên vuông vắn như một tiếng bạc trắng. Mũi là Trung Nhạc nên vừa cao vừa to. Bắc Nhạc là cằm nên đầy đặn phong mãn nên nhô ra phía ngoài như một cánh chim. Cả ngũ nhạc mà toàn vẹn, mà các bộ vị khác đều tốt cả, không có gì khuyết hãm, thì là người có quan tước, bổng lộc, được tôn quý.

11 – NGŨ QUAN YẾU MINH LƯƠNG NHI ĐOAN CHÍNH

Ngũ quan, một là miệng, hai là mũi, ba là tai, bốn là mắt, năm là nhân trung. Cả năm đều cần sáng sủa, ngay thẳng. Không được nghiêng xiên, khuyết tật. Mắt là cơ quan để quan sát. Tai là cơ quan thẩm thính. Miệng là nơi ra vào. Nhân trung là nơi bảo thọ. Con mắt là ánh sáng, là uy lực, cơ quan có khả năng biểu hiện tình ý một cách vi diệu. Sống mũi cao quý, trán đầy đặn, thẳng cao, là dự triệu của kẻ có chức có quyền. Miệng có góc cạnh, môi như cánh cung ở trên, môi dưới như vành trăng, là người có chức quyền. Nhân trung sáng sủa, cũng là điềm cho quyền chức. Tai có thành có quách, rủ xuống hai vai, thông với hai má, với miệng là điềm sống lâu.

12 – LỤC PHỦ DỤC KỲ THỰC NHI SUNG

Lục phủ cần phải đầy đặn nhưng rắn chắc

Lục phủ gồm hai xương má, hai xương quyền, hai xương di, ở bên mép, cũng gọi là xương má nói chung. Cần đầy đặn nhưng rắn chắc. Qua lại bổ trợ cho nhau. Không nên lẻ loi đơn độc.

Sách *Linh đài bí quyết* nói: Hai phủ trên, từ phủ giác cho tới thiên thương hai phủ giữa từ mệnh môn cho tới hổ nhĩ, hai phủ dưới từ kiên cốt cho tới địa các. Lục phủ cần đầy đặn nhưng ngay ngắn. Không được khuyết hãm. Có một cái nền đầy đặn, thì báo hiệu một tài vận hưng vượng. Thiên thương cao, thì nhiều tài lộc. Địa các vuông vắn thì sẽ có ruộng tốt hàng vạn mẫu. Địa các mà lõm khuyết, thì không tốt.

13 – NHẤT QUAN THÀNH, THẬP NIÊN QUÝ HIỂN

Chỉ cần một bộ vị nào đó thật tốt, thì cũng đủ mười năm bổng lộc tốt.

Trong số ngũ quan, chỉ cần có một ngũ quan đặc biệt tốt, thì đã có thể được hưởng thụ mười năm bổng lộc rồi.

14 – NHẤT PHỦ TỰU THẬP TẢI, PHÚ PHONG

Chỉ một phủ tốt đẹp, cũng đủ hưởng mười năm giàu có.

Trong số sáu phủ, nếu như có một phủ đặc biệt tốt, thì cũng đủ hưởng 10 năm giàu có, đầy đủ. Ví dụ như: Thiên thương đầy đặn là cốt tướng rất tốt. Ngược lại thì bất tường. Mi mắt trái, từ đầu cho tới đuôi, lại quyết định hai năm vận mệnh. Mi mắt phải từ đầu cho tới đuôi cũng quyết định hai năm vận mệnh. Mi không rậm, mắt đẹp, thì quyết định được 10 năm cát tường. Mắt bên phải quyết định ba năm vận mệnh, mắt trái cũng quyết định ba năm vận mệnh. Mi mắt, cộng với mắt quyết định mười năm vận mệnh. Từ sơn căn cho đến chuẩn đầu, lương tiết cốt cao dầy, chuẩn đầu đầy đặn, dự triệu mười lăm năm vận mệnh. Cộng với mi và mắt, ta sẽ có hai mươi lăm năm vận mệnh. Những điều ngược lại sẽ là không tốt. Nhân trung, hải huyệt, thừa tương địa các và hạ hàm mà đầy đặn, nhân trung sáng láng, hải nguyệt đoan chính, thừa tương rộng mở, địa các cũng rộng rãi, là dự triệu của hai mươi lăm năm cát tường. Và cũng như trên, ngược lại sẽ là điều không tốt. Lông mày quyết định 5 năm, tai mười lăm năm...Lão điều, chủ quản 10 năm. Như vậy là đủ một trăm năm trường thọ. Nếu như không có những điều này thì tuổi thọ giảm.

15 – PHÒNG HUYỀN LINH

LONG MỤC PHƯỢNG TÌNH, TAM ĐÀI LIỆT VỊ

Phòng Huyền Linh mắt rồng, con người phượng vĩ vậy làm quan to trong triều đình, giúp nhà vua coi giữ việc quốc gia.

Phòng Huyền Linh, người Lâm Truy thuộc Tề Châu, tên Kiều, thờ Đường Cao Tổ, Đường Thái Tông, giữ chức trung thư lệnh.

Phòng Huyền Linh người đời nhà Đường. Mắt rồng, con ngươi phượng. Làm quan tới tam công, hiển hách, vinh hoa, phú quý. Xem tướng Huyền Linh, có người bảo: Long mục phượng tình, vị cực công khanh.

Phòng Huyền Linh long đầu phượng nhãn, đầu rồng mắt phương, xương ngọc chẩm đầy đặn, rắn chắc, phía sau gáy, xương ngọc chẩm, hai gò nổi lên song song, tất vinh hoa phú quý. Ngọc chẩm hạ xuống thấp, càng quan cao lộc trọng. còn như cao lên trên, thì chỉ làm người dân thường, nhưng cũng thông đạt một đời.

Sở dĩ gọi là mắt phượng bởi vì phía trước thì ngay ngắn tròn trặn. Còn như con mắt trắng đen rõ ràng, trong mắt có những đường hoa thanh tú, ánh mắt rực sáng long lanh sắc nhọn, thì người ấy văn chương mẫn tiệp, hạ bút là có nghìn lời tươi tốt.

16 – BAN TRỌNG THANG, YẾN HẠM, HỔ CẢNH, VẠN LÝ HẦU PHONG

Ban Trọng Thang hàm én, cổ hùm lập nên công nghiệp ở nước xa xôi, vì vậy được phong Vạn Lý hầu.

Ban Trọng Thăng tức Ban Siêu, thờ Hán Minh Đế, Hán Chương Đế, Hán Hòa Đế, làm tước Định Viễn hầu, được phong ấp thiện hộ.

Ban Siêu là người nhà Hán, cằm khoan rộng, cổ to khỏe. Hứa Phụ xem tướng của Ban, nói: Cằm én, cổ hùm, có tướng kiếm cơ nghiệp ở nơi xa, cho nên có thể được phong hầu ở ngoài nghìn dặm về. Về sau, Ban quả nhiên được Hán triều phong Định Viễn hầu. Đó là tước phong cho người có công trấn an một cõi biên cương xa xôi.

Ban Siêu nhà Hán, cằm dưới đầy đặn, địa các rộng rãi. Đầu đỉnh đoan chính, cao ráo, tươi tốt như phát sáng. Đầu hổ, hàm én dáng khi ăn uống như bay liệng trên cao, quan lộc pháp lớn vào tuổi già, vì đó là điểm hàm dưới đầy đặn. Cho nên các nhà tướng thuật nói: Đáng được phong hầu Vạn lý

17 – ANH MÂU HỀ KÍCH DIỆN

Hai con mắt đẹp đẽ giống như điện nhấp nhánh

Anh mâu, chỉ đôi mắt trang nghiệm, có ánh sáng lấp lánh như điện sáng. Mắt như mắt chim ưng, là tướng người phú quý. Là để chỉ người cso thần thái tỏa sáng ra ngoài rất rực rỡ, đủ màu.

18 – HÀO KHÍ HỀ THỔ HỒNG

Khí tốt đẹp mạnh mẽ khác nào ánh sáng cầu vồng

Anh hùng hào kiệt, ngôn từ lỗi lạc, chí khí hiên ngang, chẳng khác gì ánh sáng phát từ cầu vồng. Ở bên trong thì giống như hạt châu nằm dưới đáy nước. Giống như viên ngọc quý không chịu nằm ngoài viên đá. Giống như vàng mười ẩn trong mỏ khoáng vật tầm thường. Nhưng ánh sáng của nó vẫn phát rọi ra bên ngoài.

19 – NHƯỢC PHÚ TÍNH THÔ ÁC, HỌA TẤT CẬP

Một con người mà phẩm tính thô bạo, hung ác, nhất định sẽ gặp tai họa.

Phàm những người bản tính hung ác, bản thân nhất định gặp tai họa. Và cuối cùng sẽ không thể tốt lành. Thiên thương, phú tử của một người mà hình dáng thô trọng xấu xa, mắt không đầu không đuôi, lông mày không ra thanh cũng không ra thô, trông chẳng khác gì con chuột, con rắn, giọng nói nghe như sói lang, tinh thần hoảng hốt, hung bạo, xương đầu sứt mẻ, các xương không toàn vẹn, mắt một màu trắng bạch, lại xen lẫn những mạch máu đỏ, ánh mắt như quỷ ám, ăn nói lộn xộn bừa bãi, đó chính là tướng mệnh của một con người hung bạo, chết yểu. Ở mức độ thấp, thì cuộc đời người này cũng gian nan, khốn đốn.

20 – NHƯ TU ĐỨC DỊCH, LỘC VĨNH CHUNG

Nếu như cẩn thận trong việc tu dưỡng đạo đức thì vĩnh viễn sẽ giữ được bổng lộc, địa vị của mình.

Nếu như có một người thường thường chăm lo tu dưỡng đạo đức, cẩn thận trong ngôn ngữ cử chỉ, thì có thể vĩnh viễn giữ được bổng lộc địa vị của mình.

Khuyên người làm việc thiện, trời cao sẽ đem tài lộc cấp cho con người đạo đức cao thượng đó. Mà không bao giờ lại cho lũ người hung ác. Vì vậy người có đạo đức, sẽ giữ được phúc lộc, địa vị vĩnh viễn.

21 – THƯƠNG TRƯỜNG HẠ ĐOẢN HỀ, VẠN LÝ CHI TIÊU HÁN ĐẰNG DỰC

Phần trên của thân thể dài, phần dưới ngắn, là tướng mệnh của kẻ có thể bay cao vạn lý.

Phàm thân thể con người ta, cần phải có lưng dài, chân ngắn, chẳng khác gì, chim bằng chim côn bay trên chín từng mây xanh, cao vạn dặm mây, không thể có gì cản trở nổi.

Trong ngực ôm ấp hàng vạn việc, đó chính là nhà cửa cung thất của thần khí, thần mà được yên ổn thì khí sẽ bình hòa.

22 – HẠ TRƯỜNG THƯỢNG ĐOẢN HỀ, NHẤT SINH CHI TÔNG TÍCH PHIÊU LINH

Một người mà thân thể, phần dưới dài, phần trên ngắn, thì cả đời lang thang đất khách.

Sách *Thuyết văn* giải thích: Cây cỏ hao, một loại cỏ lau, Tế Điền nói rằng, cây hao là một loại cỏ sinh theo lối phát tán, gặp gió thì hoa bay khắp nơi để sinh sôi *(*)*

(*) Cây hao, thường gọi là cây chổi, một thứ cỏ ngải có nhiều loại. Thanh hao, mẫu hao, bạch hao, đều nhân trần hao, đều có thể dùng làm thuốc. (Từ điển Hán Việt, Thiều Chửu)

Có bản thay chữ phiêu bằng chữ chi. Con người ta mà chân dài, lưng ngắn, thì cả đời lang thang, lưu lạc, chết nơi đất khách.

Ngực ngắn mà mỏng, không ngay ngắn, hoặc khuyết hãm, thì bần cùng hạ tiện. Ngực mà lồi lên: nhô lên thì chết yểu. Ngực mà lõm xuống, thì vừa hung ác vừa khốn đốn.

Sách *Bạch Viên kinh* nói rằng: Hạ đình ngắn, trường đình dài, lại thêm bộ vị thượng học đường đẹp đẽ, thì có thể quan cao, tước trọng, gần gũi được cả hoàng đế.

Sách *Thông tiên kinh* nói: Phần phía trên thân thể dài, phần dưới ngắn, là tướng của bậc công hầu. Trước đây, Tôn Quyền có tướng thượng trường hạ đoản, nên suốt đời một mình hùng cứ một phương vậy. Ngược lại thì sẽ không ra gì.

23 – DUY NHÂN, BẨM ÂM DƯƠNG CHI HÒA, TIÊU THIÊN ĐỊA CHI TRẠNG

Con người thừa hưởng, tiếp thụ khí âm, khí dương. Cho nên, về mặt hình thể, nó cũng khác gì trời đất vậy.

Thân hình là sự thụ mệnh của những tự nhiên, sách *Mạo cảm văn* nói rằng: Vạn vật giữa trời đất, đều gánh vác ôm ấp, khí âm, khí dương là phát triển. Nhưng chỉ có con người có linh tính tối thượng. Riêng hưởng chính khí âm dương mà sinh ra, xác thực được trời đất tạo hóa vậy.

Sách Ngọc quản chiếu thần luận nói: Con người thừa thụ khí âm dương, cho nên nó cũng có hình hài như trời đất. Tiếp thụ sự biến hóa của ngũ hành mà sinh, nên là loại tối linh trong vạn vật. Vì thế cho nên đầu thì tròn như trời, chân thì vuông như đất. Mắt giống như mặt trăng, mặt trời vậy. Tiếng nói, thanh âm thì giống tiếng sấm sét. Huyết khí thì giống con sông, con suối. Cốt tiết thì giống như vàng như đá. Mũi, trán thì giống như núi lớn. Lông tóc thì giống như cây cỏ.

Trời thì cần phải cao, phải xa, đất thì phải vuông, phải dày. Mặt trời, mặt trăng thì phải sáng sủa. Sấm sét thì phải âm vang. Sông thì phải nhiều nước. Vàng đá thì phải cứng rắn. Núi thì phải cao chót vót. Thảo mộc thì phải đẹp tốt. Trên đây là những nét đại để.

24 – TÚC PHƯƠNG HỀ, TƯỢNG ĐỊA VU HẠ

Bàn chân vuông vắn mà dày, giống như cái mặt ở phía đất vậy.

Chân cần phải mềm dẻo, nhưng lại phải đầy đặn. Đó chính là quý tướng.

25 – ĐẦU TIÊN HỀ, TỰ THIÊN VI THƯỢNG

Đầu vừa tròn vừa lớn, giống như cái mặt phía trên, mặt của trời vậy.

Trời đáng được tôn trọng, đất bị coi thường. Thiên tôn địa ti, thì càn khôn xác định. Vì thế chân vuông tượng trưng cho đất. Đầu tròn tượng trưng cho trời. Trời thì cần phải rộng mở, đất thì cần phải vuông dày... Trời mà không mở rộng thì làm sao bày đặt được vạn cảnh ? Đất mà không vuông dày, thì làm sao chứa được muôn vật ? Đầu viên túc phương, chính là người phú quý. Đầu nhỏ, chân mỏng là hạng người bần tiện.

Sách *Quy giám* nói: Đầu cao ráo, đầy đặn, chân vuông vắn, dày, là hạng người phú quý. Ý nói, đầu cao, có đỉnh, thâm, là tóc tốt lan xuống tận tai.

Đường Sinh nói rằng: Đầu là phần cao nhất ngoài thân, đó là bộ vị tối cao của con người. Phần trên nên phải to lớn, vì vậy thân cũng phải đỡ nó vững vàng không mệt mỏi. Nằm ở chỗ cao nhất của thân, người ta không đủ vì đỡ cái đầu mà khiến thân mệt mỏi, không đủ sức. Lại nữa đầu còn nằm trên cả thất khiến. Tự do tự tại, từ đó mà nhìn người đời. Đầu nhỏ là điều không hay, nó chứng minh cho một tính cách nhỏ nhen tùy tiện.

Hứa Phụ nói: Đầu như đầu trâu, bốn góc vuông vắn, là điềm phú quý cát xương *(*)*. Đầu như đầu hổ cao ráo, phú quý không biết chừng nào. Đầu như đầu chó, vừa tròn vừa nhỏ, suốt đời sướt mướt, khóc than, gặp không biết bao nhiêu tỏa chiết, nguy nan tai họa. Đầu như đầu hươu, vừa gầy vừa dài, chí khí hùng cường, đáng phục.

(*) Thực ra phải dịch là bò, vì ở đây, nguyên văn Ngưu, chứ thủy ngưu mới là trâu.

Đường Sinh nói: Đầu như đầu thỏ, chí khí quật cường nhưng gàn dở cố chấp. Đầu như đầu rái cá, to bè, tính tình khoáng đạt, rộng rãi. Đầu như đầu voi, vừa to vừa dài, phúc lớn, sống lâu. Đầu như đầu tê giác, vừa to vừa cao, phú quý rực rỡ.

Chu Kiến nói rằng: Đầu như đầu lạc đà, vừa to vừa cao, là điềm đại phúc đại lộc. Đầu như đầu rùa, bé nhỏ, thì chỉ đủ rượu thịt là may rồi. Đầu như đầu rắn, vừa mỏng vừa nhỏ, tài sản rất ít. Đầu như đầu cáo, đầu hổ, vừa nhỏ vừa nhọn, gia cảnh khốn đốn. Lại nói: Xương đầu dầy, vừa tôn quý, vừa trường thọ Xương đầu dày, một đời vui vẻ, khoái lạc. Da đầu trắng, một đời hạ tiện. Da đầu màu xanh thì thông minh, hiếu thuận, làm quan có lộc, sống lâu. Da đầu màu vàng, bần cùng hạ tiện. Da đầu màu đỏ, chết vì binh đao. Thịt ở ngoài xương đầu, mỏng nhẹ thì bần cùng. Đầu nhỏ mà tiếng nói lại nhọn sắc, mắt trắng đen rõ ràng, linh lợi, thì con người này, không có khó khăn nào có thể cản trở nổi. Ngày xưa tướng Tần là Bạch Khởi, chính có tướng như vậy, về sau lập quân công lớn, phong tước Vạn Lý hầu.

26 –ÂM THANH TỈ LÔI ĐÌNH, CHI VIỄN CHẤN

Tiếng nói, âm thanh như những tiếng sét lớn thì uy danh chấn động một phương xa xôi.

Lôi đình, là do trời hiển thị cái uy linh to lớn của mình, đuổi mây đón mưa, khiến cho thế gian với vạn vật có thể sinh sôi, phát triển. Âm thanh do con người phát để làm hiệu lệnh, khiến cho người khác có thể nghe được. Vì vậy mới so với tiếng sấm lớn.

Sách *Linh đài bí quyết* viết: Âm thanh là sự tạo nên bởi quá trình biến hóa của Ngũ hành. Nguyên nhân là do sự đạo dẫn của lục phủ, do ý và khí hội hợp mà thành. Tính tình con người muốn được biểu hiện, thanh âm khép miệng mà phát ra. Nhưng bậc quý nhân thì thanh âm phát ra từ trong đơn điền, có thanh, có vận, có âm, nhịp nhàng, hài hòa, không nhanh không chậm, thánh thót, ngân vang, khiến cho người ta kính trọng. Thanh âm vừa sáng sủa vừa tròn trặn, vừa tươi tỉnh, đó chính là biểu trưng của một tính cách phú quý. Vì vậy mới nói rằng: Tiếng mà không có cung âm thì nhẹ bay, tiếng mà không có thương âm thì khô, rát, tiếng mà không có giốc âm thì nhơ bẩn, tiếng mà không có chủy âm thì hỗn tạp, tiếng mà không có vũ âm thì trầm thấp. Tiếng mà nhẹ bay thì không có tài lộc, tiếng mà nhơ bẩn thì không có văn chương, tiếng mà hỗn tạp thì không có quyền uy. Tiếng mà trầm thấp thì không có học thức. Tiếng mà không có vận thì khó mà tiến trên đường quan tước. Tiếng đã hết mà âm vẫn còn vang, thì gọi là nhược: nó thể hiện cái danh đi quá cái thực, dễ đầy mà cũng dễ đổ. Thanh và khí cùng tranh nhau phát ra, thì gọi là thao nhất, chứng tỏ tính tình nóng nảy. Tài lộc không yên ổn. Khí còn chưa phát ra hết mà sắc mặt đã thay đổi, nó thể hiện có một điều gì đó trong lòng không giấu được, khó mà giữ được quyền cao chức trọng. Thanh chưa ra, mà khí đã ra, gọi là thải ích, nó chứng tỏ khó mà sống lâu. Tiếng thì trọc, đục, nhưng khí thanh, thì vinh hiển, tôn quý. Đàn bà, thanh trong, khí hòa, thì tôn quý. Thanh trong yết hầu phát ra, cũng là bậc quý hiển. Thanh lúc đầu nghe rõ gọn nhưng về sau như phá vỡ ra, thì ban đầu là phú sau đó là quý, không cần bằng hữu, không có bằng hữu mà độc lập tự cường.

Thanh âm mà lúc đầu thấp, sau cao, chứng tỏ không được hưởng phúc của tổ tông, có thể hưng vượng ở tuổi trung niên. Thanh âm đầu và sau đều trong sáng như nhau, thì rất tốt. Thanh âm nghe nhẹ mà trong, tiếng nghe tròn trặn tươi hòa, đó là người có thể quý hiển. Đàn bà mà tiếng trong, nhưng hoa thuận, chậm chạp, thì chồng có nhiều hưng vượng. Thanh âm lúc đầu cao mà sau thấp, thì người chồng trước không lợi, dâm đãng. Còn như lúc đầu thấp rồi sau đó cao, thì phương hại trưởng bối, người bên trên, nhưng lại có quý hiển cho con cái. Tiếng nghe thô trọc, đục, nặng những chấn động bốn phía, tuy giầu có nhưng phương hại người chồng.

Mộc thanh cao nhưng trong, truyền đi xa, tròn trặn, thực thà, đoan chính, thủy thanh, thấp mà chậm. Hỏa thanh khô rát, vội vàng. Thổ thanh thô nặng, đục vãn, nhưng vang xa, giống như phát ra từ trong chum.

Nói cười, mặt đỏ thì trong lòng có một điều gì đang giấu kín mà không giấu được. Vừa nói vừa cười, nhưng sắc mặt đen, thì trong lòng đang có bí mật không nói. Vừa nói vừa cười nhưng không ra thân mật, thì đoản thọ. Vừa nói vừa cười, nhưng tiếng nói thì lại như khóc, là người cô độc. Vừa nói vừa cười nhưng sắc mặt lạnh như tiền, là con người vô tình, mưu kế hiểm độc, nhiều bệnh, không bao giờ vui vẻ. Tiếng nói lúc nhanh lúc chậm, là người không có tín nghĩa. Đàn ông mà có tiếng nói như đàn bà, thì phương hại đến vợ con. Đàn bà có giọng nói như đàn ông, thì phương hại đến người chồng. Khí đầy đặn môi mỏng, lưỡi đầy, lời không rõ ràng, khí đầy, răng đủ, tiếng mạnh mẽ nhưng hiểm độc.

27 – NHÃN MỤC NHƯ NHẬT NGUYỆT, CHI TƯƠNG VỌNG

Hai con mắt như mặt trăng, mặt trời đang phát sáng vậy

Mặt trăng, mặt trời trên bầu trời, chuyên chiếu sáng cho muôn vật trên thế gian. Cho nên con mắt có thể thấu hiểu được vạn sự trên thế gian. Cũng vì thế, con mắt được coi như mặt trăng, mặt trời của con người vậy.

Sách *Ngọc quản chiếu thần luận* viết: Hai con mắt là mặt trời, mặt trăng của con người, mắt trái là mặt trời, là tượng trưng cho mẹ. Con người ta lúc ngủ thần ở trong lòng, đến lúc tỉnh dậy, nó trú ở trong mắt. Cứ thế mà suy, mắt là nơi hoạt động, nơi trú ngụ của thần.

Quan sát vẻ thiện ác trong mắt một người, sẽ thấy được con người ấy tốt xấu ra sao. Mắt dài, ánh mắt sâu sắc, xa rộng, thì đại quý. Hai tròng mắt như hai vết sơn đen, là con người thông minh, trí tuệ, văn chương hàm súc không lộ ra. Mắt sáng long lanh như phát quang, đại quý. Mắt nhỏ, nhưng sâu mà dài, thì trường thọ. Mắt lồi ra như hạt ngọc, thì chết non. Tròng mắt hung bạo, ánh mắt phóng đãng, tính dâm tà, tham lam hung ác. Ánh mắt không trong sáng, cái nhìn lại lấm lét, không thể là người chân chính.

Mắt như mắt dê, thì vừa ngu muội vừa cố chấp. Trong mắt, những tia đỏ khắp nơi, không thể có cái chết tốt lành. Mắt như mắt rắn, là con người hiểm độc, là con người vững vàng tinh thần không biết sợ một điều gì, ý chí vững vàng. Nhìn người khác với con mắt lấm lét, không ngay thẳng thì tinh thần hiểm độc, hại người hại vật. Không thể có cái chết tốt lành. Mắt ngắn mà nhỏ, thì ngu dốt, hạ tiện. Ánh

mắt đục, nặng nề, tính tình hung bạo. Ánh mắt láo liên, nhanh nhảu, là tướng tiểu nhân, phía dưới mắt, có đường vân như con tằm nằm ngang, là dự triệu hiển quý, đời sau tất có bậc quý nhân.

Đàn bà mà có con mắt trắng đen phân minh, thì trinh tiết, trong sạch. Phía dưới mắt mà có sắc đỏ, thì nhất định gặp nguy hiểm trong sinh sản. Hay nhìn lén người khác, là một con người nhơ bẩn, gian giảo nhiều. Ánh mắt yên ổn, không bao giờ phóng đãng láo liên, là có phúc, sống lâu.

Viên Thiên Cơ tướng nhãn hữu ngũ pháp: Nhất viết túy nhãn, thần hôn như túy, nhân tửu thất tài Nhị viết thụy nhãn, thần hôn như thụy, đa chủ bần tiện, Tam viết kinh nhãn, chủ yểu chiết, Tứ viết bệnh nhãn, thần hôn như bệnh, chủ bệnh tật, Ngũ viết dâm nhãn, thần lưu như dâm chủ gian đạo.

Thi viết:
Nhãn như nhật nguyệt yếu phân minh
Long mục phượng tình thiết yếu thanh
Tối phạ hoàng tình kiêm mạch xích
Nhất sinh hung hại thoại vô thành

Viên Thiên Cơ chia tướng mắt ra làm 5 loại khác nhau: Loại thứ nhất là Túy nhãn. Thần thái hôn mê như say, vì rượu mà tổn thất tài vật. Loại thứ hai là Thùy nhãn thần thái mơ màng như ngủ, phần lớn loại này nghèo khổ, hạ tiện. Loại thứ ba là Kinh nhãn, loại này chết non. Loại thứ tư là Bệnh nhãn, thần thái mê muội như người có bệnh, cho nên suốt đời bệnh tật đeo đuổi. Loại thứ năm là Dâm nhãn, ánh mắt phóng đãng dâm tà, nhất định sẽ phạm tội gian và dâm.

Có bài thơ rằng: *(8)*

Con mắt như mặt trời, mặt trăng, cần phải trong sáng từ con ngươi cho đến tận vành ngoài
Từ con mắt rồng, mắt phượng đều đen trắng rõ ràng.
Đáng sợ nhất là tròng mắt có màu vàng, có mạch máu đỏ.
Những loại này khó thành công trong công việc.

(8) Chữ Thi viết này, có khi chỉ thơ ca nói chung, một trong ngũ kinh, có khi chỉ riêng Kinh thi.

Sách *Nguyệt ba động trung* viết rằng: Mắt nhìn như mắt chim ưng, ánh mắt rực rỡ, rõ ràng là người cao quý. Hai con mắt như mắt hổ, mắt báo, tròng đen của mắt lại có ba ánh vàng, tuy cũng hiển vinh, được tôn quý, nhưng kết cục không tốt đẹp gì. Tròng mắt có ít nhiều ánh sáng long lanh, đều là quý tướng. Con mắt mà phần trắng nhiều hơn phần đen, đều là không thoát vòng tù tội, lưu đày, nếu không phải là tử tội. Mắt nhìn bao giờ cũng hếch ngược lên, thần thái như luôn bị ràng buộc, nếu không thắt cổ tự tử thì cũng ngã ngựa mà chết. Con mắt, ngược lại, bao giờ cũng nhìn xuống, phần nhiều lại đâm đầu xuống giếng, lạc rơi xuống hố sâu, xuống sông suối, hoặc ngã giữa đường bởi xe ngựa mà chết. Còn như mắt hình tam giác, cũng là tướng của phường phạm tội, không thoát khỏi hình pháp.

Sách *Quy giám* viết: Phàm những người có mắt không sáng, đều là phường xiểm nịnh. Con người mà mắt nháy liên hồi, là kẻ chuyên ganh ghét. Con mắt nhìn với ánh hung ác, là người tính tình hung bạo. Mắt không có hồn, là người si ngốc, ngớ ngẩn. Mắt nhìn xuống lấm lét khắp bốn phía, là người dâm loạn. Nhướng mắt nhìn bốn phía, ánh nhìn đầy vẻ hoang lạc, chính là kẻ gian tà. Nói năng liên hồi, không để ý gì đến chung quanh, ánh mắt mờ tối, là người gian trá. Ánh mắt không trong,

nhưng đầy vẻ bất phục, là hạng người quật cường. Ánh mắt láo liên, chẳng khác gì mắt dê, đầy vẻ hiểm độc, là người gian ác, sẵn sàng gây họa cho người. Ánh mắt hỗn tạp, nhưng nông cạn, là người có tâm tính biến hóa khôn lường, không thể tin được. Ánh mắt trong sáng phát ra bốn phía, là người thông minh. Mắt màu đen tím, nhưng ánh sáng long lanh, chính trực, là người thích cuộc sống ẩn dật. Lòng mắt có màu vàng, ánh mắt chính trực, là người ngưỡng một đạo thuật. Ánh mắt rực rỡ mà không phát tán, ánh mắt trong mà chính trực, là người tính tình ngay thẳng, cương trực.

Mắt nháy liên hồi, nếu không là kẻ ganh ghét cũng là người có những ước vọng ngông cuồng. Mắt không lồi lộ ra bên ngoài, là người có suy nghĩ sáng suốt, trí tuệ thông minh. Ánh mắt không lộ ra ngoài là người biết giữ bí mật. Và nếu lại có thêm một cái nhìn lấm lét, thì nhất định là phường đầu trộm đuôi cướp.

Mắt như mắt lợn, đầy vẻ ngốc nghếch, chẳng biết gì đến việc quan quyền, cũng không thể là tướng tốt. Mắt nhìn như mắt chim ưng, ngoảnh nhìn lại như mắt sói lang, những người như vậy, lòng đầy đố kỵ. Trước đây, Tư Mã Ý đời Tam Quốc, chính là tiêu biểu cho tính cách này.Chẳng khác gì con trâu khi quay đầu nhìn lại, giống như con hổ già, những người có tướng này phú quý vô cùng. Con trâu khi quay đầu nhìn, thì nhìn được xa, nhưng ý nghĩ thì thiển cận; con hổ quay đầu nhìn, thì nhìn gần thôi, nhưng nghĩ lại xa. Cả hai trường hợp này, đều có thể lên tướng hàng quan nhị phẩm trở lên.

Quay đầu nhìn lại, ra dáng con sói, con lang mắt như mắt ong, thì trong lòng thường chứa những mưu mô hiểm độc. Con lang khi quay đầu lại, thì mặt cùng hướng với lưng, nhưng thân thể của nó không chuyển động. Mắt như mắt dế thì lòng người này khó mà đoán định. Mắt giống như mắt cá, thì một đời khốn ách. Mắt như mắt khỉ, thì khốn đốn bần hàn. Tròng mắt nằm sát phía trên, thì ý chí thấp hèn. Tròn mắt nằm sát phía dưới mắt, thì tinh thần cao thượng. Tròng mắt nằm sát phía trong là con người có nhiều khả năng tự kiềm chế. Còn như tròng mắt nằm sát phía ngoài thì là người cao ngạo một cách ngu ngốc.

Hai mắt, một to một nhỏ, thì sẽ có anh em cùng cha khác mẹ. Phía dưới mắt, có một u thịt nhỏ, tên gọi là Ngọa tầm, những người này thường coi con cái như vàng, quý con như vàng.

Mắt to mà sáng, thì có thể đó là con cháu của dòng đại gia. Mắt lúc mở lúc nhắm, là con người cho đến lúc già vẫn lúc giả lúc thật. Đuôi mắt hướng lên trên, rồi lại quay xuống, giống như cười mà lại không cười, đa phần là loại gian trá. Dưới mắt thịt cộm lên màu đỏ, là người hung ác. Dưới mắt, một màu vàng nhạt, ánh mắt thẳng ngay, nhưng u mê, là người chết bởi nạn binh đao. Mắt nhiều màu trắng, tròng mắt cũng trắng, là phần lớn thuộc loại tà dâm.

Trong mắt, những tia mắt mạch máu màu hồng, xuyên qua cả tròng mắt, dễ là người chết tai nạn. Mắt sâu mà xanh là một quý tướng. Ánh mắt long lanh từ giữa mắt ra cũng quý, nhưng không nhiều. Còn như khi nói chết bởi đao binh, là bao hàm ý những lý do như tù tội, đánh đập, dao kiếm. Mắt có tinh thần là biểu hiện của trường thọ

28 – TỊ NGHẠCH NHƯỢC SƠN NHẠC, CHI TUNG

Trán và mũi cần phải như núi lớn, vừa cao vừa thịnh vượng.

Sách Nguyệt ba động trung ký có viết: Mũi là Trung Nhạc, cần phải cao ráo, đầy đặn. Sơn căn không được đứt đoạn. Chuẩn đầu cần phải tròn trặn. Tiên khố, tục khố, cũng gọi là đình úy, lan dài, niên thượng, thọ thượng cũng cần phải đầy đặn. Nối tiếp với lưỡng quyền, cao ráo, đoan chính, là phù hợp với cốt pháp. Đây chính là thượng đẳng của tướng cốt.

Lỗ mũi không tròn trặn, xương mũi cao nhưng bạc mỏng như lưỡi kiếm, không nối liền một khối với lưỡng quyền, mà quyền cô độc một mình, là tướng không anh em ruột, là hung tướng. Sống mũi đoan chính, phù hợp với các bộ vị xung quanh, thì đó là người trung hậu. Còn như sống mũi gãy, các bộ vị không tương xứng, là biểu hiện của sự tà dâm.

Sách *Ngọc quản chiếu thần luận* viết: Mũi chính là biểu hiện thông linh của phế phổi. Phổi mà thông thoáng thì mũi thông. Phổi mà bế tắc thì mũi tịt. Chính vì vậy, mũi là sự biểu hiện của phổi thực hư ra sao.

Niên thượng, thọ thượng, đều là những bộ vị trên sống mũi, có thể thể hiện thọ mệnh trường đoản ra sao. Mũi đầy đặn, cao ráo mà lại tươi tốt, nhất định là biểu hiện của giàu sang, sống lâu. Sống mũi mỏng, màu sắc hôn ám, là biểu hiện của bần hàn, yểu tướng. Xương sống mũi cao, đây là biểu hiện trường thọ.

Mũi nhỏ, yếu, là thể hiện sự bần tiện, yểu tướng. Chuẩn đầu đầy đặn, một người vô hại. Chuẩn đầu nhỏ nhọn, rất giỏi mưu kế vặt. Lỗ mũi hếch nhìn trời, lộ rõ, thì không thoát khỏi cảnh cơ hàn, chết yểu. Mũi nhỏ như mỏ chim ưng, thì có thể nuốt tươi xương tủy người khác. Chuẩn đầu không có thịt, thì tham lam vô độ. Mũi nhỏ, lại có nếp nhăn, thì không có được con đẻ. Mũi mà có nếp nhăn, một đời nghèo đói cơ khổ. Bùi Hành Kiểm nói: Chuẩn đầu mà có màu đỏ, mồ hôi thường đổ ra như mưa, suốt đời vất vả, một việc cũng không thành. Lại nói, ăn một miếng gì đó chuẩn đầu đã chảy mồ hôi, nếu không phải là người tầm thường thì cũng nghèo khổ, khốn khó.

Sách *Tam tài ca* viết: Mũi là tượng trưng cho trung nhạc, chính là biểu hiện nét uy nghiêm của cả khuôn mặt. Cầm phải vừa cao to, vừa đầy đặn. Không thể nhỏ, nhọn, còn về màu sắc cần tươi nhuận, là điểm tốt. Màu hôn ám, là bần cùng, chết yểu. Sống mũi gãy, xiên xẹo, thì tai nạn, quan ách trói buộc vào thân. Quản Lộ nói: Đình đầu bằng phẳng, trán trước tươi nhuận, là người nhờ được phúc ấm của tổ tông. Đầu tròn trặn, cổ ngắn thì tài lộc đầy đủ.

La Ẩn nói: Đầu nhọn, đỉnh đầu tóp lại, loại người này không được sự giúp đỡ của cha mẹ. Phía dưới biên địa thu hẹp, không nên bỏ nhà đi xa, sơn lâm cũng khuyết hãm, thì cả đời lao khổ, không một ngày nhàn nhã. Gia mộ khuyết hãm, thì phần mộ không toàn vẹn. Phía dưới khuyết môn, thu hãm, thì hay lo lắng, nhu nhược, thiếu quyết đoán. Long giác không nghiêm, thì quyền uy giảm nhiều. Lao ngục tổn phá, thì có thể gặp họa tù đày.

Ngọc Linh hạ hãm, người thân không thể có quyền lực, ngọc linh lộ quá, biểu hiện một tính cách quật cường nhưng không thể hòa thuận với người thân. Bộ vị tấu thư cũng gọi là chu tước, nếu

không hạ hãm, lại có màu trắng, thì có những khả năng lớn về văn chương, thi đậu, làm quan. Trên đây là những tình huống tiêu biểu của các bộ vị và mũi trán...

29 – HUYẾT MẠCH NHƯ GIANG HÀ CHI DẠNG

Các mạch máu phải giống như sông Giang, sông Hà, nước chảy tràn trề.

Mạch máu trên toàn thân người tuần hoàn không ngừng suốt ngày đêm. Cho nên không khác gì nước sông Giang, sông Hà tuôn chảy. Đã là nước sông Giang, sông Hà thì phải rộng khắp dâng tràn.

30 – MAO PHÁT HỀ THẢO MỘC KỲ TÚ

Lông tóc con người, cũng như cây cỏ của đất trời, cần phải tươi đẹp, tốt thịnh.

Lông tóc cũng như cây cỏ của sông núi sinh trưởng. Đồ Nam nói rằng: Khí dương thư triển ra mà núi sông thêm đẹp đẽ, mặt trời, mặt trăng soi mà trời đất sáng sủa.

Sách Nguyệt ba động trung ký có ghi: Tóc trên đầu thưa nhưng thanh tú, xanh đen tươi tốt, tóc dài mà búi tóc nhỏ. Đó là tướng tốt nhất. Tóc rã rời, sắc vàng mà dày đặc, chính là hạng người ngỗ nghịch.

Sách Ngọc quản chiếu thần luận có ghi: Đầu nhỏ, tóc dài, thì phải bỏ quê mà đi. Tóc vàng mà muối tiêu, không chết yểu thì cũng nghèo khổ. Tóc mai cuộn khúc, tính tình cương quyết, tự trọng. Tóc đỏ hoặc trắng là sự biểu thị của nghèo khổ, bần tiện.

Thành Hà Tử nói: Lông mũi mọc lộ hẳn ra ngoài, là người bần tiện. Tóc quăng màu vàng, tuổi thọ không dài. Tóc thật dài nhưng búi thật nhỏ, là tướng của kẻ làm tới tam công. Tóc thô, sít, là phường con cái ngỗ nghịch.

Sách *Quý giám* chép rằng: Tóc nhỏ mà dài, dày, tươi tốt là quý tướng, giàu có. Sợi to mà thô là phương hại tới cha mẹ, là tướng bần hàn, liên lụy đến cả vợ con. Tóc rối tinh, tướng bần cùng, cũng phương hại vợ con.

Tuổi chưa tới ba mươi mà đầu đã bạc, tuổi thọ không dài nhưng tính cách vui vẻ. Tóc tươi xanh, vừa trường thọ, vừa quý hiển. Tóc quá nhiều, phương hại vợ con, tính cách hung hãn. Tóc khô cứng, tính tình bần tiện, nghèo khổ.

Hứa Phụ nói: Tóc không nhiều, có thể giữ chức tể tướng. Những người bụng to, đáng chức quan thị tòng.

Tóc nhiều, chẳng khác gì đuôi ngựa, vừa dài, vừa dày, mượt mà, sáng sủa là tốt. Đây là những loại tóc tốt xấu khác nhau.

Tóc mai bơ phờ, rối tung, là người không có tín nghĩa gì cả. Tóc rủ xuống, che cả trán bên trái là phương hại đến cha; tóc rủ xuống bên phải là phương hại đến mẹ. Trước trán, tóc mọc không tề chỉnh, nếu không phương hại thì cũng là tướng bần tiện. Đầu tóc như núi rừng, nếu không tươi tốt, thì học đạo cũng không thành.

Ý nói rằng: Đầu tóc phải tề chỉnh, nếu không gọi là bất lâm đại trạch. Đầu tóc bạc sớm là tướng đoản mệnh. Đầu tóc óng mượt như tơ, một đời giàu có no đủ. Tóc thô, to, cuộc đời cô độc, không vui vẻ gì. Đầu tóc đen tươi tốt, là người hiểu biết, nhiều khả năng công việc

Tóc đỏ quạch, nhiều là chết bởi binh đao. Tóc cứng, mọc dựng đứng như lông khi sởn da gà, nghèo khó, hạ tiện, phương hại cha me, vợ con. Tóc mai cần phải thưa mà thô, hoặc nhỏ nhưng lại phải dày, tóc mai mà dựng đứng, chẳng khác gì lông nhím, thì là con bất hiếu, bề tôi bất trung.

31 – CỐT TIẾT HỀ KIM THẠCH CHI TRÁNG

Xương cốt như vàng đá, cần phải chắc chắn, khỏe mạnh

Xương cốt khỏe mạnh, chắc chắn, chẳng khác gì vàng đá.

Sách *Quần phẩm quảng giám* ghi: Thịt da nhỏ nhắn, sáng sủa, gân không lộ. Xương cốt thanh tú, những con người như vậy, không những bản thân, gia đình an khang, thịnh vượng, mà tiếng tăm còn truyền đến cả triều đình.

Sách Ca chép rằng: Quý tướng thì xương cốt cần nhỏ mà dài, tròn trặn, trên xương không thấy nổi gân, vừa cường tráng vừa sáng sủa. Xương chính, phù hợp với chung quanh, thì chẳng bao giờ phải lo đến quan tước, lẫn bổng lộc của triều đình.

32 – DỤC TẾ NHÂN LUẬN, TIÊN TÒNG NGHẠCH TƯỚNG

Nếu muốn quan sát tướng mệnh của một con người, trước tiên phải từ trán mà xem đi.

Con người ta, thừa hưởng tam tài từ trời đất. Trán là trời, cằm là đất, mũi là nhân. Trời tròn, thiên viên là quý. Vì vậy, trước tiên, cần quan sát trán. Trán chiếm địa vị chi phối các bộ vị, trán là vua. Vì vậy, nó tiêu biểu cho trời.

Sách Quy giám ghi: Trán trước nở nang, nhô lên đầy đặn, như lá gan lật ngược, là tướng đại quý, Lại có những nếp nhăn như hình con dế, thì thật phú quý gồm đủ, có được bổng lộc nhị thiên thạch, hai nghìn đấu vậy. Trán có nếp nhăn hình mặt trăng ngửa, có thể làm tới chức quan hai nghìn đấu. Trán có hoa văn hình sừng trâu, có thể được giữ chức tướng quân. Trán mà bên trái có hoa văn hình mặt trời, bên phải có hoa văn hình mặt trăng thì đại quý, đại phú, chức quan tới hàng nhất phẩm, là con người chính trực, là tướng nhiều vợ thiếp

Từ thiên trung xuống, có một đường hoạ văn thẳng xuống ấn đường, tên gọi là huyền tê lý thì có thể được phong hầu tước. Trấn có hoa văn long tê lý, cũng được phong hầu tước.

Trán có đường mạch máu, kéo thẳng khoảng ba phân trở lên, thì ngay trong lúc thanh niên có thể được phong quan nhị thiên ngạc. Trán có ba nếp nằm ngang, lúc nhỏ, thì phương hại cha mẹ. Có thể giải thích như sau: Càn là trời, khôn là đất; nếp nhăn ở thiên trung, cho nên biết rằng tuổi trẻ cha chết. Trán có những nếp nhăn rối loạn, bần khổ cho tới già. Trán có một đường hoa văn ngoằn ngoèo nhưng liên tục, thì gọi là xà lý, người có hoa văn này, sẽ dễ gặp tai nạn.

Trán có những hoa văn mờ, cuộc đời dễ đói khổ. Ở thiên trung mà có hoa văn kéo từ mũi cho tới mãi não sau tương ứng với ngọc chẩm, thì có thể được phong tước hầu. Ở thiên trung bộ vị, có bốn nếp nhăn nằm ngang, có thể quan chức lớn, ăn lộc nhị thiên thạch vậy. Trán có hoa văn dọc, kéo từ thiên trung cho tới tư không, lại có thịt da đầy đặn, như một cái vòng, gọi là thiên thành, bốn bên lại không khuyết hãm, và nếu có khuyết thì lại giống như một con cái cửa, thì quan tước có thể tới tam công. Và dù cho cửa có không được tề chỉnh thì cũng vẫn làm quan to. Nhược bằng có tới hai cửa, cũng còn có được một chức thái thú nhỏ.

Hai phía của trán, có những đường hoa văn chạy thẳng tới rìa tóc, thì gọi là nhai bích. Đó cũng là tướng quan thái thú, niên bổng nhị thiên thạch. Trán có hoa văn hình chữ điền, chữ thân, cũng là quý tướng, phú quý gồm hai. Phụ giác cốt nổi rõ, kéo dài, quan tới tam phẩm, thường ở ngay bên thiên tử, lại được che chở. Còn nếu là đàn bà thì cũng được ngôi quý phi, hoàng hậu.

Thiên trung mà thu hẹp như cái khâu dao, thì cũng được phong hầu tước. Thiên trung đoan chính, là số sống lâu...còn như tóc mọc rủ quá trán, là điềm không thấy bố mẹ qua đời. Trán mà nhỏ hẹp, ít con. Nghĩa là: Mặt ngắn, trán hẹp, thì đến già vẫn bần cùng khốn ách. Trán lớn mặt vuông, phú quý, không tai ương. Đầu to, trán vuông, phú quý cát tường. Lúc thiếu thời trán đầy đặn, lúc trẻ tiền đồ thuận lợi. Trán góc cạnh cao ráo, chức vị luôn thăng tiến. Thiên trung đầy đủ, rộng rãi, đường quan rộng rãi, tiếng tăm tốt.

Sách *Linh đài bí quyết* chép: Trán là nơi tối cao của thân người. Ở trên cả mắt, là bộ vị tối trọng yếu. Trong Ngũ nhạc, trán là Nam Nhạc Hành Sơn. Trong tam tài, trán là tượng trưng cho trời. Trán còn là chủ của thân thể, là thủ lĩnh của trăm bộ thân người. Trán chia làm năm bộ vị khác nhau: thiên trung, thiên đình, tư không, trung chính, ấn đường. Từng bộ vị có những ảnh hưởng riêng biệt đến cát hung của con người. Về hình dáng, như cái đấu phẳng, như lá gan lộn ngược, rộng rãi, bằng phẳng là quý tướng. Trán bằng phẳng, ngay ngắn, không bị phá hãm, sẹo, lốm đốm, nổi cục thịt. Bộ vị ở trên hai mi mắt khoảng một phân, có xương nổi lên, gọi là thiên giác cốt. Nó biểu hiện danh vị, phẩm lộc của người chủ. Hai lông mày nối nhau, không đứt đoạn, gọi là giao mi, nói rằng phải nương nhờ vào bậc quý nhân thì mới hiển đạt được. Trán trái lệch, phương hại đến cha, trán phải lệch, phương hại đến mẹ. Tóc mai mọc ra cả phía trước trán, thì thời thơ ấu cơ khổ.

Trán nhọn mà ngắn, không thể làm quan, trán lồi ra phía trước rất nổi, thì có lo lắng của tội tù đày. Trán nhỏ hẹp, nếu không cô độc thì cũng bần hàn. Trán rộng rãi, không làm quan cũng có quyền thế.

Tóc đen xanh tươi tốt, dày, lan ra cả trước trán, là người có tài nhưng thanh nhàn, có thể gần gũi bậc quyền quý nhưng không phải phường trọc phú.

Sách *Nguyệt ba động trung ký* ghi rằng: Phàm muốn xem tướng người ta, trước tiên xem: cái đầu. Đầu là chủ não của thân thể. Cả bốn góc, tám phương đều cần phải đoan chính. Tai trái là đông phương, tai phải là tây phương. Mũi là nam phương, ngọc chẩm là bắc phương. Má trái là góc đông nam, má phải là góc tây nam. Khi các góc đã đoan chính rồi, thì phải quan sát đến xương đầu.

Có chín loại cốt pháp là quý tướng. Xương đầu mà không có gì khác thường, không thể gọi là quý tướng từ đầu cho tới cuối đời người.

Chín loại là: Một là quyền cốt, hai là dịch mã cốt, ba là tướng quân cốt, bốn là nhật giác cốt, năm là nguyệt giác cốt, sáu là long cung cốt, bảy là phục tê cốt, tám là cự ngao cốt, chín là long giác cốt. Đông Nhạc, Tây Nhạc cao đầy, xây nên quyền cốt, quyền cốt cao đầy tiếp nối thiên thương ngay. Dựng nên dịch mã cốt, tiếp theo là nhĩ giác, đây là vùng tướng quân cốt. Ở phía trên mi trái nổi lên là nhật giác cốt và tiếp theo đó là nguyệt giác cốt ở bên trên mắt phải. Vòng lấy con mắt, nổi lên là long cung cốt. Trên mũi xương nổi lên, kéo mãi tới sau gáy, thì gọi là phục tê cốt. Sau tai, ngoài rãnh là một vùng xương nổi lên ôm lấy não, có tên gọi là cự ngao cốt. Từ hai mi mắt nổi lên kéo dài ra biên địa làm thành một góc, gọi là long giác cốt, cũng gọi là phụ cốt. Trên đây là sơ lược chín bộ vị về xương trên mặt, trên đầu. Nếu tốt thì có thể làm tới tam công.

Bạch Vân Tử nói rằng: Trán nhọn lại nhỏ như lưỡi dao, đầu vú lại cũng nhọn, nhỏ, đàn ông thì làm nô bộc, đàn bà thì lưu lạc, phong trần.

Sách *Trửu hậu ca* viết: Biên địa xiên nghiêng mà cao, rộng không quá một ngón tay, thì những người này không thể nào có được phúc lộc, vinh hoa. Tống Tề Khâu nói rằng: Bởi khối xương từ ấn đường kéo lên tới thiên đình nổi lên đầy đặn, cho nên con người này, từ nhỏ đã vinh hoa, phú quý. Biên địa cùng sơn lâm đều cần phải đầy đặn, còn như bị lõm hãm hẹp thì sẽ nghèo khổ, hạ tiện. Quách Lâm Tông xem tướng người, nhận ra có bốn học đường: một gọi là quan học đường, đôi mắt chính là quan học đường này, mắt dài mà thanh tú, làm quan quý hiển. Loại thứ hai là lộc học đường, trán chính là lộc học đường, trán rộng đầy đặn là phú quý. Loại thứ ba là nội học đường, hai răng cửa đứng đắn nghiêm chỉnh, vững vàng, thể hiện người trung tín, chân thành, mà lại có chuyện khuyết, gãy, rụng thì thể hiện 1 cuồng vọng nào đó. Loại thứ tư gọi là văn học đường. Vùng này nằm trước cửa tai. Nếu như đầy đặn, trong sáng tươi nhuận, thì văn chương sáng láng, có tiếng tăm, nếu u tối như bụi đất thì là người ngu si.

Sách *Tam phủ tân thư* có chép rằng: Trán mà đen tối, suốt đời chọi khốn khó. Bên mắt có màu xanh đen, quân tử thì thua thiệt về mặt tiền tài, tiểu nhân thì chịu đòn roi.

Bộ vị bác sĩ trở lên, thì thích hợp với màu tím, màu vàng. Nhưng phụ nữ có thai mà màu xanh, màu đen thì tai ương phải gánh. Mũi cũng như mắt mà màu đen thì tai ương phải gánh. Mũi cũng như mắt mà màu đỏ thì mưu sự chẳng bao giờ thành công. Đồng thời khi trên yên ngựa cần phải cẩn thận, đề phòng bị tai nạn chân tay.

Bộ vị lực sĩ cần phải đầy đặn, lưỡng quyền màu xanh hoặc màu đen, đàn ông thì gặp tai ương trong hoạn lộ, phụ nữ thì gặp nguy hiểm khi sinh đẻ. Bên miệng mà có hắc khí, khí đen, như mây như khói, thì ngũ quan, mắt, tai, miệng, mũi, đến lúc cùng, sẽ gặp tai ương. Sao Thái tuế soi cửa, bộ vị trung chính hôn ám, thì chức quan cũng khó giữ, cần phải xem thêm vùng dưới mắt. Ánh môn ở vùng dưới mắt, trăng như một vết phấn, không những chỉ có chuyện phải khóc lóc, mà còn là điềm khốn khó, gian nan.

Ấn đường có màu vàng, đỏ, suốt cả năm là thuận lợi. Nếu như không có việc thay đổi triều đại thì cũng có thể trông thấy mặt vua. Tả hữu dịch mã, màu tím, thẳng lên thiên thương, thì sẽ có tin vui, thăng quan tiến chức. Muốn có một năm hoàng thiên báo hỉ, hai bên mũi màu sắc phải tươi sáng trong sạch, không những tai họa không đến mà bản thân cũng yên vui.

Nhìn chung cát hung, đều do màu sắc đen trắng mà nên. Chỉ nên an phận thủ thường, thuận theo mệnh trời thì có thể tránh được điều hung, tìm đến điều lành vậy.

33 – THIÊN HIỆP ÍCH DÃ, HỀ TẠC YÊU, TÚC Ố

Trước trán nghiêng lệch, nhỏ hẹp, khuyết lõm, thì nghèo khổ, bần tiện, chết non. Rất là xấu tướng.

Xương cốt trán mà nghiêng lệch thì phương hại đến thiên bộ. Nhất định sẽ chết yểu, bần tiện, là tướng không tốt một chút nào. Nhật nguyệt cốt mà hạ hãm, khuyết tật, hẹp cũng chết non, hạ tiện. Xương trán mỏng, ngắn, thì nhất định sẽ có hành vi hung ác.

34 – TÙNG KHOÁT HỀ PHÚ QUÝ KHẢ THƯỢNG

Trán trước cao ráo rộng rãi, thì vinh hoa phú quý, bước thẳng tới chỗ được tôn sùng.

Trán trước cao ráo, rộng rãi, thì phú quý lưỡng toàn.

35 – NHƯỢC KIẾN PHỤC TÊ CHI CỐT, ĐỊNH TÁC NGUYÊN THẦN

Người mà phục tê cốt hiện rõ lên trên trán, nhất định trở thành quan đại thần trong triều đình

Phục tê cốt, từ ấn đường mà lên tới thiên trung. Nếu như thấy nổi rõ lên, chạy thẳng tới chân tóc mà lại sáng sủa, nhuận trạch không bị phá hãm gì, thì những người này sẽ thăng tiến tới chức vị công khanh.

Phục tê cốt mà từ hai ngọc trụ của mi mắt đi qua thiên đình, tới chân tóc, kéo mãi tới sau gáy như một vành khuyên nổi lên, Viên Thiên Cơ nói: "Ta đã trông thấy phục tê cốt của Đậu Ngõa Quân,

nó kéo dài lên tận đu đỉnh đầu. Ngọc chẩm cốt lẫn phụ giác cốt đều đầy đặn. Chỉ trong vòng 10 năm thôi nhất định họ Đậu sẽ hiển hách, sẽ lập nên công trạng lớn ở Lương Châu, Ích Châu". Quả nhiên, Đậu Ngõa Quân thăng tới Ích Châu hành dài bộc xạ.

36 – NHƯ HỮU NGHẠCH ĐẠO CHI VĂN, QUYẾT VI THƯỢNG TƯỚNG

Ở trên đầu, trán có những hoa văn, nhất định làm đến thượng tướng trong quân đội

Những hoa văn trên trán, là nói những nếp nhăn chạy từ biên địa bên trái ngang qua biên địa bên phải. Chẳng khác gì một vết dao chém. Mà không còn một nét hoa văn nào phóng qua. Con người mà có tướng như vậy, nhất định sẽ đạt trong quân trường.

37 – HỮU BIÊN MẪU PHƯƠNG, TẢ BIÊN PHỤ TÁNG

Ở phía bên phải mà thiên lệch, thì phương hại tới mẹ, ở phía bên trái mà thiên lệch sẽ phương hại tới cha.

Nhật nguyệt giác là thuộc cung phụ mẫu. Ở bên trái là nhật giác. Ở bên phải là nguyệt giác. Phía bên trái là phụ vị, phía bên phải là mẫu vị. Phía bên phải mà nghiêng lệch thì phương hại tới mẫu thân. Phía bên trái mà thiên lệch thì phương hại tới phụ thân. Trái là dương, phải là âm. Nếu như thiên đình khuyết hãm, như vết dao, thì người này, thời thơ ấu, phụ mẫu nhất định bị thương tổn.

38 – SƠN LÂM PHONG QUẢNG ĐA DẬT TƯỢNG

Sơn lâm mà đầy đặn, rộng rãi thì nhất định một đời an nhàn, thư thái.

Sơn lâm là ở vùng thiên thương, nếu như bộ vị này đầy đặn, rộng rãi, thì nửa đời hoa lạc, an nhàn, khoan hậu. Nếu như thiên thương đầy đặn, dịch mã lại cao ráo, công danh sẽ nhẹ nhàng, giữ chức hậu phúc lộc.

39 – BIÊN ĐỊA KHUYẾT HÃM, TÚC THÊ THƯƠNG

Biên địa khuyết hãm, thì một đời buồn bã lo lắng

Biên địa nằm phía trên dịch mã. Biên địa, dịch mã đều thuộc cung thiên di. Nếu như bị khuyết hãm, thì sẽ phá tán, thất bại, kết cục thật là đáng buồn. Chân tóc mai ăn ra phía trước, thì ngay thời thơ ấu đã mất mát, thất bại. Thiên thương lại khuyết hãm, thì xung khắc với vợ. Cuối đời trở nên cô độc.

40 – PHÚC NHƯ CAN NHI LẬP NHƯ BÍCH, THỌ PHÚC THỰC PHỒN

Hình như lá gan lật ngửa, hoặc dựng đứng như vách, sống lâu, phúc nhiều

Trán trước như lá gan lật ngửa, hoặc giống như vách dựng đứng thì nhất định sống lâu, phúc nhiều, lộc lắm. Trán cao mà tròn trặn, nhưng không thất nhật nguyệt giác cốt nổi lên thì là tướng của người cao thủ về đạo thuật.

41 – TỦNG NHƯỢC GIÁC NHI VIÊN NHƯỢC HOÀN, THỰC LỘC VÔ LƯỢNG

Cao như cái sừng mà lại tròn trặn như cái vòng, thì hưởng lộc không biết bao nhiêu mà kể

Phàm người nào, trán cao như cái sừng mà lại tròn trặn như cái vòng thì là điềm hưởng lộc suốt đời. Biên địa cốt lại nổi rõ, long hổ cốt cao ráo, thì tài lộc phong phú.

42 – TRẦN MÔNG NHI THÂN VÔ SỞ TƯ

Trán trước mà như có bụi bẩn che phủ, thì chẳng bao giờ có của cải.

Trán trước mà không một chút tươi sắc, giống như phủ một lớp bụi mờ, thì con người ấy, không thể nào có giữ được một chút của cải.

Sách Quỷ nhãn tướng viết: Người thiếu thốn của cải, tư tài như bị phủ một lớp bụi. Sắc da không tươi tắn. Da thịt khô, thì có thể thấy của cải thiếu thốn

43 – NGỌC NHUẬN NHI DANH CAO TIÊN XƯỚNG

Trán trước màu sắc tươi tắn như ngọc phát sáng thì rất sớm có tiếng tăm tốt

Trán trước có màu sắc tươi tắn của ngọc quý, thì là biểu hiện của một người mà danh vọng có từ thời niên thiếu, thi cử đỗ đạt dễ dàng. Trán như ngọc sắc, thanh khiết, trắng trẻo, danh tiếng vang lừng khắp bốn phương.

44 – PHONG LONG MINH GIẢ, SINH TẤT TẢO ĐẠT

Trán trước cao to, tươi tắn, sáng sủa, nhất định sẽ thành đạt ngay từ nhỏ.

Trán cao, rộng rãi, màu sắc tươi tắn, sáng sủa, lại hoàn toàn, không có tổn hại gì, thì ngay từ niên thiếu đã đậu đạt, đăng khoa. Các bộ vị như: long, hổ, phục tê, nhật, nguyệt, ngũ bộ cốt đều thịnh vượng, thì sự hưng thịnh có ngay từ thuở hoa niên.

45 – TI BẠC ÁM GIẢ, TỬ VÔ SỞ TÁNG

Vừa hẹp, vừa mỏng, lại như có một lớp tro phủ, thì chết không có đất chôn thân mình vậy

Trán vừa nhỏ vừa hẹp, màu sắc mờ tối, các bộ vị khác lại không bổ sung gì được, thì lúc chết không vải liệm quan quách. Lại như thiên thương cùng các bộ vị khác của trán nhỏ hẹp, khuyết hãm, thì đó là tướng làm đầy tớ, không được hưởng một chút âm trạch của cha mẹ

46 – PHÚC ĐƯỜNG CHI THƯỢNG KHÍ ÁM, THẢM, ẤU THUẾ ĐA ĐỐN

Khí sắc của phúc đường đen tối, ảm đạm, thì ngay từ nhỏ đã nhiều gian khổ

Bộ vị phúc đường nằm ngay chính giữa, phía trên của lông mày, nếu như màu sắc không sáng sủa mà như che phủ bởi một lớp bụi mờ, là dự triệu của những năm ấu niên khốn đốn, gian khổ.

Phúc đường, cũng gọi là ấn đường, sắc màu của ấn đường mà mờ tối, không trong sáng, thì tuổi thiếu niên của người này sẽ gian nan.

47 – DỊCH MÃ CHI TIỀN SẮC HOÀNG QUANG, TRÁNG NIÊN THỤ HUỐNG

Trước dịch mã mà màu vàng sáng sủa, thì ngay từ lúc tráng niên đã được ơn trạch của nhà vua.

Huống, đọc là huống, chỉ sự ban tứ ơn trạch của nhà vua.

Dịch mã nằm ở phía dưới biên địa, nằm ở sau đuôi mắt. Có màu hồng, màu vàng, thể hiện rằng ngay từ thời tráng niên đã được ơn thưởng của nhà vua. Dịch mã đầy đặn, và sau đó là thiên thương phong mãn, chứng tỏ ngay từ thuở mười sáu tuổi đã thành đạt.

48 – SẮC QUÝ NHUỆ TRẠCH, VĂN NGHI THƯ DƯƠNG

Nhan sắc cần nhuận trạch, tươi sáng, là cao quý. Không nên bị pha tạp bởi các khí sắc khác. Nếu như có những nếp hoa văn tốt, rõ ràng, thư thái.

Trán có màu sắc tươi sáng, là người cao quý.

Nhan sắc của trán cần như màu trắng thanh khiết của viên ngọc, hoặc là màu vàng. Hoa văn ít, nếu có được hoa văn mang hình trăng nằm ngửa, thì đúng là quý tướng.

49 – BẦN BẠC CÔ ĐỘC, KHÚC THỦY MAN LÃNG

Những người nghèo khổ, hạ tiện, thì ở trên trán, những hoa văn đường nét ngang dọc giao nhau lộn xộn. Cô độc cũng vậy.

Những người nghèo khổ, hạ tiện, khinh bạc, cô độc, thì trên trán hoa văn ngang dọc cắt nhau. Nó chẳng khác gì những dòng nước chảy linh tinh, lan man. Những đường ngang chỉ nhiều sầu khổ. Đường ngang mà lại kéo suốt cả trán thì người này ngày thường nhiều lo âu. Triệu chứng của sự nghèo khổ, khốn khó, hạ tiện, cô độc.

50 – CƯ HẦU BÁ GIẢ, YỂN NGUYỆT CHI THẾ

Người mà thân được ngồi ở tước hầu tước bá, thì trán bao giờ cũng có hoa văn hình trăng lưỡi liềm nằm ngửa.

Thân được ngồi ở ngôi tước hầu tước bá, trán phải có hình dáng của vành trăng lưỡi liềm nằm ngửa. Nghĩa là, trên trán có sắc phong, phía trên của mặt như hình vành trăng khuyết nằm ngửa vậy. Như rõ ràng sẽ có trong tay một trong ngũ tước, công hầu bá tử nam.

51 – NGOẠI SƯ PHÓ DÃ, HUYỀN TÊ CHI TƯỢNG

Người ở ngôi tam công, ở trên trán có biểu tượng của huyền tê.

Sư phó là một chức vị của tam công. Điều này nói rằng, những người được ngồi ngôi loại tam công, trên trán thường có huyền tê cốt. Huyền tê cốt nằm ở trên phúc đường, nổi lên cao cao như một cái sừng, nối thẳng đến sơn lâm.

Tam công là chỉ thái phó, thái sư, thái bảo, Huyền châm rủ xuống, quá cả sơn căn, nhỏ như một chiếc thoa.

52 – ĐÌNH TÚC TAM TỰ, LIỆT TAM CÔNG DĨ HÀ NGHI

Những người mà trán có thế ba chân kiềng của cái đỉnh, nhất định ở ngôi tam công, không có điều gì đáng nghi ngờ.

Cái đỉnh có ba chân đứng theo thế chân kiềng. Ý so sánh trên trán có phục tê cốt, nhật nguyệt, giác cốt, nổi lên giống như thế chân đỉnh. Người mà có tướng mạo như thế này, nhất định được ở ngôi tam công.

Lý Cố thời nhà Hán, có tướng mạo đặc biệt. Nhật giác cốt, nguyệt giác cốt cùng phục tê cốt đều nổi rõ, dưới gan bàn chân có hoa văn hình con rùa rất rõ, về sau quả nhiên, Lý Cố chiếm tam công ở ngôi thái úy.

Hoàn Ôn đời nhà Tấn, cũng có cốt cách rất dị kỳ. Hổ cốt, long cốt, phục tê cốt, ba quý cốt này đều nổi rõ, kéo lên đến tận đỉnh đầu.

53 – NGƯU GIÁC BÁT PHƯƠNG, SÍ BÁT VỊ NHI VÔ VỌNG

Những người mà có tướng ngưu giác bát phương, có ý chiếm ngôi quan cao, không phải là chuyện hư ngôn, khoác loác.

Ngưu giác bát phương là để chỉ tám bộ vị xương cốt trên trán, gồm có: phục tê cốt, nhật nguyệt cốt, biên địa cốt, phúc đường cốt, long giác cốt, hổ giác cốt, ngưu giác cốt, ấn đường cốt. Người mà có tám loại bộ vị này, nhất định quan cao, lộc trọng, hoạn lộ hanh thông.

Cố Tư Viễn đầu dài, lại có một sừng thịt hơn một phân, lên tới chức Tán kỵ thị lang. Sống mãi tới năm 120 tuổi mới qua đời. Nhất nguyệt giác cốt kéo lên mãi tới đỉnh đầu, tinh thần cùng khí sắc đều tương xứng, thanh lẫn âm đều phù hợp, thì thật là quý tướng.

54 – QUAN PHU MI VŨ KHOAN QUẢNG, TÂM ĐIỀN THẢN BÌNH

Quan sát thấy mày mắt rộng rãi, thì nội tâm, trong lòng con người này bình thản trong sáng, rộng rãi.

Mày mắt là thuộc tử khí *(9)*, thì sẽ là cát tinh, nếu rộng rãi, xanh tươi, thì nội tâm con người bình thản, vô tư.

(9) Tử ở đây là màu tím, không phải là chết, là con, những từ đồng âm, khác nghĩa, khác mặt chữ Hán.

Sách *Linh đài bí quyết* có viết: Lông mày mắt cũng như cây cỏ của núi rừng, nó cũng cần phải xinh đẹp tươi tốt. Chủ trì về thê thiếp, anh em, tiền tài và thọ cung. Vùng lông mày thuộc về tử khí tinh. Nó thuộc các sao Kế Đô, La Hầu. Trước lông mày là chẩm khuyết môn, sau là liên cửu cung. Trên gồm có bốn bộ vị: lăng vân, tử sắc, phiền hà, thái hà. Lông mi của vua Nghêu lúc sinh đã mang đủ tám màu khác nhau. Con mắt của vua Thuấn dài và có tới hai đồng tử ở mỗi con mắt.

Mày chia làm âm dương. Mi dương là mày ngang lên trên, mày âm là mi úp xuống phía dưới. Đàn ông mà có được dương mi, đàn bà mà có được âm mi, thì cuộc đời có nhiều điều vui vẻ. Ngược lại những điều này thì là phường hạ tiện. Đàn ông mà trùng mi, thì nhất định kiếm được nhiều của cải nơi

đàn bà. Từ trên 40 là trở nên giàu có. Sở dĩ gọi là trùng mi vì ngay trên mày thật, có một xương phụ, giống như một đường lông mày giả.

Thượng đình mà hẹp nhỏ, lông mày tản mát, lại mọc ngược, đó là điềm bỏ vợ trước, để lấy người vợ sau giàu có và nếu như không có chuyện người vợ này chết thì cũng phải ở tuổi rất cao mới sinh con cái. Lông mày quay xuống dưới, thì vì tổ tông tích nhiều âm đức.

Đàn ông mà có âm mi, lại mọc ngược, tán loạn, thì nhất định phương hại đến vợ con. Và nếu phân tán ở tiểu giác, thì phương hại cả đến vợ con.

Đàn bà mà có dương mi, thì phương hại đến chồng. Dương mi càng cao, thì nhất định làm nghề ca kỹ. Đàn ông mà lấy người vợ có lông mày như góc lá liễu lông mày thưa nhưng nhỏ và dài, thì vợ con nhiều, anh em được hiển quý. Lông mày sớm sinh, sớm chết. Lông mày mãi tới năm bốn mươi tuổi mới sinh thì trường thọ.

Xương lông mày, mi cốt mà lồi lên, lộ rõ, thì khó hòa hợp với mọi người.

Lông mày nhỏ, lại cong, phát về đường nghệ thuật. Lông mi mọc dựng đứng, lại nằm ngang, đều là những người hùng tráng dũng cảm. Lông mày mà dầy dặn như mây khói trong các trận hỗn chiến, là người ưa chém giết, có thể lập công trong quân đội. Lông mày thưa mà lại tản mát, thì không giữ được của cải. Lông mày mà lại có nếp hoa văn đi ngang qua, thì người đàn bà này sẽ làm phương hại đến chồng. Đường này mà chạy mãi đến chân tóc mai, thì người này nhất định tiên thiên bất túc. Lông mày rậm dày, thì tuổi thọ cùng tài sản đều hao tổn.

Lông mày thanh tú, mà lại dài đến tận mắt, thì anh em đông đúc. Lông mày ngắn, anh em ít. Nếu như có lông mày hình chữ bát, mà phía trên lại có nếp hoa văn hình chữ tam, đàn bà thì tái giá, đàn ông thì trùng hôn. Ở trong lông mày mà lại có nốt ruồi màu đen, thì là người có nhiều khả năng về kỹ thuật. Lông mày lòa xòa, rối ren con cái nhiều. Lông mày có màu đỏ, sinh con có quyền thế. Lông mày liên tiếp, không có tài lộc. Trong lông mày có ba đường hoa văn, là người nghiện rượu, phá của, đánh bạc. Lông mày có hai đầu chúc xuống như vành trăng khuyết úp xuống, có tài nhưng thiếu quyết đoán, thông minh nhưng lại khó tiến thủ. Có thuận lợi chăng nữa cũng do có thầy có thợ, còn như tự mình thì không làm nên công cán gì cả, không quyết đoán được việc gì cả.

Sách *Ngọc quản chiếu thần luận* ghi: Lông mày cần thưa nhưng thanh tú, bình thường nhưng tươi tắn. Điều này thể hiện người chủ của nó, trí tuệ, trung tín, nhân ái, chính nghĩa.

Lông mày thanh mà lại dài, thì bẩm tính thông minh. Lông mày dài quá mắt, thì tài lộc đầy đủ. Lông mày bên trái mà có hoa văn thì phương hại đến cha. Lông mày bên phải mà có hoa văn thì phương hại đến mẹ. Nhưng cũng có người lại cho rằng đây là biểu hiện của thông minh.

Lông mày mà dài tới hai ba phân, là tướng trường thọ. Lông mày xoắn vào nhau, là người hay lo âu, là một con người cô độc.

Lông mày ngắn không che nổi mắt, là người nghèo khó. Những người có lông mày rậm, thô là những người ngu muội, hạ tiện. Lông mày sát con mắt là những người bần cùng khốn khổ. Lông mày

xiên nhưng mọc thẳng là người nóng giận, nhưng hào hiệp. Đầu lông mày vươn cao, nhưng cuối lông mày lại rủ xuống, tính tình nhu nhược.

Hai đầu lông mày giao nhau thì cùng khốn, nhưng cũng có thuyết cho rằng người này ít anh em. Hoặc nữa không có tài lực. Mi cốt là cao khởi lên đa số là khốn đốn, không tốt.

Sách *Quỷ nhãn* có viết: Lông mày là phần nối dài của gan. Cần phải thưa nhưng thanh tú. Đại khái nó cần tương tự như con ngài; con nhộng. Ấn đường cần bằng phẳng, rộng rãi. Lông mày mà mọc tới tận tóc mai, lại mọc ngược, thì không được trông thấy cha mẹ chết. Đầu lông mày mọc thuận, cuối lông mày mọc thẳng đứng, thì là điềm tuổi ít đã phát đạt, không phương hại gì đến phụ mẫu, đọc sách sớm có khoa danh. Thanh danh vang khắp gần xa. Trùng mi song giao, thì không có được vợ hiền, con thảo.

Đuôi lông mày vươn cao kỳ dị, khác thường thì chết ngay lúc nhỏ. Lông mày quá gần mắt, thì bất lợi cho đứa con đầu. Xung quanh mắt, có vết lõm, hay có hiện tượng trùng mi, trùng mi chỉ việc, trên hoặc dưới mắt có những vệt thịt nổi lên gần giống như một mày mắt giả. Nếu trùng mi ở bên trên, mà là đàn ông thì tham ăn uống, tham tiền tài. Nếu mà trùng mi ở bên dưới thì đàn bà tham ăn. Lông mày mà tươi tốt ngay từ nhỏ, thì người này khó mà sống lâu. Lông mày có hình tam giác là người bất hiếu bất nghĩa. Lông mày giao nhau hỗn tạp ở ấn đường, bản tính cục cằn không có lý lẽ phải trái gì cả.

Ở ấn đường có hoa văn hình chữ bát, tính tình kiên nhẫn, chịu khó, sống lâu. Ấn đường có hoa văn hình chữ xuyên, thì có thể sống tới gần 80 tuổi. Ấn đường có hoa văn như lưỡi kiếm treo, thì bệnh tật, họa tai không bao giờ rời. Mày dài quá mắt, người thông minh, tín nghĩa, lông mi.

Năm hai mươi tuổi, xuất hiện những lông mày dài, năm ba mươi tuổi qua đời. Nhưng tới ngoài bốn mươi mới xuất hiện những lông mày dài này thì lại trường thọ.

Sách *Động vi ngọc giám thuyết* viết rằng: Lông mày là để trang sức thêm cho khuôn mặt, thuộc kim tinh, cần phải cao ráo, thanh tú, thưa thớt, mày cao, thanh sáng, nhọn như mác, là tướng quý hiển. Nếu lại rậm dày, đuôi mày mọc ngược, có những cái xoăn tít, thì gọi là kim đới sát.

Sách *Quy giám* ghi rằng: Xương lông mày cao, là tính khí quật cường. Mày không góc cạnh gì, là người không có chí khí gì cả. Hai đầu lông mày giao nhau một cách hỗn tạp, sớm cô độc, không vui vẻ gì, phương hại đến vợ con. Đầu lông mày cao, ngang, chí khí, kiên cường tính cách hào mại. Cuối lông mày ngang mọc thẳng, tính tình ngay thẳng, nhưng ồn ào, nhân nghĩa, có thanh danh.

Hứa Phụ nói rằng: Hai lông mày nối nhau trước trán, tính mệnh không dài. Trên lông mày có nhiều nếp hoa văn, thì là người nghèo khổ. Trên mày của cả hai mắt có một đường hoa văn, thẳng đứng, là tướng công khanh. Giữa hai lông mày có một nếp hoa văn đứng thẳng, thì có thể được giữ một chức quan từ lục phẩm trở xuống.

Trong lông mày, mà có nốt ruồi đen cũng là điềm tốt. Trong lông mày mà cũng có một nếp nhăn hình chữ nguyệt, thì đó là biểu hiện của ngôi vương công bá tước, sống tới chín mươi tuổi. Trong lông mày lại có hoa văn hình chữ ngọc, có thể giữ chức tước hầu. Đuôi lông mày mọc cao thẳng trước mặt là biểu hiện của đường họ ngoại, họ mẹ đơn người. Cuối lông mày, mọc cứng thẳng cũng lại chứng

tỏ phá bại sản nghiệp. Bốn mươi tuổi thì qua đời, nếu những lông mày cuối này mọc thật thanh tú đẹp đẽ. Nhưng nếu tuổi càng cao mới mọc những lông mày đẹp này thì lại thể hiện sự trường thọ.

Nếu lông mày, mọc ba cái thật dài đẹp, cũng thể hiện sự trường thọ. Trên mày là hoa cái cốt, mày là mái che, là vũ trụ, dưới nó là mặt trăng, mặt trời, là các tròng mắt được bày ra. Nếu như hai thiên thương nổi rõ, hai mày dài, ấn đường rộng rãi, là biểu hiện của một tâm hồn rộng mở, yên tĩnh.

55 – LANG PHÚC GIẢ, ĐÊ AO KỲ CỐT

Những người tính tình kiêu ngạo, cứng rắn, thì mi cốt, xương lông mày thấp, lõm xuống

Tính cách những người tự cao tự đại, bảo thủ, thể hiện ở mi cốt thấp, lõm xuống. Lông mày mọc ngược, mắt không có đầu, thiên nhạc hãm lõm xuống không có đuôi mi mắt. Ấn đường lồi lên, lộ rõ, thì lại thể hiện một con người không cởi mở, luôn che giấu lòng mình, rất thâm hiểm, tàn ác.

56 – CUỒNG QUYẾN GIẢ, TẤU CAO KỲ LĂNG

Những người có nhiều cuồng vọng, thì lông mày của họ có góc có cạnh, nổi rõ cao lên.

Phàm những người lông mày có góc có cạnh nổi cao chót vót, là con người cuồng vọng, nóng tính. Bởi vì những con người này, chỉ biết tiến mà không biết lùi, chỉ biết lẽ còn mà không biết lẽ mất, rất không thích nghi với sự giao thiệp, bạn bè. Không những thế trong con người họ bao giờ cũng chứa đầy dị tâm. Lại thêm lông mày mọc ngược, mà thô, thiên thương khuyết hãm, thì rất có khả năng là trở thành kẻ chịu tội tử tù.

57 – THÔ HẬU, NGU LỖ

Lông mày đầy rậm, thô to, thì là người ngu si, thô lỗ

Lông mày thô, rậm, dày đặc, thì là người có bẩm tính ngu độn, nhiều trì trệ, khốn ách. Lông mày đen như mực, hai đầu lông mày giao nhau, đuôi lông mày thưa lại tán loạn, hai con mắt gần nhau, thì những người này khó mà tiếp cận, giao thiệp với cộng đồng. Tròng mắt có vị trí thấp, mà lông mày lại cao, thì giữa cha con khó mà hòa hợp, nên ở riêng thì tốt hơn.

58 – MI MAO TÚ NÙNG, TUỆ MINH

Lông mày thanh tú, màu sắc tươi tắn, thì là người thông tuệ

Chữ nùng, có bản viết là oánh, đều có nghĩa là có màu sắc trong sáng, rực rỡ, tươi tắn. Lông mày thưa nhưng đẹp, có màu sắc, biểu thị bẩm sinh thông tuệ, tài trí hơn người, cũng như nói giống ánh trăng sáng sủa vậy.

59 – MI ĐOẢN BẤT QUÁ MỤC, BẦN TIỆN

Lông mày ngắn, không che nổi mắt, là phường hạ tiện

Lông mày ngắn, không che được mắt, là phường hạ tiện, nghèo khổ. Mày không che nổi mắt, cũng thể hiện sự thiếu thốn tiền tài, không thể sống độc lập. Quản Lộ nói rằng: con mắt dài, mà lông mày thì ngắn, không tương xứng với nhau, là điều thể hiện cốt nhục với nhau mà coi như người qua đường vậy.

60 – MI TRƯỜNG QUÁ NHÃN GIẢ, SỦNG VINH

Lông mày dài, che quá cả mắt, là điềm vinh hiển vô cùng

Lông mày dài che quá mắt, tôn vinh quý hiển. Lông mày dài quá mắt, danh tiếng vang lừng bốn phương. Thiên Cơ thấy Sầm Văn Bản, nói rằng: "Phần học đường bình thản, màu sắc trong sáng, lông mày dài quá con mắt, văn chương danh tiếng vang động thiên hạ"



Khơi dậy tiềm năng – Ươm mầm tri thức

NGƯỜI ĐÀN BÀ

TRONG TƯỚNG MỆNH

http://bke.edu.vn - 0982.500.200

FB BKE: www.facebook.com/mrgiaoduc

FB của lớp: Nhân tướng ứng dụng

TP. HCM, tháng 06/2016

CHƯƠNG MỘT

Đường chồng con

Số em giầu lấy khó cũng giầu
Số em nghèo chín đụn mười trâu cũng nghèo
Phải duyên phải kiếp thì theo
Thân em có quản khó nghèo làm chi
Chữ nhân duyên thiên tài nhất thì
Giầu ăn khó chịu lo gì ma lo

Ca Dao

Người buồn về phận, người giận về duyên
Tài sắc thế mà sao duyên phận thế

CÂU CHUYỆN MỞ ĐẦU

Đi vào sự thật của nữ phái Tướng Mệnh học có những khả năng gì?

Tướng Mệnh học có những khả năng sau đây:

a) Biết trước thân phận:

- Trong quá khứ xuất thân và kinh lịch
- Trong tương lai các hung họa phúc
- Kết cục cuộc đời hữu hạnh hay bất hạnh

b) Phân tích theo tính cách:

- Trinh thục u nhàn, cân quắc tu mi, phóng đãng dâm bôn, đa sầu đa cảm hay lạnh lùng cô độc.

c) Phát hiện giá trị:

- Đức hạnh, học vấn, tài năng.

Tất cả những khả năng trên thì khó nhất là nói chuyện kinh lịch, quá khứ và tương lai, còn như chuyện tìm thấy giá trị, tính cách, xuất thân giàu nghèo, sang hèn tương đối dễ hơn.

Một nhà nghiên cứu về Tướng Mệnh học người trung Quốc tên là Tề Đông Dã kể rằng:

"Vào cuối đời Thanh triều vua Quang Tự tại Bắc Kinh, nơi thanh lâu nổi tiếng đương thời tục gọi là Bát đại Hồ đồng, có nàng danh kỹ mang cái tên thật kiều diễm Hạnh Xuân. Nếu ai không biết nàng là kỹ nữ mà trông thấy thể thái diện mạo của nàng thì đều phải nghĩ rằng nàng là một quý phu nhân, vừa đẹp vừa đoan trang, dáng đi lúc nói, miệng cười, khi nằm khi ngồi rất nhã chẳng bợn chút thô tục, cũng không có điểm nào yêu quái tiện dâm. Thế mà sự thật rành rành, Hạnh Xuân đang là một ca kỹ, chỉ khác ở chỗ nàng là thứ ca kỹ cực kỳ nổi danh, khắp Trung Quốc các đạt quan, quí nhân đều biết tiếng, đều mong được gần gũi nàng cho thoả chí. Phàm loại danh kỹ thường thường chỉ lưu lạc thời gian ngắn rồi sẽ được các tay quyền thế hoặc phú thương hoặc danh sĩ, hoặc kẻ giang hồ tứ chiến chuộc ra mang về làm thiếp yêu. Hạnh Xuân dĩ nhiên cũng không ra ngoài thông lệ đó. Một hôm trong đám khách, có phú thương họ Hạ muốn lấy Hạnh Xuân làm thê thiếp. Chuyện tiền chuộc dù phải trả trăm lượng vàng chẳng thành vấn đề. Họ Hạ chỉ chú trọng một điều duy nhất: Liệu Hạnh Xuân có sinh con không? Éùo le một nỗi là họ Hạ không muốn nàng sinh con bởi lẽ ông ta đã có vợ và hai thiếp rồi, con cái đùm đề. Thêm nữa, ông rất yêu vẻ đẹp của Hạnh Xuân, ông muốn nàng sẽ như bức tượng bằng ngọc, nếu sinh con tất sẽ nàng xấu đi. Để giải quyết nỗi thắc mắc này họ Hạ chỉ khả dĩ trông vậy vào khoa coi tướng, ông mời ngay một vị túc nho họ Mạc đến Bát Đại Hồ Đồng dùng cơm luôn thể nhờ cậy chỉ giáo cái tướng cách Hạnh Xuân. Nàng được gọi tới bàn hầu rượu. Mạc tiên sinh không hiểu ẩn ý của lái buôn họ Hạ kia nên nghĩ rằng ông họ Hạ kia muốn lấy Hạnh Xuân để có thêm con, nên sau khi quan sát Hạnh Xuân rồi, mới ghé tai bảo bạn: "Không nên lấy nàng vì vĩnh viễn không thể sinh đẻ ".

Oâng họ Hạ hỏi: "Ngoài đường sinh đẻ, Hạnh Xuân còn có điểm xấu nào nữa? "

Mạc tiên sinh đáp: "Tướng cô ta cứ theo dung mạo bên ngoài thì phải tam phẩm phu nhân, thế mà chẳng hiểu tại sao lại luân lạc vào đây sống đời ca kỹ? Vì tướng cách cô ta nhất định lấy người chức tước, chứ không phải lấy phú thương đâu ". Lạ gì thói lái buôn trọng lời khinh ly biệt, lời Mạc tiên sinh làm cho họ Hạ thắc mắc, ông muốn xem cho kỹ kẻo lỡ không

hạp số có ngày lụy vào thân nên mới năn nĩ Mạc tiên sinh tìm cho ra cái phá tướng nào ghê gớm đến nỗi biến một phu nhân thành con điếm. Nhưng Mạc tiên sinh nhìn không ra. Điều này khiến cho tiên sinh tức bực vô tả và tiên sinh quyết tìm cho ra.

Bởi vậy, Mạc tiên sinh từ bữa ấy năng lui tới Bát Đại Hồ Đồng.

Một hôm, ngồi nói chuyện vãn cùng Hạnh Xuân, tiên sinh liền hỏi thẳng vào đề cho nàng biết tướng cách giá đáng phu nhân sao lại lạc loài nơi thanh lâu đàn phách.

Hạnh Xuân nói: "Thuở nhỏ cha mẹ xem số cho nàng, thầy số bảo tương lai nàng là người trong thanh lâu. Lên tám tuổi, cha mẹ theo nhau mất sớm, nàng phải đi làm con nuôi và sau cùng rơi vào tay lũ buôn hương bán phấn. Con mụ dầu cũng đem số nàng hỏi thầy đoán để xem con bé này liệu có phải là cây tiền cho mụ chăng? Thầy đoán mệnh phê vào lá số mấy chữ: "Mỹ nhi vô tử, diệm nhi đa phu ", nghĩa là đẹp không con, tài sắc nhưng nhiều chồng. Lá số ấy hiện nàng vẫn giữ.

Mạc tiên sinh cố ý ngồi nói chuyện thật lâu với Hạnh Xuân, hy vọng phát hiện được phá tướng của nàng. Nhưng từ buổi trưa đến quá chiều tuyệt nhiên không thấy gì khác lạ cả.

Rời kỹ viện ra về, dọc đường Mạc tiên sinh chợt nhớ ra trong thời gian đàm thoại với cô kỹ nữ, mình là ông già ngoại năm mươi mà cũng chẳng phải đi tiểu tiện lần nào, thế mà Hạnh Xuân mới mười chín tuổi đầu lại phải cứ chốc chốc xin phép đi tới sáu lần bảy lượt, vả chăng lúc này vào mùa hè, thông thường người hay ra mồ hôi chứ đâu có cần tiểu tiện. Đúng rồi, Tướng Mệnh gọi là tiết khí, một loại ám phá tướng.

Đến tối, Mạc tiên sinh vội vã tới kỹ viện tìm cô bạn đồng phòng với Hạnh Xuân tên là Phi Phượng để hỏi xem hôm nay Hạnh Xuân có đau ốm chi không? Phượng bảo không. Mạc tiên sinh thừa cơ nói luôn thể tại sao buổi chiều cô ta ngồi nói chuyện với tôi mà luôn te te chạy vào cầu đến cả năm bảy lần. Phi Phượng chỉ bưng miệng cười. Mạc tiên sinh cho biết sở dĩ ông ta đến đây hỏi lẩn thẩn như thế là vì lý do liên quan đến vấn đề xem tướng số. Bấy giờ, Phi Phượng tỏ vẻ ngạc nhiên: "Thôi chắc rồi, nếu vậy con Hạnh Xuân có phá tướng thật rồi. Tôi không hiểu tướng hay phá tướng thế nào, nhưng tôi thấy con Xuân có cái bệnh kỳ lắm ". Phượng chỉ nói đến đây và im bặt.

Mạc tiên sinh hỏi: "Cô ta có bệnh về bài tiết thì nên tìm thầy thuốc chữa, khó gì đâu ".

Phi Phượng cười đáp:" Nó đi chữa thầy nhưng thầy thuốc bảo nó không phải là bệnh, chỉ là thói quen, không dùng thuốc chữa được ".

Ngưng một lát, Phượng nói tiếp:" Cái phá tướng ấy của Hạnh Xuân không chỉ là đi tiểu tiện luôn luôn thôi đâu, mà còn ... "Phượng lại không nói thêm.

Tuy nhiên, Mạc tiên sinh cũng chẳng cần hỏi nữa, phá tướng của Hạnh Xuân quá rõ ràng.

Câu chuyện chứng tỏ Tướng Mệnh học đã tìm thấy từ cái đẹp biểu diện có một cái xấu nguy hại tiềm ẩn bên trong.

Cho dù người đàn bà đẹp đến như loại đàn bà Padmini của Ấn độ chăng nữa mà có cái ám phá tướng là thân phận cũng chẳng ra gì.

Theo truyền thuyết cuối đời nhà Thanh thì bà mẹ Lý Hồng Chương, một vị đại danh thần lúc ấy tướng mạo cực xũ lậu, nhưng bà ta có tiếng nói như thanh âm con phượng hót. Khi bà ta hãy còn là con gái, vẻ xấu xí của bà đã thành lời đồn đại, xa gần ai cũng biết cả nên chẳng ai dám đến "vấn danh ". Chỉ có ông thân sinh ra Lý Hồng Chương ở xa tới tìm nhà người bạn lại chính là cha cô gái xấu đắng xấu cay đó. Vào nhà chơi, ông cũng phải nhận rằng trong đời chưa từng gặp ai xấu đến thế ! Lúc ăn cơm, có một chuyện xảy ra khiến ông ngạc nhiên vô cùng, cô gái cất tiếng gọi bầy gà vịt, âm thanh trầm ấm thanh sáng như nhạc điệu réo rắt, gà vịt cứ chạy theo tiếng gọi mà về chuồng chẳng khác chi một đoàn quân tuân lệnh ông tướng. Người họ Lý vốn tinh thông tướng pháp, biết rằng cô gái ấy mang đặc biệt quí tướng cách. Khi đàn gà vịt vào chuồng rồi, con nào con nấy lặng im không lao sao hỗn độn, tất cả như sợ hãi, thì ông họ Lý tự nhủ: "Ta nhất định phải lấy cô này để sinh ra quí tử nối dõi mới được ".

Về sau, cô gái ấy quả sinh ra quí tử là Lý Hồng Chương, từng làm mưa làm gió trên chính trường Trung Quốc vào cuối thế kỷ 19.

Chuyện Hạnh Xuân và cô gái xấu xí, mẹ đẻ của Lý Hồng Chương và còn nhiều chuyện thật khác đã xác nhận định lý của tướng Mệnh học đối với nữ phái. *Mỹ nhân thường tác kỹ, mỹ trung hữu chi xũ Xũ nữ giá quí phu, xũ trung hữu đại mỹ.*

Nghĩa là:

Người đàn bà đẹp thường bị lung lạc làm đĩ vì trong vẻ đẹp chứa chất một tướng cách cực xấu. Người đàn bà xấu thường lấy được chồng sang vì trong dung mạo xấu xí có mang một tướng cách cực tốt.

Hai định lý này có thể giải đáp một hiện tượng khá phổ thông trong cuộc sống.

Bước vào Tướng Mệnh, bước đầu hãy thuộc câu ca quyết (nguyên tắc căn bản sắp xếp thành ca từ) sau đây:

Tạ ta thế tục bất tri nhân
Vọng tương dung mạo thủ kỳ hình
Nhược đắc chính hình vi đại quí
Y hi tương tự xuất quần luân
Hình trệ chi nhân hành tất thất
Thần trệ chi nhân tâm bất khai
Khí trệ chi nhân ngôn tất lãn
Sắc trệ chi nhân diện trần ai
Hình thần khí sắc đo vô trệ
Cử sự tâm mưu bách sự hài   Nghĩa là:
Thương thay cho thế tục không biết rõ gốc nguồn
Tưởng nhầm dung mạo là hình tướng
Nếu được là chính hình thì đại quí
Vượt ra khỏi đám người thường
Hình mà trệ tất làm việc gì cũng hỏng
Thần mà trệ tất tâm địa u mê
Khí mà trệ thì tiếng nói nhọc mệt
Sắc mà trệ thì mặt mày nhu có tro bụi
Cả hình thần khí sắc đều không trệ
Thì trăm việc mưu tính đều hài lòng.

Trong bài ca quyết có hai chữ **"Chính Hình "**để bảo cho ta biết rằng không phải cứ hình nào cũng được, phải có được Chính Hình thì thân phận mới hay. Muốn nhận ra Chính Hình thế nào, cái nhìn của ta không thể không thông qua những nguyên tắc và định lý của khoa Tướng Mệng học. Nguyên tắc và định lý về "Chính Hình "của Tướng Mệnh học không hề do một sự áp đặt của một hệ thống tư tưởng hoặc của một môn phái. Nó hoàn toàn là kết quả của mấy ngàn năm kinh nghiệm, do hàng ngàn bộ óc sáng suốt đã thu thập lại. Bởi thế,

bài ca quyết mới dám ngang nhiên chê trách người đời là mê muội lầm lẫn lấy dung đạo làm hình, ý nói là khi nhìn hình dáng một người, con mắt tục với con mắt tướng khác nhau.

Ca dao ta có câu:" *Tốt gỗ hơn tốt nước sơn* "rất gần với tướng mệnh học,

gỗ tốt là chính hình, nước sơn chẳng qua là dung mạo theo mắt tục.

Lại có câu khác:" Bủng người tươi đít ". Nếu đặt ngược nó lại thì câu này

quả đã đi vào bậc cao của tướng học vậy. Vì nó là tục ngữ cho nên bị xem thường đó thôi.

Trong hội họa Tây phương, người đàn bà từ Léonard de Vinci qua Van Dongen đến Picasso, có thể ví như một cuộc tiến hoá từ dung mạo tới "Chính Hình "của Tướng Mệnh.

Con người dưới nhãn quan Tướng Mệnh phải hội đủ cả bốn yếu tố căn bản: **Hình – Thần – Khí – Sắc**. Nếu chỉ có dung mạo ma không có Chính Hình là hỏng, nếu thiếu Thần, Khí, Sắc cũng hỏng, cái tốt của Hình sẽ giảm đi gần hết.

KHẮC PHU

Người tây phương nói: "Đời sống của đàn ông là tham vọng, đời sống

của đàn bà là đàn ông ". (La vie de l'homme c'est l'ambition, la vie de la femme c'est l'homme).

Chắc hẳn chữ "l'homme "ở cuối cầu nên được hiểu theo là một người

chồng.

Dân Việt láu cá hơn thường nói:

Đi đâu mà chẳng lấy chồng
Người ta lấy hết chồng mông mà gào
Gào rằng đất hỡi trời ơi
Sao không thí bỏ cho tôi chút chồng.

Vậy ta có thể khẳng định rằng vấn đề chồng con là vấn đề hàng đầu của đàn bà kể cả sau khi có những phong trào của cô Germaine Greer. Và chuyện chồng con đối với người đàn bà là chuyện đầy bất trắc.

Thi hào Bạch Cư Dị có bài thơ "Bần gia nữ "để tả tâm lý hôn nhân

đương thời như sau:

Thiên hạ vô chính thanh
Duyệt nhĩ tức vi ngu
Nhân vi vô chính sắc

Duyệt mực tức phi thù
Nhan sắc vi tương viễn
Bần phú tắc hữu thú
Bần vi thời sở khí
Phú vi thời sơ su
Hồng lâu phú gia nữ
Kim lũ tú la nhu
Kiến nhân bất liễm thủ
Kiều si nhị bát sơ
Mẫu huynh vị khai khẩu Hôn giá bất tu du
Lục song bần gia nữ
Tịch mịch nhị thập dư
Kinh thoa bất trị tiền
Y thương vô châu chu
Kỷ hồi nhãn dục sinh
Lâm nhật hựu tri trù
Chủ nhân hội lương môi
Trí tữu mãn ngọc hồ
Tứ tọa thả vật ẩm
Thích ngã ca lưỡng đồ Phú gia nữ dị giá
Giá tảo khinh kỳ phu Bần gia nữ nam giá
Giá vẫn hiếu ư cô Văn quân đục thú phụ
Thú phụ thú như hà?

nghĩa là:

Trong thiên hạ không có chính thanh
Hễ êm tai cho là vui
Trong thiên hạ không có chính sắc
Hễ vừa mắt cho là đẹp
Gái nhan sắc không hơn kém
Nhưng giàu nghèo đã làm thành chêng leach

Gái nhà nghèo chẳng ai ngó đến
Gái nhà giàu thì bu lại mà coi
Cô gái nhà giàu ngồi trên lầu hồng
Mặc quần gấm lụa thêu tơ vàng
Nhìn người với đôi mắt tráo trâng
Mặn mà thơ ngây tuổi vừa mười sáu
Cha anh chưa thèm đánh tiếng
Mà người người lũ lượt tới hỏi
Cô gái nhà nghèo ngồi bên song tre Tịch mịch đã hơn hai mươi năm
Trâm cái tóc bằng sắt rẻ tiền
Trên giải áo lại không có ngọc quí
Đã mấy lần mong đám hỏi
Tới ngày hẹn bỗng mất tăm hơi.
Phú ông hôm nay mở tiệc đãi mối lái
Rượu đầy trong hồ rượu bằng ngọc
Xin quý vị đừng uống vội
Hãy nghe tôi hỏi vài lời
Con gái nhà giàu dễ lấy chồng
Lấy sớm nên khinh thị chồng
Con gái nhà nghèo khó lấy chồng
Lấy muộn nhưng hiếu thảo với nhà chồng
Nay nghe anh muốn lấy vợ
Ý anh định lấy người thế nào?

Tình cảnh Bạch Cư Di tả trong thơ là tình cảnh nữ phái sống trong một chế độ xã hội cùng thời thi sĩ.

Tướng Mệnh học không đồng ý với thi sĩ họ Bạch vì cái nhìn thân phận con người của Tướng Mệnh học vượt khỏi chế độ xã hội, coi thực tại xã hội chỉ là môi trường để cho số mệnh biến đổi hình thái mà thôi. Con nhà giàu nếu tướng cách không ra gì thì đường chồng con cũng không ra gì, trái lại con nhà nghèo tướng cách tốt thì đường chồng con sẽ hay.

Tốt hơn là nên quan niệm theo lối bình dân Việt:

Bớ thảm ơi ! Bớ thiết ơi !
Bớ bạn tình nhân ơi !
Thân em như cái quả xoài trên cây
Gió đông, gió tây, gió nam, gió bắc
Nó đánh ta lúc la lắc trên cành
Một mai vô tình rụng xuống biết vào tay ai.

Trước vấn đề chồng con, thân phận đàn bà ví như một tấm lụa đào ngoài chợ:

Thân em như tấm lụa đào
Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai.

Sách Tướng viết:" Nữ nhân khắc phu tị tước quyền cao thanh thích nhĩ "nghĩa là: đàn bà mũi mỏng, quyền cao, tiếng nói như chọc vào tai ai là *khắc phu.*

Nhiều người dùng tục nhãn để nhìn nữ nhân thường cho rằng diện mạo hung ác, tính tình hùng hổ, đanh đá là *khắc phu.* Thật ra, hung ác đanh đá không phải là chính tướng của khắc phu, nó chỉ là phụ. Nếu như không có chính tướng khắc phu thì dù cho hùng hổ, đanh đá thì cũng không khắc phu. Diện mạo hung ác của đàn bà nói cho rõ không phải là khắc phu mà là tướng ác tử, tính tình hùng hổ đanh đá không phải là khắc phu mà là khắc tử (xa lìa con cai, khó nuôi con)

Nếu chỉ bảo quyền cao là khắc phu, thì dễ lầm quyền nở, quyền lớn tiếng chữ gọi là "phong, đại ". Quyền đại với quyền phong lại gần giống nhau . Trên tướng pháp của ba loại quyền: quyền cao, quyền phong, quyền đại cần phân biệt rõ ràng vì ảnh hưởng của mỗi loại khác hẳn nhau. Quyền đại là tướng vất vả lao bác ; đồng thời là con người hung ác ở Quyền phong (nở nang) thuộc tướng đoạt quyền phu kiêm phúc tướng. Chỉ co quyền cao mới là tướng sát phu thôi.

Còn một loại quyền khác nữa là: quyền lộ, cái xương lưỡng quyền chồi hẳn lên, ít thịt che đậy cân xứng. Tướng quyền lộ, đàn bà nghèo khổ và khắc tử, không khắc phu. Thế nào là quyền lộ? Phải mặt có thịt nhưng chỉ duy lưỡng quyền lộ cốt mới gọi là lộ được. Nếu mặt gầy ốm, sống mũi lộ cốt, xương quanh mắt cũng lộ, trán cũng dơ xương, hàm cũng dơ xương thì quyền lộ cốt là đương nhiên nên không còn thể gọi là tướng quyền lộ được nữa.

Quyền đẹp tướng là quyền phong (nở nang) đầy đặn, tròn trịa và sáng sủa không lộ cốt. Loại quyền phong rất hiếm vì nó thuộc đại quí. Tông thường chỉ thấy quyền tròn trịa không lộ cốt thế là đã tốt rồi vì suốt đời no ấm, không lộng quyền cũng không ngược xuôi vất vã.

Người đàn bà mang tướng khắc phu thì có lưỡng quyền cao.

Quyền cao thế nào? Quyền cao, xin đừng hiểu là quyền cốt đột xuất cũng xin đừng lầm với quyền rộng lớn, phải nhận định trước nhất vị trí của quyền cốt (cốt là xương).

Lưỡng quyền của đàn bà so với lưỡng quyền đàn ông tính chất hoàn toàn bất đồng. Nam nhân quyền phải cao lớn mới hay, đầy đặn (phong) là thứ yếu và lộ là hạ cách. Nhưng với nữ nhân thì quyền cao lại là tướng khắc phu.

Vị trí chính thường của lưỡng quyền đàn bà cần ngang bằng với sống mũi, nếu cao hơn trung điểm của sống mũi gọi là cao, nếu lại thấy một làn cốt ngầm tháp hai bên mũi thì cao ấy càng nặng. Đàn ông quyền cao, quyền cốt áp hai bên mũi, đấy là "lưỡng quyền tháp thiên ", vị cao quyền trọng. Nhưng đàn bà mà như vậy chính là hung tướng khắc phu. Nếu mang hung tướng nào khác nữa thì thân phận sẽ đúng như câu tục ngữ: "Thập niên cửu tế, vô tế quá tân niên "(mười năm chín lần lấy chồng, anh nào sang sông năm mới) Xứng đáng là nữ anh hùng khắc phu.

Để nhận cho rõ hơn về quyền cao, con phải căn cứ vào cuối mỗi con mắt, thấy gò mà ẩn ẩn phát hiện cao lên.

Về tính tình, quyền cao không dữ tợn bằng quyền đại, nhưng cũng chẳng nhu thuận đâu.

Người đàn ông lưỡng quyền cao biểu thị quyền lực vá phách lực. Người đàn bà quyền cao cũng biểu thị một cá tính mạnh và nhiều nghị lực.

Sách Tướng viết:" *Khán quyền bất như khán tị* "nghĩa là: Xem tướng lưỡng quyền chẳng bằng xem tướng mũi. Tại sao nói vậy?

Bởi bốn hình thể: Cao, đại, phong, lộ của lưỡng quyền rất khó phân biệt, cho nên tìm ra tướng khắc phu trên lưỡng quyền không phải dễ. Cho nên cần lấy mũi làm chuẩn cho dễ hơn. Người đàn bà có tướng khắc phu thì mũi vát mỏng như dao (tị tước như đao), cái sống mũi không tròn như sống mũi cao dao. Đàn ông sóng mũi dao thì tính tình khắc khổ thôi, không khắc thê, còn đàn bà thì khắc phu, đồng thời tính tình cũng rá6t khó chịu nữa. Nữ nhân đã tị tước, thêm quyền cao nữa ắt hẳn phải khắc đến ba chồng rồi mới yên.

Quyền cao tị tước không tạo cho khuôn mặt trở nên hung ác đâu, trái lại chúng còn làm cho dung mạo người đàn bà thêm đẹp là đàng khác, nhưng chỉ phải chịu điều bất hạnh là khắc phu vì chúng được kể như điển hình của khắc phu. Trăm trường hợp đ1ung đến 95, rất hiếm trường hợp ngoại lệ.

Cho hiểu rõ về tướng khắc phu, xin đọc câu chuyện dưới đây do Bành Thần Tiên tức Bành Hàm Phấn, nhà tướng số nổi tiếng Bắc Kinh cách đây 40 năm:

Một hôm (lời Bành Hàm Phấn) tôi dẫn học trò đi chơi Trung Ương Công

Viên để thực tập khán tướng. Tôi chỉ vào số năm người: ba đàn bà thuộc giới thượng lưu trạc độ tuổi ngoài bốn mươi, hai đàn ông còn trẻ, ngồi ghế trước mặt chúng tôi mà hỏi lũ học trò:

"Các con có biết ba người đàn bà ngồi bên kia trên tướng cách điểm nào giống nhau và điểm nào khác nhau "?

Tất cả chú mục ngắm nghía, xôn xao một lúc rồi đáp: "Thưa thầy chúng con thấy ba người đó đồng cách điểm suốt đời đủ ăn, đủ mặc, không lo khốn khổ và dị cách trên điểm chồng con với tuổi thọ "

Tôi nói: "Các con đoán thể mơ hồ quá, bây giờ hãy đi vào chi tiết phu cung của họ xem sao? "

Anh trưởng tràng (học trò giỏi thường được làm trưởng tràng) thưa: "Con thấy bà áo xanh lấy được chồng sang, bà quần vàng thì chồng giàu, còn bà mặc áo có hoa đỏ có tướng khắc phu ".

Tôi bảo:" ừ con xem tướng trên đại thể chẳng sai bao nhiêu, khá lắm thầy khen con đó, nhưng có điều con chưa nhận ra .... Cái bà chồng sang đúng lắm còn cái bà chồng giàu con nói trật, không phải chồng giàu mà chính bà ta giàu và bà này cũng có tướng khắc phu nữa ... Cái biết của các con chỉ mới ở "bì phu "(ngoài da) thôi. Tướng khắc phu phải hiểu có nhiều loại được chia ra làm "minh tướng "(trông rõ bong ra) và "ám tướng "(giấu ẩn bên trong), lại phân thêm ra làm "ngoại ngũ hành "và "nội ngũ hành ". "Minh tướng "và "ngoại ngũ hành "dễ thấy, "ám tướng "và "nội ngũ hành "khó nhận ".

Một học trò khác nói: "Thưa thầy và anh trưởng, con xem cả ba người đàn bà đó đều không thấy ai mũi vát, quyền cao (quyền cao tị tước) mà tất cả đều khắc phu thì sao?".

Bành Thần Tiên đáp:" Con mới biết một hai chưa biết tới ba bốn mà cái biết con đến năm sáu bảy tám chín nữa. Nói riêng về "minh tướng "khắc phu, con đã cần phải phân biệt ba phương diện: a) diện mạo – b) thể hình – c) cử động. Bậc sơ học chỉ học diện mạo, Tướng khắc phu trên diện mạo liên quan tới bộ ba vị: mắt, mũi và quyền. Điều này đa số rất chú ý, nhưng họ đã không hiểu rằng nếu chỉ chú ý đến diện mạo không thôi thật là thiếu sót. Các con

hãy trong cho kỹ bà áo hoa đỏ để nhận ra cái cách "tị lương tước như đao "(sống mũi như sống dao) rồi đến bà quần vàng tướng khắc phu do "tị lương đê hãm "(sống mũi tẹt dí xuống), còn bà mặc áo xanh tuy lấy chồng sang thật đấy nhưng cũng khắc phu bởi tại đôi mắt.

Thông thường như chúng ta biết phàm người đàn bà mũi như sống dao, mắt hung dữ và quyền cao là khắc phu và không để ý đến "tị lương đê hãm ", thật ra cũng là một loại tướng khắc phu. Người đàn bà mắt to (vành mắt rộng) trong sáng là mắt quí phu nhân, nhưng nếu đôi mắt ấy lộ quang vành quá mạnh thì khắc phu, cao điểm vận hạn của đôi mắt quang lộ khắc phu là vào năm 37,38 tuổi. Tướng mũi dí tẹt xuống (tị lương đê) thì khắc phu muộn hơn ".

Sách Tướng viết:" Nữ nhân tối kỵ hữu tị vô quyền "nghĩa là: đàn bà tướng kỵ mũi cao mà không có lưỡng quyền tương phối.

Ở trên như chúng ta đã biết quyền cao tất khắc phu nhưng nếu lưỡng quyền quá thấp gần như không có mà cái mũi cao nữa thì lại càng là một tướng xấu hơn nữa.

Câu chuyện dưới đây chứng minh định lý này:

Khoảng Dân quốc thập tứ niên tức năm 1925, ở chợ Phật Sơn tỉnh Nam Hải có cửa tiệm bán nước trái cây, chủ nhân họ Lương, vợ chồng hiếm hoi mới nuôi một con gái đặt tên là Á Quyên. Khi lên 6 tuổi, ông bà Lương cho cô con nuôi đi học và đổi tên là Lệ Quyên. Lớn lên dung mạo Lệ Quyên rất xinh đẹp, ai trông cũng muốn yêu.

Năm 18 tuổi, ông Lương đã già mới bảo Lệ Quyên nghỉ học về trông nom công việc buôn bán. Đã đẹp lại có duyên, tiếng tăm nổi dậy, chỉ trong khoảng thời gian ngắn, khách mua lũ lượt kéo đến hàng. Trong số khách thường lui tới có nho sĩ họ Phùng tinh thông tướng học, trông Lệ Quyên thấy nàng mặt mũi ngũ quan đoan chính, thân hình đều đặn cân xứng, da trắng nom như trứng gà bóc thật dễ làm điên đảo những kẻ hiếu sắc, chỉ hiềm một nỗi là mũi nàng quá cao, lại có ám tiết (mũi nổi lên vết đen mờ mờ như chia mũi ra làm hai khúc). Theo tướng lý thế là "hữu tị vô quyền "(mũi cao mà lưỡng quyền không tương phối) hay gọi là "độc tủng cô phong "(mũi như ngọn núi đứng chơ vơ). Ai mang tướng này ắt hẳn là loại bạc tình hay khắc phu. Lại thêm hai đôi mắt nàng chúi xuống (hạ thùy) và nơi "sơn căn "(tức khoảng cách giữa hai con mắt) có vệt như ngấn lệ.

Nho sĩ họ Phùng liền lập lời đoán ghi trên giấy với sự chứng kiến của bạn bè đồng si tình cô gái bán nước trái cây như sau:

"Tam thập nhị tuế (32 tuổi) đi vào nhãn vận (vận con mắt) sẽ gặp khốn khổ, đôi mắt nhìn phiêu dao bất định tất nhiên tâm vô định kiến. May nhờ quyền cốt chạy thẳng lên thái dương (quyền cốt tháp thiên sương) nên kể từ trung niên đến lúc già có thể tự làm lấy ăn nên

không đến nỗi khổ. Cái mũi "cô phong độc tủng "làm cho phải thay đổi tới ba bốn lần chồng. Khi nào hồng nhan biến ra bạch phát thì sống cô độc ".

Cuộc đời Lương Lệ Quyên quả đúng như lời đoán tướng của nho sĩ họ Phùng. Cai quản quán bán nước trái cây, Lệ Quyên chẳng khác nào một đóa hoa tươi thắm lôi cuốn biết bao nhiêu chàng trai ong bướm giang hồ. Nhưng khốn nỗi tâm tình của Lệ Quyên lại lạnh hơn băng tuyết, muốn chọn chồng một cách nghiêm nghị chín chắn, những kẻ ngang bằng hoặc thấp hơn đều bị nàng loại. Ngày tháng trôi mau, cả năm sáu năm trường Lệ Quyên vẫn chưa chọn được ai. Tự thị thông minh, nàng mới ra vế câu đối kén chồng, ai đối cho đẹp lời đẹp ý, nàng sẽ nguyện đi theo dù phải làm lẽ mọn, thiếp hầu cũng cam lòng. Vế đối ấy là: "Lê lý, lê hoa tam dạng bạch ".

Có người phú thương giàu lớn nhất vùng tên Văn Thiếu Đình tuổi ngót nghét sáu mươi đã đối được. Giữ lời hứa, Lệ Quyên chấp nhận về làm thi thiếp cho Văn Thiếu Đình.

Rủi cho nàng, chưa đầy ba tháng chăn gối, Văn Thiếu Đình bỗng lăn cổ ra chết. Cả họ bên chồng đổ diệt cho Lệ Quyên là con quỉ mang sự bất tường đến cho gia đình, xúm nhau lại đuổi nàng đi chẳng cho lấy một xu nhỏ.

Lệ Quyên đành trở về với quán bán trái cây ngày trước, tự thực kỳ lực và cũng có gá nghĩa với vài người đàn ông nữa, rồi chẳng ai ăn ở được lâu bền. Cuối cùng Lệ Quyên chết già cô độc.

Sách Tướng viết: *"Nữ nhân tam độ giá, kỳ thanh thích nhĩ"* nghĩa là: Đàn bà ba lần lấy chồng, do tiếng nói nghe chói lỗ tai.

Tiếng nói của đàn bà nên có âm thanh nhu hòa, nếu âm điệu hoặc âm sắc hoặc cao hoặc trầm nghe chói lỗ tai, rất xấu.

Nam nhân nói nghe chói lỗ tai phần lớn bị phá bại và cuối cùng cuộc đời thường bị ác tử. Nữ nhân có thanh âm như thế tất chẳng khỏi khắc phu, khó tử, chôn chồng, chôn con. Nước ta cách đây hơn mười năm, có một mệnh phụ quyền khuynh quốc mang tướng "kỳ thanh thích nhĩ "kết quả đã rõ như tướng lý qui định.

Thanh âm chói tai phân ra làm hai loại: mộc và kim.

Tiếng chói tai thuộc mộc thì các ông chồng thường cheat trên giường bệnh. Tiếng chói tai thuộc kim thì các ông chồng dễ tử ư phi mệnh hoặc chết nơi tha phương.

Về tiếng nói của đàn bà mang tướng khắc phu, ngoài tiếng chói tai còn có tiếng nghe vẩn đục như tiếng đàn ông, tiếng nói nghe như vừa khóc xong, tiếng nói ồ ạt như cãi nhau cũng là khắc phu.

Sách Tướng viết: " *Nữ hữu trượng phu tướng phi ly tiên thị khắc.*" nghĩa là:

Đàn bà có tướng đàn ông nếu không bỏ chồng thì cũng khắc phu.

Trượng phu tướng của đàn bà có hai mặt:

- một trên hình thái dáng dấp
- một trên tình tình thái độ

Tuy nhiên, thường thường thì cả hai mặt ấy đi liền với nhau, rất hiếm trường hợp tách rời. Điển hình như nữ văn sĩ Simone de Beauvoir và người đàn bà cầm đầu phong tràoWomen LIB hiện thời là Germaine Greer. Tình tình và dáng dấp cả hai bà đều có "trượng phu tướng "nên chuyện chồng con rất lôi thôi. Beauvoir ăn ở không chính thức với Jean Paul Sartre và với nhiều người nữa, còn Greer thì khỏi nói.

Trong cuốn sách nhan đề "Modern Women a lost sex "nữ văn sĩ Dorothy

Parker viết:

"Tôi không thể nào chịu được những sách vở nói về đàn bà là đàn bà. Theo tôi đàn ông đàn bà đều phải coi chung là con người (comme des êtrer humains).

Một nữ văn sĩ khác bên châu Âu đã từ chối việc báo chí in ảnh bà vào tập danh sách những nhà văn thuộc phái nữ, bà muốn được xếp chung vào danh sách phái nam.

Tướng Mệnh học coi các hiện tượng tương tự trên đây là kỳ quái, là trái nghịch báo hiệu điều xấu, điều gở như gà mái gáy.

Tướng Mệnh học nhìn đàn bà trên căn bản: "Soyez femmes, restez femmes, denevez femmes ". Nếu đàn bà dáng đàn ông, tính đàn ông là hỏng. *Phải nam cương nữ nhu mới hợp cách.* Khi ta nói nam hay nữ không thôi thì chỉ là nói giống đực hay giống cái, sự khác biệt đặt trên buồng trứng và bộ sinh thực khí. Nhưng nếu thêm vào cương với nhu thì tính chất nam nữ thể hiện lên rõ ràng. Lúc ấy ta mới có thể bảo với một nữ nhân rằng: "Cô nghĩ như vậy bởi cô là đàn bà "ngoài định lý chung "Nghĩ như vậy vì sự thật nó như vậy ". Bởi thế, khi đoán tướng phải phối hợp hình tính với nhau. Chứ không thể chỉ căn cứ vào danh từ tướng mà quá chú trọng vào hình hài. Có cả tướng ngay trên tâm tính.

Trong cuốn "Tướng Mệnh đàm kỳ "tướng sĩ Tề Đông Dã kể:

"Mấy năm trước, tôi cùng mấy người bạn tới một quán cơm ở Thượng Hải. Ngay bàn bên có mấy bà. ông bạn họ Lý hình như có quen biết với họ mới hỏi nhỏ tôi rằng: "Này bạn, xem ba vị nữ nhân bên ấy tướng cách thế nào?" Thể theo lời bạn Lý, tôi vừa ăn vừa tìm cách

chú ý đến bà người đàn bà đó. Chờ khi họ ăn xong ra về rồi, tôi mới bảo bạn Lý: "Trên đại thể bây giờ tôi đã biết họ thế nào. Bà bên phải và bà bên trái đều từng đã ly dị rồi lấy chồng nữa. Còn bà ngồi chính giữa hơi mập tuy có tướng tốt đấy nhưng vợ chồng bất hòa, lủng củng muốn bỏ nhau mà không bỏ được ".

Lý tiên sinh gật đầu: "Bác nói đúng, hai bà kia ly hôn rồi, phần bà họ Tào tôi không hiểu bác nói sao vì chồng bà ta đàng hoàng lắm, con cũng đã lớn còn muốn bỏ nhau ư? "

Tôi bảo: "Ừ, bà ấy đang ở tình trạng như vậy, tôi không rõ năm nay bà ta bao nhiêu tuổi, chắc chưa tới 42 tuổi đâu, nếu không thì quyết nhiên khắc phu xảy ra rồi."

Một người bạn khác nói chêm vào: "Hai ly phu, một khắc phu, cái gì kết hợp họ ngồi với nhau ngẫu nhĩ kỳ lạ thế nhỉ? "

Tôi đáp: "Thường thì vật dĩ loại tụ, cùng giống hay tụ hội với nhau. Ba người đàn bà đó vốn là loài chim cùng lông cánh nên sống quây quần."

Câu chuyện thêm phần hào hứng, mọi người đồng thanh yêu cầu tôi giải thích về tướng mấy người đàn bà khi nãy.

Tôi nói:" Đàn bà lấy mũi làm phu tinh. Tướng mũi khuyết hãm có nghĩa là phu tinh khuyết hãm nên chẳng bỏ chồng cũng khắc phu, khó thoát. Vận mũi chạy dài 10 năm từ 41 đến 50 tuổi. Nhưng chuyện bỏ chồng hay ly dị thường xảy ra trước năm 41 vì lẽ người đàn bà ly hôn hay khắc phu đa số liên quan đến cả tướng mi (chân mày), tướng mắt mà mi với mắt ảnh hưởng từ 30 đến 40 tuổi. Người đàn bà mà lộ tinh (con ngươi hơi lồi ra), lộ quang (mắt sáng quắc, hoặc lộ vẻ hơi lả lơi), hỗn trọc (mắt hơi đục mờ), nhãn hình bất chính (hình thể lệch, híp chố) lưỡng quyền lộ cốt. Có những tướng này là sát khắc chứ chẳng phải ly hôn ly dị mà thôi. Tất cả cũng rất hay xảy ra vào tuổi chưa 40, lúc quyền mi nhãn vận đang ở cao điểm phối hợp nhau ".

Lý tiên sinh hỏi: "Bà họ Tào người mập, tôi thấy mũi, mi, mắt, lưỡng quyền không hề khuyết hãm, sao bác lại bảo là khắc phu?"

Tôi đáp: "Tướng bà họ Tào, những người sơ học khó nhận ra vết tích khắc phu. Xin chỉ ông bạn hay. Số là ở nơi sơn căn khoảng giữa hai con mắt của Tào thái thái nó quá cao. Nếu như người đàn ông có tướng ấy cộng với đôi mắt sáng thì thành công về võ nghiệp hoặc sẽ là một vị pháp quan lẫy lừng vì nó là tướng nắm "sinh sát chi quyền ". Còn như với Tào thái thái chỉ là một người đàn bà, hiện tại xã hội, hiện tượng đàn bà nắm sinh sát quyền cực hiếm, nay

Tào thái thái có tướng ấy, tất nhiên đối tượng cho sinh sát quyền là ai nữa ngoài đấng phu quân ".

Lý tiên sinh lại hỏi:" Vâng tôi xin chịu bác về cái lý khắc phu, nhưng còn việc bác bảo muốn bỏ nhau mà không được thì sao "? Hiện nay, bà ta đến tuổi 40 rồi, con cái cũng đã lớn khôn, theo tôi nghĩ bà ta ở trong hoàn cảnh tương tự chắc chẳng đến nỗi để cho dã tâm nổi lên cản rỡ ".

Tôi nói:" Nữ nhân khắc phu ly hôn tướng được phân thành hai loại: Về ly hôn có vì "dâm "mà ra hay vì "việc "mà ra. Về khắc phu có "minh tướng "và "ám tướng ".Như Tào thái thái là: minh khắc "cho nên bà ta với chồng cơm chẳng lành, canh chẳng ngọt từ lâu rồi. Khi nào tình nghĩa phu thê quá soắn suýt đến nỗi không rời nhau ra được nữa, kết quả thành khắc phu, đấy gọi là ám khắc. Cho nên ám khắc khó biết hơn minh khắc. Bà họ Tào có đầy đủ tướng trượng phu gọi là cân quắc phu nhân hay nữ trung trượng phu. Tướng ấy mang điểm tốt là người giỏi giang quán xuyến nhưng lại kèm điểm xấu là khắc phu. Nếu người đàn bà ấy vẫn giữ được phong thái nữ tử thì đỡ, nếu cả phong thái tình tình giống hệt đàn ông thì chớ nên dính vào, đàn ông bốn chết ba chạy là thường. Nói trắng ra, cái người chồng cơm chẳng lành canh chẳng ngọt hiện thời chính là người chồng thứ hai mới đúng, nếu ông ta không sớm cao chạy xa bay, tất là nguy hiểm ".

Lý tiên sinh vỗ đùi cười ha hả rằng: "Tôi phục bác lắm, Tào thái thái đã ngốn xong một ông chồng rồi, ông này là ông thứ hai đấy ".

Qua năm sau, Lý tiên sinh báo cho tôi biết ông chồng thứ hai của bà họ Tào đã qua đời sau một cơn bạo bệnh.

Tướng khắc phu còn có nhiều hình thái khác, nhưng không nặng bằng những tướng chính yếu vừa kể ở trên.

Sách Tướng Mệnh của Tào Chấn Hải ghi như sau:

- Dưới đôi mắt có sắc xanh đậm là sinh ly sắc
- Mắt lộ mày vàng
- Ốû văn pháp lệnh hay góc miệng có nốt ruồi đen
- Răng hô mà hở
- Sống mũi nổi đốt
- Trán thật gồ rộng đến thái dương
- Môi dưới trùm lêmn môi trên
- Tam quyền diện (hai quyền cao thêm án đường nổi ra)
- Trán quá cao

- Trán hẹp, chân mày giao nhau
- Mắt ác mũi hếch
- Cổ thật ngắn, trán dô
- Mi quá đậm và giao nhau
- Đầu thật lớn, trán thật rộng
- Cốt thô, tiếng nói thô
- Nhiều vết ngang trên mặt
- Sơn căn (cuối sống mũi chỗ giữa hai mắt) có nốt ruồi
- Lông mày thô và đỏ
- Da trắng trắng mà không có quang thái, trông sỉn như nước vôi
- Mặt dài mà miệng rộng
- Aán đường có một vệt thẳng như cây kim treo
- Tuổi trẻ đã rụng tóc
- Sơn căn đê hãm (thụt xuống)
- Mũi quặp lại, tay thô
- Sắc mặt bẩn như có bùn

Khắc phu khi nhẹ đi, có nghĩa là gây sự trở ngại cho chồng trên mọi phương diện: công danh, tài lộc, sự thành đạt của con cái ....

THẢM KỊCH VƯƠNG ẤU NGỌC

Vào cuối đời Đường, các tay thương nhân với giới quan lại đi qua vùng Tương Giang, tất cả đều biết và say mê một ca kỹ nổi danh tài sắc: Vương Aáu Ngọc. Họ bảøo nhau, ai đã đến thành Hoành Dương mà chưa được nhìn Vương Aáu Ngọc, tên đó là con lừa.

Đám sĩ đại phu lại càng say mê Vương Aáu Ngọc hơn nữa vì nàng rất tinh thông văn mặc, giỏi làm thi từ. Nhiều thi sĩ tiếng tăm đương thời khuyên nàng bỏ Hoành Dương, kinh đô của thương mại để về Trường An, kinh đô của văn học và chính trị, nhưng Vương Aáu Ngọc không nghe vì thâm tâm nàng không muốn làm khôi thủ chốn phong trần mà mong kiếm một người chồng để có thể sống hạnh phúc dưới mái gia đình, chỉ hiềm nỗi chưa gặp người tri kỷ.

Vương Aáu Ngọc vừa đẹp vừa tài hoa lại vừa giàu có nên nàng rất kiêu kỳ.

Một ngày kia có kẻ phiêu dãng hào hoa tên Liễu Phú theo đám thương nhân đi từ Lạc Dương tới Lĩnh Nam, neo thuyền nghỉ tại Hoành Dương đã gặp Vương Aáu Ngọc. Chỉ một đêm thơ hoa và rượu, cả hai người bỗng yêu đến nỗi không muốn rời nhau. Vương Aáu Ngọc đề nghị nguyện làm vợ của chàng. Liễu Phú lặng thinh. Sáng hôm sau, họ chia tay. Liễu Phú nhớ Ngọc không theo thương thuyền đi Lĩnh Nam nữa, chàng ở lại Hoành Dương nhưng không tới thăm nàng, vì Liễu Phú chỉ còn tiền đủ ăn cơm trong mấy ngày thôi. Ba bốn hôm sau, Vương Aáu Ngọc mới biết tin người yêu vẫn ở Hoành Dương nàng tức tốc đi tìm, họ gặp nhau trong niềm cảnh vừa hân hoan vừa sầu tủi.

Ngồi trên thuyền thả trôi trên dòng Tương Giang, Liễu Phú giải thích lý do tại sao chàng lại lặng thinh trước lời đề nghị kết giải đồng tâm của Ngọc.

Trước đây, do một chuyện bất bình, chàng đã phạm tội sát nhân, có người đàn bà chứng kiến ép buộcchàng phải lấy bà ta, nếu không sẽ đi tố giác với quan phủ.

Vương Aáu Ngọc nghe xong, nàng rất vui vẻ nói có thể giải quyết chuyện đó dễ dàng bằng tiền bạc. Ngay tối hôm ấy, Liễu Phú về Trường Sa gặp vợ con thương lượng. Vợ Liễu Phú bằng lòng bán chồng cho Vương Aáu Ngọc với giá 200 vạn tiền (mội vạn tiền giá trị một lạng vàng), Phú quay lại Hoành Dương cho Ngọc hay, Ngọc bán hết tư trang cộng với số tiền dành dụm đem đến đưa vợ Phú.

Hạnh phúc hai người tràn ngập thế gian. Nhưng số mệnh Vương Aáu Ngọc mỏng manh quá. Chưa được bao lâu thì cha Liễu Phú mất, Phú phải về Lạc Dương cư tang.

Lúc chia tay, Vương Aáu Ngọc bảo Liễu Phú:" Em sẽ chờ anh, dù bao nhiêu lâu chăng nữa em vẫn chờ ".

Khi Liễu Phú đi rồi, Ấu Ngọc đem châu báu đổi thành tiền, từ bỏ hẳn kỹ viện, mướn một căn nhà nhỏ vùng phụ cận Hoành Dương sống âm thầm chờ Liễu Phú.

Liễu Phú đi tới nữa năm rồi mà chẳng có một tin tức nào cả, khiến Vương Aáu Ngọc nóng ruột vô cùng. Các bạn của Ngọc cho rằng Liễu Phú là kẻ bạc tình, khuyên Ngọc nên phục xuất thi thố cái tài ca vũ thi từ. Ngọc cho rằng Liễu Phú nhất định không phải là con người phụ bạc.

Một năm trôi qua, vẫn biệt âm vô tín.

Vương Aáu Ngọc cắt một lọn tóc bỏ vào phong thư, thuê người đi tìm Liễu Phú. Ưu uất tương tư đã bắt đầu àm cho Ngọc trở nên tiều tụy.

Phần Liễu Phú, chàng đâu có phải là kẻ vong tình. Khi vừa đặt chân tới Lạc Dương thì bị quan quân bắt bỏ ngục, hoàn toàn bị cắt đứt mọi liên lạc với bên ngoài.

Người của Ngọc cho biết chẳng tìm ra tung tích Liễu ở đâu.

Chuyện tình đau khổ của Ngọc lan truyền khắp vùng Tương Giang. Ai cũng cười Vương Aáu Ngọc là ngu dại. Đau khổ, Ngọc thành bệnh, tiền thì tiêu hết, bệnh không thuyên giãm.

Có nhiều phú thương nhờ mối lái muốn kết hôn với nàng nhưng nàng vẫn một mực cự tuyệt với ý nguyện chờ Liễu Phú đến hơi thou cuối cùng.

Hết tiền, Vương Aáu Ngọc đành phải ôm đàn ra đầu đường đầu chợ đứng ca để kiếm ăn độ nhật.

Giữa lúc ấy thì tin tức Liễu Phú đến với nàng, đó là một bài thơ từ phú viết từ trong ngục gửi ra như sau:

"Nhân gian tối khổ, tối khổ thị phân ly

Quân ái ngã, ngã ái quân, thanh thảo ngạn đầu nhân độc lập

Họa thuyền đông khứ lỗ thanh trì

Sở thiên đê, hồi vọng xứ lưỡng y y

Hậu hội dã tri câu hữ nguyện, vị trí hà nhật thị giai kỳ, tâm hạ sự, loạn như tì, hảo thiên long dạ hoàn hư quá, cô phụ ngã, lưỡng tâm tri nguyện quân gia, ai trường tại, nhất song phi "

nghĩa là:

"Điều khổ nhất nhân gian là cảnh phân ly

Tôi yêu em, em yêu tôi, ngọn cỏ xanh mướt đầu sông một mình đứng ngóng trông con thuyền lặng lẽ xuôi về bên đông, tiếng bơi chèo chầm chậm. Trời nước Sở nặng u buồn, người đứng vọng phía xa lòng cô tịch.

Ngày gặp nhau chúng ta sẽ hiểu, nhưng bao giờ chúng ta mới được hội ngộ, tâm sự rối bòng bong, hôm nay đêm mai trôi mãi. Dù em có phụ tôi thì tâm hồn tôi vẫn nguyện được cùng em như chim liền cánh ".

Vương Aáu Ngọc đọc thuộc bài từ, biết người yêu còn nhớ đến mình, sung sướng hôm ấy nàng cất tiếng ca âm thanh thống thiết, ai nghe cũng rơi lệ.

Nữa tháng sau, Vương Aáu Ngọc chết, trong cây đàn người ta tìm thất bài từ ai oán kia.

Tin Vương Aáu Ngọcchết làm cả thành Hoành Dương xôn xao, bạn bè cùng những người ái mộ nàng mỗi người quyên góp ít tiền xây cho Ấu Ngọc một ngôi mộ tuyệt đẹp với tấm bia đề: "Liễu thị phu nhân chi mộ ".

Tại sao kết quả cuộc đời của Ngọc như vậy?

Trong sử của Tướng Mệnh học có ghi lý do với mấy chữ: "Dữ Mai Phi đồng cách, Aáu Ngọc mãn diện sầu dung ". (Cũng như Mai ngày xưa, nàng Vương Aáu Ngọc có tướng mãn diện sầu dung đầy mặt là vẻ buồn).

Mãn diện sầu dung là tướng ly phu. Theo tướng lý, nét mặt người đàn bà nên lấy vui *mãn diện tiếu dung* làm thiện tướng. Dù cho bộ vị có khuyết hãm chăng nữa, nếu được cách mãn diện tiếu dung cũng vớt vát lại được nhiều phần. Xin đừng lầm vẻ mãn diện tiếu dung với vẻ lả lơi chớt nhả. Mai Phi là ai? Là một sủng phi của vua Đường Minh Hoàng, vua say mê nàng vì đôi mắt thật buồn, đến khi Dương Quí Phi nhập cung thì Mai Phi thất sủng bị giam vào lãnh cung.

NHỮNG CÂU THƠ CÂU PHÚ VỀ TƯỚNG KHẮC PHU

Xem tướng muốn cho tinh tương không bỏ sót thì phải thuộc kỹ những câu thơ nhất là phú của tiền nhân đã vần điệu hóa các định lý tướng cách để người học dễ nhớ:

- *Phu nhân tu yêu phụ nhân hình*
Hành bất ly hình xuất bản tình
Tuyệt khước bản hình đới nam tướng
Tuy giao khắc hại chủ định linh
(Đàn bà phải có hình dáng đàn bà
Đi đứng tâm tínhkhông được trái bản hình
Nếu đàn bà mang tướng nam nhân
Tất khắc hại chồng con và đời cơ cực).

- *Phụ nhân nhãn hạ nhục thường khô*
Bất sát tam phu sát nhị phu
(Đàn bà khoảng dưới mắt da thịt khô sác ra
Thì chẳng ăn thịt ba chồng cũng ăn thịt hai)

- *Nhược thị diện trường ngách hựu trường*
Hình phu khắc tử quyết nam đương
(Nếu mặt dài, trán cũng dài
Chuyện hình phu khắc tử khó tránh khỏi)

- *Nhãn hạ hành văn chủ khắc phu*
Nhân trung hành lý tất vi nô

Sơn căn hắc tử nhân cô độc

Giá dữ nhi phu hữu nhược vô

(Dưới mắt có vệt chạy ngang là khắc phu

Nơi nhân trung có vệt chạy ngang tướng hạ tiện

Sơn căn có nốt ruồi thì cô độc

Có chồng con mà cũng như không)

- *Tị tử xích văn xâm tử khí*

Hình phu vị liễu hựu hình nhi

(Mũi thấy nhiều tia máu tụ lại làm sắc mũi đỏ tía

Vừa hại chồng chưa hết lại khắc con)

- *Ngách hữu toàn mao đa phương hại*

Mi đầu bát tự lưỡng phân ly

(Trán có lông măng mọc xoáy nước, chồng con khó bền

Mi đầu chúc vào nhau như chữ bát, vợ chồng chia lìa)

- *Nhãn trường nhất tự bộ khuynh tà*

Vô sự ưu dung khẩn suyết ta

Kim nhật bàn hoàn như mộng lý

Tha niên giá tại biệt nhân gia

(Mắt dài chạy ngang như chữ nhất, đi đứng lệch lẹo

Không có chuyện gì mà mặt cứ buồn so

Cái gì hôm nay nên coi như giấc mộng

Ngày mai sẽ đi lấy chồng khác)

- *Nhũ tiểu thể phì, hình khắc bất liễu*

(Vú nhỏ, người mập là tướng khắc phu) - *Thân hàn nhãn đại, khấp thế vô kỳ*

(Người gầy khẳng khiu mà mắt thật to là tướng khóc chồng) - *Nữ nhân nhĩ phản chủ hình phu*

(Tai loan, quách nhô ra khỏi thành tai là khắc phu) - *Nữ nhân nhãn ác giá tức hình phu*

(Đàn bà mắ dữ tợn, lấy chồng là khắc)

- *Nữ nhân ngách cao, tam gia bất lao Đầu hoành, văn lý, tam gia bất dĩ*

Nữ tử nghịch mi, tam gia bất dĩ

(Đàn bá trán quá cao, lấy ba lần chồng chưa mệt

Trên đầu có nhiều vết (văn) ngang, lấy ba chồng chưa hết

Đàn bà lông mày mọc ngược, lấy ba chồng chưa đủ)

- *Hùng thanh cách đới nam chi diện*

Thử bối hùng hào sát trượng phu

(Tiếng đục như tiếng đàn ông, mặt danh như nam tử Là loại đàn bà nổi danh sát phu).

- *Nhãn hạ lạ văn hoàn túc trái*

Lưỡng đô hình phu tam độ hôn

(Dưới con mắt có vết ngang dọc như lưới, hãy trả nợ kiếp trước Hai lần hại chồng hoặc ba lần sát vợ)

ĐƯỜNG CON CÁI

Vấn đề sinh con đẻ cái đối với phụ nữ không quan trọng trên điểm truyền giống thuần túy như các loài sinh vật khác. Nó còn quan hệ đến thân phận người đàn bà nữa. Hoàng hậu Soraya nước Ba Tư chỉ vì không sinh con được nên đã bị đuổi đi.

Tướng Mệnh học rất chú ý đến đường con cái của nữ nhân, cô độc cô quả được kể là tướng đáng buồn, tướng đông con nhưng sinh quí tử hay không càng là vấn đề tối hệ trọng khi người đàn ông đi xem tướng bạn trăm năm.

Trước hết hãy nhớ định lý này. Chừng 25% tướng khắc phu có dính dấp đến tướng khắc tử. Khắc tử ở đây có nghĩa là hữu sinh vô dưỡng, sinh con ngu ngoạn, không được nhờ con gần con, không được con cái thương yêu. Ngược lại tướng đàn bà vượng phu thường đi đôi với ích tử.

Theo tướng học, trên mặt mỗi người cả đàn ông lẫn đàn bà đều có một khoảng dành cho cung tử tức, vị trí nó nằm dưới hai mắt, xem về con cái trước hết phải xem cung đó, khu vực này dành từ chuyên môn của tướng pháp còn gọi là lê đường và ngọa tằm.

Sách "Tướng Lý Hành Chân "viết:

"Tử tức cung phải đầy đặn (phong hậu) không hãm lõm, mầu sắc cần hồng nhuận thì con cái đông. Nếu bên trái hãm khô thì tổn hại về con trai. Nếu bên phải hãm khô thì tổn hại

về con gái. Phàm đàn ông và đàn bà mà nhãn hạ vô nhục (dưới mắt không có thịt) thì đường con cái yếu kém có thể đi đến chỗ tuyệt tự ".

Tử tức cung chỉ có khả năng báo hiệu những triệu chứng lo ngại hay đáng mừng về con cái. Còn như vấn đề hiếm hoi khó chửa đẻ hay sinh quí tử thì phải phối hợp với một vài bộ vị quan khác như tai, mắt, nhân trung ....

Sách "Cổ Kim Hội Thông Tướng Nhân Thuật "ghi nhiều tướng không con như sau:

- Đôi mông quá lép
- Lưỡng quyền nhọn mà không có má (má hóp quá)
- Đôi mi trắng bợt
- Tai chui (dái tai như chui từ dưới hàm lên)
- Mặt nhọn tai quắt
- Môi cong cắt nhân trung
- Nhân trung phẳng lì không thành rãnh
- Nhân trung có vết cắt ngang
- Huyết trệ mắt nặng
- Thịt nhiều xương nhỏ (núng na núng nính)
- Đầu vú gục rũ xuống (nhũ đầu chỉ địa)
- Đôi môi trắng bợt
- Tóc vàng và thưa

Dĩ nhiên, tướng đông con là những hình thái ngược với những hình thái kể trên đây, tỉ dụ: tai dầy, hồng nhuận, mắt dài và sáng đẹp, nhân trung sâu dài, hình thể đầy đặn, đôi mông lớn.

Về tướng sinh quí tử, cuốn "Tướng Mệnh Khảo Luận "có ghi "

- Chu sa đỗ tể (rốn đỏ như chu sa)
- Chu sa nhũ (đầu vú đỏ như chu sa)
- Thân thể hương (thân mình thơm tho) ... phải kể như những đặc dị tướng, nếu có những tướng đó thì dù người đàn bà xấu xí cũng sinh quí tử, xin đừng hiểu lầm phải có những tướng đó mới sinh quí tử.

Có vài câu phú của tướng pháp cổ về tướng cách con cái: - Sưu nữ thần hồng, sinh tử thành quần

(Gầy mà môi đỏ, sinh con cả đàn)

- Nữ tử ấn nhuận mi thanh, xuất giá vượng phu ích tử

(Đàn bà ấn đường (nơi giữa hai chân mày) nhuận sáng mi thanh tú, lấy chồng thì vượng phu ích tử)

- Thủy lưu mãn dậng

Thùy lão nhi đan

(Nhân trung ví như con suối, nay nó không sâu để nước tràn đầy, tất về già chẳng ai chông gậy)

CHƯƠNG HAI

Nhan sắc và Tướng cách

Tài sắc đã vang lừng danh trong nước

Bướm ong càng xao xác ngoài hiên

CUNG OÁN NGÂM KHÚC

La vraie laideur est aussi rare que La beauté parfaite.

GEMEY

TÌM MỘT ĐỊNH NGHĨA CHO NHAN SẮC

Nói đến nhan sắc trước hết mỗi người phải tự lột bỏ đi cái thiên kiến của anh chàng lấy được cô vợ chột mắt rồi trông đàn bà trong thiên hạ ai anh ta cũng thấy thừa một mắt. Thiên kiến ấy tục ngữ Việt đã chiếu cố chế diễu bằng câu: *Thủ lợn thiêu thì đã có thành hoàng ngạt mũi* Kèm theo bài ca dao:

Lỗ mũi em thì tám gánh lông

Chồng yêu chồng bảo tơ hồng trời cho
Đêm nằm ngủ ngáy o o
Chồng yêu chồng bảo ngáy cho vui nhà
Đi chợ thì hay ăn quà
Chồng yêu chồng bảo về nhà đỡ cơm
Trên đầu những rác cùng rơm
Chồng yêu chồng bảo hoa thơm rắc đầu

Nhà soạn lịch danh tiếng của Pháp, ông Molìere, trong vở kịch Misanthrope, cũng đề cập đến thiên kiến về nhan sắc qua đoạn thi lịch sau đây:

"Et dans l'objet aimé tout leur devient aimable
La pâle est au jasmin en blancheur comparable
La noire a fait peur une brune adorable
La maigre a de la taille et de la liberté
La grasse est dans son port pleine de majesté
La malpropre sur soi, de peu d'attraits chargée
Est mise sous le nom de beauté négligée

Nếu thiên kiến trên đi quá mức, nó sẽ trở thành bệnh tâm lý mà các nhà tâm lý học gọi là "féticchisme".

Nhan sắc đẹp hay xấu phải được đặt trên tiêu chuẩn được mọi người chấp nhận, đôi khi nó còn được cả sử sách chấp nhận nữa.

Nhà thơ Lý Thái bạch tả vẻ đẹp Dương Quí Phi qua ba bài "Thanh Bình Điệu Từ ":

Xuân tưởng y thường hoa tưởng dung
Xuân phong phất lãm lộ hoa nùng
Nhược phi quần ngọc sơn đầu kiến
Hội hướng giao đài nguyệt hạ phùng Nhất chi nùng diệm lộ ngưng hương
....

Qua bài thơ vịnh Dương Quí Phi của Lý Thái Bạch, ta có thể định nghĩa nhan sắc là những gì có thể gây xúc động khoái cảm tính từ nam phái như Charles Lalo gọi bằng "L'idéal des voluptneux ".

Như Nguyễn Gia Thiều tả trong Cung oán nhâm khúc:

Aùnh đào kiếm đâm bông não chúng
Khóe thu ba dợn sóng khuynh thành Bóng gương lấp ló bên mành
Cỏ cây cũng muốn tỏ tình mây mưa.

Như Hán Vũ Đế xưa nghe ca nhân Lý Diên Niên hát rằng:

Bắc phương hữu giai nhân
Tuyệt thế nhi độc lập
Nhất cố nhân khuynh thành
Tái cố nhân khuynh quốc
Ninh bất tri khuynh thành dữ khuynh quốc
Giai nhân nan tái đắc

(miền Bắc có một giai nhân tuyệt sắc, nàng chỉ nhìn đã khiến cho thành đổ, nhìn lần nữa thì nước mất. Chẳng còn biết thành còn hay nước mất, chỉ biết người đẹp khó lòng thấy được).

Nghe xong, Hán đế quay lại hỏi tả hữu:

"Có người đẹp đến thế hay sao?"

Tả hữu thưa:" Tâu bệ hạ, người đẹp trong bài ca ấy chính là cô em gái của Lý Diên Niên đó ".

Hán Vũ Đế lập tức cho vời em gái ca nhân họ Lý vào cung. Từ đấy, vị vua hùng tài đại lược ngày đêm mê luyến nàng, bắt cả triều đình phải gọi nàng là Lý phu nhân, đồng thời phong cho Lý Diên Niên từ chức Cẩn giám lên đến Hiệp Luật Đô Uùy.

Văn học Phạm ngữ chia đàn bà ra làm bốn loại:

a) *Sankhiki* hay "bà cá thối ", thứ đàn bà mạt hạn tanh tưởi mùi cá ươn, mặt ngỗng, tóc cứng như lông heo, tiếng nói như quạ kêu, ở bẩn, trụy lạc, thô lỗ, cùng đinh mạt hạng.

b) *Hastini* hay "bà voi "với thân hình mập mạp hăng hăng mùi rượu chát, tiếng nói nghe như con công gù, tóc tưa thành "búp ", mặt nở như d0óa sen, dâm đãng. Một ngàn đàn bà mới có một hastini.

c) *Chitrini* hay người đàn bà nghệ sĩ. Nàng manh hương thơm của trăm hoa, tóc dài mượt như lụa, khéo léo và vui vẻ, sẵn sàng thưởng thức tình yêu. Tình tình say đắm nhưng ham muốn xác thịt không quá hung bạo. Cả mười ngàn đàn bà mới có một chitrini.

d) *Padmini* người đàn bà bông sen, tuyệt diệu hơn hết. Chỉ tìm thấy một Padmini trong số một trăm vạn người.

Nàng đẹp như một nụ sen, cái đẹp của thần nữ Rathi đa tình.

Thể thái mảnh mai, tương phản hoàn toàn với đôi mông lớn tròn chĩnh như ức con bồ câu xanh.

Thân hình mềm mại, trang nhã tỏa ngát mùi trầm, thẳng và đều đặn, cân đối như cây Ciricha, bóng bẩy như thân loại cỏ thơm Mirobolam. Mồ hôi của nàng như mùi sữa tươi.

Làn da êm dịu.

Nàng đẹp như đóa hoa sen vàng.

Tiếng nói ngọt ngào như tiếng hót của loài chim Kokila.

Mặt nàng như ánh trăng rằm.

Mũi nàng xinh như bông vừng, thẳng đi theo những đường cong tuyệt mỹ.

Cổ cao trắng như lông vỏ sò.

Bàn tay nuột nà tựa cành Acosa

Đôi vú đều đặn và rắn chắc như hai quả Vilva.

Oâi cái mông tuyệt vời, đó là trái Nitambini.

....

Văn sĩ Brautome trong tác phẩm "Dames galantes "đã dịch lại quan niệm của người Tây Ban Nha về nhan sắc lý tưởng của phái nữ: "Người đàn bà đẹp lý tưởng "phải có đủ 30 điều:

- Ba trắng: da trắng, rằng trá8ng và tay nõn nà
- Ba đen: mắt đen, lông mi đen, lông mày đen
- Ba đỏ: môi đỏ, má đỏ, móng tay hồng
- Bà dài: thân dài, tóc dài, cánh tay và bàn tay dài
- Ba ngắn: răng ngắn vuông vắn, tai ngắn, bàn chân ngắn
- Ba nhỏ: miệng nhỏ, eo nhỏ, gót chân nhỏ
- Ba lớn: đùi lớn, cánh tay bụ bẫm, mông lớn
- Ba buông lơi: tóc, đôi môi, và những kẻ ngón tay có thể mở rộng

- Ba xinh xắn: đầu vú xinh xinh, cái mũi xinh xinh và đầu không quá lớn.

NHAN SẮC CẦN ĐI ĐÔI VỚI TƯỚNG CÁCH TỐT

Đời người đàn hữu hạnh hay bất hạnh hoàn toàn tùy thuộc tướng cách người đó, nhan sắc có thể dễ đến với hạnh phúc nhưng đồng thời cũng có thể dễ đến với tai họa. Chỉ có tướng cách tốt mới khả dĩ có một thân phận hay, nếu tướng cách xấu thì thân phận nhất định dở. Đó là lý luận của tướng học đã xây dựng trên mấy ngàn năm kinh nghiệm (empirique).

Tuy nhiên, nhan sắc và tướng cách không hề là hai điều đi trái ngược nhau. Nhan sắc đẹp đi đôi với tướng cách tốt là đại quí. Nhan sắc xấu mà tướng cách tốt là phu nhân. Nhan sắc đẹp mà tướng cacùh xấu là nỗi khổ ải. Nhan sắc xấu mà tướng cách cũng xấu luôn là nghèo khổ, hạ tiện.

Tướng học Trung quốc không phân chia nhan sắc thành giai cấp như kiểu văn học Phạn ngữ vừa kể ở trên. Cũng không chỉ chú trọng vào nhan sắc như quan niệm người Tây Ban Nha. Tướng học tách rời nhan sắc với tướng cách ra để quan sát mà tìm hiểu tương lai người đàn bà sẽ sang hay hèn, ngu hay hiền, giàu hay nghèo, khổ hay sướng, thọ hay yểu, hạnh phúc hay nổi trôi, chồng một vợ một hay đa phu lẽ mọn, chết toàn vẹn hay bất đắc kỳ tử ... Con mắt, cái mũi, hàm răng, tóc tai và thân hình sẽ được nhìn trên nguyên tắc liên quan đến thân phận chứ không chỉ thuần túy theo quan niệm mỹ học. Nhà điêu khắc có thể ưa nhìn đôi mắt "thủy tinh "của một giai nhân nhưng nhà tướng học lại nhìn thấy ở đôi mắt thủy tinh ấy một triệu chứng bất tường. Tiểu thuyết gia có thể say mê làn da trắng như tuyết để đặt cho nhân vật tiểu thuyết cái tên Bạch Tuyết, trong sạch và băng trinh nhưng nhà tướng học lắc đầu quầy quậy vì là da trắng như tuyết chính là dấu hiệu của tiện dâm, da quý phải trắng như bạch ngọc mới đúng cách.

Tướng cách phụ nữ rất có nhiều loại, trong cuộc sống thường thấy:

- Người đàn bà vượng phu ích tử, khắc phu tổn tử, chỉ vượng phu mà không con, hay nhiều con mà không vượng phu, vượng phu về tiền bạc lại không vương phu về công danh, chỉ là loại tầm thường hưởng phúc.
- Người đàn bà xuất thân khuê tú trở thành gái giang hồ, ngược lại xuất thân nô tì, ca kỹ trở thành quý nhân chi phụ.
- Người đàn bà mang họa đến cả gia đình nhà chồng, làm cho chồng thân bại danh liệt.

- Người đàn bà bản lãnh, thông minh lại không được hạnh phúc gia đình, mỗi cuộc tình là một phiền não.

- Người đàn bà dung tục, trí thức thấp kém nhưng được phúc tường nên suốt đời an lạc.

- Người đàn bà đảm đương gánh vác quanh năm vất vả vì chồng vì con.

Tướng cách là gì? là những nét đặc biệt hiện lên trên thân hình và ngũ quan, có thể thông qua sự sắp xếp và cấu tạo của thân hình và ngũ quan bộ vị mà biết được thân phận.

Sách "Tiền hiền Thần Tướng "khảo chép:

"Đường Thái Tôn bốn tuổi, có người tướng sĩ trông thấy bảo: "Long phượng chi tư, thiên nhật chi biểu, niên kỷ tướng quan, tất năng an dân tế thế "(nghĩa là hình dáng như long phượng, ngoại biểu như mặt trời giữa đỉnh trời, lớn lên mũ cao áo dài, có khả năng tế thế an dân).

"Chu Á Phu khi còn làm thái thú Hà Nam, gặp Hứa Phụ xem tướng báo: "Tam tuế nhi phong hầu, bát tuế nhi tướng trì quốc bình chính, hậu cửu niên nhi ngã tử "(ba năm nữa phong hầu, tám năn nữa là tể tướng, sau chín năm nắm quyền đất nước sẽ chết đó).

Chu Á Phu cười hỏi: "Đã quý lại phú sao chết đói ".

Hứa Phụ nói: "Tại có pháp lệnh văn chạy vào miệng ".

Hai câu chuyện trên cho thấy hình ảnh rõ rệt về câu hỏi thế nào là tướng cách.

TUỔI VÀ NỮ TÍNH

Nguyễn Trãi khi cáo quan về hưu, nhân một bữa nhàn tản dạo bước ngắm nước non, có gặp người con gái bán chiếu tuyệt đẹp. Đa tài tất nhiên đa tình. Tuy tuổi tác đã cao, Nguyễn Trãi vẫn còn say mê nhan sắc, mới đọc bài thơ bốn câu hỏi quê quán và tuổi tác của giai nhân:

Ả ở đâu đi bán chiếu gon

Chẳng hay chiếu bán hết hay còn

Xuân xanh chừng độ bao nhiêu tuổi Đã có chồng chua được mấy con?

Cô ta đáp:

Tôi ở Tây Hồ bán chiếu gon
Can chi ông hỏi hết hay còn
Xuân xanh chừng độ trăng tròn lẽ
Chồng còn chưa có nói chi con

Người vừa sắc lại vừa tài khiến Nguyễn Trãi yêu ngay. Hỏi tên, nàng nói là Thị Lộ. HỎi có chịu làm thiếp, nàng ưng chịu.

Chuyện tình nhanh như sét đánh của Nguyễn Trãi ngờ đâu chính là cái bẫy do kẻ thù chính trị dương ra để bẫy vị khai quốc công thần nhà Lê.

Thảm kịch không vì nguyên nhân Nguyễn Trãi không biết Thị Lộ là tinh của con rắn hiện hình người đến trả thù như vậy hoang đường quá. Thảm kịch tại nơi Nguyễn Trãi đã bị Thị Lộ giấu tuổi cô ta, giấu luôn cả cái mưu độc của một đặc vụ viên sành sỏi để sau này đầu độc vua đưa cả Nguyễn Trãi lên máy chém.

Quan tướng rất cần biết tuổi để tính vận hạn.

Theo các nhà tâm lý học Tây phương thì đàn bà rất kỳ quái. Cô gái 17,18 tuổi luôn luôn thích mình lớn hơn, ai hỏi tới tuổi thường đáp: sắp 19. Tới tuổi gần 30 thì ngượng ngập muốn giấu. Sang tuổi 40 càng rất sợ người biết tuổi mình đã trung niên. Qua 50 lại khoái nói tuổi ra để chứng minh là mình từng trải việc đời. Đến 60 thì không muốn ai nhắc đến tuổi mình vì sợ ngày chết gần kề.

Tuổi nữ nhân qua thể thái thế nào?

- Ngoài 15 tuổi, hàm răng hết sắc sữa và đầu răng bằng bặn, không còn hình thái phảng phất nhọn như răng từ 8 đến 12 nữa.
- 20 tuổi, nhìn đôi mắt mờ mờ thấy vài neap răng nhỏ, nếu mặt quang hoạt mà chưa thấy neap răn đó là chưa đến 20.
- Làn da còn non trẻ quang nhuận như tầu lá chuối non, lỗ chân lông thưa chưa hiện thì mới đúng tuổi trăng tròn lẻ. Quá 20, lỗ chân lông tất hiện lên khả dĩ nhìn thấy rõ.
- Cánh tay nõn nà là thiếu nữ dưới 20, nếu cánh tay khô và hình dáng chuyển thô là cánh tay người 26,27 tuổi.
- Đôi mắt con gái dưới 20trông kiên thực (chắc) tuổi 30 đôi mắt hơi trũng xuống.

- Lông mi con gái 17, 18 tuổi dài đậm và mềm mại, lông mi người 30 hơi khôn cứng, đầu lông mi hiện vẻ héo úa.
- Gái 30 trán có vết răn, cuối mắt càng thấy rõ hơn.
- Đàn bà 30, bắp chân da thịt kết lại tuy không được chắc mà mềm mãi như tuổi 20 nhưng còn khả thủ, đến tuổi 40 bắp chân da thịt xệ xuống.
- Ngoài 30 tới 40, cứ theo niên tuế tăng lên mà neap răn nhiều hơn hoặc sâu hơn.
- Tuổi 35,36 nếp răn hiện lên ở góc tai (nhĩ căn).
- Tuổi 40 đùi và mu bàn tay gân xanh nổi, người vất vả gân lên chằng chịt.
- Tuổi 50, thịt da trên mặt bắt đầu răn chảy xuống, neap răn ở mắt, ở trán càng nhiều.
- Tuổi 60, khẩu đốc (mép miệng) cong xuống, má hóp lại.
- Tuổi 70, mặt mày neap răn đan như lưới.

Con người ví như cái cây, hình thái phải có nét thời gian, cây sống bao nhiêu năm xem vân gỗ là biết.

Tướng học căn cứ vào luật thiên nhiên, để từ đó mà tìm cái hay cái dỡ. cái thực, cái lạ của hình thái con người. Tỉ dụ, nếu có người đàn bà tuổi đã gần 60 mà da dẻ vẫn như dạ trẻ tuổi lại đi đôi với cặp mắt dâm nữa thì chính là một bà thuộc loại cuồng dâm chẳng sai, nhưng nếu cũng da thịt như thế mà cặp mắt thanh tú thì lại phải đoán khác. Không biết cái lý thiên nhiên nhận lầm làm tướng cách là tướng học chưa tinh vậy.

Sách "Nhân Luân Đại Thông Phú "của Trương Hành Giản có câu: "Duy nữ phú dữ nam dị trinh "nghĩa là: "Trời phú tính tình nữ nhân khác hẳn nam phái ".

Khác thế nào?

Lưu Bá ôn viết trong "Trích Thiên Tủy "rằng:

"Khí tĩnh bình hòa phụ đạo chương "(nghĩa là: Đàn bà lấy khí tĩnh bình hòa làm cốt)

Sách "Mệnh Lý Ước ngôn "có câu: *"Mệnh thù nam nữ, lý ứng âm dương dịch trước khôn trinh mỹ nạc mỹ ư nhu thuận kỵ mạc kỵ ư cương cường ".*

(nghĩa là: Mệnh nam nữ có khác, phải ứng với lý âm dương, kinh Dịch nói về khôn đạo (đàn bà) tốt nhất là nhu thuận, kỵ nhất là cương cường).

Sự khác biệt giữa nam nữ có cả trên 3 mặt: a) thể chất, b) tính tình, c) trí tuệ.

Thể chất con trai cao đại, cường tráng, hơi có né6t thô bạo, đầy khí lực, thịt xương hiển lộ, nửa thân trên nở nang, nửa thân dưới hẹp lại.

Thể chất con gái nhỏ nhắn hơn, da dẻ, lông tóc nhuyễn nhược, xương thịt tuy đầy đặn mà mềm mại, phần thân trên thon thon, phần thân dưới nở nang.

Về mặt trí tuệ, tình cảm, tâm lý con trai thường tích cực táo cấp, thích thao túng, ưa nắm cơ hội, hiếu động, tự lập tính mạnh, khoái phát minh và thay đổi, thiếu tôn giáo tính ; con gái thường nhẫn nhịn bị động, tỉ mỉ, nhẫn nại, nhạy cảm, yêu cái đẹp, thích hư danh, bảo thủ, cầu an. Đàn bà hay dùng tình cảm mà cảm hóa để chống lại bạo lực và ý chí của đàn ông, nếu thất bại liền mang vũ khí nước mắt.

Nam nhân nhu cầu quyền lực địa vị, nữ nhân âm thầm giăng lưới để tạo vô hình ảnh hưởng lực. Nam nhân vì tiền bạc, quyền thế, thành công mà phấn đấu ; nữ nhân vì tình ái, mỹ lệ an toàn mà phấn đấu. Nam nhân ưa thích phiêu lưu, nữ nhân thích an cư, nam nhân xông xáo xoay trở, nữ nhân cẩn thận khiếp nhược. Nam nhân chú trọng thực tế, vất chất, mạo hiểm, khách quan ; nữ nhân hay lý luận, tình cảm, thuận tòng, ái mỹ và trực giác.

Nam cương nữ nhu là nguyên tắc căn bản để xét tướng cách khác biệt giữa đàn ông, đàn bà. Tuy nhiên, nam cương nữ nhu còn bổ túc bằng câu sau đây:

Cô âm tắc bất sinh

Độc dương tắc bất trường

Cương là cần thiết đối với nam tính nhưng không quá cương để trở nên cô dương, cái dương cô độc sẽ bị bẻ gãy. Nhu là cần thiết đối với nữ tính nhưng không quá nhu để trở thành cô âm, cái âm cô độc dễ non yếu.

Câu chuyên "Nhân diện đào hoa "cho thất kết quả non yếu của "cô âm ":

"Thôi Hộ nổi danh đương thời là vị tấn sĩ trẻ tuổi đẹp trai. Nhân buổi thanh minh, tha thẩn về vùng quê chơi, dưới bóng cây bóng hoa chàng đã gặp một căn nhà u tịch nên thơ. Gọi mãi mới có người con gái ra mở cửa hỏi xem kẻ lạ là ai. Thôi Hộ đáp:" Đi ngoạn cảnh xuân vì uống rượu nên khát nước muốn vào xin chén trà ". Cô bé mở cửa mời chàng ngồi, rồi rót chén trà mang lên cho khách lạ, còn mình thì đứng tựa gốc đào, mặt nàng với hoa đào hòa với nhau chan chứa ánh hồng trân trân nhìn Thôi Hộ. Lúc chia tay, cả hai cũng tỏ vẻ bịn rịn, nhưng cả hai cùng xa lạ vì mới gặp nhau chưa quen nên chỉ biết cáo biệt bươc đi mà cả ba lần cùng quay đầu nhìn lại.

"Năm sau, cũng thanh minh tiết, Thôi Hộ tưởng nhớ đến cô bé năm trước, nên tìm đến ngôi nhà cũ, ngoài sân hoa đào nở rộ, cổng đóng then cài khiến chàng cảm khoái làm bài thơ "Nhân diện hoa đào "đề trên cổng. Ít ngày sau, nỗi nhớ ám ảnh hoài nên Thôi Hộ quyết gặp người năm xưa thì nghe thấy trong nhà có tiếng khóc vọng ra. Một ông lão ra mở cổng hỏi chàng:" Có phải anh là Thôi Hộ đấy chăng?" Chàng nói:" Thưa vâng ".

"Lão ông khóc chu lên:" Đúng rồi, chính là anh làm hại con gái lão ". Rồi ông cụ nói luôn một hơi: "Con gái lão biết đọc sách ngâm thơ, chưa lấy chồng, từ tiết năm ngoái, nó như bị ma làm, tinh thần hoảng hốt, không thiết gì ăn uống. Gần đây, lão dẫn nó đi thăm thú cảnh dương xuân mong tránh tà khí, ngờ đâu lúc về lại thấy trên tường cổng có đề bốn câu thơ, từ lúc ấy bệnh n1 nặng thêm bội phần chẳng ăn hột cơm, chẳng uống giọt nước rồi chết ".

"Nói xong, ông lão cứ nắm tay Thôi Hộ khóc nức cỡ. Phần Thôi Hộ cũng chua xót, giọt ngắn giọt dài, chạy vào trong buồng ôm lấy cô gái mà rằng: "Ngờ đâu chúng ta gặp lại nhau trong tình cảnh này ! ".

"Cô âm "khiến cho đàn bà con gái thụ động, đa sầu, đa cảm qúa mức còn có thể gây nên kiếp đời phiêu bait nữa. Chỉ cầnbuổi trưa trông thấy ngôi mã hoang bên đường, chỉ cần nghe nói ngôi mả ấy là của Đạm tiên, cô ca nhi bạc phận, mà ngay buổi tối Thúy Kiều đã:

Một mình lưỡng lự canh chầy
Đường xa nghĩ nỗi sau này mà kinh
Hoa trôi bèo dạt đã đành
Biết duyên mình biết phận mình thế thôi
Nỗi riêng lớp lớp sóng dồi
Nghĩ đôi cơn lại suit sùi đôi cơn
Giọng Kiều rên rĩ trướng loan

....

Sách "Nhân Luân Đại Thông Phú "viết:

"Hòa mị hữu thường giả quý trọng " nghĩ a là: Người đàn bà hòa thuận mềm mại là quý.

Hoà mị hữu thường hiện lên thành tướng ra sao?

"Nhân Luân Đại Thống Phú "trả lời:

"Đầu ngay ngắn, trán tròn, tóc mượt và đen, ánh mắt trông hiền, nhìn bình ẩn không khiêu gợi, quyền cốt bằng bận không cao nhọn, tai dầy có vành tai, nhân trung rõ ràng, môi hồng răng trắng, ngón tay dài nhỏ, lúc nói lúc làm cử chỉ bao giờ cũng ân trọng, tính tình ưu long. Nhan sắc xấu hay đẹp bất thành vấn đề ".

Đàn bà hiền hòa tất biết săn sóc chồng, dạy dỗ con cái, cuộc sống gia đình mỹ mãn, theo kinh nghiệm tướng học đa số dung mạo xấu, rất ít ai như ngọc như hoa. Cổ nhân có câu: "Mạo xũ phu nhân tướng "thật là chi lý vậy.

Cổ nhân thường bảo:" Đệ nhất là đàn bà đức hạnh, người vợ ly ùtưởng thường chỉ chọn ở trong đám đàn bà mạo xũ ". Lời này chẳng phải là lời nói bông đùa.

Gia Cát Khổng Minh đẹp như nọc và thông tuệ siêu quần, nhưng ông đã gá nghĩa trăm năm với người rất xấu, con gái Hoàng Thừa Ngoạn. Khổng Minh chọn một hiền thê long mẫu để có thể giao phó việc cửa việc nhà cho mình rãnh rang đi phò Lưu Bị giúp nước.

Đàn bà mỹ mạo nhan sắc mê hồn, nhiều kẻ ước ao sinh kiêu ngạo tâm, tự cho mình muốn làm gì cũng được, kết quả rất hiếm người có hạnh phúc tốt lành. Đức hạnh là cái đẹp bên trong, nhân ái ôn long, đa tình mà chuyên nhất, biết nghĩa lớn, biết liêm sĩ, hiểu lẽ phải trái không bị hư vinh quyến rũ, đa số có một cuộc sống bình ổn hạnh phúc.

Tướng học đặt đức hạnh vào ngôi vị bậc nhất bởi lẽ cả mấy ngàn năm, xã hội lịch sử đầy tao loạn luân chuyển trong đó sắc đẹp của nữ nhân dễ gây và dễ gặp tai họa.

Ai đọc Tam Quốc Chí diễn nghĩa hẳn đều biết vẻ đẹp của Yên Hậu mà Tào Thực, con trai Tào Tháo, tả trong "Lạc thần phú ":

"Viễn nhi vọng chí, hiệu nhược thái dương thăng chiêu hà

Bách nhi sát chi, sước nhược phù dung xuất lục ba "

(Trông nàng ở xa, rực rỡ như vầng thái dương buổi sớm Tới gần nhìn nàng, tươi tắn như đóa phù dung nở giữa làn nước xanh).

Và vẻ đẹp ấy đã chiêu họïa.

Yên Hậu, người đất Vô Cực, chin tuổi thông kinh sử, lớn lên lấy con trai thứ hai Viên Thiệu là Viên Hi. Tào Tháo đem quân đánh phá căn cứ địa của Viên Thiệu ở đất Ký Châu. Khi chiếm được Ký Châu, nhân bữa tiệc Tào Tháo nói với bạn bè: "Sỡ dĩ ta đánh phá Ký Châu, chính là vì người con gái đó "(Kim niên phá Ký Châu, chính vị thử nữ).

Tào Tháo mê Yên Hậu nhưng không biết rằng hai con trai ông cũng một lòng một dạ như ông.

Thành Ký Châu bị phá, Tào Phi cầm kiếm xông vào nhà Viên Thiệu thấy hai người đàn bà ôm nhau khóc. Tào Phi chống kiếm hất hàm hỏi: "Mày là ai? "Một người đứng dậy thưa:

"Tôi là vợ viên tướng quân, Lưu Thị ". Phi lại hỏi: "Còn con bé này? "Lưu Thị đáp: "Đây là vợ của Viên Hi, Yên Thị ". Phi kéo Yên Thị tới gần, thấy mặt dơ tóc rối mới lấy tay áo chùi mặt nàng, dưới lớp tro than khói lửa hiện lên làn da ngoci ngà, vẻ mặt hoa gấm một khuynh quốc chi sắc.

Giữa lúc đó thì Tào Tháo sồng sộc đi vào hỏi: "Ai vừa tới đây? "Quân canh bẩm:" Thế tử ở bên trong ". Tháo gọi phi ra trách mắng. Lưu Thị chạy đến quỳ xuống nói:" Nhờ Thế tử gia đình thiếp mới an toàn, nguyện hiến Yên Thị cho thế tử để về giúp việc bếp nước vá may "

Yên Thị ra bái ết Tháo, Tháo nhìn nàng từ đầu đến chân rồi nói: "Thật đáng làm con dâu ta ". Oâng bỏ ý định cướp Yên Thị và quyết ý cho Tào Phi.

Phần Tào Thực, chàng đã mê Yên Thị từ lâu, nay nghe tin Tháo cưới Yên Thị cho em mình, chàng đau khổ ngày đêm, đem tâm tình u uẩn trút lên bài Lạc Thần phú.

Yên Thị làm vợ Tào Phi tức Ngụy Văn Đế, sinh được một trai một gái. Ít lâu sau, Tào Phi lãnh đạm với Yên Thị, lại nghi ngờ giữa Yên Thị và Tào Thực có sự dan díu bất chính để bắt Yên Thị uống thuốc độc chết.

Bài thơ "Trường hận ca "của Bạch Cư Dị kết thúc với hai câu:

"Thiên trường địa cữu hữu thời tận Thử hận mang mang vô tuyệt

kỳ "

Trường hận ấy do sắc đẹp mà ra. Sắc đ5p ấy là sắc đẹp của Dương Quý Phi. Nàng sinh ở Tứ Xuyên vào đời Đường Huyền Tôn (năm 718 Tây lịch). Cha mất sớm phải ở nhờ chú. Năm 17 tuổi được vào làm phi tần. Do thái giám Cao Lực Sĩ thấy nàng là người đàn bà tuyệt sắc mới đem dâng lên vua Đường Huyền Tôn. Từ khi gặp mặt Dương Quý Phi thì vua thấy cả sáu cung chẳng còn ai nhan sắc nữa.

Cái đẹp của Dương Thái Chân chẳng những ảnh hưởng đến chính trị và xã hội mà còn trở thành tượng trưng cho nghệ thuật văn học một thời, từ thi ca âm nhạc đến kiến trúc.

Dương Thái Chân đã đem cái đẹp tròn trịa như đóa hải đường để phá tan cái đẹp mảnh mai mà Thiệu Phi Yến là tượng trưng.

Dương Thái Chân được chiều chuộng đến nỗi dân gian đã phải đổi cả quan niệm trọng nam khinh nữ trước đây thành câu tục ngữ:

Sinh nữ vật bi toan

Sinh nam vật hỷ hoan Nam bất phong hầu nữ tác phi

Khán nữ khước vi môn thượng mi.

nghĩa là: "Đẻ con gái chớ buồn, đẻ con trai chớ vui. Nam không được phong hầu thì đã có con gái làm vương phi. Con gái thừa sức làm rạng danh tôn tổ

".

Cuộc đời vương hậu chưa kéo dài được bao lâu thì An Lộc Sơn khởi loạn, Đường Huyền Tôn phải bỏ kinh thành mà chạy. Quân sĩ đổ tội cho Dương Thái Chân mê hoặc quân vương và Dương Quý Trung, anh nàng phá hoại triều chính, đòi vua phải giết Dương Thái Chân rồi mới chịu đánh. Vua đành phải tặng nàng một dải lụa trắng để Dương Thái Chân tự thắt cổ.

Khi loạn An Lạc Sơn bình định xong, Đường Huyền Tôn nghĩ thương người vương phi tuyệt sắc nên hạ lệnh cải táng để xây lăng cho nàng. Theo truyền thuyết, lúc quật mồ lên, xác Quý Phi đã không còn ở trong huyệt nữa. Có kẻ say mê giai nhân nên đã đánh cắp mang đi mất.

Nhan sắc với truồng hận thường đi đôi với nhau trong cuộc sống thế gian. Bởi lo sợ như thế nên các cụ ta xưa kia mỗi khi đẻ được bé gái mà thấy nó xinh đẹp thì phải tìm cách đặt cho nó một tên xấu xí để cho trời đất khỏi ghét bỏ.

Người nông dân Việt có câu ca:

Mình đẹp để mẹ mình lo

Đêm nằm lắm kẻ rình mò ước ao

Xấu xí như mẹ con tao

Đêm nằm ngỏ cửa mát sao mát này

Tướng lý đối với nhan sắc cũng không xa cấu ca dao kia bao nhiêu. Tại sao? Vì tướng lý nói rằng: "Một tốt có thể chống lại chín xấu, nhưng chín tốt không chống được một xấu "(Nhất quý để cữu tiện, nhất tiện để cữu quý).

Nhan sắc trên nguyên tắc là tốt nhưng dễ xen vào trong đó một tướng xấu sẽ thành phá cách ví như người trèo cào mà ngã thì đau, ví như hạt ngọc mà vỡ nứt thì dễ bị ghét bỏ.

Xấu xí nhưng có một tướng tốt ví như chiếc áo rách vá mụn gấm trông dễ coi.

YÊU PHỤ

Người đời khoái đọc "Liêu Trai Chí Dị "là tại trong tâm khảm mỗi người đều chán cái tầm thường hoặc cảm thấy cuộc đời nhạt nhẽo với cái "đĩ tủn "trong gia đình. Họ muốn tìm đến một "yêu phụ "qua tưởng tượng của tiểu thuyết nhưng lại rất sợ thực sự phải gặp người đàn bà yêu quái làm cho mình điên đứng khốn khổ.

Những "yêu phụ "hay yêu nữ của tiểu thuyết Liêu Trai bên Đông hay bên Tây đều mang hai tính chất căn bản:

a) Đẹp lạ lùng ma quái

b) Gây tai họa

Hãy đọc Théophile Gautier tả trong truyện "La morte amoureseuse ":

"Trời ơi nàng đẹp mê hồn. Trăm bức danh họa về giai nhân từ xưa đến nay cũng không thể so sánh với con người bằng xương bằng thịt đang đứng trước mặt tôi.

"Thân thể nàng đều đặn như pho tượng nữ thần, mái tóc nâu óng mượt như tơ buông xõa trên vai, như dòng suối chảy. Làn da trắng mịn. long mày mọc vòng cánh cung, hàng mi cong và đôi mắt trong xanh như ngọc, tôi chưa bao giờ được nhìn đôimắt đẹp đến như vậy trên khuôn mặt một người. Tia mắt nàng mang sức quyến rũ thần diệu, nàng nhìn ai thì tim kẻ ấy muốn ngưng đập.

"Nàng là thiên thần hay nàng là ma quái hay nàng vừa là thiên thần vừa là ma quái. Chỉ biết rằng người đàn bà tầm thường không thể sinh ra một giai nhân tuyệt như vậy. Hàm răng hạt lựu óng ánh, cặp môi hồng dìi dịu, má hây hây điểm thêm hai lúm đồng tiền duyên dáng. Cái mũi cao hơi đưa lên kênh kiệu của dòng máu quý tộc. Nàng đao một chuỗi ngọc chạy dài xuống ngực. Chiếc áo vàng bằng nhung bó sát thân hình tròn trịa, hai cánh tay nuột nà, những ngón tay úp măng xinh xinh"

Một huyền thoại Aán độ đã vẽ chân dung người đàn bà yêu quái:

"Ta lấy sương đọng trên hoa làm nước mắt

Lấy gió làm nét lẵng lơ

Lấy kim cương làm vẻ táo bạo

Lấy hổ cái tạo lòng tàn nhẫn

Lấy băng tuyết làm nét lạnh lùng ".

Yêu phụ không có nghĩa là người đàn bà dâm đãng, trái lại đôi khi yêu phụ là người đàn bà lạnh (frigide). Đặc tính của yêu phụ dùng sắc ính như một vũ khí để đưa mình lên ngôi vị

bạo chúa, biến lũ đàn ông thành thần hạ, thành đồ cjơi tuyệt đối phục tòng, tôn thờ. Nhu cầu của yêu phụ là chi phối. Các cụ đồ nho gọi yêu phụ bằng danh từ "xà yết mỹ nhân "(mỹ nhân rắn rết) hay "vọng quốc yêu nghiệt "(con yêu tinh làm mất nước). Hai danh từ trên do tích "Đát Kỷ sủng phi của vua Trụ" và "Bao Tự sủng phi của U Vương "mà ra.

Bao Tự ưa nghe tiếng xé lụa, bắt U Vương hàng ngày phải mang ca ûmấy chục tấm lụa quý ra xé cho nàng nghe.

Dương Quý Phi khoái ăn trái vải, miền Bắc rét mướt kiếm đâu cho ra trái đó, mùa vải tới, vua ra lệnh phương Nam phải mang lên tiến. Cách xa cả mấy ngàn cây số, lại chạy bằng ngựa trạm thay đổi ngày đêm. Một trái vải đưa lên miệng Quý Phi là công lao của cả trăm người mệt nhọc lặn suối băng rừng nhiều lúc cả ngựa lẫn người đều chết.

Phần lớn yêu phụ thường có tính kỳ quặc. Tâm lý học gia Tây phương xếp yêu phụ vào loại "sadique "có phần không đúng lắm.

Tướng học phát hiện yêu phụ qua những điểm nào? Tìm ra yêu phụ cần sự phối hớp tinh tường giữa tâm tính và thể thái.

- *Về tâm tính yêu phụ có lòng tự tin rất cao, đa năng và cực thông minh.*
- *Về thể thái bao giờ đôi mắt cũng hữu quang xạ nhân (ánh mắt bắn ra mạnh) hay gọi là thủy tinh nhãn (mắt thủy tinh).*
- *Miệng nhỏ răng trắng mà nhỏ (bởi vì miệng lớn dễ thành tướng ác phụ hơn là yêu phụ, miệng nhỏ đối với đàn bà còn là biểu hiện của sự thông tuệ)*
- *Thân hình thượng đoản hạ trường, thân trên ngắn, từ eo xuống gout chân dài.*
- *Da trắng trong và dáng dấp tựa thu thủy (thu thủy vi thần bạch như ngọc).*

Có thể mượn thêm vài điểm ghi trong cuốn "Les femmes "của Philippe de Dascogne như sau:

- L'expressivité du visage
- La puissance et la souplesse expressive du regard
- La timbre et la pensée
- La lucidité de l'intelligence.

Sở dĩ phải mượn thêm của Gascogne là vì cổ học phương Đông và Tướng Mệnh học thiếu chữ "có duyên "(charme). Nếu thiếu "charme "thì nhất định không thể thành yêu phụ được.

Còn thân phận của yêu phụ ra sao? Yêu phụ thường phú quý nhưng không bền, không thọ và phần nhiều hung tử. Cuộc đời lên xuống sống chết lúc nào cũng theo sự sắp xếo của tướng cách mà đoán.

TƯỚNG CÁCH VINH NHỤC CỦA PHỤ NỮ

Xem tướng trước hết cần phân biệt tướng cách chủ yếu giữa nam với nữ. Cổ nhân nói: "*Nam chủ khí nữ chủ huyết* "(con trai là khí, con gái là huyết).

Bởi vậy, con trai nhờ tinh thần phú quý, con gái nhờ huyết khí vinh hoa.

Hoàng đế Vĩnh Lạc hỏi tướng sư Viên Liễu Trang rằng: "Nữ khán huyết khí xuất ư hà xứ: "(nghĩa là huyết khí của nữ nhân hiện lên ở đâu?). Viên Liễu Trang đáp: "Nữ nhân dĩ huyết khí vi chủ bì nãi huyết chi xứ, huyết nãi bì chi bản, khán bì khả chi huyết chi suy vượng hĩ "(nghĩa là: Nữ nhân lấy huyết khí làm chủ, da là chỗ ở của huyết, huyết là gốc của da, xem tướng da dẻ có thể biết huyết suy vượng).

Như vậy, xem tướng đàn bà đều chú ý đến hàng đầu là huyết khí tức da dẻ.

Viên Liễu Trang nói tiếp: "Bì huyết minh tắc nhuận, bì huyết hồng tắc khô, bì huyết hoàng tắc trọc, bì huyết xích tắc suy, bì huyết bạch tắc trệ. Phàm trọc tắc tiện, suy trắc dâm trệ tắc yếu. Cố thử huyết nghi tiên minh, biểu lý minh nhuận tắc vi quý hĩ. "(nghĩa là: Da với huyết cần nhuận sáng, da quá nhiều màu hồng là huyết khô, da vàng vọi là huyết đục, da đỏ là huyết suy, da uqá trắng là huyệt trệ. Đục thì hạ tiện, suy là dâm, trệ là yểu. Cho nên huyết cần tươi sáng trong ngoài sáng nhuận là quý vậy).

Tướng học thường nhắc đi nhắc lại danh từ "nhuận "nghĩa của nó là mịnh màng, không sép hay trệ, không nặng nề ủng thũng.

Da dẻ minh nhuận trắng nhưng độn ánh hồng hoặc đen bánh mặt nhưng tưới sáng theo tướng học là được hưởng. Hưởng gì? Hưởng trọn vẹn những bộ vị đẹp mà da dẻ trệ đục suy khô sẽ bị giảm đến năm phần mười. Bởi vậy, mỗi khi nói đến mũi tốt hay tai tốt .... Đi sau hình thái bao giờ cũng có kèm mấy chữ sắc minh nhuận (mịn màng và sáng) hoặc sắc tiên minh tươi sáng. Qua vấn đề huyết khí đến vấn đề cốt cách, dáng dấp phong thái. Truyện Kiều có câu: Mai cốt cách tuyết tinh thần

Mỗi người một vẻ mười phân vẹ mười

Sách "Thần Tướng Thiết Quan Đao "có chương: "Nữ tướng bát tự bí quyết "như sau:

Nhất kiến khả kính, quý thọ nhi đa nam

Nhất kiến khả trọng, trinh khiết nhi phúc trạch

Nhất kiến khả hỉ, tà đãng nhi dị dụ

Nhất kiến khả khinh, bần bạc nhi tiện yểu

Nhất kiến khả úy, cương cường nhi khi tâm

Nhất kiến khả khủng, khắc nhi ác cực

Nhất kiến khả ố, xũ lậu quái xú ngạnh

Nhất kiến khả hãi, loa văn cổ dốc mạch

nghĩa là:

- Vừa trông đã kính nể thì quý thọ và nhiều con trai
- Vừa trông đã trọng nể thì trinh khiết và nhiều phúc
- Vừa trông đã khoái muốn đùa thì tà đãng dễ dụ
- Vừa trông đã coi rẻ thì nghèo hèn yểu triết
- Vừa trông đã sợ thì ngang ngược và gian dối
- Vừa trông đã phát ớn thì hình khắc và rất ác - Vừa trông đã ghét thì quê kệch và hôi hám.

Nhất kiến hay "vừa trông "tức là cảm giác đầu tiên khi gặp người nào đó, dáng dấp và phong thái đưa ta đến.

Nếu ta đem cặp mắt tướng học mà nhìn, ta chắc chắn sẽ thấy thông thường:

- Người đàn bà phong thái nhất kiến khả kính bao giờ cũng vừa có uy vừa dịu dàng, thái độ và tinh thần đoan tú, tiếng nói hiền hòa, ngồi và nhìn ngay ngắn.

- Người đàn bà phong thái nhất kiến khả trọng bao giờ tinh thần cũng nghiêm mà hòa, cử chỉ đoan trang, eo tròn, long dầy vuông vắn, ngực rộng, tiếng nói trong trẻo, ngôn ngũ ôn nhu nhã nhặn.

- Người đàn bà phong thái nhất kiến khả hỉ bao giờ cũng có vẻ lẳng lơ yểu điệu khiến cho kẻ khác sinh lòng mơ tưởng.

- Người đàn bà phong thái nhất kiến khả khinh bao giờ cũng đứng ngồi nghiêng ngã (xà tọa) nói những lời "tà "và cười ngây (si tiếu) ý tình khêu gợi.

- Người đàn bà phong thái nhất kiến khả úy bao giờ mặt mày cũng ngang ngạnh, trán lớn, quyền cao, tiếng nói lát sát, đi đứng có dáng nam tử.

- Người đàn bà phong thái nhất kiến khả khủng đa sô phong mục (mắt ông trọn lồi ra) tiếng nói thô đục hay ngoái lại đằng sau (lang cố), răng nhọn.

- Người đàn bà phong thái nhất kiến khả ố thì môi cong cớn, lỗ mũi hếch như mũi heo, xương thô, quyền cốt lệch lạc, mắt sâu, ngón tay ngắn ngủn, miệng thân cực hôi hám.

Điều đáng chú ý là chỉ cần một, hai trong những tướng kể trên thôi đã thừa đủ để tạo thành phong thái rồi.

Trong thời Xuân Thu, các người đàn bà điển hình cho tướng cách nhất kiến khả hỉ, đó là nàng Tề Văn Khương, em của Tề Tướng Công, vợ của Lỗ Hoàn Công, rất đẹp và cực khiêu gợi. Nhan sắc Tề Văn Khương cứ đi đến đâu là vua quan tranh nhau mê mẩn khiến tình hình "quốc tế "bây giờ trở nên rối loạn.

Qua phong thái đến thể thái (nét hiện lên thân hình). Trước hếphải đọc kỹ một đoạn ghi trong "Thần Tướng Thủy Kính ":

Phàm tướng phụ nhân cốt cách tiêu tuấn, thần khí uy nghiêm, trì trọng nhi thiểu mị, ngũ nhạc khoan đại, hành động khoái như lưu thủy, thanh âm như ngọc thủ nãi hậu phi chi quý tướng dã.

Ngũ nhạc đoan hậu, cốt khí lỗi lạc, thân khí ôn hoà, quan thị bất phàm giả thị phi phu nhân chi quý tướng dã.

Nhược xã diện bồng đầu, xà hành tước dược thỉ thị, quy hung, mi phản thanh hùng, tì thần điến cao tắc vi bần tiện cô dâm chi nữ trưởng dã.

nghĩa là:

Xem tướng đàn bà thấy sự cấu tạo của bộ xương tuấn nhã nguy nga thần khí oai nghiêm, khoan thai và thận trọng ít mị thái (chiều chuộng), ngũ nhạc (trán, lưỡng quyền, cằm và mũi) rộng lớn, hành động lẹ làng như lưu thủy, tiếng nói êm ái như ngọc rơi, đó là tướng quý đến bậc vương hậu.

Ngũ nhạc đoan chính đều đặn, cốt khí đẹp đẽ, thần khí ôn hòa, trông nhìn oai nghiêm là quý tướng phu nhân.

Nếu mà mặt xấu, tóc rối, đi như con rắn bò, như chim sẻ nhảy, nhìn như con heo nhìn, ngực lép thẳng y như ức con rùa, mép mọc ria, đít cong tớn, long mày mọc tua tủa ngược về phía ấn đường, tiếng nói ồ ồ là tướng bần tiện, dâm dật, cô độc.

Đã xem tướng thì phải đi theo nguyên tắc vô sở bất đáo (không chỗ nào không xem xét đến) từ chân tơ kẻ tóc, từ gót chân đến đỉnh đầu phân biệt âm dương, thượng hạ, tả hữu. Ti dụ, một người đàn bà có cái mũi lệch bên trái hay bên phải tính khác hẳn nhau. Sơ ý là có thể đoán sai, cho nên tướng học là môn học dễ nhưng tinh tường rất khó, cần dụng công phu nhiều.

Một câu kệ của thiền đạo viết:

Có may có tự mảy may
Không thì cả thế gian này cũng không

Không quan học tướng thì thôi, đã học chớ nên quên điểm cực nhỏ bởi vì sai một ly đi một dặm. Câu kệ ấy người xem tướng luôn luôn nhớ.

NỐT RUỒI

Tầm thường như mụn ruồi trên mặt, trong thân thể, cũng mang ảnh hưởng đến cuộc đời.

Nốt ruồi chữ Hán gọi là "hắc chi "hay "hắc tử "hoặc "chí ". Nó mọc bất cứ nơi nào trên người.

Tướng học căn cứ các bộ vị khác nhau, có nốt ruồi để mà đoán định tốt xấn, cát hung.

Sử ký chép:

Chu Hồng Vũ tức Minh Thái Tổ lúc còn nghèo hèn cũng xuống đầm rửa chân với Ký Nhạc. Nhạc lật gan bàn chân lên nói:" Tao có nốt ruồi này, thầy tướng bảo tao sẽ cai quản ngàn quân, gọi là túc đạp nhất tinh (bàn chân dẫm đạp lên một ngôi sao) ".

Chu Hồng Vũ hỏi: "Nếu túc đạp thất tinh thì thế nào? "Nói rồi, Chu Hồng Vũ lật bàn chân lên, giữa lòng có bảy nốt ruồi.

Từ đấy Ký Nhạc đi theo Chu Hồng Vũ.

Đời nhà Thanh có Hải Lan sát, lúc sinh ra đời, tay dài quá gối, lòng bàn tay có bảy nốt ruồi. Oâng làm đến bậc vương hầu quyền quý một thời. Sách tướng đời Hán viết:" Trưởng ác thất tinh, quan cư cực phẩm "(Tay nắm bảy sao, làm quan đến cực phẩm).

Trung Quốc tướng pháp cổ có đoạn nói về nốt ruồi dưới đây:

"Hắc tử ví cây trên núi, mô đất nơi đồng bằng. Núi có mỹ chất thì sinh cây quý để tỏ tú khí của núi. Đất tích ô thổ thì sinh những mô đất quái ác. Lý vain vật đều như vậy. Đến như con người ta, nếu chứa chất mỹ chất tất nảy ra hắc tử để thể hiện điều quý, nếu mang chất nhơ đục sẽ sinh ra "ác chí "để biểu hiện cái tiện.

Cho nên Vua Hán Cao Tổ, đùi bên trái mọc 72 nốt ruồi báo hiệu tướng đế vương ".

Nguyên tắc về nốt ruồi có mấy điểm như sau:

- Nốt ruồi sống và nốt ruồi chết.

Sống là nó nổi, trông sắc còn tươi và còn có thể phát triển lên nữa (đàn ông nốt ruồi sống thường mọc lông).

Chết là nó chìm như cái chấm đen.

- Nốt ruồi động và nốt ruồi tĩnh.

Động là nó mọc ở nơi bắp thịt vẫn được sử dụng cử động như chung quanh miệng.

Tĩnh là nó mọc ở nơi bắp thịt không cử động. - Nốt ruồi đỏ hồng hồng, nâu nâu và nốt ruồi đen - Nốt ruồi mọc chỗ kín và nốt ruồi mọc chỗ hở.

Sống, đỏ, động, kín là tốt.

Chết, đen, đục, tĩnh, hở là xấu hoặc nếu tốt thì tác dụng không mạnh bằng.

Riêng về nốt ruồi động, nó thường tạo cho đàn bà thêm sự duyên dáng, cười đã đẹp mà còn có nốt ruồi duyên nữa thì khả ái biết mấy. Đàn bà Tây phương ưa trang điểm thêm với nốt ruồi giả mà họ gọi là "graine de beauté ". Bên Mỹ còn bày vẽ thêm cả nốt ruồi gắn vào đùi, vào ngực, rất cần cho lúc "trần truồng ".

Dân Pháp lại rất quý nốt ruồi, bảo nó là một hạt huyền rơi trên tuyết.

Dân Trung Quốc và hầu hết dân Đông Phương nhìn nốt ruồi như một biểu hiện tướng cách.

Theo tướng pháp có nốt ruồi hung và nốt ruồi cát (tốt), muốn biết hung hay cát phải căn cứ vào vị trí và mầu sắc của nó.

Có một số lý thuyết gia tướng học quá khích bảo rằng: "Diện vô thiện chí" (không có nốt ruồi nào trên mặt là tốt cả).

Lời này đã bị các tướng sư thay thế bằng lập luận tùy vị trí, tùy màu sắc và nốt ruồi trên mặt nếu được che đi thì lại càng tốt, tỉ dụ mọc trong lông mày được lông mày che đi, mọc trong tóc mai được tóc mai che đi ấy là do cái lý ẩn cát lộ hung vậy.

Xem tướng nốt ruồi còn phải phân biệt nam nữ vì rất nhiều trường hợp, nốt ruồi ở cùng một vị trí mà ảnh hưởng lại khác hẳn.

Ngoài nốt ruồi ra phải kể thêm "ban điểm "(ta gọi là châm hương hay tàn nhang).

Trước khi đi vào chi tiết, người học tướng pháp cần học thuộc lòng mấy câu

phú về tướng nốt ruồi để tìm cho mình một quan niệm rõ ràng về nó: -

Chí sinh đắc kỳ, phản thành khiết ngọc chi mỹ Ban xuất bất dị, thả dị bạch khuê chi hà.

nghĩa là: Nốt ruồi kỳ lạ chính là vẻ đẹp của hạt ngọc trong suốt.

Vết tàn nhang tầm thường chính là vết nứt của ngọc khuê.

- *Cực mục tế bình, biện ngũ sắc chi dị*

Dụng tâm thẩm sát thủ nhất chí chi kỳ nghĩa là: Phải vận dụng nhãn lực để tìm cho thấy dị dạng của năm sắc.

Cần dụng tâm cho kỹ để tìm cho ra một nốt ruồi lạ.

- *Đan sa độc kiến thiên trung, thanh cao chi quý*

Minh châu lộ xuất ấn thượng hàn uyển chi phong nghĩa là: Một nốt ruồi đỏ chót mọc chính giữa trán

(tính cả theo bề ngang lẫn bề cao) gọi là "thiên trung "thì làm quan to.

Như hạt ngọc sáng (đen cũng được nhưng phải đen tươi và bóng) nơi ấn đường (khu vực giữa hai lông mày trên mũi) thì văn chương nổi danh.

- *Tích tụ hà nhân, thả hỉ nhĩ chân nhất chí*

Cáo phong điệp chí đương chí ngách thương thất tinh.

nghĩa là: Muốn tích tụ tiền bạc thì dái tai nên có một nốt ruồi.

Sắc phong nhà vua thường tới do bởi trên trán có bảy nốt ruồi.

Mấy câu phú trên đây cho thấy nốt ruồi cũng mang một ảnh hưởng khá lớn đối với tướng cách, mặc dầu nó vẫn là phụ so với tướng bộ vị và khân khí.

Mấy câu phú trên đây cũng nhắc nhỡ người học tướng phải có con mắt tinh tế khi biện nhận tướng nốt ruồi.

Sách "Quan Nhân Ư Vĩ"viết:

"Hắc tử sinh ở chỗ hở thường không tốt, ở chỗ kín mới là cát triệu. Nốt ruồi trên mặt ở vài bộ vị nào đó thường bất lợi. Tuy nhiên, cần xét kỹ mầu sắc đã, nếu đen thì phải đen bóng

như sơn, đỏ phải đỏ như son. Đen đục dơ dấy là phá hoại, đỏ khô như lửa là khẩu thiệt, tiểu nhân trắng bệt là ưu kinh hình khắc, vàng là mất trộm mất cướp ".

Màu sắc quan hệ vô cùng. Tỉ dụ, thiên trung có nốt ruồi đỏ mới hay, nốt ruồi đen đục lại xấu: tướng on trai khắc hại phụ mẫu, con gái khắc phu.

Đi vào chi tiết, nên chia làm hai khu vực:

a) những nốt ruồi trên mặt (đầu)

b) những nốt ruồi trên thân (mình và chân tay)

- Nốt ruồi ở mặt và đầu nếu đã không được coi là đúng cách tốt thì mọc tại bộ vị nào cũng xấu, ví như bên Tây chấm một "graine de beauté "không đúng chỗ nào mà thành vô duyên vậy.

- Nốt ruồi ở đầu mũi, nếu mầu chu sa hoặc đen bóng như sơn, tài vận rất tốt, con trai dễ khiến gái mê, nhưng con gái thì lại duyên chồng nhạt nhẽo, nếu màu vàng hay đen đục lại càng xấu.

- Nốt ruồi sắc tốt mọc ở giữa trán, con gái giỏi giang trong việc làm ăn, tuy nhiên lần hứa hôn đầu tiên dễ thất bại.

- Nốt ruồi mọc ở khu vực hàm, nếu là nốt ruồi chết, màu sắc không tươi, con gái dễ mắc bệnh băng lạnh, tàn nhẫn, vô tình.

- Nốt ruồi ở đuôi mắt, nếu màu hồng chu sa hoặc đen bóng như sơn thường được người phối ngẫu giúp cho thành công, nếu là nốt ruồi chết tất bị buồn khổ về tình duyên, một hai lần dang dỡ có thể phạm gian dâm.

- Nốt ruồi ở mí mắt dưới thường thất bại trong tình trường.

- Nốt ruồi mọc lẫn trong lông mày dễ thành công với học vấn, dễ được quý nhân giúp đáp. Nếu là "tử chí "thì hay bị khổ vì anh em bà con.

- Nốt ruồi giữa cổ nơi yết hầu, nếu sắc tốt vợ chồng hòa thuận, sinh hoạt hạnh phúc, nếu sắc xấu thì người phối ngẫu lìa đời sớm (theo Kiến Nông cư sĩ).

- Nốt ruồi ở nhân trung, đường con cái hiếm hoi.

- Nốt ruồi mọc nơi tóc mai gọi là phát trung ẩn ngọc (ngọc ẩn trong tóc).

- Nốt ruồi ở cằm nên lo lúc sinh nở.

- Nốt ruồi sát dưới môi tiền bạc hao tán.

- Nốt ruồi áp bên mũi, đề phòng tai nạn sông nước.

- Nốt ruồi ở vành tai là thông tuệ, có lòng hiếu dễ.
- Nốt ruồi trên sống mũi, khắc phu.

Trên thân thể, đáng chú ý là những nốt ruồi:

- Âm hộ, con gái quật cường, đa tình, sau sẽ thành danh.
- Trong rốn, gọi là "hàm châu "(ngậm hạt ngọc), phú quý, màu chu sa càng hay nữa.
- Đầu gối là người có từ tâm, có còn tượng trưng cho uy thế.
- Trên vú, màu son hay đen bóng, sinh con thông tuệ, dấu ở dưới vú càng hay.
- Trên đùi, trên bắp chân bất luận sinh chí hay tử chí, con trai con gái thường bạc tình hay hiếu sắc.
- Trên đôi mông, con gái lười biếng khiến cho tài hoa và tư chất mai một.
- Trên mu bàn chân, tính ưa đi, không phải loại đàn bà ưa nội trợ.

Ngoài ra, còn mấy câu phú nữa của cổ nhân về tướng nốt ruồi cần phải biết như sau:-

- *Độc thủ sơn căn đương chấp chiên nhi chiên túc tật*

Cô đỉnh quyền thượng ưng khiên vĩ nhi thụ cơ hàn nghĩa là: Nốt ruồi đen xấu độc thủ nơi sơn căn, con trai đi hầu, con gái khắc phu.

Nốt ruồi đen xấu nổi nơi quyền cốt dễ nghèo đói.

- *Diện như bích ngọc chí như hà*

Bích ngọc hà sinh tự bất gia Đắc thử kỳ hà thành dị vật

Chí diện diệm tại sắc chu sa

Nghĩa là: Mặt người ví như viên ngọc bích, nốt ruồi ví như vết rạn trên ngọc nên không tốt. Nếu có vết rạn thì phải dị kỳ mới hay, vết dị kỳ ấy mang màu chu sa.

- *Chí hiềm lộ diện tối nghi tăng*

Lộ diện vô tai hữu họa ương

Điểm điểm thân trung đa cát triệu

Chu viên ngọc nhuận bất tầm thường.

nghĩa là: Nốt ruồi kỵ lộ trên mặt, nên ẩn mới tốt, nếu lộ diện dễ sinh tai họa. Trong thân có nhiều nốt ruồi là điềm tốt. Nếu mỗi nốt ruồi đều tròn trịa tươi đẹp rất hay.

- *Chí như hắc tất tịnh chu sa*

Thử tử diện gian vận diệc thông

Tối phạ tiêu hoàng vi bạch sắc Vô câu nam nữ hại kỳ trung nghĩa là: Nốt ruồi bóng như

sơn đen hay hồng nhuận như chu sa, dù có mọc ngay trên mặt thì vận mệnh vẫn hanh thông. Sợ nhất là màu sạm, vàng hay trắng beach, nam hay nữ đều họa như nhau.

- *Hắc chí sinh thành bất khả y Túng nhiên y đắc đới vi tì*

Khuyên quân quảng tích âm công hảo Ngọc khiết băng thanh khởi hữu khuy.

nghĩa là: Nốt ruồi trời sinh ra không thể dùng thuốc mà chữa. Nếu có chữa nổi chăng nữa thì vẫn còn vết lưu lại. Vậy khuyên người đời ăn ở cho có đức có nhân. Đấy là một cách chữa tướng thần diệu hơn cả.

Về ban điểm tức là những vết lấm tấm trên mặt (châm hương, tàn nhang) cũng mang ảnh hưởng lớn đến cuộc sống lứa đôi 0 Nếu ban điểm hoa hoa như trên vỏ trứng chim sẻ, con gái khắc phu khắc tử. Nếu ban điểm lớn hơn như hạt đậu trắng, đàn bà gian trá, trốn chúa lộn chồng.

NHỮNG CÂU CHUYỆN VỀ TƯỚNG NỐT RUỒI

Theo truyền thuyết kể thì đầu đời nhà Thanh bên Tàu, đất Hải Ninh có Trần Thanh Các sinh ra với dị tướng dưới gan bàn chân trái mọc nốt ruồi to bằng hạt đậu đỏ. Oâng thường tự nhận đó là đại tướng quý. Oâng làm tuần vũ đất Quý Châu rồi được triều đình gọi về thăng chức lễ bộ thượng thư. Mỗi buổi tối, con tì nữ họ Hoàng bưng nước rửa chân, lần nào cũng như lần nào, nó đều say mê ngắm nghía nốt ruồi dưới gan bàn chân ý như muốn nói điều chi. Trần Công lấy làm lạ nên hỏi:

- Tại sao mày cứ ngó đăm đăm vào cái nốt ruồi vậy?

Con tì nữ ấp úng trả lời:

- Lão gia là quý nhân tại sao dưới gan bàn chân lại có nốt ruồi như thế?
- Mày cho là xấu sao?
- Thưa vâng.

Trần Công cười nói: "Mày là con tì nữ biết gì, sở dĩ tao làm quan đến cực phẩm cũng là nhờ tướng cách của nốt ruồi ấy ".

Nữ tì cũng cười nói:" Lão gia không nói dối con đấy chứ, lão gia chỉ có nốt ruồi ở một chân mà quý tới bậc công khanh, tại sao cả hai gan bàn chân của con đều có nốt ruồi son mà lại đi làm tì nữ? "

Nghe xong, Trần Công ngạc nhiên hỏi: "Mày nói đúng không? "

Nữ tì đáp: "con đâu dám nói dối với lão gia ". Vừa nói vừa lật gan bàn chân nó lên, quả nhiên, hai nốt ruồi đỏ chon chót nằn đấy.

Ngay tối hôm ấy, Trần Công cho phu nhân biết và đài lấy con tì nữ họ Hoàng làm "trắc thất "(vợ bé)

Làm vợ Trần Thanh Các sáu năm, phu nhân sinh liền một, hai, ba con trai, đứa nhớn tên Thế Quân, đứa nhì tên Thế Khản, cả hai tướng mạo đều đẹp đẽ thuộc quý cách. Đến đứa thứ ba mới toàn hảo, mặt mũi khôi ngô, trán cao, lưỡng quyền chạy thẳng lên thái dương, mắt lớn, miệng rộng. Trần Công xem tướng nó cho là đại quý, sau này công danh chắc vượt cả hai anh.

Lúc thằng nhỏ thứ ba của Trần Công ra đời thì trong cung, trong gia đình hoàng tộc vợ Ung Kỳ Phúc Tấn cũng vừa lâm bồn nên cả hai đứa bé sinh cùng ngày, cùng tháng, cùng năm. Hay tin thằng bé họ Trần dĩnh ngộ lắm. Ung Kỳ Phúc Tấn mới đòi Trần phu nhân mang nó vào triều cho xem mặt. Chính Ung Kỳ ra tận sân đón, bế ẵm nâng niu. Hồi lâu, đứa bé được trả cho mẹ nó. Về tới phủ,

Trần phu nhân dở tấm gấm ra mới hay không phải con mình vì nó là một đứa bé gái. Bà vội vàng cấp báo cho chồng. Trần Công lập tức cấm các bà vợ không được tiết lộ nếu muốn cả nhà toàn mạng. Oâng biết triều đình vừa mới thi hành kế "du long chuyển phượng ". Từ đấy, Trần Công thản nhiên chăm sóc đứa bé gái.

Sau này, Ung Kỳ Phúc tấn lên ngôi hoàng đế, hai con trai của Trần Công cũng đỗ đạt cao, còn Trần Thanh Các được vua phong làm thượng thư bộ.

Ung Chính băng hà, vua Càn Long đăng quang chính là "đứa bé thứ ba "của Trần Thanh các vậy. Vua Càn Long dùng Thế Quán làm tể tướng. Anh em giống nhau lắm, quan trong triều đều nhận thấy nhưng vì chính trị, nên chẳng ai dám nói ra.

Vùng Quảng Đông, ở huyện Khúc Giáng có một phủ đường rộng lớn của tướng quân họ Mạc, ngoài cửa thấy có treo mấy chữ "Bình khấu đại tướng quân ".

Mạc tướng quân tên là Nhân Địch, lúc trẻ theo đòi bút nghiên nho mặc, thi nhiều lần không đỗ, gia đình túng quẫn mới vào làm công cho một nhà giàu để coi việc giữ số sách.

Tại nhà Lưu Phú ông, có một tì nữ vừa xấu vừa đen thui lại ở dơ cả tháng chẳng chịu tắm. Tên nó là Thu Nguyệt, tuổi ngoài hai mươi mà chẳng ai dám lấy nó. Lưu phú ông thấy Mạc Nhân Địch tính neat thuần hậu, làm ăn chăm chỉ lại vừa gặp cảnh "trung niên táng thê "nên mới đem con Thu Nguyệt gả cho Nhân Địch làm kế thất. Lấy rồi, Mạc Nhân Địch còn khổ hơn vì con Thu Nguyệt đêm nào cũng đái dầm ướt hết cả giừ—ng chiếu, chịu không thể ngũi được, rõ đúng là cái cảnh:

Thú vị tình thâm

Lấy phải con vợ đái dầm Thú vị tình khai.

Tuy nhiên, con Thu Nguyệt trên người mang tướng lạ, hai vú có hai nốt ruồi to bằng hạt đậu, lỗ rốn lại có một nốt ruồi, cả ba đều đỏ như son, thành thử từ ngày lấy Thu Nguyệt, Nhân Địch kiếm tiền mau mắn. Vả lại, Thu Nguyệt là người có phẩm tính hiền thục, quán xuyến tề gia. Vài ba năm sau, Nhân Địch theo ông chú là Mạc Như An lên làm việc tại quận phủ.

Vừa lúc giặc Miêu khởi loạn, tổng đốc Quảng Đông hạ lệnh chiêu dụng hiền tài đi dẹp giặc Miêu Mạc Như An muốn cháu được chính thức làm việc trong quận phủ, mới ghi tên Mạc Nhân Địch vào danh sách. Quan tổng đốc xem xét thấy tên Mạc Nhân Địch lại tưởng lầm là tiếng tăm của một người vô nhân địch, chắc võ phải vào hạng siêu quần, nên lập tức ủy nhiệm làm uan tổng binh. Nhân Địch nhận lệnh, mặt cắt không còn hạt máu vì từ bé đến giờ, chàng có biết quân sự là gì đâu, việc tờ chữ còn làm nổi, chứ cầm quân thì hoàn toàn mù tịt. Nhưng sự đã rồi, thoái thác để quan tổng đốc thịnh nộ thì chết cả chú lẫn cháu. Nhân Địch liền xin cho cả Mạc Nhu An đi cùng.

Khi đi tới gần Miêu động, cả hai chẳng biết làm gì, bèn cho dừng quân tại một thôn xóm nhỏ.

Miêu động chủ nghe tin Mạc Nhân Địch đem binh tới tiểu phạt nên dàn trận nghiêm mật để đợi. Đợi mãi không thấy động tĩnh, mới cho người đi dò la được biết rằng Mạc Nhân Địch chỉ là tên nho sĩ yếu đuối ù ù cạc cạc về võ nghệ, hắn cười ngất ngưỡng kéo quân về suốt ngày chè chén say khướt.

Nhân Địch đang ỳ ra thì lệnh thúc dục của quan tổng đốc đến tới tấp, nên đành phải nhắm mắt xua quân đánh liều một trận. Mọn Miêu không ngờ nên bị thua chạy tán loạn, thừa

thẳng xông lên, Nhân Địch chạy thẳng vào Miêu động bắt ngay được động chúa rượu say còn nằm ngủ.

Ca khúc khải hoàn, tổng đốc Lương Quảng đem chiến công Mạc Nhân Địch tâu về kinh sư. Vua sai quan thái phó viết mấy chữ: "Bình Khấu Đại Tướng Quân "phong cho Mạc Nhân Địch và sức về huyện Giang Khúc xây cho Nhân Địch một phủ đường. Bao nhiêu may mắn đến khiến Nhân Địch bàng hoàng, mới đến thầy tướng hay thời đó là Trương Thiết Khẩu để xem.

Trương Thiết Khẩu ngắm nghía Mạc Nhân Địch hồi lâu, rồi lắc đầu nói: "Tướng ông chỉ loại tầm thường, ngũ quan tuy đoan, nhưng diện hình hàn tô, cố học thì biết được ít chữ nghĩa kiếmngày hai bữa cơm là may ". Khi xem tướng Thu Nguyệt, Trương Thiết Khẩu hỏi ngay đến ẩn tướng, Thu Nguyệt tường tận khai, thầy tướng bảo:" Nếu quả thế thì phải là nhị phẩm phu nhân ".

Mạc Nhân Địch bấy giờ mới vỡ lẽ cái danh vọng "Bình Khấu Đại Tướng Quân "của mình chính là nhờ mấy nốt ruồi quý của Thu Nguyệt.

THÂN THỂ VÀ TƯỚNG LÝ

Tướng học là một cái học tối cổ của Trung Quốc, nghiên cứu thân thể con người qua cốt cách và ngũ hành trên ý nghĩa triết học phảng phất ít nhiều ý nghĩa thần bí, cho nên cần phải dùng khả năng ý hội mới có thể dễ đi vào. Chớ quá nệ vào phương pháp nghiên cứu khoa học Tây phương, đoán một việc, luận một điều đều căn cứ quy nạp pháp, diễn dịch pháp để tìm căn nguyên nguồn gốc. Nếu khoa học quá thì tài xem tướng chỉ đến bậc trung. Có ý hội được "cốt cách, ngũ hành "thì mới mong lên bậc cao.

Yù nghĩa triết học trong tướng lý thế nào?

Khoa hoc Tây phương chuyên dùng lối "thực sự cầu thị "trọng kinh nghiệm, cho nên khi phân tích con người chia ra thế nào giải phẫu học, tâm lý học, sinh lý học, nhân chủng học. Trong khi tướng lý đặt trên nguyên tắc "tòng không hư xứ dĩ cầu kỳ chân "(từ chỗ không hư mà tìm đến chân lý).

Con người ta sinh ra bất đồng nên tâm lý cũng khác nhau. Cổ nhân thường nói: "Nhân tâm chi bất đồng cách như kỳ diện "(ngĩa là: Lòng con người khác nhau như những bộ mặt con người).

Tâm lý với sinh lý không giống nhau nên nghèo giàu, thọ yểu, cùng thông đắc thất cũng không giống nhau. Bởi vậy, cổ nhân mới nói: "Thành hồ trung, hình hồ ngoại, hiên ư tứ thể, ánh ư diện bối hữu mạc khả đào hĩ "(nghĩa là: Bên trong thực như thế nào thì hiện hình ra bên ngoài như thế, nó hiện ra tứ chi và long mặt chẳng thể tránh được).

Tỉ dụ, sách tướng viết về dáng đi của người như sau:

"Đi là sự di động của thân, hình tích lưu lộ ra bên ngoài. Quý nhân khi đi, khí thế từ trên giáng xuống lực tụ vào hai bàn chân cho nên mình không lắc lư, chân không loạn. Tiện nhân lúc đi thường co quắp (thiếu khí lực ở xương sống) lệch lẹo. Người chết yểu đi ẻo lả, nhuyễn nhược, nhẹ và bềnh bồng (vì khí suy). Người bôn tẩu đi gout không xuống đất (vội vã, hấp tấp, le te). Người giảo quyệt đi đầu cúi xuống đất. Người cương nghị đi ưỡn ngực. Người buôn bán giỏi đi thân nặng chân nhẹ. Người có chức tước đi thân nặng, chân đặt cả bàn xuống đất chắc chắn vững vàng. Người thuộc loại tiểu lại đi vung vẫy tay (giao thủ), sức mạnh hiện lên cổ chân và bắp chân là hiện tượng mong nhanh nhẹn để làm đ5p lòng bề trên. Người quan chức to đi thân thể trông khôi vĩ, hơi thở ẩn trong bụng, ngực." Đọc kỹ đoạn trên sê thất thế nào là ý nghĩa triết học của tướng lý.

Sách "Thần Tướng Thiết Quan Đao "viết:

"Ngôn quý tiện giả tồn hồ cốt cách

Ngôn trường đoản giả tồn hồ hư thực ".

nghĩa là: Xét lẽ quý tiện phải trông vào cốt cách, xét lẽ trường đoản phải tìm ở hư thực. Câu này lại càng chứng tỏ ý nghĩa triết học tràn đầy tướng lý.

Xem tướng, cần phải căn cứ vào ý nghĩa triết học đó thì luận đoán mới vững được.

Đọc áng văn chương tuyệt tác "Hồng Lâu Mộng "của Tào Tuyết Cần, người ta có thể thấy phần nào cốt cách đám phụ nhân trong ý nghĩa triết học của tướng lý:

Vương Hi Phượng có đôi mắt con đan phượng, đôi mày lá liễu, thân mềm như mạ non, thể thái phong tao, mặt trắng, môi hồng, chưa mở miệng trông đã thấy vẻ cười.

Sử Vương Vân thất đáy long ong, tay dài như vượn, diện mạo phi thường mỹ lệ, xa trông tưa như con bạch hạc đứng giữa hồ thu.

Diệu Ngọc thân thể noon nà, da dẻ trắng bụ bẫm nhưng ngạo mạn.

Tần Khả Khanh hình dung tiêu tuấn, tính cách phong lưu, đối với người an hòa thân thiện.

Giả Nguyên Xuân đoan trang, diễm lệ.

Giả Tích Xuân đạm nhã, mỹ tú.

Tiết Bảo Thoa mắt như hạt thủy hạnh, môi tựa trái anh đào, mi không vẽ mà cong vút như mi con phi thúy.

Nhân vật chính trong truyện là Lâm Đại Ngọc tự Tần Khanh biệt hiệu Tiêu Sương Phi Tử, nguyên quán Cô Tô. Tổ tiên đã bốn đời nối nhau làm công hầu đại quan. Cha nàng là Lâm Hải khoa giáp xuất thân quan chức đến ngự sử.

Lâm Đại Ngọc có đôi mắt chứa ẩn tràn đầy tình cảm trông vui mà thật không vui.

Nàng có nét mặt ưu sầu vạn cổ.

Nàng có thân hình yếu đuối.

Trông phong thái nhàn tĩnh như cành hoa soi bóng nước.

Dáng đi rõ ràng là cây liễu yếu trước gió Tính tình cô tịch thanh cao.

Lên mười tuổi mẹ đã mất, ở với bà ngoại, bà yêu chiều nâng niu như viên ngọc quý. Cùng ở vườn Đại Quan có Giả Bảo Ngọc là anh em họ với Lâm Đại Ngọc. Buồng của Đại Ngọc cách buồng của Bảo Ngọc chẳng bao xa. Đôi trẻ gặp nhau hàng ngày nên tình căn nảy nở. Nhưng cả hai đều không dám tỏ lộ chỉ tìm cách nghe ngóng động tĩnh để mà vui mà buồn. Cả hai đề không ngờ mối tình nhẹ như mây thu ấy sau này lại là trái oan nước mắt.

Giả Bảo Ngọc dọn về Di Hồng Viện còn Lâm Đại Ngọc rời sang Tiêu Sương Quán. Sự cách xa khiến cho hai người phải tìm cách trao tình khiến cho mối tình bị lộ.

Lâm Đại Ngọc vốn là người đàn bà nhu nhược chất dễ sầu oán, mỗi buổi chiều nàng thường ra vườn vun những cách hoa rụng lại rồi mang chôn. Nàng có làm hai câu thơ táng hoa:

"Ngã kim táng hoa nhân tiếu si
Tha niên táng ngã tri thị thùy "

(Hôm nay mình chôn hoa, người cười là ngây dại Năm tới mình chết biết ai là người chôn mình?)

Cùng yêu Giả Bảo Ngọc có Tiết Bảo Thoa, nhưng Lâm Đại Ngọc bao giờ cũng thắng. Cuối cùng do bởi sự trái ngang của tình quyến thuộc không cho phép, thêm tình quên và bạc tình của Giả Bảo Ngọc đã đưa đến kết cục Lâm Đại Ngọc thổ huyết chết giữa đêm động phòng

hoa chúc của người yêu, trước khi thở hơi cuối cùng, nàng vẫn còn gọi tên Bảo Ngọc, Bảo Ngọc.

Tướng cách của Lâm Đại Ngọc tất phải đi đôi với các chết thiên sầu vạn thảm ấy.

Đó chính là ý nghĩa triết học của tướng lý.

NGHIÊN CỨU VỀ DIỆN VĂN

Những nếp răn trên mặt, những vết ở trán, ở má, ở mũi ... đều gọi là diện văn, tỉ dụ hai nếp răn thường ai cũng có từ hai cánh mũi chạy dài xuống cằm là pháp lệng văn.

Nguồn gốc của những văn đó ở đâu?

Da thịt người ta do rấ nhiều tế bào tổ chức thành, da lúc sơ sinh không có nếp răn. da trẻ con không có nếp văn là đẹp. Rồi theo với quá trình trưởng thành, do tư tưởng, vận động gân thịt và da mà sinh ra "văn ". Phàm những ai đa tư đa lự, từng cục bộ trên mặt thường chịu sự khiên dẫn của tư tưởng tác dụng vào, ngày này qua tháng khác lâu dần thành thếp răn.

Một văn hào Anh nói: "Chơi với bạn nên chọn người nào da vẻ thô tạo ".

Tho tạo theo ý ông là có nhiều nếp răn.

Câu ấy rất đúng vì ai diện mạo trơn tru quá thường là kẻ si ngốc, hoặc hèn ưa sư phụ, hoặc thích hư vinh. Tuy nhiên, không phải cứ có văn là tốt, kinh nghiệm tướng học cho biết có văn tốt và văn xấu.

Sách "Tướng Lý Hành Châu "viết:

"Diện chi hữu văn lý, do nha dốc ngọc thạch hữu mạch lạc dã. Kỳ dị giả cát, phái toái giả hung, nhân chi văn lý, quý tiện khả đoán "(nghĩa là: Trên mặt có nếp nhăn ví như sừng ngọc ngà, ngọc thạch có gân máu. Vẻ kỳ dị là tốt, gẫy phá là hung. Trông văn lý trên mặt con người ta khả dĩ đoán định quí tiện) Văn mang nhiều hình thù:

Văn chạy ngang, văn chạy dọc, văn chữ thập, văn chữ chếch, văn mắt lưới, văn bán nguyệt, văn chữ xuyên (ba vệt dọc đứng liền), văn chữ tam (ba vệt ngang nằm chồng lên nhau), văn chữ Vương (ba vệt ngang, giữa có một vệt dọc), văn rắn bò (một vệt ngang chạy gấp khúc) thủy văn (nhiều văn ngang chạy lăn tăn như nước), hỏa văn (nhiều văn chếch chạy lém lên lém xuống như lửa cháy).

Hung hay cát của văn tuỳ thuộc nơi nó hiện, tùy thuộc sự sắp xếp, tùy thuộc nó gãy nát hay tiếp nối. Hãy nói về văn trên trán trước:

- Trán vuông vắn đầy đặn mà có ba vệt chạy song song hai đầu vễnh lên gọi là *tam văn uyển thượng* quý đến bậc khanh tướng, nếu là *vương tự văn* thì quý đến bậc công hầu.
- Trán có ba vết chạy ngang từ góc này sang góc kia gọi là *tam hoàng văn nhiễu* chủ vào việc mồ côi cha.
- Trán có một vệt văn ngang chạy ngoằn ngoèo là *sà hành văn* thì chết đường.
- Có nhiều văn ngang chạy chằng chịt trên cái trán hẹp và xấu gọi là *hoa cái văn*, cô độc và vô tử.
- Trán có hai văn dọc dựng đứng ở giữa trán, chạy tới ấn đường gọi là *thiên trụ văn*, nếu trán đẹp tất hiển đạt.
- Trán có ba văn dựng đứng như chữ xuyên là *xuyên tự văn*, đàn bà khắc phu.
- Trán có văn ngang chạy thẳng băng băng là người nhẫn nại, chịu đựng.

Bây giờ nói tới văn ở khu vực mắt:

- Có những văn dăn dúm ở trên lông mày hoặc ở ấn đường (vị trí giữa hai chân mày) tất ưu sầu cùng khổ, nếu những vết ấy đi theo đôi mắt dữ tợn là phường trộm cắp.
- Aán đường có hai vệt dọc thẳng và thanh tú rất quý, thô lậu là bần tiện.
- Aán đường có một văn dọc gọi là *huyền châm văn*, ly phu.
- Aán đường có văn chữ thập, làm ăn dễ giàu.
- Văn chữ thập nhưng chéo như hai thanh kiếm vắt chéo gọi là *giao kiếm văn*, gần thái dương, ấn đường, trán, mũi, lưỡng quyền, hai bên miệng, dễ chết vì đao cung, súng đạn.
- Dưới mắt có văn ngang dọc như lưới đan, dễ phẫ uất mà tự tử hoặc hình hại về đường tử tức. Nếu nó ở gần miệng thì bị đói khổ, nếu nó ở dìa mặt là triệu chứng chết vì sông nước.
- Hiên môn (khoảng dưới đuôi mắt ra tóc mai) có văn loạn là dâm đãng.
- Nhiều văn ngang nơi lệ đường (dưới hai mắt), con cái hư hỏng, hoặc hữu sinh vô dưỡng.
- Đuôi con mắt làm thành một văn chạy chếch lên thái dương rất tốt chủ về sự sang quý, nhiều may mắn nhưng đàn bà lừa dối chồng.

Sau đây là văn ở khu vực mũi và miệng:

- Văn chạy ngang sơn căn (gốc mũi) xấu, buồn khổ, gia đạo kém may mắn.
- Có những văn dọc trên sống mũi nhất là chúng lại uốn thành óc câu thì hình phu và đa phu. Nhưng nếu hai văn ngang giữa có một văn dọc như chữ "sĩ "lại lấy chồng đỗ đạt cao.
- Lưỡng quyền có văn chếch chạy xuống như dấu huyền, làm ăn dễ phá bại.

- Những văn ở khu vực mũi chạy vào miệng qua góc miệng đều gọi là đằng sà nhập khẩu (rắn bay vào miệng) chết đói. Chết đói không nhất thiết là vì nghèo khổ, có thể vì đau cả tháng không ăn mà chết đói.

- Hai má có những văn ngang là hung tử.

- Môi có nhiều văn hằn lên là cô độc.

- Miệng có nhiều văn xâm vào làm cho dúm lại, phi bần tắc yểu.

Dưới đây là những câu thơ, phú về "văn "tướng:

"Nhân đáo trung niên thủy hữu văn

Aáu thời nhược hiện mạc hân hân ".

(nghĩa là: Con người ta đến tuổi trung niên mới được có văn, nếu ấu thời mà văn hiện lên là điều đáng lo ngại)

Văn sinh diện dề tường thiện ác

Hiển tại hà bộ hề định hưng suy

Ngách lộ vương tự hề vị cư long các

Uyển ngưỡng hề tam hoạch thân đáo phượng trì

Huyền châm ấn đường hề lục thân cừu địch

Văn câu thọ thượng hề bán thế ưu nguy

Dịch mã, sơn lâm văn kiến tắc chiêu ngoại ách

Lệ đường thê tòa lý xâm tắc sinh nội bi

Thân ngã tử hề tổ xá loạn văn

Hiên môn tỉnh văn hề bất sinh ly nhi thê ải

Mi gian tam đạo hoành văn hề tử ư binh nhẫn

Thiệt thượng lưỡng điều hồng lạc hề su bái đan trì

Ngữ vĩ đa văn hề chí lão hà tằng an dật Chuẩn đầu lý loạn hề sinh an đắc duy trì.

nghĩa là:

Mặt có văn để biểu hiện thiện ác

Văn ở chỗ nào có thể đoán định hưng suy

Trên trán có văn chữ vương địa vị nơi bệ rồng

Ba văn uyển nguyệt làm việc trong cung điện

Huyền châm văn nơi ấn đường anh em bất hòa
Văn mó câu trên mũi nữa đời đói khổ
Góc trán có văn phá chớ nên đi xa
Dưới mắt, hiên môn có văn xấu nữa đường đứt gánh
Đằng sà nhập khẩu chết không cơm trong bụng
Trán nhiều loạn văn phá tổ nghiệp
Hiên môn có văn như mắt lưới vợ chồng chia lìa
Mi hiện lên ba văn ngang chết vì binh đao
Trên lưỡi có hai văn đỏ hồng thì đỗ đạt
Đuôi mắt nhiều văn thành đuôi cá đến già còn vất vả
Đầu mũi văn phá cuộc sống khó thanh nhàn.

Sách tướng còn nói đến một loại văn nữa gọi là văn mắt cua (giải nhãn văn) hình thù nó gồm một vòng nhỏ hình bầu dục có đuôi là một vệt dài. Nếu có giải nhãn văn hiện lên trên vừng trán thì tiếng tăm vang bốn bể (Ngách thượng giải nhãn chi hình danh văn tứ hải)

Bạch Quý Canh làm huyện lệnh ở Bành Thành. Mãi đến năm 41 tuổi ông mới lấy vợ. Người vợ lại là cháu gọi ông bằng cậu chừng 15 tuổi. Theo pháp luật đời nhà Đường bấy giờ chuyện họ hàng cửu thích lấy nhau như vậy là có tội.

Hôn nhân bất chính thường này đã gây thành bi kịch cho cả hai vợ chồng. Đối với chồng đường sĩ họan bị cắt đoạn, đối với vợ gia đình xã hội ruồng bỏ.

Sinh đứa con đầu lòng nó bị chết yểu phần vì Bành Quý Canh quan chức nhỏ bé nay chỗ này mai chỗ khác, phần vì có lẽ mang cùng dòng máu nên đứa bé yếu nhược.

Về sau Trần thị sinh thêm hai đứa nữa, đặt tên là Bạch Cư Dị và Bạch Hành Giản.

Bành Quý Canh vào lúc loạn An Sử vừa dứt, trật tự xã hội hoàn toàn bị phá hoại bởi chiến tranh. Người làm quan nếu không có sản nghiệp, hoặc đã không có cơ hội vơ vét, chỉ biết trông vào lương bổng thì sinh hoạt hết sức đắng cay tân khổ.

Nhà họ Bạch trước đủ ăn, kinh qua chiến loạn, trạng huống kinh tế trở nên bết bát. Mẹ phải làm thêm mới đủ kiếm sống, vừa phải canh cửi bếp nước, lại vừa phải nuôi dạy hai con. Ức uất mệt nhọc tích lâu ngày đã khiến cho tâm lý Trần Thị sinh biến thái, bà ghét cay đắng ông chồng, hành vi cử chỉ đối với ông thường hun hãn. Bành Quý Canh buồn phiền tìm cách dựa vào những công vụ để không đồng cư với vợ nữa.

Vợ chồng ăn ở với nhau đúng 25 Bành Quý Canh mất. Trần thị vừa 40 tuổi. Hai con trai Bạch Cư Dị và Bạch Hành Giản đều chưa trưởng thành.

Chồng chết rồi tính tình Trần thị càng hoại hơn trước, biến thành điên rồ, bà thường rên la rồi quát tháo đập phá. Bạch Cư Dị thờ mẹ rất có hiếu, suốt ngày hầu hạ thuốc men không hề trễ nãi. Nhưng bệnh của mẹ chẳng làm sao chữa khỏi. Có lần bà đã đâm dao vào cổ tự sát. Bởi vậy, Bạch Cư Dị càng cực khổ hơn, ngày đêm không dám rời mẹ.

Đến khi Bạch Cư Dị đỗ tiến sĩ làm quan tại Trường An, ông di chuyển cả gia đình tới đó rồi đi tìm lương y khắp nơi về chữa bệnh cho mẹ. Nhưng bệnh điên của Trần thị chỉ giãm đi được phần nào mà không khỏi.

Rồi một hôm bà ở ngoài vườn xem hoa, căn bệnh lên cơn bất ngờ, liền nhảy xuống cái giếng khô mà chết.

Trong lịch sử khoa tướng học có ghi về tướng của bà mẹ ông Bạch Cư Dị như sau:

"Trần thị lạc tỉnh trung ác tử chỉ vị nhãn hạ hữu hung văn "(Trần thị ngã xuống giếng chết hung chỉ vì dưới mắt cọ hung văn).

NGHIÊN CỨU VỀ MÁI TÓC CỦA NỮ NHÂN

Cái răng cái tóc là góc con người. Nói thế là nói về sự quan hệ của mái tóc đối với nhan sắc.

Đàn bà tốt tóc thì sang

Đàn ông tốt tóc tổ mang nặng đầu.

Nói thế là nói về tướng lý. Tướng tóc đối với đàn bà rất quan trọng bởi vì tóc là "huyết chí dư ", chất thừa của máu do khí đùn lên mà thành tóc, huyết tốt tóc đẹp ; đàn bà huyết làm chủ nếu huyết hư thì tướng hỏng.

Thần Di phú có câu: " *Phát tế quang nhuận bẩm tính ôn lương* "(tóc nhỏ mượt bóng tính tình ôn lương).

Câu phú trên áp dụng cho cả nam lẫn nữ. Nếu tách rời ra thì đàn ông không nên có tóc quá rậm vì tóc rậm của đàn ông chỉ khỏe chứ không là quý căn cứ vào câu:" Hữu nùng phát chi kiện nhi, vô nùng phát nhi tể tướng ". (Chỉ có người khỏe mạnh tóc rậm, chứ không có vị tể tướng rậm tóc).

Còn đàn bà thì ngược lại, tướng sang quý là tốt tóc.

Khác với lời Shakespeare bảo: "Đàn bà tóc dài tư tưởng ngắn ", tướng lý định rằng tóc dài đ5p của đàn bà biểu hiện của trí tuệ.

Tốt tóc là thế nào?

Đậm mà không thô – cương nhu thích đáng, mượt óng ả mà không gãu khúc quăn queo.

Tóc không được xâm phạm vào trán như làm cho trán quá hẹp lại, hoặc có những tóc con mọc trên trán.

Phải có tóc mai dài óng ả, màu tóc phải thật đen.

Cá tươi thì xem lấy mang

Người khôn xem lấy đôi hàng tóc mai.

Được bộ tóc như vậy là người đoan chính, có hạnh phúc và cuộc sống an vui.

Nếu tóc quăn, tóc gãy là giảo trá.

Tóc mọc trùm lên trán, khốn cùng.

Tóc vàng khè đa bệnh đa chuân.

Tóc thưa quá bất quý.

Tóc bóng như gương, đa tình.

Có một tướng cách gọ là "ô long quyển ngọc trụ "(con rồng đen quấn lấy cột bằng ngọc), ý chỉ đàn bà trắng trẻo, bộ tóc dài chấm đất, đen mược rất giàu.

Sách "Thần Tướng Toàn Biên "viết:

"Phát phôn đa nhi khí sú giả chuân chuyên nhi bần tiền Phát như bồng quyền giả tính giảo nhi bần khổ ".

(Tóc rậm lại tiết mùi hôi hám phiêu bạt nghèo hèn. Tóc dựng lên như hoa cỏ, tính giảo quyệt nghèo hèn)

Mấn phát can táo ưu sầu chi lão

(Tóc khô lo buồn tới già)

Mấn phát thô sơ tài thực vô dư

(Tóc thô và thưa, tiền bạc lương thực không bao giờ dư)

Nhĩ biên vô phát tâm hoài độc

(Không có tóc mai, con người tâm độc)

Hắc như ti vinh quý chi tư

(Đen nhánh và mềm mại như tơ, vinh quy)

Mấn phát loạn sinh giảo trá nhân tăng

(Tóc rối lung tung, giảo trá khiến người ghét)

Phát trung xích lý tất chủ binh tử

(Trong tóc có những vết đỏ, chết vì binh đao)

Vị cập tứ thập nhi phát bạch, huyết suy nhi mệnh đoản

(Chưa đến bốn mươi mà tóc đã bạc là triệu chứng huyết suy kiệt khó thọ)

LUẬN VỀ BÌ PHU VÀ CƠ NHỤC CỦA ĐÀN BÀ

Bì phu là da dẻ. Cơ nhục là da thịt.

Về da dẻ bất luận nam hay nữ đều cần nhỏ da, quang nhuận không sáp trệ. Riêng con trai,nên có pha chút sắc nâu, còn con gái cần trắng an an hồng hồng mới thật là tốt. Trắng của con gáo mà trắng như phấn như mỡ heo là tối ky, trắng như thế là dâm tiện, cho nên cần phải có pha chút hồng và vàng phơn phớt, vậy mới là hoa s8ác của huyết tốt.

Đàn bà Tây phương thuộc giống da trắng thì không cần màu vàng mà cần màu hồng. Có nhiều cô đầm da như mỡ heo trông thật khó chịu.

Nhà văn trào phúng Pháp, ông Jules Renard nói: "L'amour, c'est une question d'épidermes" (Aùi tình là vấn đề của bì phu). Câu ấy tuy là câu nói bông đùa nhưng nó lại rất hợp với tướng lý Đông phương. Vì tâm hồn nữ phái thường hiện lên làn da của họ, làn da liên quan đếm máu huyết, đến hệ thống thần kinh, qua làn da ta có thể biết khá nhiều điều về thân phận người đàn bà. Chính người Tây Phương cũng nhận như vậy, xin hãy đọc một đoạn trích dẫn sau đây:

"Elles ont l'âme de leur peau, parce qu'elles ont l'âme de leur sang et de leurs nerfs, d'òu l'épiderme tire son grain, sa couleur et sa température, son épaisseur ou sa finesse, sa rugosité ou son velouté ".

Điều quan trọng hơn nữa là da, nơi để cho khí sắc (một vấn đề căn bản của tướng) hiện lên. Nó được coi như tờ giấy tốt, nếu giấy xấu khí sắc có hiện lên tốt đẹp cũng bị giãm đi. Chuyện khí sắc xin để sang chương khác, ở chương này tiếp tục nói sang cơ nhục.

Da thịt có nhiều loại: a) chắc và mềm mại, b) bầy nhầy, c) thô cứng.

Da thịt cần nhất là phải tương xứng với xương cốt, nếu xương cốt nhỏ thịt

nhiều thành bấy nhấy, nếu xương to thịt ít thành thô cứng.

Đàn bà thịt bầy nhầy đa bệnh tất yểu chiết, thịt thô cứng khắc phu, tận khổ hoặc cao số. Cho nên cổ nhân chọn nàng dâu thường kén người mình chắm mình dây, thịt chắc và mềm mại, thì cuộc sống an tường, lại dễ sinh con đẻ cái.

Làn da trắng sáng nhuận biểu lộ sự thông tuệ, văn nhã, ưa sạch sẽ nhưng kém nhẫn nại lực.

Làn da thô tạo nhưng không sáp trệ biểu lộ tư tưởng chất phác, nhưng lại nhiều nhẫn nại lực.

Sách tướng có câu: "*Nhân gian đa phàm phẩm, hậu trọng vi đệ nhứt* "nghĩa là trong nhân gian nhiều phẩm chất tầm thường, tuy nhiên hãy kể người dầy và nặng là tốt.

Da thịt hậu trọng tương đối đỡ vất vả về tinh thần và vật chất. Nhưng trước khi hạ đoán tướng da thịt một người nào đó còn cần phải phối hợp với nhiều tướng khác. Trong đám ca lâu, giang hồ thiếu gì đàn bà đàn bà thông tuệ do làn da trắng, trong đám nô tì thiếu gì đàn bà hậu trọng. Cần trở lại với ý nghĩa triết học của tướng lý để mà ý hội sự phối hợp tướng cách.

Sách "Thần Tướng Toàn biên "viết:

"Nhục thuộc thổ, sinh huyết nhi tàng cốt, phong bất dục hữu dư tắc âm thắng ư dương, sưu bất dục bất túc, bất dư tắc dương thắng ư âm, sở dĩ sưu giả bất dục lộ cốt, phì giả bất dục lộ nhục. Cốt dữ nhục yêu tương xứng, khí dữ huyết yêu tương xứng. Nhược âm dương tương thắng tức nhất thiên chi tướng dã ".

nghĩa là: "Thịt thuộc hành thổ, để sinh huyết và che đậy cho xương, nên dày dặn chắc chắn chớ dư thừa, nếu dư thừa là âm lăng chế dương (vì xương là dương, thịt là âm), gầy nhưng thịt vẫn đủ nếu thiếu là dương lăng chế âm cho nên người gầy thịt thiếu thì lộ cốt, người mập thịt thừa là lộ nhục. Xương thịt cần tương xứng, khí huyết nên tương ứng. Nếu âm hoặc dương thắng để lăng chế là tướng bị thiên lệch."

Lại viết thêm rằng:

"Nhục hi kiện nhi thực, trực nhi tủng cánh dục hương nhi noãn, sắc dục bạch nhi nhuận, bì dục tế nhi hoạt giai mỹ chất dã. Nhược sắc hôn nhi khô, bì hắc nhi sú, bàng đa nhi khối phi hảo tướng dã ".

nghĩa là: "Thịt cần kiên thực, (chắc đặc) có bề thế không chảy xệ lại thơm tho và ấm áp, sắc phải trắng nhuận, da phải nhỏ nhắn mềm mại đều là mỹ chất vậy. Nếu sắc đục như ám khói và khô, da đen sám và hôi hám, thịt nổi lên thành cục không phải là tướng tốt ".

Lại viết thêm rằng:

"Nhục khẩn bì thô cấp như băng cổ giả yểu bạo phì khí suyễn tốc tử chi kỳ, nhục hoành chủ tính cương nhi bạo, nhục hoãn chủ tính nhu phạ nhân, nhục văn lộ lậu chủ cận tử ".

Nghĩa là:" Da thịt căng như da trống chết non, tự nhiên mập ú lên hơi thở hổn hển sắp chết, thịt nổi ụ ngang tính hung bạo, thịt chảy khiếp nhược và lười lĩnh, bỗng dưng gân nổi lên chằng chịt là tử thần đã gọi ".

*

Da thịt nóng hay lạnh, tướng cách thế nào?

Nóng về tiền tài tốt hơn lạnh.

Đàn bà da thịt lạnh là tướng dâm, giống như nhận xét của một nhà văn Pháp:" Les plus aedentes ont la peau froid et fine. Celles qui l'ont brulante n'allument guère d'autres feux ". (Đàn bà cuồng nhiệt có làn da mềm mại và lạnh ngắt. Vì những người da đã nóng rồi đâu cần đóm thêm lửa làm gì).

Nóng của tướng cách là ấm áp, êm dịu chứ không phải nóng như da gà đâu.

*

NGHIÊN CỨU VỀ DA ĐẦU BỘ VÀ DIỆN TƯỚNG CỦA NỮ NHÂN

Đầu là nơi tôn quí nhất của thân thể, đầu cũng là chủ tể của cốt cách, chỗ dương khí tụ hội. Toàn bộ tư tưởng con người qui về não óc chứa trong đầu.

Người Tây phương rất chú ý đến đầu bộ để căn cứ vào đó mà tìm xét tâm lý một người.

Tây phương chia ra sáu loại đầu:

1) Đầu cao 2) Đầu dài 3) Đầu rộng

4) Đầu hẹp 5) Đầu thấp 6) Đầu ngắn

Họ bảo người đầu cao mang 7 đặc tính:

a) nhiều tham vọng b) nhiều tư tưởng cao thượng c) nhiều khả năng tự chủ

d) lạcquan e) dễ hòa đồng với người khác f) xử sự chính trực
g) trọng chữ tín

Người đầu thấp mang 5 đặc tính:

a) thiếu chí lớn b) thiếu đạo đức tâm c) khó hoà đồng
d) bi quan e) hay ngờ vực

Người đầu dài mang 3 đặc tính:

a) trí lực phát đạt b) trọng nhân đạo c) ưa cây cỏ

Người đầu hẹp mang 4 đặc tính:

a) ôn thuận,sợ dùng lực phục b) ngoan cố
thân

c) làm việc không chu đáo d) cử chỉ sốc
nổi

Người đầu ngắn mang 4 đặc tính:

a) trí lực yếu kém, ưa bắt chước mà không khả năng sáng tạo b) khéo tay
c) dễ xúc động vì kém lý tính d) không tự chủ

Tướng lý Đông phương xem xét đầu bộ không giống Tây phương trên hai điểm:

1) trọng về thân phận hơn tâm lý

2) phối hợp với các bộ phận khác của cơ thể mà thẩm định. Theo tướng lý Đông phương thì:

- Đầu dài đa thọ
- Đầu ngắn dễ giàu
- Đầu hẹp phúc trạch mỏng
- Đầu thấp nghèo
- Đầu ngắn khổ và yểu
- Đầu cao phúc trạch dầy

Có những câu phú đoán về đầu như sau:

- *Đầu tiểu cảnh trường bần pháp dị thường*

(Đầu nhỏ cổ dài, nghèo mạt)

- *Sà đầu khuất khúc, tào khang bất túc*

(Đầu vặn vẹo như đầu rắn, gạo không có mà ăn)

- *Đầu tiểu phát trường tung tích tán*

(Đầu nhỏ, tóc dài, giang hồ phiêu bạt)

- *Phát trường đầu trá mệnh nan trường*

(Tóc quá rậm đầu hẹp, mệnh khó thọ)

- *Thỏ đầu da thị tính khinh cuồng*

(Đầu tròn nhỏ như đầu mèo, tính vừa khinh bạc vừa điên)

Tướng đầu đối với nam nhân còn nhiều chi tiết gấp bội vì đàn ông tiếp giáp với công danh gần hơn, nên cần phải xem những quí cốt ở trên đầu. Đàn bà tướng đầu chỉ cần tương xứng vừa phải với thân hình, đầu không quá to, vì to quá chủ khắc hình phu, không quá nhỏ vì quá nhỏ tất lao bác, tân khổ.

Sách có câu:" Nữ tướng đầu thanh giá quí nhân ", con gái cao ráo đầu bộ thanh nhã, lấy chồng sang quí.

Diện bộ là cái mặt. Mặt là bộ phận của đầu nhưng lại quan trọng hơn đầu bởi tại mắt, mũi, miệng đều ở đó.

Có câu ca dao:

Ông trăng mà bảo ông trời
Những người hạ giới là người như tiên
Ông trời mới bảo ông trăng
Những người hạ giới mặt nhăn như tườu.

Như tườu hay như tiên, sướng hay khổ tùy thuộc tướng cách của diện hình.

Ma bắt coi mặt người ta. Tướng cách mặt hỏng thì dễ bị ma bắt, ma bắt có nghĩa là vận mệnh xấu.

Mặt cần phải sáng sủa, rồi mới đến hình thế.

Cổ pháp có những câu phú về sắc mặt:

- *Diện sắc hữu xích bạo như hỏa giả mệnh đoản tốt vong*

(Sắc mặt đỏ rần tần như lửa, mệnh đoản chết bất ngờ)

- *Diện sắc trần ai bần hạ yểu tử*

(Sắc mặt như có tro than bám, chỉ đi làm đầy tớ người hoặc yểu vong)

- *Diện sắc nộ biến thanh lam giả độc hại chi nhân*

(Sắc mặt lúc giận biến thành xanh tím là loại người độc địa)

Tục ngữ thường nói: Mặt xám mày xanh – Mặt muội mày do – Mắt rác mày dơ – Mặt cú da lươn – Mặt như mặt mo ngâm – chính là những sắc mặt xấu ghi trong tướng học.

Câu: "*Mặt đỏ như lửa thấy đàn bà chửa cũng tránh* "thì lại càng rõ hơn nữa.

Về hình thế, mặt đàn bà con gái nên đầy đặn, tròn trịa như mặt trăng ngày rằm.

- *Diện như mãn nguyệt thanh tú nhi thần thái xạ nhân giả vị chi chiêu hà chi diện nam chủ công hầu tướng, nữ chủ hậu phi phu nhân.*

(Mặt như trăng rằm thanh tú, tinh thần rực rỡ, sáng sủa gọi là mặt của giáng trời buổi sáng, con trai công hầu, con gái hậu phu nhân.

Thứ đến là mặt vuông vắn, vuông hơi dài chứ không phải vuông ngắn, trán vừa phải chớ cao.

- Diện dục trường phi phương

(Mặt như muốn dài mà vuông vắn)

Tướng cao sang tháo vát giỏi giang, nếu vuông ngắn, hàm cằm bạnh ra gọi là *hổ diện*, một trong những tướng lấy lẽ.

Còn phải kể đến diện hình tam giốc, trán rộng, cằm nhọn càng về dưới càng thót vào. Có thể dễ tài hoa lỗi lạc nhưng vì lý tưởng quá mức nên khó đạt tới phú quí.

Diện hình trường, mặt dài là tướng cô đơn, nếu mặt dài mà còn mang tướng

đàn ông là vô phu (không chồng).

Diện hình như kê noãn, tức mặt trái soan là tướng trung bình không tốt quá mà cũng không xấu.

Cần nhớ đến vấn đề phối hợp, khuôn mặt đẹp phải có sắc thái sáng sủa, rồi lại phải có tai, mắt, mũi, miệng đúng cách mới hoàn toàn. Ngược lại, có tai, mắt, mũi, miệng đẹp, sắc thái quang nhuận mà thiếu khuôn mặt là kể như vất bỏ một nửa. Tỉ dụ, đôi mắt sáng đẹp, mũi cao đặt mà đặt trên khuôn mặt "chuột kẹp "thì đáng tiếc biết chừng nào.

Ngoài ra là vấn đề phối hợp mặt với thân hình như Cổ tướng thư viết:

- *Thân phì diện sưu tính hoãn giả mệnh trường.*

Diện phì thân sưu tính cấp giả mệnh đoản (Mình mập, mặt ốm tình tình chậm thì mệnh thọ

Mặt mập mình ốm tính tình táo cấp thì đản mệnh).

Câu phú: *Hảo đầu bất như hảo diện*

Hảo diện bất như hảo thân

(Đầu tốt không bằng mặt tốt

Mặt tốt không bằng thân tốt)

Là để nhắc người quan tướng chớ nên chỉ chú trọng vào mặt mũi mà quên mất thân thể.

Lịch sử Trung Quốc có một người đàn bà tên Tiết Linh Vân sinh vào đời Ngụy Tấn giao thời, quê ở Thường Sơn tỉnh Hà Nam.

Nhà nghèo lắm, không đủ tiền mua dầu để thắp buổi tối, ban ngày Tiết Linh Vân còn phải theo mẹ làm lụng. Nàng thích học thêu nhưng chỉ có thời giờ vào buổi tối mà thôi. Tiết Linh Vân quyết chống lại hoàn cảnh để thực hiện bằng được đếu mình say mê, và nàng đã thành công. Trong bóng đêm chẳng một ngọn đèn đuốc nào cả, với mười ngón tay búp măng, nàng có thể thêu dệt những đóa hoa đào cúc mà nghệ thuật lên đến mức tuyệt diệu. Tiếng tăm từ hương lý bay đến kinh đô, thiên hạ đặt thêm cho Tiết Linh Vân một cái tên mới là "Trâm thần ".

Quan thái thú Thường Sơn thường đến đặt nàng thêu lên gấm vóc để gửi về kinh dâng lên Yêu hoàng hậu, vợ của Tào Phi, con trai Tào Tháo.

Cả triều đình nhà Ngụy đều ưa thích, cho đòi Tiết Linh Vân vào cung. Nàng không muốn xa thôn xóm êm đềm, nơi chôn nhau cắt rốn, không muốn xa gia đình nhỏ bé nhưng yên vui với cha mẹ.

Trong khi đó Ngụy Nguyên Đế tức Tào Hoán rất khh6m phục tài hoa của Tiết Linh Vân. Ngày đón nàng vào cung, vua ra lệnh cho mười phủ huyện phải thắp đèn đuốc sáng rực như ban ngày. Ngoài vàng bạc gấm vóc để biếu cha mẹ nàng, Ngụy Nguyên Đế còn gửi tặng Tiết Linh Vân chiếc bình làm bằng một khối hồng ngọc, thứ ngọa cực quí.

Suốt quãng đường đi tới kinh sư, Tiết Linh Vân khóc như mưa.

Theo dân gian kể lại, những giọt lệ của Tiết Linh Vân, nàng đã để nó tuôn rơi vào chiếc bình của vua.Bình màu hồng nên nước mắt cũng trở thành màu hồng, sau này các văn nhân thi bá gọi nó là "hồng lệ ".

Sau khi Tiết Linh Vân vào cung, tuy được hoàng đế rất mực thương yêu đến nỗi hoàng đế không chịu mặc áo nào khác ngoài những áo do Tiết Linh Vân may, nhưng nàng vẫn thấy tịch mịch ưu uất. Tiết Linh Vân vốn thuộc người con gái nhược chất mỹ nhân nên không bao lâu sau Tiết Linh Vân bệnh chết. Khắp dân gian đều bảo nhau rằng nàng là Chức Nữ trên trời xuống nay nàng lại về trời.

Sách "Tiền hiền tướng phú "có câu phê tướng cách của Tiết Linh Vân rằng: " *Linh Vân diện sưu nhãn tú, anh hoa thịnh phát quí nan thọ* ". nghĩa là: Tiết Linh Vân mặt gầy, mắt sáng, anh hoa phát tiết cao sang nhưng khó thọ.

NGHIÊN CỨU ĐÔI MẮT NỮ NHÂN

Thi sĩ Baudelaire có nhiều câu thơ về đôi mắt giai nhân: "O beauté,
ton regard infernal et divin

....

Tu contiens dans ton oeil le couchant et l'autore

....

On dirait ton regard d'une vapear couvert
Ton oeil mystérieux (est-il bleu, gris ou vert)
Alternativement tendre, reveur, cruel
Refléchit l'indolence et la pâleur du ciel ".

Và cũng gần như hết thảy mọi thi nhân xưa nay không ai là không ca tụng đôi mắt người đàn bà, cùng nhận rằng qua đôi mắt có thể hiểu được tâm hồn.

Đối với tướng học, mắt là bộ vị tối trọng yếu vì mắt là nơi ban đêm cho tinh thần trú ngụ, ban ngày cho tinh thần biểu lộ.

Sách "Thần Tướng Thủy Kính "viết:

Thiên địa ci đại, thác nhật nguyệt vi minh
Nhất thân chi vinh, thác lưỡng mục chi quang

Nhật nguyệt năng chiếu vạn vật

Lưỡng mục năng tri vạn tình

Nghĩa là: "trời đất cao rộng phải nhờ hai vầng nhật nguyệt chiếu sáng, đời người vinh nhục trông ở nhãn quang. Mặt trời mặt trăng soi rõ vạn vật, đôi mắt có thể biết vạn tình."

"Giàu hai con mắt, khó đó hai bàn tay "lời kêu vang của người hành khất chứa đựng đầy tướng lý.

Mắt theo nhận thức của tướng học gồm ba phần: a) Hình, b) Quang, c) Tì vết. Tuy phân làm ba đấy nhưng rút lại chỉ có quang là chủ yếu. Vì hình hay tì vết đều chỉ có tác dụng gây nên sự tốt hay xấu cho quang mà thôi.

Ngoài ra, mắt thường đi đôi với các bộ vị khác là đôi mày. Lông mày được ví như cái nhà cho mắt.

- Đôi mắt mang tướng cách tốt cần phải có những điều kiện gì?

Theo các cổ tướng thư, đôi mắt mang tướng cách tốt là:

Nhãn trường nhi thâm quang nhuận

(Mắt dài, lông mày sâu, quang mắt sáng và nhuận)

Hắc như điểm tất thông minh văn chương

(Con ngươi đen bóng như vết sơn, thông minh và văn chương)

Hàm thần bất lộ sước nhiên hữu quang

(Sáng mà không lộ cái sáng ra quá)

- Đôi mắt mang tướng cách xấu thường như thế nào?

Theo cổ tướng thư, đôi mắt mang tướng cách xấu là:

Phù nhi lộ tinh yểu tử

(Quang nổi ra ngoài, con ngươi ra khỏi tròng mắt yểu chết)

Đại nhi đột, viên nhi nộ tróc thọ

(Mắt to tròng mắt lồi, mắt tròn trông như giận dữ không sống lâu) Đôi mắt đẹp, tướng ách thật đơn giản nhưng cũng thật khó kiếm. Trong dân gian, mắt xấu rất nhiều.

"Thần Tướng Toàn Biên "có ghi những điều không nên đối với đôi mắt (áp dụng cho cả nam lẫn nữ) như sau:

- *Nhãn bất dục nộ,* mắt đừng như giận dữ

- *Lũ bất dục xích*, tia máu trong mắt chớ nên đỏ
- *Bạch bất dục đa*, lòng trắng không nên quá nhiều
- *Hắc bất dục thiểu*, lòng đen không nên ít quá
- *Thế bất dục kiên*, cái thế mắt chớ kiên ngạnh
- *Thị bất dục thiên*, khi nhìn đừng nhìn thiên lệch
- *Thần bất dục khốn*, thần mắt chớ có khiếp nhược
- *Quang bất dục lưu*, ánh mắt không nên tràn ra ngoài

Dưới đây là những câu "quyết "của Đạt Ma Sư Tổ về nhãn tướng:

- *Tú nhi chính, tế nhi trường, định nhi xuất, thượng hạ bất bâch.*

Mắt đàn bà trước hết phải thanh tú, trong vắt như nước hồ thu, thanh tú nhưng cái nhìn chánh trực. Hình con mắt phải nhỏ thuôn dài như chiếc lá rau răm. Mắt định thần rồi qaung mới xuất, nghĩa là tinh thần vững vàng không lơ đãng hôn mê.

Trên và dưới mắt không thấy lòng trắng.

- *Tú nhi trường tất cận quân vương*, mắt thanh tú mà dài, con gái thường gặp quý nhân
- *Đại nhi quang đa tân điền trang*, mắt lớn, ánh mắt tú lệ, cửa cao nhà rộng.
- *Xích ngân xâm đồng quan sự trùng trùng*, lòng trắng có nhiều tia đỏ chạy vào con ngươi, dễ tù tội.
- *Mục xích tinh hoàng tất chủ yểu vong*, mắt đỏ con người sáng có ánh vàng, chết non.
- *Mục vĩ tương thùy phu thê tương ly*, hai đuôi mắt cạp xuống, vợ chồng xa lìa.
- *Nhãn trung hắc tử nữ đa gian*, lòng trắng có chấm đen như nốt ruồi, con gái hay có tính gian
- *Nhãn nội đa mạch nữ sát phu*, mắt nhiều lòng trắng, đàn bà sát phu hoặc khắc hại chồng, nếu đàn ông da bâch là loại người ngu.
- *Nhãn thâm định thị phiếm tư lương*

Đới khấp phương phụ tử bất cường

Mắt sâu hoằm vào là tướng thiếu ăn, lại đầy nước mắt như khóc thì hại chồng hại con.

- *Nhãn như nhật nguyệt yêu phân minh*

Phượng mục long tinh thiết yêu thanh Tối phạ hoàng tinh kiêm xích mạch

Nhất sinh hung hại hoạt vô thành

Mắt như vầng nhật nguyệt, đen trắng phải phân minh, mắt phượng dài, mắt rồng lớn đầy quang thái cần phải trong sáng. Sợ nhất là con ngươi vàng và lòng trắng có nhiều giây đỏ, suốt đời tai họa, làm việc gì cũng chẳng thành.

- Đoản tiểu chủ ngu tiện, mắt vừa ngắn vừa nhỏ là loại vừa ngu lại vừa hèn.
- *Viên tiểu đoản thâm kỳ tướng bất thiện*, mắt tròn nhỏ, ngắn sâu là tướng bất lương.
- *Thượng bạch đa tất gian, hạ bạch đa tất hình*, mắt đàn bà thấy lòng trắng phía trên là gian, lòng trắng phía dưới là hình phu.
- *Lưỡng nhãn phù quang, song luân phún hỏa*, hung ác đạo gian chi đồ, hai mắt sáng quắc hung ác hoặc hai mắt đỏ ngầu, loài trộm cướp.
- *Nhãn quang như thủy, nam nữ đa dâm*, mắt ướt con trai con gái đều đa dâm
- *Mục hồng ngữ kết hiếu sắc vô cùng,* mắt hơi hường hường, nói năng ngập ngừng là người hiếu sắc vô cùng.

Cổ tướng thư có ghi chép những tướng mắt thường thấy ở nữ nhân:

*** Mắt phượng: Mắt dài, quang nhãn từ tường.**

Phượng nhãn ba trường học vấn cao
Siêu quần xuất chúng áp anh đào
Thế gian thử nhãn thành nan đắc Đắc liễu chi nhân vạn lý cao

nghĩa là: Mắt phượng con trai con gái học vấn cao, tài siêu quần xuất chúng. Thế gian khó lòng tìm thấy đôi mắt phượng. Người mắt phượng tha hồ bay lượng trên cao ơn vua lộc nước.

*** Mắt bồ câu : Mắt ngắn hơn mắt phượng một chút, nhưng bắt buộc phải hai mí.**

Thước nhãn ba vân trùng thượng trường
Bình sinh tín thực hựu trung lương

nghĩa là: Mắt bồ câu trên mí mắt có vằn trường (tức hai mí) là người trung lương tín thực (dĩ nhiên ánh mắt cũng phải đẹp như mắt phượng).

* **Mắt gà : Mắt tròn nhỏ, hơi có màu vàng.**

Kê nhãn tiểu viên đới đạm hoàng
Gian dâm tính cấp hiểu trung lượng
Cái đầu thị vĩ bôn ba tẩu
Tác thiết mưu sinh hỗn nhất trường

nghĩa là: Mắt gà nhỏ và tròn sắc màu vàng. Loại người gian dâm, tính vội vã ít trung hậu. Suốt ngày lêu lỏng ngoài đường, xó chợ. Thường mưu sinh bằng nghề móc túi, cướp giật.

* **Mắt rắn : Mắt tròn màu hồng con ngươi lộ.**

Kham thán nhân tâm độc tự sà
Tinh hồng viên lộ đới hồng sa
Đại gian đại trá như lang hổ
Thử mục chi nhân tử đả gia

nghĩa là: Buồn thay lòng độc địa hơn loài rắn là những người có đôi mắt đỏ hồng, co ngươi lộ, cực gian trá bất nhân, con trai đánh cả bố, con gái giết chồng.

* **Mắt chim uyên ương: Nhãn quang tú lệ, hơi phơn phớt hường hường, con ngươi lộ.**

Nhãn tú tinh hồng nhuận hữu sa
Tinh viên vi lộ tự đào hoa
Phu thê hòa mục đồng giai lão
Nhàn dật tham dâm phú quí gia

nghĩa là: Mắt đẹp thanh tú, ánh mắt hơi phơn phớt hồng, tròn và tinh hơi ộ lại ươn ướt. Đời sống vợ chồng hòa thuận trăm năm đầu bạc, cuộc sống vất chất đầy đủ chỉ phải cái tham dâm.

* **Mắt chuột: Mắt nhiều lòng đen lại hay nhìm trộm.**

Thử nhãn hắc đa quang hựu mang
Đê đầu du thị ý bàng hoàng
Đố nhân đố vật hoàn đa hại
Du thiết doanh sinh một trú trường

nghĩa là: Mắt chuột nhiều lòng đen, ánhmắt lúc đục lúc trong, ưa cúi đầu nhìn trộm có vẻ hoảng hốt. Có đôimắt như vậy thì tâm địa ghen tị, hại người, thích trộm cắp. Đàn bà dễ đi ngang về tắt.

*** Mắt đào hoa: Mắt lúc nhìn ai hơi mỉm cười, quang nhãn như mê và thậr ướt**

Nam nữ đào hoa nhãn bất nghi
Phùng nhân ví tiếu thủy quang mê
Nhãn bì thấp lệ tham dâm cực
Tự túc hoan ngu lạc thả hi

nghĩa là: Cả nam lẫn nữ đều không nên có đôi mắt đào hoa. Có đôi mắt ấy cứ hễ trông thấy ai là mỉm cười, quang nhãn như mê, đôi mắt thật ước, lòng cực tham dâm, ham vui.

*

Các thầy tướng tại Hương Cảng và Đài Loan khi tranh luận về cái chết cô đào chiếu bóng thời danh Lâm Đại đều đồng ý với nhau một điểm: tại đôi mắt mà bất thiện chung.

Mắt Lâm Đại đã có "hung quang "lại thêm tính tình bạc tháo (vội vã, nóng nảy quá mức). Hung quang có nghĩa là quang lộ hay nói nôm na là mắt lóng lánh sáng như thủy tinh. Hung quang là tướng lý của hình thể, bạo tháo là tướng lý của tâm tình.

Hung quang trên đôi mắt không phải là tướng chết yểu mà là chết thảm hoặc chết đột ngột.

Theo cổ tướng thư, qaung của đôi mắt mà lộ thì tài cũng lộ, tài giỏi mà lộ ra tất dễ bị người ghét, lưỡng quyền cao trông thấy ánh sáng bóng gọi là quang cao, cho nên quyền cao dễ chiêu oán. Rồi đến mắt hung, có đôi mắt hung thường tính hung, tính hung tất dễ chiêu họa.

Phàm những ai đôi mắt quang lóng lánh tràn ngập ra bên ngoài bất luận nam nữ đều có thể một phút nóng nảy phẫn uất mà giết người hay tự sát. Khác nhau chỉ ở chỗ đàn ông khí cương, chướng ngại mạnh hơn nên giết người, còn đàn bà hướng nội hơn nên tự sát. Đa số những người có cặp mắt quang xạ thường đi cặp với quyền cao, tính hung. Nếu như nam tử,

mắt quang ánh quá lộ quyền cao và tính hung, cuộc đời dễ có thể bị đưa đẩy đến chuyện giết người hoặc bị người giết, hoặc thấp hơn nữa là tự sát. Đồng thời, loại người này thường đặt vào địa vị hay hoàn cảnh của quyền sinh sát. D0ọc trog lịch sử phần lớn thấy những kẻ nắm quyền sinh sát bị hung tử, bị giết hay tự sát, do tính hung giết người không gớm tay, vô tình nghĩa. Loại người quang lộ quyền cao mà tính không hung phần lớn tránh được họa này. Ti dụ, Gia cát Khổng Minh tài lộ, quyền cao nắm sát sinh quyền, đã chết an lành nhờ thái độ văn nhã, ninh tĩnh,phúc tướng.

Lại nói về Lâm Đại, nàng vừa mắt quang lộ hung, vừa quyền cao, vừa tính tình luôn luôn giận dữ, lúc giận dữ chẳng kiêng dè gì hết. Trông hình tướng của Lâm Đại, toàn thân đầy đặn không thấy điểm nào biểu hiện vẻ hồng nhan bạc mệnh, khó dám đoán nàng sẽ tự sát nếu không xét cho tỏ tường tướng cách tài lộ (quang lộ), quyền cao cộng vào đó cái ngạo khí hễ gặp sự bất như ý, ức uất đầy ngực, kết quả đi vào con đường tự sát.

Tướng pháp Trung Quốc có câu:

Phượng mục cung mi quan vận hanh thông

Phàm tướng mạo sinh ra có đôi mắt phượng phối hợp cùng đôi mày cong cút như cánh cung, thể nào người ấy cũng thuộc loại quý cách, đàn bà lấy chồng sang, đàn ông giương danh trong đám quan chức.

Đời nhà Thanh, có ông Trương Hồ từ lúc nhỏ đã thông dĩnh, có trí hơn người, được coi như thần đồng. Đã có lần gặp vị tướng sư xem cho bảo rằng:

"Tướng mạo đoan chính, đầu tròn, chân dày thuộc quý cách của người phía Bắc, tinh thần trong sáng, khí đủ thêm cái linh mẫn tú của Nam phương, nam nhân sinh bắc tướng, nếu thời đến sẽ phát như sấm sét. Trương thị còn có cặp mắt phượng, đôi mày cánh cung, mặt mày, tam đình quân xứng tướng mạo đường đường, quan vận hanh thông vô tả.

Lúc ấy, Trương Hồ hiếu kỳ mới hỏi tướng sư về cách quan sát phượng mục cung mi, vị tướng sư mới giảng:

- Phương mục là đôi mắt dài không mở lớn mà cũng không quá nhỏ (bất đại, bất tế, lượn như làn sóng – trường ha hình), lòng đen con mắt thật đen và sáng, theo sách cổ có câu thơ về phương nhãn rằng: Phượng nhãn ba trường quý tự thành

Aùnh quang tú khí tựu thần thanh

Cung mi, hình cong như vành trăng, đuôi mày càng tươi như khí lực của mi hãy còn đùn ở dưới.

Người có phượng nhãn không chỉ có hiển quý, phát đạt lại còn lấy được vợ thông minh, hiền thục, đàn bà thì đắc quý phu.

Trương Hồ đỗ cử nhân xong, hoạn lộ cứ thế mà rong đuổi hết đời nhà Thanh sang đời Dân Quốc nắm quyền lớn về tài chính, cuối cùng làm Tổng trưởng tài chính trong nội các Viên Thế Khải.

Vì Trương Hồ phu nhân rất đẹp lại hiền nên mặc dầu quyền cao chức trọng, tiền bạc như nước mà họ Trương chẳng biết đến người đàn bà nào khác. Về sau thấy mình đã già nên kém nhan sắc, Trương phu nhân liền tìm cách cho chồng lấy một cô hầu trẻ đẹp của bà làm tar81c thất hầu hạ sớm hôm.

Năm Trương Hồ 80 tuổi, nhân ngày sinh nhật, rượu vào cao hứng, ông kể lại chuyện xem tướng ngày xưa và tỏ ý khâm phục vô cùng ".

NGHIÊN CỨU ĐÔI MÀY CỦA ĐÀN BÀ

Những người con mắt lá răm
Đôi mày lá liễu đáng trăm quan tiền.

Nói mắt tất phải nói kèm luôn đôi mày, vì mắt mà thiếu mày như nhà không có nóc.

Tục ngữ Tây phương có câu: "On donna des yeux à un aveugle et il se mit à demander des sourcils "(Nếu anh cho thằng mù đôi mắt, nó sẽ hỏi xin luôn đôi mày).

Người Tây Phương cho thế là quá đáng, nhưng theo tướng lý thì sự đòi hỏi ấy rất phải vì có mắt mà không có mày thì cuộc đời cũng sẽ chẳng ra làm sao.

Mi là đôi lọng che của mắt, cũng là nghi biểu của mặt con người ta nữa, vì vậy mới có câu nói "mặt mày sáng sủa ".

Mi thế nào gọi là đẹp?

Trước hết chữ "mi "theo Hán nghĩa là lông mày chứ không phải lông mi (hay lông nheo)

Mi đẹp của nữ nhân chỉ là thanh tú, không rậm, không thô, không ngắn hơn mắt, thật đen và tươi tắn, mọc bám vao da như rêu, không lởm chởm ra ngoài, khoảng cách giữa mi và mắt phải xa.

Mi trên tướng lý cóliên hệ đến có quan hệ đến sự sang hèn của người đời, nếu nó đẹp sẽ làm tăng phú cách cho các bộ vị khác. Đàn ông có nhiều loại mi khác nhau để nói lên cái cốt tốt cho thân phận nhưng đàn bà thường chỉ cần thanh tú.

Sách "Thần Tướng Toàn Biên "viết: "Mi hỉ thanh, cao,tế, tí, loan trường "(Lông mày cần sáng sủa, thanh nhã, cao trên mắt, nhỏ như tơ, không đậm thô, dài hơn mắt, cong như vòng cung).

Được đôi mày như vậy mới xứng đáng câu ca dao:

Có rửa thì rửa chân tay
Chớ rửa chân mày chết cá ao anh.

Mi đẹp cá sẽ chết một cách khác, hoặc vì say mê hoặc vì nhiễm độc.

Cổ tướng học còn nói: "Mi hữu quang thái "nghĩa là mi lấp lánh như có nhiều màu sắc, thật ra không phải là nhiều màu, mà người nhìn thấy nó như thay đổi màu (couleur changeante), tươi sáng. Được đôi mi như vậy, cực quý.

Sách "Thủy Kinh "viết:

Mi chủ tảo thành, phát nãi vãn tựu

Khoái lạc vô cùng chi nhân mi sinh chách dốc Đa sầu thường lự giai vi mi kiến ấn đường

nghĩa là: "Mi chủ về sự thành đạt sớm, tóc để xem tuổi già. Nếu có đuôi mày dài tới góc trán, suốt đời sung sướng, nếu mi xâm phạm ấn đường tất phải lo nghĩ nhiều ".

Sách "Quảng Giám "đưa năm tướng cách về mi:

a) Nhiều tóc mà mày thưa
b) Quyền cao mà mày nhạt
c) Tóc dầy cứng mà thiếu lông mày
d) Mặt lớn mà vô mi
e) Mũi cao mà vô mi

... đều là những tướng rất dễ bị đẩy vào hoàn cảnh cô độc.

Sách "Liễu Trang "viết:

Đoản bất phú mục giả bần
Yểm giả chủ cùng khổ

-

Sầu giả cô *Thô giả*

ngu

nghĩa là: "Đàn bà lông mày không dài quá mắt thì nghèo, mày như muốn chùm xuống mắt thì khốn cùng, mày lúc nào cũng chau lại cô độc, mày thô là ngu ".

Kim Tỏa phú có câu:

Trực giả hình phu

(Đàn bà lông mày thẳng một vệt như chữ nhất không thấy nét cong, tất hình phu hại tử).

Khúc giả đa học hựu thông minh

(Lông mày cong thông minh học nhiều)

Cuốn tiểu thuyết "Dương Bạch Hoa truyền kỳ "một thời được vang danh vào đời nhà Thanh mạt là nhờ đôi mày cong vút của nàng Dương Thúy Hi.

Thúy Hi là một danh ca, thanh sắc đều đẹp nhất là đôi mày tuyệt diệu nên tuy là thân phận ca kỹ nhưng rất tài hoa mẫn tiệp khiến cho nhiều đại quan, quí nhân say mê. Trong số đó có một sinh viên trẻ tuổi du học ở Âu Mỹ về, tên chàng là Lý Thúc Đồng, chàng là người duy nhất được Thúy Hi yêu trả lại với mối tình chân thật. Hai người thề bội gắn bó. Thúc Đồng theo tân phái nên nhân một cuộc chinh biến, phải bỏ trốn khỏi nước. Trước khi đi, chàng có gửi lại cho Thúy Hi một từ khúc lời lẽ như sau:

"Yên chi sơn thượng hoa như tuyết
Yên chi sơn hạ nhân như nguyệt
Ngách phát thúy vân phô
Mi loan sắc tự ô
Tịch dương vi vũ hậu
Diệp để thu ngân sưu
Sinh tiểu phạ ngôn sầu
Ngôn sầu bất nại tu
Hiểu phong vô lực thùy dương nộn
Nhật trường vong khước du ti lục

Tửu tỉnh nguyệt ngân đê
Giang Nam đỗ vũ đề
Si hồn tiêu nhất nẫm
Nguyệt hóa xuyên hoa điệp
Liêm âm ngoại cách hoa âm Chiêu chiêu lương mộng châm " Nghĩa là:

"Trên núi Yên Chi hoa trắng như tuyết
Dưới núi Yên Chi người đẹp như trăng
Tóc mai bồng bềnh như mây thúy
Mày cong sắc đen mượt như lông quạ
Buổi chiều tà sau khi con mưa nhỏ
Nước còn đọng trên những nhánh lá gầy guộc
Xinđừng nói giọng buồn
Giọng buồn khiến cho người thêm bịn rịn
Buổi sáng ban mai gió thổi rung rinh cành liễu mềm
Ngày dài tơ trời bay lơ lửng
Tỉnh rượu thì trăng đã mờ
Thoảng nghe tiếng chim đỗ vũ kêu
Khiến cho tấm lòng si bị đánh thức
Chỉ mong hóa làm con bướm
Mà đến bên hoa
Để mỗi sáng được tắm bằng hương thơm ".

Lý Thúc Đồng đi rồi thì có bộ hạ của Viên Thế Khải là tuần phủ Đoàn Chí Quí bỏ ra hai trăm lạng vàng mua đứt Dương Thúy Hỉ để dâng lên Khánh Thân Vương vì Chi Quí biết Khánh Thân Vương rất yêu những cô gái có làn mi cong. Nhờ thế Đoàn Chi Quí mới được thăng chức. Chính vì chuyện "hiến mỹ cầu qua "(dâng gái để cầu quan) này đế tai Từ Hi Thái Hậu, bà mới điều tra và đuổi khỏi triều đình một số quan chức làm náo loạn một thời kỳ.

Phần Lý Thúc Đồng hay tin Dương Thúy Hỉ đã vì đôi mày đẹp mà biến thành vật quý để cầu quan, chàng thất vọng xin vào Chùa đi tu.

Cách Mạng Tân Hợi bùng nổ, Lý Thúc Đồng có tham gia, tuy nhiên, chàng lại về Hàng Châu trụ trì tại một ngôi chùa.

Xem chuyện dương Thúy Hi, người ta thấy rằng tướng học rất có lý khi bảo rằng người đàn bà nếu được đôi mày đẹp rất dễ câu dẫn (quyến rũ) nam phái.

Ngược lại, nếu bị mày xấu, dù mặt đẹp chăng nữa, sức quyến rũ sẽ yếu hẳn đi một nửa.

Ông Trương Hành Giản, trong cuốn "Nhân Luân Đại Thống Phú "viết:

Vĩ hậu sắc bạch nam tất tăng

nghĩa là: Chân mày đàn bà càng về cuối sắc càng trắng bạch ra thì phải bị đàn ông ghét bỏ sau thời gian chung sống, hay sau một thời gian yêu thương.

NGHIÊN CỨU CÁI MŨI NỮ NHÂN

Những sách về tướng đều nói:

"Nữ nhân vô mệnh đãn khán phu tinh "nghĩa là: Đàn bà vô mệnh thì xem cung chồng.

Thoạt nghe câu ấy có vẻ không thuật tai, vì ai chẳng có mệnh tại sao lại không xem mệnh của chính mình mà phải xem sang mệnh chồng? Câu hỏi đặt ra sai nên không thể có giải đáp đúng.

Tướng mệnh học nói: nữ nhân vô mệnh, không có nghĩa là đàn bà vô mệnh mà muốn đưa ra định lý xem tướng. Xem số đàn bà khác hẳn so với xem số xem tướng đàn ông, bởi vì xã hội loài người kể từ sau thời kỳ mẫu hệ cách đây vài chục ngàn năm đòi hỏi như vậy. Nếu ta tới khu vực xã hội hãy còn mẫu hệ có thể tướng lý sẽ phải đặt lại, nhưng hiện tại xã hội mẫu hệ hầu như đã gần tiêu diệt chỉ còn lại ở vài bộ lạc người rừng. Vậy ta không thể chấp nhận định lý nữ nhân vô mệnh. Chế độ xã hội trong đó người đàn bà chấp nhận "đức ông chồng "làm chủ thể, thì đương nhiên phu tinh cũng trở nên quan trọng với tướng số đàn bà, trong khi đàn ông chỉ cần xem bản mệnh mà thôi.

Phu tinh đối với đàn bà ví như quan lộc cung đối với đàn ông. Xem cung quan đàn ông để biết danh phận, xem cung tài đàn ông để biết tiền bạc giàu có rồi xem đến đường con và thọ mệnh.

Còn đàn bà thì phu tinh làm chủ, phu tinh tốt thì mệnh đàn bà tốt theo, phu tinh xấu thì mệnh khổ, cho nên tướng mệnh nữ nhân tương đối dễ xem hơn nam nhân.

Một tướng học gia Trung Quốc tên Tề Đông Dã kể lại chuyện sau đây:

"Có lần ở Bắc Kinh, tôi (lời Tề Đông Dã) tới một quán để đàm thoại, lúc ấy

tôi mới nghiên cứu khoa này nên tới đây cũng để học hỏi thêm, cùng với mấy đồng môn khác. Chủ nhân mệnh quán này là Tào tiên sinh đỗ cử nhân, học vấn uyên thâm, cuộc sống lận đận về mở quán này đặt tên là Hữu Trúc Cư Quán.

Hôm đó may mắn tôi được học rất nhiều về cái lý "đãn khán phu tinh "nhờ ba người đàn bà đến đây xem số. Họ là bạn với nhau và mới quen nhau, cả ba đều hơn ba chục tuổi, đếu là các bà thuộc thượng lưu xã hội. Trước tiên lên tiếng là bà họ Lý, giữ lá số bát tự để nhờ Tào tiên sinh thanh đàm mệnh lý và vận lưu niên ra sao.

Tào tiên sinh trầm ngâm giây lâu rồi nói:

"Cứ theo như lá số bát tự này thì trước 15 tuổi, cô vốn là viên bích ngọc của một tiểu gia, cha mẹ, anh em nâng niu như báu vật. Nhưng đến đúng năm 15 tuổi vào mùa thu thì gia đình cô gặp đại biến, trời đất đảo lộn như một sớm một chiều, tình cảnh cô đang từ thiên đường rơi xuống địa ngục. Từ 15 đến 18 tuổi, cuộc đời nếm trải nhiều bể dâu ngang trái, thân phận phiêu bạt. Năm 24 tuổi, cô tranh chồng người, chấp nhận làm thiếp. Năm 30 vì bị đau ốm mà nhan sắc suy tàn, cô lại gặp người đàn bà khác tranh chấp mất chồng mình, cho đến nay đã được bốn năm, cô ở trong tình trạng thất sủng. Bây giờ lưu niên vận hạn cũng không có gì sáng sủa hơn về chồng con và tiền bạc. Chắc chỉ trong vòng 90 ngày nữa sẽ gặp nhiều thay đổi. Tôi khuyên cô nên vui đạo trời để an mệnh mình thì hơn".

Lý tiểu thư mặt rầu rầu xin hỏi:

"Thưa tiên sinh, có vị đoán mệnh khác bảo qua mùa thu này người ấy (chỉ vào chồng) sẽ gặp nguy hiểm cho tính mạng phải không a? ".

Tào tiên sinh trả lời:

"Không đúng, chỉ có nguy hiểm cho địa vị chứ không phải tính mạng. Vì số cô sau mùa thu này chỉ thấy "phi tinh bị đoạt "chứ không thấy "phu tinh thụ khắc

".

Rồi Tào tiên sinh quay lại giảng cho chúng tôi nghe rằng:

"Bát tự của Lý tiểu thư đây thuộc loại nữ nhân vô mệnh, phu tinh tuy sáng nhưng lại bất đắc vị thành thử cô ta không thể tránh được cảnh làm lẽ, thêm vào đấy số nói lên sự ly hợp bất định. Năm 15 tuổi phải mồ côi cả cha lẫn mẹ, sớm chiều phải dấn thân vào trạng huống nữa giang hồ. Sau 18 tuổi lấy chồng ".

Những lời của Tào tiên sinh khiến Lý tiểu thư xúc động thuật lại chuyện đời của cô, cho biết năm 30 tuổi, vì chữa ngoài dạ con nên mỗ, từ đấy nhan sắc suy tàn mà bị thất sủng.

"Xong phần mình rồi Lý tiểu thư lại mở bóp lấy ra một lá số khác nói là của người bạn nhờ mang đi xem dùm.

Chúng tôi thấy lá số này kém Lý tiểu thư hai tuổi, tức là năm nay 32 tuổi. Tào tiên sinh bảo mấy người học trò đoán cho thầy nghe, cả tôi cũng được tham dự.

Ba chúng tôi đều đoán lá số này thuộc loại cô quả chi mệnh, nếu không thì cũng phải làm ni cô, lưu niện vận hạn năm nay gặp tai nạn nhưng không biết tai nạn gì.

Tào tiên sinh nghe chúng tôi luận chỉ gật gù vừa hút thuốc vừa cười. Chừng nữa giờ sau, Tào tiên sinh mới giảng. Tào tiên sinh hỏi Lý tiểu thư:" Cô cho tôi biết người có lá số này hiện có mặt ở đây không? "Lý tiểu thư đáp: "thưa không ".

Tào tiên sinh nói: "Vậy các cô đi xem dùm nhưng trong ba cô, cô nào biết rõ về người có lá số này nhiều nhất? "

Lý tiểu thư trỏ vào cô trẻ tuổi trong đám nói: "chỉ có chị này biết nhiều nhất vì là chị em họ, còn hai chúng cháu biết đại khái thôi ".

Tào tiên sinh bảo:" Nếu tôi nói trắng đen lá số trước mặt mọi người thì không có gì gây trở ngại đấy chứ? "

Cô trẻ tuổi đáp: "Thưa tiên sinh, cháu chẳng thấy có gì trở ngại cả ".

Tào tiên sinh bấy giờ mới thong thả nói rằng: "Điều bất hạnh của người mang số này là nhan sắc đẹp quá lại thông minh quá mức ".

Quay sang cô chị em họ, tiên sinh hỏi:

- Cô biết rõ hay không, ông chồng hiện tại của người ấy là người chồng thứ tư? Hơn nữa, người chồng hiện tại vẫn chưa là chính thức.

Cô em họ chưa kịp đáp thì Lý tiểu thư đã nói:

-Thưa tiên sinh, chỉ là thứ hai thôi, không phải người thứ tư, còn chuyện không chính thức thì đúng như thế.

Tào tiên sinh nói:

- Quái lạ, căn cứ vào số nhất định phải là người thứ tư vì trước 17 tuổi cô ta đã khắc tử một người rồi, thoái hôn một người, lẽ nào bây giờ vẫn còn thứ hai.

Chắc hẳn điều này chỉ mình cô ta rõ.

Tào tiên sinh hỏi cô em họ:

- Thế nào, chuyện bất hạnh cô có biết chăng? Vì chuyện ấy phải xảy ra thì cộng lại mới thành bốn lần được..

Cô kia cúi mặt xuống nói:

- Thưa tiên sinh, mới đính hôn mà cũng kể là một đời sao?

Tào tiên sinh vuốt chòm râu bạc rằng:

- Đương nhiên, đính hôn kể như là vị hôn phu.

Số cô ấy là số khắc sát đến ba đời chồng, nếu mệnh lý chẳng tính được cho thông tất dễ nhầm tưởng số ba lần tạo sự nghiệp cho chồng. Như vậy thì đúng rồi.

Cả ba bà khách lẫn chúng tôi đều ngạc nhiên trước sự chính xác của lời đoán.

Họ đồng thanh hỏi:

- Thưa tiên sinh, xin cho chúng cháu biết tương lai cô ta còn khắc sat nữa hay thôi?

Tào tiên sinh nói:

- Nếu như cô ta hiện nay không phải là vợ hay thiếp chính thức thì tránh được khắc sát nhưng thật đáng phàn nàn cho số này, sợ rằng rồ đây mệnh chẳng biết nương tựa vào đâu. Số cô ta phạm đúng vào đào duyên. Sở dĩ năm 17 tuổi, cô bị người thoái hôn, chính là do cái thứ đào hoa sát nó làm hại. Năm nay, nó quay trở lại giống như năm 17, hôn nhân tất khó lòng êm ả, không hiểu gần đây tình trạng cô ta ra sao, đã xảy ra chuyện gì chưa?

Họ đồng thanh đáp lời:

- Thật không thể nào giấu được tiên sinh, hôm nay cô ta không dám đến vì lẽ có nhiều điều khó nói trước mặt ai, thêm nữa một vị thầy tướng vừa bảo năm nay cô ta sẽ gặp cái họa nguy hiểm cho tính mệnh nên lại càng lo sợ. Chúng cháu xin tiên sinh tính xem cái sát thân chi họa đó có xảy tới chăng?

Tào tiên sinh nói:

- Ngay lúc đầu, tôi đã bảo với các cô, số người ấy bấy hạnh ở chỗ quá đẹp và quá thông minh. Mỹ lệ quá khiến cho đàn ông thèm muốn chỉ những chực hại: thông minh quá nên đàn bà thường tự hại mình. Người ấy lúc còn nhỏ tuổi đã làm một điều lầm lỡ. Lẽ ra theo đạo đức của người đi xem tướng mệnh không nên nói, nhưng vì các cô đã cầu khẩn thì tôi

cũng chẳng giấu làm gì. Theo phép tính của bát tự thì hạnh vận của đời cứ năm năm là một vận. Mười lăm năm trước đây, vận hành của cô ta giống in như vận này tức là phạm đào hoa sát, cho nên việc tình duyên cũng xảy ra lắm rắc rối.

Trầm ngâm giây lát rồi tào tiên sinh giảng cho khách lẫn chúng tôi nghe rõ vấn đề đào hoa, tiên sinh nói:

-Tục ngữ có câu "Mệnh đới đào hoa nhân nhân ái "nghĩa là mệnh có đào hoa được mọi người thương. Đào hoa ở mệnh là tốt. Tuy nhiên, phải phân đào hoa làm nhiều loại. Trước hết là chính đàohoa và thiên đào hoa. Số đàn bà có chính đào hoa thì dù diện mạo xấu cũng vẫn được chồng yêu quý, ta chẳng thấy thường bao nhiêu đàn bà nhan sắc tầm thường mà vẫn được chồng sủng ái, trái lại người đàn bà dung mạo diễm lệ mà bị chồng chán ghét, đấy chính là bởi trong mệnh có thiên hay chính đào hoa. Nếu như trong số thiên đào hoa, cả chồng lẫn các đàn ông khác đều say mê mà bản mệnh không kiện vượng để chống đỡ ắt là sẽ đưa đến tình trạng rắc rối bất trinh hoặc tình ái quỷ quái. Các cô biết không, cô bạn của các cô đây đã phạm phải thiên đào hoa, còn đi xa hơn nữa là nó trở thành kiếp và sát đào hoa bất hạnh ở chỗ đó.

Một trong ba cô cất tiếng hỏi:

- Thưa tiên sinh, người có thiên đào hoa trong mạng số thường là đẹp lắm phải không ạ?

Tiên sinh đáp:

- Nữ nhân thiên đào hoa không nhất định phải là người đẹp nhưng thái độ lẳng lơ yêu dã thì nhất định có.

Tào tiên sinh cười tủm tỉm rồi nói tiếp:

- Riêng cô bạn của các cô đây dĩ nhiên là thái độ lẳng lơ mà mặt mũi cũng thập phần nhất lệ.

Lại thêm cô khác hỏi:

- Thưa tiên sinh, xấu đẹp của con người qua bát tự cũng biết được nữa sao?

- Đúng vậy, bát tự của một người ví như tướng mạo của người đó, xem tướng thì nhìn mặt mũi, xem số thì suy bát tự.. Theo tôi luận đoán qua số cô bạn cô, tôi thấy cô ấy cao hơn hai cô, ngang ngang tầm thước với Lý tiểu thư. Da dẻ cô ta chắc chắn phải trắng hơn tất cả ba cô rồi. Tôi suy bát tự như vậy chẳng biết đúng hay không?

- Thưa tiên sinh, chúng tôi chịu là rất đúng, chị ấy đẹp, da dẻ mỹ lệ hơn cả, tiếc một điều là lại rơi vào số bất hạnh.

Tào tiên sinh chậm rãi thở khói thuốc rồi tiếp:

- Bây giờ tôi xin nói chuyện gì đã xảy ra cho cô ta năm 17 tuổi. Tôi nhắc mấy cô câu thơ:" Nhất chi hồng hạnh xuất tương lai "(một cánh hồng hạnh ra ngoài bờ tường). Có thể lấy câu thơ này làm ngữ án cho cái cánh đào hoa sát của nữ mệnh. Số con gái có thiên đào hoa trước nên xét xem nó là "tướng ngoại đào hoa "hay "tướng nội đào hoa ". Đào hoa của cô này thuộc loại "tướng nội đào hoa "vì thế đã phạm gian với người trong họ, việc phát giác, nhà chồng chưa cưới mới tuyên bố thoái hôn ...

Vừa dứt câu thì Lý tiểu thư trố mắt kêu "Mỹ Anh ! ".

Và quay về phía cô trẻ nhất trong đám mà hỏi:

- Có chuyện ấy thật sao?

Mỹ Anh gật đầu nhỏ nhẹ:

- Cũng nghe thấy nhà xầm xì như vậy.

Tào tiên sinh nói:

- Cái chuyện ấy chính là chuyện mà tôi định giấu đấy.

Mỹ Anh nói:

- Mệnh lý tiên sinh thật là cao minh, số của người chị họ cháu khổ quá, sau khi bị thoái hôn rồi còn lắm chuyện phiền não vô cùng. Nay không biết chuyện mới so với năm 17 tuổi ra sao?

- Lần này chắc còn nghiêm trọng hơn, tôi muốn nhắc lại thêm cái gì đã nói là cô ta đẹp quá và thông minhhơn người mà cô ta nghĩ rằng tự mình có thể kiểm soát được áci bụng, nào ngờ mọi biện pháp của cô ta đều hỏng vì số mệnh.

Lý tiểu thư vội đưa mắt về phía Mỹ Anh như muốn dọ hỏi thì cô Mỹ Anh cúi đầu thở dài nhẹ mà rằng:

- Cái bụng tới bốn tháng mới phát giác, phá thai không kịp.

Vẫn một giọng đều đều như tiếng tụng kinh:

- Lá số này ghi rành rành cái niên hạn quái ác của vận 17 tuổi với ba việc trọng đại của đời con gái. Thứ nhất là: "Vị xuất khuê môn tiên hữu tử "(chưa ra khỏi khuê môn đã có con trong bụng). Thứ hai là "sắt cầm vị hòa dĩ cải cần sắt "(chưa hòa âm đã mỗi kẻ một nơi). Thứ ba là:" Cầu sinh bất đắc tử bất thành "(sống dỡ mà chết cũng không xong, muốn mượn dòng sông, chén thuốc độc rũ sạch nợ đời nhưng không dám).

Tào tiên sinh quay về phía Mỹ Anh hỏi:

- Nhưng cô có biết cuộc sống của cô ấy gần đây thế nào không? Nó đã na ná giống như năm 17 chưa? Và tôi nói trước mặt mọi người đây có hại gì chăng? - Dạ, xin tiện sinh cứ dạy, chúng cháu chẳng giấu nhau điều gì cả, làm sao mà lấy giấy gói lửa được. Cháu muốn biết năm nay tính mệnh chị ấy có nguy hiểm không, có bị đưa ra pháp đình hay tù ngục gì không? Cái biết của cháu chỉ là cái biết bề ngoài chắc khó bằng lời suy đoán bát tự nơi tiên sinh.

- Năm nay, cô ấy lại có chuyện tường nội đào hoa nữa, nhưng may vì không mang thai nên đỡ nhiều rắc rối. Năm nay cũng không thấy quan phủ nên chuyện ra pháp đình chẳng lo, còn về tính mạng thì kể từ ngày 15 tháng trước đến cuối tháng sau đây thấy những hiện tượng nguy hiểm e cô ta muốn tự sát nhưng mệnh trung hữu cứu, tôi nghĩ cũng không sao. Chỉ một điều khó tránh nổi là phải cái người đàn ông mà cô ta đã chung sống 10 năm qua.

Lời Tào tiên sinh sau này Lý tiểu thư và Mỹ Anh mới thấy đúng, vì cô bạn quý ấy tư thông với em ruột người chồng già nhân ngãi bị cả hai bà vợ của hai ông bắt được, cô ta tự sát và được cứu thoát".

Phu tinh trong số mệnh quan hệ đến đời người như vậy đó.

Phu tinh của nữ nhân trên tướng học hiện vào cái mũi rồi đến cái trán, rồi đến đôi mắt, rồi đến bộ vị hiên môn (tức vùng góc mặt chạy từ cuối mắt vào tóc mai).

Ở trên đã nói về mắt và qua hiên môn, bây giờ xin nói về cái mũi.

Trước hết cần phải hiểu ít danh từ chuyên môn về mũi đã. Mũi gốc nó giáp trán, đầu nó ở gần miệng. Mũi thuộc hành thổ được ví như một trái núi đứng giữa mặt người ta. Gốc mũi gọi là sơn căn, đầu mũi gọi là chuẩn đầu, hai bên lỗ mũi trái gọi là gián đài, phải gọi là đình úy, sống mũi gọi là tị lương.

Đàn bà có cái lỗ mũi đẹp thường lấy chồng sang, giỏi. Đàn bà mũi xấu, gẫy, gồ, tị lương hãm, sơn căn lõm thường vất vả về đường chồng con.

Sách tướng viết:" Quyền cao tị tiểu định sát tam phu "(quyền cao mũi nhỏ giết tới ba chồng) chứng tỏ sự quan hệ của mũi về đường chồng.

Mũi cũng chịu ảnh hưởng rất lớn đến đời sống tiền bạc và tâm tính của nữ nhân nữa. Vậy thì xem "phu tinh "cần nên nhớ phải phối hợp cùng các bộ vị khác có liên hệ với phu tinh để được thêm phần chính xác.

Cổ tướng pháp bảo:" Nữ tị chủ phu tinh" (cái mũi đàn bà thế nào chồng sẽ như thế). Không rõ cổ nhân căn cứ vào đâu mà đưa ra định lý chắc nịch như vậy. Khoa tướng học vốn là khoa quỹ tập kinh nghiệm cả ức triệu trường hợp trong nhiều năm, nên căn cứ của nó chắc chỉ ở kinh nghiệm rộng lớn ấy ra mà thôi. Tuy nhiên, kinh nghiệm càng thêm lên thì càng thấy định lý phu tinh là cái mũi đàn bà càng đúng.

Lư Nghị An trong cuốn "Tân nhân tướng học" viết:

"Cái mũi đẹp ỷ lệ như hoa không mang chất điểm khuyế hãm đàn ông sẽ lấy được mỹ nhân, đàn bà sẽ lấy được chồng tài giỏi".

Chữ Đẹp của tướng học khó hơn cái đẹp của mỹ học vì đẹp của tướng đòi hỏi sự hợp cách, tương xứng và phối hợp. Còn cái đẹp của mỹ học chỉ cần mũi em xinh xinh là đủ.

Mũi mà quăn queo, gãy khúc, lệch bên trái, lệch bên phải, đàn bà chắc chắn sẽ thiệu "phu huệ" nghĩa là dễ bị lạnh nhạt, chia lìa cả tới ba bốn phen, khó lòng an thân hạnh phúc. Danh từ tướng học bảo đó là mũi quả phụ.

Những cặp vợ chồng cả hai đều có mũi quá cao thường là cặp vợ chồng ưa cãi lộn và dễ chia lìa nhau nhất. Cho nên lúc kén vợ kén chồng nếu thấy người mũi thấp một chút hãy lấy, ngược lại nếu thấy người quá thấp thì cũng chớ vội vàng, để kiếm xem ai mũi cao hơn một chút hãy lấy. Cứ như thế mới mong đời sống lứa đôi êm ấm.

Mũi đàn bà cần hình thái vừa phải không lớn quá, nhỏ quá hoặc cao quá.

Mũi phải sáng, mịn màng dầy dặn, lỗ mũi phải kín đáo không hoắc ra hoặc hếch lên như mũi heo, hoặc thịt mỏng.

Gián đài, đình úy bằng băn không bên cao bên cấp.

Từ gốc mũi tới đầu mũi phải cân xứng không gốc lép đầu lớn hoặc chảy xệ, không đầu lép gốc gồ.

Sống mũi phải thẳng, cao cao không thiên lệch, gẫy khúc, phải khoẻ mạnh, kiên thực không yếu nhược, nhũn nhẽo.

Trên mũi không nên có văn ngang, văn dọc hay chí (nốt ruồi chết).

Hội đủ những điều kiện kể trên đây là mũi hợp cách. Nếu mũi thịt mỏng, xương lộ thì tâm tán và phúc bạc.

Nếu mũi quá cao thì kiêu ngạo đỡm, gây thành phu phụ vô duyên, con cái khó ở, lục thân bất hòa nên cảnh cô độc.

Nếu mũi nhỏ quá dễ làm hại chồng, vận khí mỗi lúc mỗi suy, lười lĩnh và ỷ lại.

Nếu mũi vừa nhỏ lại vừa sống mũi thấp hãm thì tiền không dính túi, chồng chẳng ra gì.

Nếu mũi bỗng dưng có vài tia máu đỏ ở lỗ mũi chạy ra, đại hao tán tiền bạc.

Nếu hai lỗ mũi ửng đỏ lên là tâm tính tán loạn.

Nếu đầu mũi đỏ gay hoặc nhiều tia máu hội tụ là người gian trá, dã tâm có thể hại chồng.

Nếu đầu mũi lớn quá khổ là triệu chứng của lòng tham, lòng dục cực mạnh.

Mũi chắc chắn, cứng cáp thì tâm trí bền vững, mũi èo uột nhũn nhẽo thì hay chán nản.

Đầu mũi như có dầu mở chảy ra thì đa dâm.

Những kiểu mũi tốt của đàn bà ghi trong cổ tướng học gồm có:

Mũi trái mật treo: (huyền đởm tị)

Hình thù nó giống như bọc mật cá hay mật gà treo lên, nhỏ thon tròn trịa, đầu mũi với gián đài đình úy hợp thành một khối không thành nhánh như nhánh tỏi.

Sách "thần tướng toàn biên" có thơ về mũi trái mật treo như sau:

Tị như huyền đởm chuẩn đầu tề
Sơn căn bất đoạn vô thiên ỷ
Gián đài, đình úy mô hồ tiểu
Phú quý vinh hoa ưng tráng kỳ

nghĩa là:" Mũi tựa trái mật treo, chuẩn đầu tròn trịa, sơn căn không gãy, sống mũi không lệch. Gián đài đình úy không chia nhánh rõ rệt, lớn lên tất giàu sang".

Mũi dọc dừa: (tài đồng tị)

Sống mũi dài thẳng hơi cao cao, chuẩn đầu tròn nở, sắc mũi sáng đẹp không văn phá hay nốt ruồi.

Sách "Thần tướng toàn biên" có thơ về mũi dọc dừa như sau:

Tị chuẩn phong doanh tựa tài đồng
Gián đình bất khuyết tỉnh đỗ phong
Tuy nhiên vị hưởng thiên chung túc
Dã thị nhân gian nhất phú nhân

nghĩa là: "Từ chuẩn đầu chạy thẳng lên sơn căn trông như ống tre, hai cánh mũi dầy dặn bất khuyến hãm. Tuy không được hưởng bổng lộc vạn chung thóc của vua nhưng cũng là một người giàu trong nhân gian".

Mũi trâu: (ngưu tị)

Là loại mũi lớn nở nang dầy đặn, mũi trâu hiếm thấy trường hợp đi với nước da mịn màng, tuy nhiên vẫn là tốt.

Sách "Tướng lý hành chân " có thơ về nhưu tị như sau:

Ngưu tị phong tề căn thả đại
Gián đài đình úy hựu phân minh
Niên thọ bất cao thả bất nhuyễn
Phú tích kim tư gia đạo thành

nghĩa là: "Mũi trâu thì đầu mũi lớn, sơn căn cũng lớn, hai bên cánh mũi rõ ràng phân minh, tuy sống mũi không cao nhưng mũi thật cứng cáp, người mũi trâu phân đông giàu có.

Những kiểu mũi xấu của đàn bà gồm có:

- **Mũi cô phong: (như chõm núi chơ vơ)**

Lớn mà nhiều xương ít thịt, lưỡng quyền gần như không thấy, người cô độc.

Sách "Thần tướng toàn biên" có thơ về cô phong tị như sau:

Tị đại vô nhục táo môn khai
Lưỡng quyền đê tiểu tị thôi ngôi
Thử tị túng đại vô tài ích
Nhược vi tăng đạo miễn ai tai

nghĩa là: "Mũi lớn mà không có thịt, lỗ mũi toác hoác hai bên lưỡng quyền bất kiến, mũi cứ cao lêu nghêu, mũi này dù lớn chăng nữa tiền bạc cũng khó tích tụ. Nếu đi tu thì đỡ được chuyện buồn khổ."

- **Mũi quăn queo: (tam loan tam khúc tị)**

Mũi vì thịt nhẽo, sống mũi yếu mà nó thành lượn khúc đều gọi là tam loan tam khúc tị., sảo trá và nghèo hèn.

Sách "Thần tướng toàn biên" có thơ về tam loan tam khúc tị như sau:

Tị hữu tam loan thị phản ngâm Tính
tình khúc tị họa đa xâm

Gian mưu sự nghiệp nan như ý Cô

độc doanh đoanh khổ liễm tâm

nghĩa là: "Mũi quăn quen sách gọi là "phản ngâm "tính tình kỳ quặc dễ gặp họa, hay gian trá mà chẳng thành việc gì, cô độc khổ tâm suốt đời ".

- **Mũi lộ sống: (lộ tích tị)** .

Sống mũi cần có thịt đắp lên cho mềm mại, tròn trịa, nếu sống mũi lộ rõ ra gọi là lộ tích tị. Mũi này nói lên thân phận khổ, ly phu.

Sách "Thần tướng toàn biên" có thơ về lộ tích tị như sau:

Tị sưu lộ tích sơn căn tiểu

Hình dung thô tụ cốt thần hôn

Thổ vô vạn vật giai linh lạc

Túng nhiên bình ổn dã cô bần

nghĩa là: "Mũi gãy trơ xương, sơn căn lại nhỏ, hình dung thô tục là thổ tinh hư hoại, vạn vật bất sinh, cuộc đời lưu lạc, nếu sống yên ổn thì cũng nghèo và cô đơn".

- **Mũi nhọn như dao: (nhẫn phong tị)**

Mũi đã lộ cốt thêm đầu mũi nhọn hoặc gọi là đao tị hay nhẫn phong tị. Người có mũi này rất gian ngoan, khó mà ăn ở lâu bền với ai.

Sách "Thần tướng toàn biên" có thơ về nhẫn phong tị như sau:

Tị lương lộ tích như đao bối

Chuẩn đầu vô nhục táo môn khai

Huynh đệ vô duyên tử khắc tận Lao

lao bác bác chủ cô đan

nghĩa là: "Sống mũi lộ ra như sống dao, chuẩn đầu vô nhục nhọn hoắt, lỗ mũi rộng toang, anh em con cái đều xa lánh, hoặc không sinh con, suốt đời vất vả, cuối đời cô độc".

- **Mũi hếch: (lộ táo tị)**

Đầu mũi hếch lên để lộ rõ ra hai lỗ mũi thì vất vả, cay đắng.

Sách "Ma Y tướng pháp "có thơ về lộ táo tị như sau:

Khổng đại tị cao khiếu lưu trường
Tu tri gia hạ thiểu y lương
Gian tân thụ khổ đa lao bác
Vị tánh tha hương thực khả thương

nghĩa là: "Lỗ mũi đã lớn, mũi đã cao lại chạy dài, nên hiểu như vậy là trong nhà thiếu ăn, gian tân khổ sở trăm bề, nếu chưa chết ở tha hương thì cũng là người đáng thương ".

- **Mũi két hay mũi chim ưng: (ưng chủy tị)**

Đầu mũi quặp vào miệng, hai bên gián đài đình úy như co rút lại. Đàn bà tàn ác gian thâm.

Sách "Thủy Kính " có thơ về ưng chủy tị như sau:

Tị lương lộ tích chuẩn đầu tiêm
Hựu như ưng chủy toả thần biên
Gián đài đình úy câu đoản sóc
Trác nhân tâm tủy ác gian tân

nghĩa là: "Đầu mũi nhọn quặp vào môi, hai cánh mũi co rút là mũi chim ưng moi gan moi ruột người, ăn mất cả phần chồng phần con ".

MỘT CÂU CHUYỆN VỀ TƯỚNG MŨI NỮ NHÂN

Cổ tướng pháp trung Quốc xem ngũ quan cho mũi là quan trọng nhất. Tuy nhiên, không lúc nào được quên nguyên tắc phối hợp, nếu quên là sai liền. Cũng cần phải phân biệt người châu Á, châu Phi và người châu Âu. Người A^u là giống mũi cao, người Phi là giống mũi thấp, người Á mũi thấp hơn người Âu nhưng cao hơn người Phi da đen, nếu thấp d5p xuống là hỏng hay cao vọt lên như người Âu cũng là hỏng.

Mũi tốt đối với người Á là cao nhưng nếu cao như người Âu lại hóa xấu tướng vì nó thành cô phong tị. Kiểu mũi lý tưởng của người đàn bà Á châu (cả đàn ông nữa) là ***Tị cao thông thiên đình***. Sao gọi là thông thiên đình? Gọi như vậy là mũi có sơn căn cao nối liền với Aán đường, những người mũi dọc dừa thường có tướng cách thông thiên đình. Mũi thông thiên đình nó lên tài năng dư đủ, đàn ông thuộc loại quý nhân, đàn bà thuộc loại sang trọng. Bên Tầu hiện tại, ông Tưởng giới Thạch có cái mũi thông thiên đình cực đẹp. Cũng ở bên

Tầu, hai bà Trần Bích Quân tức vợ của Uông Tinh Vệ và bà Ngô Bội Phu nổi tiếng về mũi thông thiên đình. Cả hai bà đều có bộ mặt, thân hình và thái độ thật giống nhau, nếu ai biết xem tướng thì lại càng thấy nhiều điểm giống nhau hơn nữa, nhất là cái mũi cao thông thiên đình. Đàn bà mà có cái mũi cao như vợ Uông Tinh Vệ và vợ Ngô Bội Phu rất hiếm. Nếu họ là đàn ông chắc hẳ phải là xuất tướng nhập tướng, gây mưa gây gió một thời, chỉ vì là đàn bà nên họ chỉ là quý phu nhân mà thôi.

Theo lời kể thì Ngô Bôi Phu phu nhân lúc còn nhỏ gia đình dẫn đi xem tướng đã được thầy tướng phê mấy chữ nhất phẩm phu nhân. Sở dĩ bà được chú ý đến là vì trong đám trẻ cười nói ầm ỹ, bà chỉ nói có mấy tiếng, âm thanh tuyệt hảo khiến tướng sư lưu t6am ngay, ông nói với thân phụ bà rằng:

- Ngài sinh được tiểu thư đây, chắc chắn chỉ 10 năm nữa nhà có tấm biển ngang treo trước cổng. Chỉ tiếc là con gái, nếu tướng là nam tử chắc sẽ làm tướng hay thượng thư. Xin cung hỉ, cung hỉ.

Cả nhà hỏi tướng tốt của cô bé ở đâu? Thầy tướng đáp:

- Ở nơi gốc mũi, sơn căn rất cao nối liền mũi với trán (thiên đình).

Đang lúc đàm luận kẻ hỏi người đáp thì một người đàn bà vừa đến, ba ta độ ba mươi tuổi.

Có tiếng hỏi: "Khán tướng tiên sinh, xin đoán hộ xem bà ấy ra sao? Mũi bà ta cũng cao đấy chứ, vậy tốt hay không? "

Oâng thầy tướng nhìn người đàn bà nhưng bà ta rảo bước vào nhà sau, hình như bà không ưa xem tướng số. Tuy nhiên, Khán tướng tiên sinh cũng vẫn đủ thời giờ nhìn rõ tướng bà ta để giải thích:

- Đúng, tục nhãn nhận ra cái mũi cao rất đúng không khác mũi tiểu thư đây bao nhiêu, nhưng cái khác về tướng lại xa vô cùng. Bà này có cái mũi nắm đầu chồng, mặc dù phúc lộc đầy đủ nhưng cái mũi đó vừa hung vừa sát, chắc chắn trước 30 tuổi, bà này phải đã một lần khắc phu.

Tại sao lại khác xa như vậy? Tại vì sơn căn cao của bà ta lộ cốt trông sắc như dao, sách tướng dạy rằng *tị tước như đao khắc phu nan đào*, mũi như sống dao khó tránh chuyện khắc phu. Sơn căn cao phải tròn trịa mịn màng mới có thể gọi là tị thông thiên đình.

Mọi người trong gia đình nhao nhao lên hỏi, sở dĩ quan tâm là vì gia đình này biết bà ấy:

- Thế bà ta có con không? Bà ta là người thế nào? Bà ta sẽ tái giá hay không? Đàn bà tị tước như đao khắc phu, vậy đàn ông tị tước như đao khắc thê không?

Khắc phu với khắc thê, khắc nào mạnh hơn?

Thầy tướng giải thích cho tất cả:

- Bà này hiện tại góa nhưng không cô quả vì ít nhất bà cũng phải có hai ba đứa con. Tướng mũi trai gái tôi quan hệ ở sơn căn, nếu sơn căn bằng bặn mà sống mũi hữu lực thì là quí tướng, nếu sơn căn gẫy lõm là bần tiện tướng.

Sách tướng có thơ rằng: "*Đoạn khước sơn căn tiêm khước tị. Hình phu vị liễu lưu hình nhi*". Đàn bà mà sơn căn gẫy hãm, mũi nhọn là tướng hình phu khắc tử. Bà đó thấy sống mũi cao lộ cốt, đầu mũi nhọn nhưng không đến nỗi vì vẫn có dáng tròn và sáng nhuận, trông toàn thể cái mũi còn hữu lực lắm, nên chưa hoàn toàn tuyệt vọng, bản lĩnh trung trinh chi phụ khả dĩ vượt mọi nỗi khó khăn ở đời.

Về tướng mũi liên quan đến phúc trạch, phú quí của nữ nhân. Cổ tướng thư có một bài thơ quyết rằng

Tá văn quân gia hào nữ mô
Thần thanh thể nhuận phát do ô
Sơn căn tủng thượng ấn đường lý
Thử nữ tự nhiên giá quí phu

Nghĩa là: "Con gái nhà ai hình dáng thanh tú, da dẻ mịn màng, sơn căn thông lên ấn đường, tóc mai đen lay láy, cô này tất nhiên sẽ lấy chồng sang quí".

Phàm đàn bà sơn căn một khi đã cao thông với thiên đình đều là loại có tài năng.

Ngày xưa, danh sĩ Hứa Doãn lấy một cô vợ họ Nguyễn làm vợ, dòng giống thư hương, văn học xuất chúng, chỉ phải xấu như ma. Ai cũng nghĩ Nguyễn thị sẽ khắc phu. Nhưng vì cả hai nhà thân thiết lại đã hứa hôn nên hôn phối vẫn thành như thường. Duy có một vị tướng sư danh tiếng đương thời bảo Nguyễn thị "Nội ngoại hữu tướng phu chi tướng "(bên trong lẫn bên ngoài có thể trợ giúp chồng).

Hứa Doãn không tin, tự nhủ mình là một kẻ đa tài đa năng lại đẹp, mà con vợ mình nó xấu thế thì nó giúp mình được cái gì ngoài việc nội trợ, nấu cơm quét nhà.

Về nhà được ít hôm. Hứa doãn tân lang mới hỏi tân nương Nguyễn thị rằng:

- Tôn nghe nói thầy tướng bảo cô có tướng phu chi tướng, cô có tin không?

Nguyễn thị đáp:

- Em không tin em có tướng phu chi tướng, nhưng em tin em là người đàn bà có phước.

- Cô có phước gì?

- Em có phước được nương tựa vào chồng.

- Nương tựa là thế nào?

- Là được chồng yêu thương, được chia xẻ vinh hoa phú quí của chồng, em xấu xí thế này mà được lấy một người chồng tài giỏi như anh chẳng phải là có phước sao?

- Xấu xí có phước của xấu xí, nương tựa chồng có tướng của nương tựa chồng, tôi đồng ý, nhưng về tướng của cô, thầy tướng tìm thấy hữu phước ở chỗ nào, ở đôi mắt hay ở trán, ở tai?

Nguyễn thị tuy diện mạo xấu xí nhưng tâm địa lại cực thông tuệ, biết chồng bất mãn vì bộ mặt xấu xí của mình, nàng đành nhẫn nhịn chỉ nhỏ nhẹ đáp:

- Không những em nghe thầy tướng nói, nhưng chính em cũng tự hiểu như vậy nữa, mắt, chân mày, môi miệng của em thật khó coi, em chỉ được độc một bộ vị tốt đó là phu tinh.

- Phu tinh, bộ vị nào là phu tinh? Vì chồng cô là tôi, tôi thì dính dấp gì đến diện mạo cô?

- Em nghe thầy tướng bảo mũi là phu tinh của nữ nhân, mũi cũng là thê cung của nam nhân. Oâng ấy nói em chỉ có cái mũi đẹp mà thôi, vừa đầy đặn vừa thẳng, sơn căn bất hãm, lỗ mũi không lộ, thế là phu tinh rất tốt. Bây giờ em thấy đúng quá vì em lấy được anh thì chẳng là phu tinh hảo dó sao? tướng mệnh học có câu: "Phụ nhân vô mệnh, đãn khẩn phu tinh ". Mệnh của em tốt hay không, đâu cần phải căn cứ vào dung mạo, cứ chờ anh đối đãi với em thế nào sẽ thấy.

Hứa doãn nghe vợ nói xong, thuận tay với cai gương tới để soi mặt mình, nhất là chú ý đến cái mũi, chàng ta thấy cái mũi mình tuy thẳng thật, nhưng sơn căn lại gẫy chứ không bình khởi hữu lực, lỗ mũi lộ khổng chứ không kín, bèn nói với tân nương:

- Cứ xem như vậy nếu mũi cô mà đẹp thì tất là mũi tôi xấu. Mũi tôi tuy thẳng nhưng thiếi đầy đặn, sơn căn tuy không hãm nhưng chưa được cao, lỗ mũi không toang hoác nhưng vẫn còn lộ. Nếu thế chắc tôi phải nương tựa vào cô mất.

Nói xong, Hứa Doãn tỏ vẻ nghi ngờ nghĩ rằng đúng ra tướng mình phải hơn tướng Nguyễn thị mới phải. Rõ ràng cô vợ mình xấu như ma, còn mình là tay hào hoa phong nhã.

Nguyễn thị cười nói:

- Em thấy anh điều gì cũng thông minh, chỉ việc xem tướng là không.

- Tại sao bảo là không? Tôi căn cứ vào lời cô, cô bảo mũi cô như thế là đẹp, nay mũi tôi không như thế, dĩ nhiên là xấu, còn thông minh với không thông minh chi nữa?

- Thì thế là không thông minh đó, em đã nói rằng thầy tướng bảo mũi đàn bà là phu tinh, mũi đàn ông là thê cung. Nay mũi em tốt nên mới lấy được người chồng đa tài năng vinh hoa phú quí. Mũi anh xấu, đâu phải anh tồi mà là thê cung của anh hỏng nên anh mới lấy con vợ xấu và vô tài như em. Vợ chồng chúng ta lấy nhau đã do duyên trời định, anh cứ nghi ngờ mãi vô ích.

Qua lần đàm thoại này, Hứa Doãn bỗng nhiên không còn chán ghét cái bộ mặt xấu xí của Nguyễn thị nữa và nghĩ rằng nàng xấu nhưng mẫn tiệp và thông minh, vả lại cũng do cái mũi mình không lấy được vợ đẹp thì đành chịu vậy.

Họ sung sướng sống bên nhau.

Một hôm khác, hai vợ chồng lại mở cuộc tranh luận về chuyện phu thê tương phối. Hứa Doãn nói:

- Đàn bà có tứ đức, vậy cô có mấy đức? Tứ đức gồm có: công, dung, ngôn, hạnh. Hạnh là trinh tiết, ngôn là lời nói đoan trang tứ ái, dung là nhan sắc, công là bếp nước thêu thùa.

Nguyễn thị biết chồng muốn chế riễu mình xấu mới đáp:

- Trong tứ đức của phụ nhân, em chỉ hiếu một đức nhưng đấy là do cha mẹ sinh thành, em làm sao mà cải đổi.

- Phụ nhân phải đủ tứ đức mới hoàn toàn, nay cô thiếu một đức là thiếu một phần tư mà cô lại có tướng "tướng phu" và "nương tựa chồng "vậy chỉ nên hưởng ba phần tư thôi.

Nguyễn thị cúi đầu nói:

- Thực đúng, vô luận nam nữ trên đời chẳng ai được thập toàn mỹ đâu. Em có nổi ba phần tư cũng là mãn nguyện lắm rồi, nào dám mong hơn!

- Không xong đâu cô ơi, phu thê cần tương phối. Đối với tôi, sắc đẹp quan trọng nhất cho nên tôi cần vợ phải tề toàn tứ đức.

Nguyễn thị nhẫn nhịn không nối nữa, nàng thấy chồng kiêu ngạo quá, cần có sự phản kháng quyết liệt mới xong. Nghĩ vậy, Nguyễn thị liền nói:

- Anh dạy rất phải, nguyện vọng của anh thật hợp lý, nhưng anh có bao giờ hỏi mình được thập toàn thập mỹ chăng? Phụ cần tứ đức em thiếu một.

Còn sĩ hữu bách hạch, anh có bao nhiêu?

Hứa doãn trả lời:

- Tôi đủ cả bách hạnh.

Nguyễn thị hỏi:

- Anh cho phép em kể ra không?

- Đương nhiên tôi chấp thuận.

Nguyễn thị tiếp tục nhỏ nhẹ:

- Bách hạnh của kẻ sĩ lấy đức làm đầu. Anh vừa bảo chỉ trọng nhan sắc, như thế là hiếu sắc khiếm khuyết hẳn cái đức đứng đầu bách hạnh làm sao dám nói đủ hết bách hạnh? Anh bảo em thiếu phụ dung chi đức nên nhân phẩm chỉ còn ba phần tư. Nay anh thiếu luôn cái đức bao trùm đức hạnh thì nhân phẩm anh còn những gì?

Hứa Doãn tắc tị, mặt đỏ có ý xấu hổ. Từ đấy đâm ra ngài ngại bà vợ, dần dần thành nể vợ, tạo thành một giai thoại "cụ nội "(sợ vợ) cho đời sau.

Theo truyền thuyết thì thầy tướng có bảo với cha mẹ Hứa doãn về tướng cách của Nguyễn thị như sau:

"Cô ấy dung mạo tuy xấu nhưng đức hạnh rất cao, lại có nội ngoại tướng phu chi tướng thật đẹp đôi, đáng là dâu con ".

Lúc ấy bạn bè Hứa Doãn ngồi đông đủ, có người hỏi:

- Hứa Doãn vừa bảnh vừa tài, Nguyễn thị xấu xí sao lại bảo là đẹp đôi? Cổ nhân thường nói trai tài gái sắc ông quên rồi sao? Nếu thế là đẹp đôi thời chẳng có cặp nào trên thế gian này không đẹp đôi.

Vị thầy tướng đã từng trông thấy vẻ bảnh trai của Hứa Doãn nên ông nói:

- Tôi xem tướng chứ không thưởng ngoạn vẻ đẹp. Xem tướng là tìm những điểm quí, điểm phúc, xem người đàn bà có trợ giúp được chồng hay không? Thấy Nguyễn thị có tướng cách tị thông thiên đình, phẩm đức kiên trinhm tính tình sảng trực, chẳng những nội trợ gỏi đến ngoại trợ cũng hay nữa. Cái nghĩa đẹp đôi của tôi là chỉ vào một nàng dâu hiền ngoan giỏi, hợp tướng cách. Nếu bất hợp tướng cách thì cái chuyện trai tài gái sắc chắc chẳng khỏi trở thành ai oán. Cậu Hứa doãn, ngoại biển trông anh tuấn nhưng sơn căn hỏng, bước đường hoạn lộ chỉ có bạn, nếu lấy Nguyễn thị làm vợ, nàng có sơn căn thông thiên đình đại quí sẽ bổ khuyết cho cái tướng hãm của Hứa Doãn. Thêm nữa, mũi Hứa Doãn sơn căn đoạn, tị lương bất phong không thể nào lấy được vợ đẹp, chỉ lấy nổi vợ hiền đức thôi.

Người kia hỏi nữa:

- Tục ngữ nói trai tài gái sắc mới đẹp đôi, nay chênh lệch như vậy liệu có xảy ra chuyện thay vợ không?

Thầy tướng từ tốn đáp:

- Tướng Hứa doãn thê cung bất mỹ mà tính tình lại hiếu sắc, nếu như cậu ấy lấy một người đàn bà tầm thường thì đương nhiên phải xảy ra chuyện tìm hoa hỏi liễu đưa đẩy đến cảnh thay vợ đổi chồng, cò nếu lấy Nguyễn thị thì không, vì cô ta dungmạo xấu nhưng trên tướng cách là một nữ tử có oai quyền chắc Hứa Doãn chẳng dám hiếu sắc đâu ....

Nội trợ hiểu theo tướng mệnh học không phải chỉ là quán xuyến bếp nước, nhà cửa mà còn là giúp chồng trên nhiều mặt khác nữa, về tính tình, về sinh lý. Chồng hiếu sắc thì có thuật chế ngự chồng, chồng hung hãn thì lấy sử sự ôn nhu sửa đổi. Đó nói là những việc quan trọng hơn bếp nước nhà cửa.

Người đàn bà mũi cao thông thiên đình chẳngnhững chủ về quyền quí, đồng thời còn là tướng chế ngự chồng, khiến chồng phải nể sợ.

Xưa có Hứa doãn, cận đại có Uông Tinh Vệ và Ngô Bội Phu, cả hai ít nhiều đều nể vợ.

Tướng mũi thông thiên đình cần phối hợp với lưỡng quyền tháp thiên sương (chạy lên thái dương), đàn ông được như vậy là đại quí, nắm quyền sinh sát. Nhiều bậc cân quắc anh hùng hay nữ kiệt hay những bà hoàng hậu hiếu sát nắm quyền không ai là không có tướng cách vừa kể. Từ Hi thái hậu là một điển hình.

Đàn bà lưỡng quyền lớn cao không lộ cốt phối hợp với mũi cao nhất địnhlàm cho chồng phải nể sợ gọi là tướng phu chi tướng. Nếu lớn quá, cao quá thì lại trở thành hại phu chi tướng.

Đàn bà mũi cao thông thiên đình đa số quí hơn phú, nếu đại quí hay đại phú thì mũi còn phải có chuẩn đầu phong hậu, lỗ mũi không lộ mới đủ. Nói tóm lại, quí tướng thì sơn căn bình khởi, phú tướng thì lỗ mũi không lộ.

Cần thêm điều sau đây:

- Đàn bà mũi cao, sơn căn thông thiên đình thường chết sau chồng, *niên lão khốc phu*. Từ Hi thái hậu, vợ Ngô Bội Phu, vợ Uông Tinh Vệ đều gặp cảnh này. Bởi thế tướngg học mới nói cái mũi sơn căn thông thiên đình đối với đàn bà là loại tướng cách "mỹ trung bất túc ".

NGHIÊN CỨU VỀ NHÂN TRUNG CỦA NỮ NHÂN

Nói mũi tất phải nói luôn đến nhân trung cũng như nhãn tướng, phải nói luôn đến đôi mày.

Nhân trung là cái rãnh nối liền giữa mũi với miệng.

Nhân trung rất quan trọng đối với nữ nhân tướng vì nó liên can đến vấn đề con cái, đến thọ mệnh, đến tính tình phúc hậu hay gian ngoan.

Sách "Thần tướng Thủy Kính "viết:

"Nhân trung là con sông, con suối để làm lưu thông cho tứ độc (mắt, mũi, miệng). Không có nó, sự liên lạc bị bế tắc.Nếu nhân trung vừa nông vừa hẹp tất thủy úng bất lưu. Cho nên nhân trung cần phải sâu và dài mới mong giầu và thọ, đã nông lại môi cong là yểu. Nhân trung cong queo khuất khúc kẻ đó bất tín, bất nghĩa. Nhân trung thẳng thắn, sâu rộng loại người trung dũng ".

Sách "Ma Y tướng pháp "viết:

"Nhân trung nhỏ như kim, tuyệt tự và bần cùng Nhân trung bình mãn (phẳng lì) vô tử

Nhân trung có nốt ruồi, hiếm hoi Nhân trung có văn vắt ngang, nan sản

Nhân trung co rút ngắn ngủn, mệnh yểu ".

Sách "Quỷ nhân kinh "viết:

"Nhân trung nhỏ hẹp, y thực bất túc

Nhân trung bình mãn, chuân chuyên đa nạn

Nhân trung trên hẹp dưới rộng (chữ A) con dễ nuôi

Nhân trung trên rộng dưới hẹp (chữ V) co khó nuôi

Nhân trung trên dưới đều hẹp giữa phình rộng, con cái lắm bệnh tật.

Trên dưới đều rộng và sâu, con đàn cháu đống ".

NGHIÊN CỨU VỀ CÁI MIỆNG CỦA NỮ NHÂN

André Prévot viết một câu châm biếm về cái miệng của đàn bà: "Tantôt un bouton de rose, tantôt une pomme d'arrosoir" (Có cái miệng trông như nụ hoa hồng, có cái miệng trông như hương sen bình tưới nước). Câu ấy cũng na ná như nhận xét của người nông dân Việt

nam: "miệng chúm chím hoa đào và miệng rộng đến mang tai hay miệng như ống nhổ thầy đề ".

Miệng con người để ăn, để nói và theo nghĩa trẻ trung hơn, để hôn.

Vậy tướng miệng có liên hệ với thân phận, với tư cách và với ái tình.

Trước khi xem hình tướng của cái miệng thì phải xem lời ăn tiếng nói tức là khẩu đức của người đàn bà đã. Nói đĩnh đạc, ôn hòa vừa đủ những gì cần nói gọi là khẩu đức. Nói nhiều, nói láo, nói dối và nói tục gọi là khẩu tặc. Đàn bà miệng hương sen bình tưới nước hay miệng rộng đến mang tai thường phạm vào tướng khẩu tặc. Nữ nhân nên có cái miệng vừa phải, đều đặn, vuông vắn.

Trong sách "Tướng Nhân thuật ", tác giả Phong Vân tử đưa ra 12 loại miệng:

1) Miệng mỉm cười (vi tiếu chi khẩu), nhân tính ôn hòa

2) Miệng hay than thở (ngữ ai chi khẩu), biểu thị sự uất ức

3) Miệng chấn tĩnh (chấn tĩnh chi khẩu) biểu thị sự quyết tâm

4) Miệng đờ đẫn (thái nhân chi khẩu) biểu thị tính bừa bãi, vô trật tự, buông thả

5) Miệng cẩn thận) cẩn thận chi khẩu) biểu thị khả năng giữ kín mọi việc

6) Miệng phong nhã (phong nhã chi khẩu) biểu thị tính làm dáng, hào hoa.

7) Miệng quá rộng không thu vào được (khoát đạt chi khẩu) biểu thị tính không kiềm chế tham thực cà đa ngôn

8) Miệng mọng như trái nhót (tiếp hấp chi khẩu) biểu thị tính đa tình

9) Miệng rộng mà lệch (thiên thoát chi khẩu) biểu thị tính chất dễ bị người khác khó chịu hoặc ghét bỏ.

10) Miệng cười lạnh nhạt (lãnh tiếu chi khẩu) biểu thị tâm địa độc hoặc ưa chế riễu

11) Miệng hễ nói là buông lời oán khổ (oán khổ chi khẩu 0 biểu thị dễ gặp tai họa hoặc tang chế

12) Miệng hung ác (hung ác chi khẩu) biểu thị tâm địa tàn bạo, cuộc đời gian chuân, nghèo khổ

Mười hai loại miệng của Phong Vân Tử vừa nói về khẩu hình vừa nói về khẩu đức, trong đó có vài loại miệng cần phải chua thêm hình thái để có thể nhận ra được dễ dàng. Tỉ dụ, miệng chấn tĩnh thì đôi môi mỏng ngậm lại thật khít khao, ta thường bảo là môi cắn chỉ – miệng đờ đẫn thì môi trề hoặc trệ thiếu sinh sắc – miệng cẩn thận thì môi vuông vắn, ngay

ngắn, ngậm lại không thấy kẽ hở, nếu môi thâm là nham hiểm, môi hồng là chính nhân – miệng phong nhã, đôi môi dầy vừa phải, hồng nhuận, goc miệng đưa lên như vầng trăng treo.

Khẩu đức căn bản của đàn bà thu vào mấy chữ: ***Khổ vô oán ngôn***, nghĩa là:

không bao giờ có một lời oán cảnh ngộ khó khăn của mình, bình tĩnh nhẫn nại để mà vượt gian nan. Như vậy là toàn khẩu đức.

Thế nào là tướng cách tốt của miệng?

Tướng sư Hứa Phụ dạy rằng:

- *Khẩu dốc như cung* (góc miệng như hai đầu dây cung uốn lên). Nếu góc miệng chạy xuống trông miệng giống như cái thuyền lật úp là hỏng, nếu uốn lên thì phải ngang chứ đừng chúc xuống.
- *Khẩu dốc như cung vị chí tam công* (được góc miệng như hai đầu cung uốn cong khả dĩ cáng đáng nổi ngôi vị tam công, đàn bà duyên dáng cao sang).
- *Khẩu như hàm đan* (miệng như ngập son). Đôi môi đỏ hồng, nếu môi như gan gà là cực xấu, đa dâm và bại nghiệp.
- *Khẩu dốc hàm đan bất thụ cơ hàn* (miệng đỏ như son không bao giờ sợ đói rét) Đàn bà môi hồng nhuận, chồng yêu quý vô cùng.
- *Khẩu phương tứ tự* (miệng như chữ tứ). Môi trên, môi dưới đều nhau cân xứng, không môi mỏng môi dầy, thật ngay ngắn, vuông vắn, môi phải có gờ môi nhưng không được môi cong.
- *Khẩu phương tứ tự, tín nghi chân.* Miệng chữ tứ là người có tín nghĩa.

Hội đủ ba điều mà Hứa Phụ dạy là tướng miệng tốt.

Thế nào là tướng cách tốt của miệng?

Tướng sư Hứa Phụ dạy rằng:

*"Khẩu như súc nang, như suy hỏa, tiêm nhi phản thiên nhi bạc, hữu văn lý nhập khẩu "(M*iệng như túi rúm, như thổi lửa, mỏ dẩu môi cong, miệng lệch môi mỏng, có vết chạy vào miệng). Hết thảy đều là tướng cách xấu của miệng.

*"Khẩu như súc mang, ngã tử vô lương ".*Miệng như cái túi thắt làm ăn lấm lưỡi mà chẳng đủ ăn.

*"Khẩu như suy hỏa cơ hàn độc tọa.*Miệng chụm lại như thổi lửa nghèo khổ cô đơn.

"Tung lý nhập khẩu ngã tử ". Có vết chạy vào miệng chết đói.

*"Tiêm nhi phân, thiên nhi bạc tiện bần ".*Miệng nhọn môi cong, môi mỏng miệng lệch, nghèo hèn.

Những kiểu miệng tốt của nụ nhân trong Cổ tướng thư gồm có:

- ***Anh đào khẩu*: (Trái anh đào)**

Miệng vừa phải, đôi môi dầy dặn, hồng nhuận, không thiên lệch, hàm răng đều tăm tắp, hơi thở thơm mát.

Có bài thơ rằng:

Anh đào khẩu đại thần yên chi
Si tự lựu nha mật thả nghi
Tiếu như hàm liên tình hòa sướng
Thông minh bạt tụy lụy tử bào y

Nghĩa là: "Miệng trái anh đào là miệng lớn vừa phải, môi ươn ướt đầy đặn. Răng đều như hạt lựu. Cười phảng phất hương thơm, tính tình ôn nhu. Người thông minh giỏi giang sẽ được mang áo gấm đỏ của triều đình ".

- ***Ngưỡng nguyệt khẩu:* (Vầng trăng treo)**

Hai góc miệng uốn lên như vành trăng, răng trắng nõn nò, môi như tô son.

Có bài thơ rằng:

Khẩu như ngưỡng nguyệt thượng triều loan
Si bạch thần hồng tự mặt đan
Mãn phục văn chương thanh giá mỹ
Cánh năng phú quý liệt triều ban

Nghĩa là: "Miệng như vầng trăng uốn lên trên, răng trắng, môi tựa son tô, học hành giỏi giang tiếng tăm tốt lại thêm phú quí".

Những kiểu miệng xấu của nữ nhân trong Cổ tướng thư gồm có:

- ***Suy khẩu hỏa:*** **(Chụm như thổi lửa)**

Nói nôm na là mả dẩu, cái thế hàm khum khủm làm cho miệng thành nhọn.

Có bài thơ rằng:

Khẩu trung suy hỏa khai bất thâu
Chủy tiêm y thực khổ cưỡng cầu
Sinh thành thử thẩu đa bần yểu
Aám hạ tu giao phá thả hưu

Nghĩa là: "Miệng giống như người thổi lửa, khi cười lúc ngậm lại cảm thấy khó khăn, mỏ dẩu y thực thiếu hốn đừng nên cưỡng cầu uổng công, người có miệng này phi bần tắc yểu, dù bố mẹ có của để cho con càng đến phá tổ nghiệp thôi".

- ***Chư khẩu:*** **(Miệng heo)**

Môi trên dày, môi dưới mỏng, han bên mép như có vết dài ươn ướt.

Có bài thơ rằng:

Chư khẩu thượng thần trường thô khoát
Hạ thần tiêm tiểu dốc diên lưu
Dụ nhân sàm báng tâm nham hiểm
Lạc tại đồ trung bán lộ hưu

Nghĩa là: "Miệng heo thì môi trên thô khoát, môi dưới mỏng nhọn, hai góc miệng như có rãi chảy là người gian hiểm chuyên nói xấu hại người, làm việc gì cũng chỉ đi được nữa đường ".

- ***Phúc thuyền khẩu:*** **(Như cái thuyền lật úp)**

Miệng bét be không gọn ghẽ, khẩu dốc chảy xệ xuống, trông như cái thuyền bị đấm lật úp.

Có bài thơ rằng:

Khẩu dốc như phúc phá thuyền

Lưỡng thần ngưu nhục sắc yên liên

Nhân phòng thử khẩu đa vi cái Nhất sinh bần khổ bất tu ngôn

nghĩa là: "Góc miệng không gọn trông như mũi thuyền đằm lại chảy xệ xuống cằm giống miệng cá, đôi môi thâm thịt trâu. Có miệng này là di ăn mày nếu không cũng suốt đời bần khổ".

Đời vua Khang Hi tam thập bát niên, cuối mùa xuân, hoàng đế tuần du Giang Nam lần thứ ba.

Mấy lần tuần du này đã làm thành một biến cố lịch sử do việc phục dịch nghênh đón khiến dân cùng tài tận.

Truyền thuyết kể lại, trong cuộc đệ tam thứ tuần du, vua Khang Hi khi tới Thượng Nguyên huyện (tức thủ phủ Nam Kinh ngày nay), ông cải trang làm thường dân để vi hành thám sát, đi trước đạo quân tùy tòng bốn ngày, chỉ đem theo chừng 10 vệ sĩ bí mật bảo vệ.

Tháng 4, ngày Đinh Mùi, hoàng đế ngẫu nhiên gặp một quán rượu nhỏ bên đường. Đây là tửu quán do một quả phụ họ Chu đứng làm chủ, với cái tên quán rất phong nhã "Lục Triều Cư ". Khang Hi đế đã bị cái tên quán hấp dẫn ấy đưa ông vào uống rượu và nghe ca nhi hát, rồi gặp chủ nhân Chu Hương.

Hôm đó, nàng mặc tòan lụa lãng trông đẹp thanh nhã tuyệt tục khiến Khanh Hi ưa thích mới sai vệ sĩ mời nàng tới tiếp rượu.

Chu Hương có đôi mắt tinh đời, biết rằng hẳn đây chẳng phải là khách tầm thường cho nên lúc tiếp rượu nàng rất mực cung kính làm Khanh Hi càng yêu mến hơn. Ngồi mới chừng khoảnh khắc, Chu Hương đã tạ từ vào trong nhà rồi không xuất hiện nữa.

Rượu mất giai nhân trở nên nhạt, lại đang thích uống, Khanh Hi đế đưa mắt cho vệ sĩ bảo mời chủ nhân.

Chu Hương bước ra dùng lời nhỏ nhẹ khéo từ chối, đồng thời gọi một nữ thị thay mình.

Khanh Hi chẳng chịu, đứng dậy đi thẳng vào nhà trong. Chu Hương đành phải mời ông khách sỗ sàng này ngồi và hựu tửu đãi khách.

Hoàng đế tửu hứng bốc cao, say như điên ra hiệu cho các vệ sĩ rút lui hết, để một mình ở lại cùng Chu Hương.

Phần nàng, sau vài tuần rượu thì tình ý cũng lai láng.

Đêm ấy, Khanh Hi nhất định đòi ngủ tại đây, Chu Hương nhất định cự tuyệt, hoàng đế nhất định bảo sẵn sàng trả bất cứ giá nào để đổi lấy nhất tịch chi hoan.

Bình minh, cả Khanh Hi và Chu Hương đều dậy sớm lắm. Hai người nhàn bộ trên con đường um tùm hoa lá còn đọng đầy những giọt sương. Chung quanh chẳng có lấy một bóng người.

Khanh Hi bỗng dừng lại, rút trong người ra một chiếc túi bằng gấm nói đêm qua ông đã đánh cắp của nàng, hôm nay ông xin nàng tặng ông bảo vật này. Vừa trông thấy chiếc túi, thần sắc Chu Hương đại biến, nàng vội vã cầm lấy nó, xin khách trả mình và xin tặng lại một kỷ vật khác.

Thái độ của Chu Hương khiến Khanh Hi nghi hoặc, ông liền nhìn mấy chữ vàng thêu thấy có bốn chữ "Hoành Phiên Bát Thế ". Chu Hương hiểu rằng chẳng thể dấu được nữa mới thú thật thân thế của mình, nàng là con cháu tám đời của Hoàng Vương, anh em với vua Minh Thái Tổ.

Khanh Hi thở dài thương xót.

Đến lượt Chu Hương hỏi thân thế khách.

Khách cũng chẳng giấu làm gì và tự xưng mình là hoàng đế, rồi ngỏ ý muốn đưa Chu Hương vào cung cùng hưởng phú quí.

Chu Hương nhỏ nước mắt mà từ tạ nói nàng không thể mang thân phận vương tôn vong quốc để hầu hạ tân triều, vả lại nếu có con với nhau thì huyết thống nhà Thanh với huyết thống nhà Minh thành hỗn loạn, nàng hết lời để Khanh Hi quên nàng đi.

Khanh Hi để năn nỉ mãi và đòi sẽ trở lại tìm nàng, ông hỏi lần chia tay này nàng có đòi gì không. Chu Hương nói:" Lăng tẩm vua Minh Thái Tổ lâu nay hoang vu lạnh lẽo, xin cho người tu sửa".

Khanh Hi gật gù hứa làm đúng như thỉnh cầu của nàng. Vừa lúc Tuần phủ Giang Nam đem xe giá tới rước, Khanh Hi cầm tay Chu Hương chưa nỡ rời, bèn tháo viên bội ngọc đeo bên mình tặng nàng. Chu Hương theo tiễn xa giá đến đầu đường, chực sẵn ở đây quân sĩ, quan cách cờ quạt rợp trời.

Một vệ sĩ phi ngựa tới, chắp tay kính cẩn nói xin nàng kín miệng.

Chu Hương âm thầm trở về quán, thu thập hành lý êm thấm rời Thượng Nguyên huyện. Nàng có để lại một phong thư ở tửu quán giao cho người thân giữ cất.

Vài ngày sau, Khanh Hi đế về tìm kiếm thì giai nhân đã như tăm cá bóng chim, đọc tl chỉ thấy vài hàng ôn tồn tạ từ cùng nhắc lời thỉnh cầu tu sửa lăng tẩm và xin đừng nghĩ tới nàng nữa.

Khanh Hi buồn vô hạn, ông mật sai vệ sĩ đi khắp thâm sơn cùng cốc tìm Chu Hương. Nghe phong phanh ở Giang Ninh, Khanh Hi thân chinh tới đó tìm nàng. Nhưng cũng không gặp được nàng.

Tình duyên ngắn ngủi chỉ một đêm thôi mà Khanh Hi mang mãi nỗi nhớ nhung không quên.

Để vơi bớt tình sầu, hoàng đế đích thân tới lăng tẩm Minh Thái Tổ cắt đặt mọi việc tu sửa, thậm chí ông còn thắp hương tế mộ. Cả dân gian cùng triều đình đều ngạc nhiên về thái độ lạ lùng này. Lại chính tự tay viết 4 chữ "Trị Long Đường Tống" cho khắc và thếp vàng trên cổng vào lăng.

Cổ tướng sử cho biết sức mạnh quyến rũ của Chu Hương nhờ đôi môi uyển nguyệt hàm đan, tựa vành trăng, đỏ như ngậm son, đàn ông mê không bao giờ quên.

NGHIÊN CỨU VỀ MÔI, RĂNG VÀ LƯỠI CỦA NỮ NHÂN

Cũng như mũi với nhân trung. Miệng phải đi với răng, môi và lưỡi.

Sách "Thủy Kính tập" viết:

"Thần vi quân, sỉ vi thần "

(Môi là vua, răng là bầy tôi) Sách "Ma Y thần tướng "viết:

"Thần vi khẩu thiệt chi thành quách, nhi thành quách dục hậu, hậu tắc bất hãm, thiệt nãi thần khẩu chi phong nhẫn nhi phong nhẫn dục lợi, lợi tắc bất độn thử nãi thiện tướng dã "(nghĩa là: Môi là thành quach của miệng lưỡi, thành quách cần dầy dặn, dầy dặn thì không hãm, lưỡi là cái kiếm của miệng môi, lưỡi lanh lẹ thì người không ngu độn. Đó là thiên tướng vậy).

Tướng môi thế nào là tốt, là xấu?

Môi trên, mội dưới phải bằng bặn, không được môi trên chùm môi dưới hoặc ngược lại nếu môi dưới "quá thượng "hay môi trên "cái hạ "đều là tướng cô khổ.

Không được cong cũng như không được chề.

Sách "Thông thần qui nhãn "nói rằng:" Môi cong thì cô khắc chiêu hung, môi chề là bần hàng ".

Môi mỏng lét ưa vọng ngôn nói láo.

Môi ngậm lại không che được răng là lộ sĩ dễ gặp tai ương bệnh tật.

Môi khuyết hãm (như kẻ sứt môi) hạ tiện.

Chưa nói môi đã như vén lên là tà gian.

Môi trên dầy, môi dưới mỏng là nghèo.

Môi trên mỏng, môi dưới dầy là dối trá.

Môi dúm lại là bần tiện.

Môi trên môi dưới đầy đặn, vuông vắn là tốt (nhưng dầy quá khổ tới vài lạng thịt lại là xấu).

Môi không có văn (không có khía) mọng lên là người tự mãn kiêu căng, dễ phá bại.

Môi văn đều đẹp à phú quí, vinh hoa chi khách.

Môi phải hồng nhuận mới hay, nếu sám như gan gà đa bệnh nghèo hèn, xanh đen chết đói, đen nhạt tâm địa độc ác, xanh trắng xảo trá, xanh tai ương yểu mệnh, vàng chủ bệnh triền miên, đỏ quá bạc mệnh, trắng bệch nhạt và yểu.

Hứa Phụ có một câu phú cần nhớ:

"Hạ thần quá thượng thần phương phu đích thị chân

Thượng thần cái hạ thần pháp đa hư giả "

Nghĩa là: "Môi dưới trùm lớp môi trên khắc hại chồng, môi trên trùm lớp môi dưới, đàn bà đa hư thiểu thực."

Miệng môi tốt mà răng xấu cũng kể như bỏ đi vì răng là tinh hoa của cốt (xương).

Sách "Thủy Kính "viết: "Sỉ ví cốt chi dư, huyết tráng tắc sỉ kiên, huyết suy tắc sỉ lạc "(Sỉ là tinh hoa của cốt, huyết mạnh thì răng chắc chắn, huyết suy thì răng rụng).

Răng có quí người mới quí, vì vận vận qua răng mà vận hóa, răng nhai đồ dinh dưỡng con người để làm tăng huyết nhục.

Cho nên ảnh hưởng trước tiên của răng vào số mệnh là tuổi thọ.

Răng vuông vắn mọc đều và chặt thì thường thọ, răng nhọn yếu sơ lậu hở hang thì chết non.

Răng cũng quan hệ đến vấn đề thân phận thực lộc.

Lớn, mạnh, đều trắng, lợi hồng tươi là hàm răng đẹp, vừa đẹp người vừa đẹp tướng.

Nhỏ, lởm chởm nhọn, lủng củng, khuyết sám xịt là hàm răng xấu, vừa xấu người vừa xấu tướng.

Cả hai hàm răng càng nhiều cành hay, càng ít càng dở.

Sách có câu: *"Sỉ cụ tứ thập nhị bạch tranh tề mật căn phục thâm cố giả chủ phật tổ hiền thánh chi tôn "*. (Hàm răng đủ 40 chiếc trắng đều, khít chặt là bậc thánh hiền phật tổ).

"Thần Tướng toàn biên "có những câu phú về tướng răng như sau:

Sơ lậu bần tiện, nhiễu loạn lũy sinh giảo hoành (Thưa hở bần tiện, lổn nhổn mọc chồm lên nhau, người không thật thà).

Thượng khoát hạ tiêm tính thô, thượng tiêm hạ khoát tính bỉ (Trên bằng dưới chân nhọn, tính tình thô bạo, trên nhọn dưới bằng tính tình nhỏ nhen).

Bạch nhu khô cốt giả chung thân lao khổ (Trắng khô như xương phơi ngoài nắng suốt đời lao khổ).

Sỉ bạch như ngọc tài thực sự chí (Răng trắng như ngọc, tiền tài cổ bàn tự đưa đến)

Hôm qua anh đến chơi nhà
Thấy mẹ vét chảo thấy cha vét nồi
Thấy em dựa cột liếm môi
Anh ngỡ con cho anh lùi chân ra.

Tại sao chàng ta lùi chân ra? Tại sợ nhà nàng nghèo hay chàng ta đã trông thấy cái tướng lưỡi của người yêu?

Vì nó được nhắc trong sách tướng học thì ta hãy cứ chấp nhận nghi vấn sau mà bỏ nghi vấn trước. Theo y học thì lưỡi trực tiếp quan hệ với tim, tim là nơi tinh thần trú ẩn, cho nên tướng lưỡi cũng dự phần quan trọng vào đời người.

Cổ nhân bảo: "Bình kỳ đoan xũ giới kỳ vọng động" (nghĩa là thận trọng chớ cho lưỡi vọng động lại luôn luôn xem xét đến hình thái lưỡi có ngay ngắn hay không).

Lưỡi đàn bà nhỏ nhọn đầu mà dài thì nối dối, nói trá, hơn thằng Cuội.

Lưỡi to mà mỏng, đàn bà lăng loàn.

Lưỡi nhanh như lưỡi rắn, tam địa cực độc.

Lưỡi có nốt ruồi, ưa thêu dệt chuyện người.

Lưỡi ngắn mà lớn, đàn bà ngu độn.

Mầu sắc của lưỡi cũng rất hệ trọng, mầu đỏ như chu sa cực quí, đen xám cực tiện gọi là lưỡi con chó, có một vết thẳng chia đôi lưỡi ra tốt lắm, lưỡi trắng như tro, nghèo khổ.

Miệng rộng lưỡi nhỏ, đàn bà thường làm ca hát.

Khang Hi hoàng đế lên ngôi hoàng đế, là một vị minh quân nên dân gian khắp nơi đều thái bình thịnh trị.

Oâng có một sở thích lạ là hay cải trang làm thường dân để vi hành xem dân tình sinh hoạt. Một lần ông chợt qua nhà thấy tướng số thấy đông khách bu lại hỏi han, ai nấy tâm thành tin tưởng. Hiếu kỳ tâm nổi dậy nên cũng vào xem, nhẫn nại đứng đợi đến lượt mình.

Thầy tướng chăm chăm nhìn ông rồi nói: "các hạ không sợ nghe nói thẳng đấy chứ?"

Khang Hi đáp:" Thực tình tôi không có ý đến đây để hỏi họa phúc mà vì nhân tạt qua do tính hiếu kỳ mới vào mà thôi, xin tiên sinh cứ việc nói thẳng cho ".

Vị tướng sư cứ dùng dằng nửa muốn nói, nữa muốn không. Hồi lâu rồi mới đoán: "Tướng mạo của các hạ cứ theo con mắt của bỉ nhân thì thật tội nghiệp, vì tôn tướng các vị đều thấy những điểm xấu hợp thành một loại tiện cách. Lại thêm toàn thân cẩu cốt (xương chó) chỉ đáng đi rửa bát rửa chén mà kiếm cơm cháo ăn. Nhưng rồi thế nào cũng chẳng khỏi vận ăn mày đâu ".

Nghe thầy tướng bảo như vậy, vua Khang Hi há miệng cười phá lên rồi trả

111

tiền và lặng lẽ bước ra.

Nhưng lão thầy tường bỗng đứng nhổm dậy chạy theo sau ông nắm tay nói: - Lời của bỉ nhân vừa đoán, nếu có xúc phạm thì xin cac hạ lượng thứ tại vì các hạ toàn thân cẩu cốt sách dạy như thế là cực bần tiện nên tôi cứ theo cổ nhân. Nhưng nếu các hạ không cười thì tôi đã nhầm lớn, nhờ đó tôi mới thấy các hạ có hàm răng rồng (long nha). Thế là cách thập trọc nhất thanh (mười đục một thanh quí), đúng là loại tướng phú quí chi cực, các hạ hẳn là người về mặt quyền quí cũng như về mặt kinh doanh sự đều có thể siêu quần bạt chúng vô bất thành công. Xin các hạ nhận lời nói lại của tôi và cũng xin tha lỗi cho cái nhầm khi nãy.

Khang Hi trong bụng lấy làm lạ về sự đoán tướng thần kỳ của lão này và khen thầm hắn ta khéo nói nên cúi đầu cảm tạ rồi đi.

Câu chuyện trên đây ghi vào tướng sử c1 thể chẳng lấy gì đáng tin cho lắm nhưng nó biện luận cho tướng lý đối với tầm quan trọng của răng miệng đối với con người.

Tục ngữ nói:" Nam nhân khẩu đại thực tứ phương

Nữ nhân khẩu đại thực cùng lang "

nghĩa là: Đàn ông rộng miệng ăn khắp bốn phương, đàn bà rộng miệng ăn hết phần chồng ".

Cái miệng thực tứ phương của đàn ông để cho đúng tướng cách thì phải có đôi môi dầy, góc miệng vểng lên không lộ sỉ. Nếu môi mỏng, góc miệng chúc xuống là tướng phá hại.

Cái miệng đàn bà nếu lớn cũng cần đô môi dầy, chỉ khi cười khay khi mở miệng mới rộng, lúc ngậm miệng nó phải thu hẹp lại (*Hợp tiểu đại khẩu*) mới được, đó là tướng phu nhân. Nếu miệng rộng, môi mỏng cong lớn lên là dâm tiện.

Nói răng, nói lưỡi rồi không thể bỏ sót thanh tướng, tướng của thanh âm. Miệng đẹp, môi đẹp, răng đẹp, lưỡi đẹp mà tiếngnói hoại tướng thì bao nhiêu cái đẹp trên kể là không.

Tướng âm thanh của nữ nhân thế nào là tốt?

"Thần tương toàn biên" dạy thanh tướng tốt của đàn bà cần được những điều kiện sau đây:

a) *Như ngọc thủy lưu cầm vị tấu khúc* (Như tiếng suối trong chảy, như tiếng đàn ngâm nga)

b) *Thanh xuất ư đạn điền* (Nói phải do hơi từ đan điền đưa lên thì thanh dài không bị cắt khúc).

c) *Dữ kỳ ngôn cửu nhi hậu ứng* (Nghe kỹ càng để người nói xong câu đâu đấy rồi mới trả lời).

Tiếng nói sang không thể thiếu ba điều kiện trên.

Những câu phú về thanh tướng đàn bà cần nhớ là:

- *Nữ thanh cấp thiết phương phu nhất tuyệt* (Nói lanh chanh,nói nhanh quá là xấu về đường chồng)
- *Nữ nhân khai thanh vô vận chủ tiện* (Đàn bà nói cộc cằn thiếu tiết điệu là thấp hèn)
- *Nữ hữu nam thanh chủ phương hại chung thân bất vinh khắc phu* (Đàn bà nói như đàn ông là gây hại khắc phu suốt đời lao bác vất vả)

- *Thanh như phá la cực khắc phu* (Nói rè như tiếng phèng la vợ khắc sát cả mấy đời chồng)

- *Thanh như hỏa táo bôn ba vô khảo* (Tiếng nói thô như lửa hơ bôn ba khổ ải)

NGHIÊN CỨU VỀ CÁI TAI CỦA NỮ NHÂN

Trong các bộ vị trên mặt chỉ duy có tướng tai là không phân biệt nam nữ. Tai tốt với đàn ông thế nào thì cũng tốt với đàn bà như vậy.

Tai người ta trên y lý cơ thể học vừa liên hệ tới óc lại vừa thông với thận giao truyền của tim. Thận khí vượng thì tai rất thính, thận khí suy thì tai nghễnh ngàng, cho nên con người về già là tai lãng do thận hư gây nên.

Thông tuệ hay không nhờ ở tướng tai.

Sự nghiệp bền vững hay không nhờ ở tướng tai.

Chồng con đàng hoàng hay không nhờ ở tướng tai.

Tai mà xấu, các bộ vị khác tốt, cái tốt giãm đi một nữa hoặc giãm về phúc khí hoặc giãm về lộc.

Tai có 4 phần chính yếu:

- Thành là vành bên ngoài.
- Quách là vành bên trong.
- Thùy châu là dái tai.
- Mệnh môn là lỗ tai.

Tai tốt tướng cần phải thàn quách phân minh, dầy dặn, màu sắc sáng đẹp, lỗ tai lớn có thùy châu.

Sách "Đại Thanh Thần Giám" viết:

- *Điếm nhục thùy châu hồng nhuận tài lộc hanh thông* (Eùp sát vào đầu, tai dầy dặn có thịt là hồng hồng sáng rỡ thì tài lộc hanh thông)
- *Bạch ư diện viên như kỳ tử danh chấn* (Tai trắng hơn mặt, tròn như quân cờ nổi tiếng)
- *Luân quách đào hoa tinh tối linh lung* (Vành ngoài vành trong đỏ ẳng lên như hoa đào là loại đa tình)

- *Đối diện bất kiến nhĩ đinh thị đố quí tử* (Đứng trước mặt mà không trông thấy tai, đó là con người phú quí sang trọng)

- *Hậu đại thùy kiên cực quí, quá bát thập phương chung* (Vừa dầy vừa lớn, rất quí lại sống lâu ngoài tám mươi) Sách "Thần Dị phú "viết:

- *Nhĩ bạc như chỉ chủ bần khổ* (Tai mỏng như giấy nghèo khổ).

- *Hốt luân thương hồng sắc như hỏa viêm thất nhật nội phòng khẩu thiệt phá tài* (Bỗng dưng tai đỏ như hơ lửa, trong vòng bảy ngày hãy đề phòng họa khẩu thiệt, hao tài).

- *Nhĩ xích nhĩ hắc bần hàn* (tai đỏ như lửa hoặc tai đen thui đều bần hàn).

CHƯƠNG BA

Tình duyên và thân phận

Ngẫm nhân sự cớ chi ra thế
Sợi xích thằng chi để vướng chân
Vắt tay nằm nghĩ cơ trần
Nước dương muốn rẩy nguội dần lửa duyên
CUNG OÁN NGÂM KHÚC

Mang một chữ tình
Mình buộc lấy mình
Ong ong bướm bướm
Yến yến anh anh
Phan Văn Aùi

Dù ai sang cả mặc ai

Thân này nước chảy hoa trôi sá gì

Ca dao

TÌNH VỚI DUYÊN

Thần thoại Hy Lạp kể:

"Cupid dặn bảo Psýché đừng bao giờ nên tìm cách nhìn mặt của chàng, nếu nàng không vâng lời thì cả hai sẽ xa nhau đời đời.

Psyché vâng dạ, nhưng một đêm không dằn được lòng thúc dục tò mò, nàng đã đốt dĩa nến lên xem mặt người yêu. Một giọt dầu nóng do nàng vô ý cầm nghiêng đĩa đèn đã rơi trên lưng Cupid, chàng tỉnh dậy bỏ đi. Psýché hối hận ngồi ôm mặt khóc ".

Người Tây phương quan niệm chớ nên tìm hiểu tình yêu làm gì, biết rõ có nghĩa là chán ghét. Nếu Psyché có ngụp lặn trong tình yêu bất kể người tình của nàng thế nào, là con rắn độc gớm ghiếc như lời thần Apollo bảo hay đẹp trai sáng rỡ như nàng đã nhìn rõ, thì Psyché sung sướng bao nhiêu !

Đông phương khác Tây phương coi việc biết cho thật đủ người yêu hay người bạn trăm năm của mình là một điều tố cần thiết.

Điều tối cần thiết ấy đã kết tụ thành tướng mệnh học của tình yêu.

Triết lý tình yêu trong tướng mệnh học là có phúc mới có phần, không phải cứ việc ngụp lặn trong tình yêu là đủ.

Đặc điểm của tướng mệnh học là có thể tự mình thấy trước không cần phải đợi những "oracle "(lời thần thánh phán bảo _ như "Oracle d' Apollon ".)

Nói đến tình yêu và duyên thì đến cả vạn quyển sách cũng không hết những ly kỳ éo le của nó. Nhưng tựu chung tình duyên vẫn chẳng ra khỏi mấy trạng thái "

-Tình si, tình cuồng, tình ngang trái, tình đẹp như hoa, duyên may, duyên hẩm, duyên lỡ, duyên thừa, duyên đứt nối và những công thức căn bản như sau:

⌘ Tình và duyên đều trọn vẹn ⌘ Tình một nơi duyên một nẻo ⌘ Có duyên mà không tình ⌘ Có tình mà không duyên ⌘ Tình phai, duyên bền ⌘ Tình bền duyên ngắn ngủi ⌘ Duyên thành nợ, tình thành nghiệt duyên ⌘ Không duyên cũng không tình (gái già) ⌘ Tình nhiều mà vô duyên ⌘ Tình nhiều duyên cũng nhiều ⌘ Tình duyên tay ba (ngoại tình)

⌘ Vì tình vong mạng ⌘ Vì duyên mà trôi dạt ⌘ Duyên trước lỡ, duyên sau toàn.

Người Tây phương chỉ nói tình mà chẳng biết duyên là gì, đến như duyên nợ hay nghiệt duyên thì họ lại càng mù tịt. Bởi thế người Tây phương không hề có quan niệm về đa phu, khắc sát phu mà chỉ có quan niệm về ly hôn, ly dị rồi bảo đấy là cái quyền của con người. Trái lại, người Đông phương cho rằng quyền ấy chẳng qua chỉ là cái ngọn còn cái gốc nó nằm nơi duyên số.

Nói theo một nhà xã hội học thì sinh hoạt nhân loại thu gọn vào hai chữ đói (hungry) và yêu (anh love). Cho nên tình có ảnh hưởng rất lớn với đời người. Đối với đàn ông có định được tình rồi mới định được nghiệp. Đối với đàn bà, định tình đi đôi với định nghiệp.

ƯỚC MƠ VÀ DUYÊN SỐ

Trọn vẹn tình, trọn vẹn duyên vốn là ước mơ rấ ítkhi thành sự thật của bất cứ đàn bà con gái nào.

Nhà văn Lê Quý Đôn trong bài văn sách nhan đề "Lấy chồng cho đáng tấm chồng "viết:

"Em nay tuổi mới trăng tròn, tiết vừa hoa nở vâng lời sách hỏi, giải hết niềm đơn:

Em nghe rằng sen ngó đào tơ, may gặp hội hôn nhân chi phải lứa, chả chim cơm trắng vẫn mong giải cấu chi tốt đôi, chọn mặt gửi vàng dẫu ý ai cũng vậy.

Trộm nghĩ rằng rồng bay còn đợi đám mây, bắn bình tước phải đợi tay anh hùng. Lấy chúng em chi má đỏ hồng hồng, răng đen nhưng nhức chẳng những muốn cô tí dì nho chi dự, vẫn là mong chồng loan vợ phụng chi chung tình. Nếu có cú đậu cành mai, thời công trang điểm chẳng hoài lắm ru. Vậy nên sớm gửi tơ duyên, ai chẳng là ngọc đá vàng thau chi lừa lọc ".

Có thơ rằng:

Gương trời chi để phàm tay vuốt Búa nguyệt sao cho đứa tục mài.

Nhưng đến khi bước vào thực tế thì mới hiểu duyên phận khác nhau hẳn với mơ ước.

Nghĩ xa thôi lại nghĩ gần

Làm thân con gái mấy lần tơ vương
Chắc về đâu trong đục trong chờ
Hoa thơm mất tuyết nương nhờ vào đâu
Số em giầu lấy khó cũng giầu
Số em nghèo chín đụn mười trâu cũng nghèo
Phải duyên phải kiếp thì theo
Thân em có quản khó nghèo làm chi

Tình duyên là sự kết hợp của trai gái (có những trường hợp bệnh hoạn là tình duyên đồng tình ái giữa trai với trai (homosexuel) và gái với gái (lesbienne), ngoài mặt có vẻ là do người, nhưng kinh nghiệm thực tế cả bao ngàn năm cho thấ là không hoàn toàn do người mà do duyên kiếp. *Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ Vô duyên đối diện bất tương phùng.*

Có duyên với nhau thì dù ngàn trùng xa cách mà vẫn gặp được. Không có duyên với nhau thì đứng trước mặt mà vẫn không thấy. Những câu *"Thiên tác chi hợp "*duyên trời se. "Duyên khiên " duyên sui, "*Thiên lý nhân duyên* "duyên thiên lý .... Đã trở thành những định luật cho sinh hoạt tình ái của xã hội loài người.

Đời tấn, truyện "Đông sàng viên phúc "kể:

"Hoàng giám sai người sang nhà Vương Đạo để xem người kén rể. Vương Đạo mời sứ giả của Hoàng Giám vào nhà. Trở về, sứ giả thưa rằng:" Bên nhà họ Vương, con trai đứa nào trong cũng khôi ngô tuấn tú, thấy tôi đến đứa thì chạy ùa ra, đứa thì lẫn tránh. Duy chỉ có một thằng thản nhiên nằm soa bụng hát nghêu ngao ở bên giường phía đông ".

Hoàng Giám bảo:" Đó chính mới đáng mặt làm rễ ta ". Bèn hỏi họ tên thì là Vương Hi Chi, liền định ngày hứa hôn. Quả nhiên về sau Vương Hi Chi là một tay cái thế văn chương bút mặc. Từ đấy chàng rễ gọi là đông sàng ".

Cũng đời Tấn có truyện sau:

"Linh Hồ Sách mơ thấy mình đứng trên băng tuyết nói chuyện với ai đó nằm ở dưới băng tuyết, mới đem hỏi Sách Thẩm là một người giỏi thuật sổ. Thẩm nói: "Băng thượng nhân dữ băng hạ nhân, ngữ là dương nói chuyện với âm, sẽ có chuyện mai mối đấy, ông nên se duyên cho người, khi băng tuyết tan thì nhân duyên cũng thành ".

Quả nhiên mấy ngày sau, Điền Báo nhờ Linh Hồ Sách sang hỏi con gái Trương Công Vi. Linh Hồ Sách nhận lời và công việc êm đẹp. Mùa xuân có đám cưới. Do điển tích này nên người mai mối được gọi là "băng nhân ".

Đời Đường, truyên Lư Sinh kể:

"Từ Minh có cô con gái xinh đẹp sắp gả cho Lư Sinh nên chọn ngày lành tháng tốt cho con về nhà chồng. Đúng ngày vu quy mới gọi một "nữ vu "(cô bói đồng) tới, bà mẹi nói:" Tiểu nữ chiều nay về nhà chồng, nó lấy cậu Lư Sinh vẫn thường lui tới đây mà bà đã biết đó, vậy bà xem Lư Sinh có phải là người phúc phận dầy hay mỏng? "

Nữ vu đáp:" Lư Sinh là anh chàng có bộ râu đẹp đấy phải không? "Bà mẹ gật đầu

Nữ vu bảo:" Người ấy không phải là con rể của phu nhân. Con rể phu nhân mặt trắng và không râu mới đúng ".

Bà mẹ kinh ngạc nói:" Vậy con gái tôi chiều nay có lên kiệu hoa không?

"Nữ vu đáp:" Có ".

Bà mẹ hỏi:" Đã có thì sao lại chẳng phải là cậu Lư Sinh? "

Nữ vu nói:" Không hiểu, chỉ biết Lư Sinh không phải là con rể phu nhân ".

Một chập sau, nhà Lư Sinh đem lễ vật vào. Bà mẹ nổi giận đuổi nữ vu ra khỏi nhà. Nữ vu tới cửa quay lại bảo:" Buổi chiều chuyện mới xảy ra, tôi đâu dám nói láo ".

Đến chiều Lư Sinh ngồi xe tới, cúi đầu lễ ông bà nhạc, hai họ phân ngồi chủ khách.

Chẳng ngờ chưa được mấy phút, Lư Sinh bỗng chạy ra cửa nhảy lên ngựa phóng như bay. Quan khách chẳng một ai hiểu duyên cớ sao đều trố mắt ngỡ ngàng.

Nhất là ông nhạc, vừa ngạc nhiên vừa giận tím mặt. Để chứng minh con gái mình không sứt mẻ gì, ông bèn gọi cô dâu ra trình diện, bỏ cả mão cưới che mặt xuống. Quả nhiên cô nàng đẹp như hoa như ngọc, ai nấy trầm trồ khen ngợi. Còn ông nhạc thì phân bua: "Nếu tôi không đưa con gái tôi ra chắc quí vị lại tưởng nó ma lem ma mút hay hình thú ". Tất cả suýt sia tiếc cho Lư Sinh dại dột.

Chủ nhân nói tiếp:" Tôi đã trình diện con gái tôi, bây giờ trong đây có ai hỏi thay Lư Sinh, tôi bằng lòng gả ngay chiều hôm nay ".

Vừa dứt câu thì một trong những thanh niên phù rể đứng lên thưa:" Xin cưới cô dâu ". Và ngay đó tiệc cưới cử hành. Chú rể mới người họ Trịnh.

Ít lâu sau, Trịnh làm quan trong kinh, có gặp Lư Sinh hỏi lý do tại sao hôm ấy Lư Sinh chạy bán mạng như thế? Sinh nói: "Trời ơi, con bé đó hai mắt đỏ rực lồi ra bằng hai cái chén, răng nhọn như lưỡi mác thì phải chạy chứ sao ".

Trịnh gọi vợ ra chào bạn và kể lại sự tình đầu đuôi, Lư Sinh thẹn đỏ mặt cáo về ".

Truyện kết cấu bằng câu:" Việc kết giải đồng tâm vốn do tiền định bất khả cầu nhi cầu ".

Truyền thuyết "Đính hôn điếm "kể:

"Vi Cố người Đỗ lăng, lúc nhỏ mồ côi, mong mỏi lấy vợ, hỏi mấy đám mà không thành.

Năm Trinh Quan thứ hai, Cố đi chơi Thanh Hà, trọ ở quán Tống Thành, gặp bạn đề nghị làm mối vợ là con quan tư mã Phan Phương cho, hẹn sáng mai tới Tây Long Hưng để bàn vấn đề hôn nhân.

Vi Cố nôn nao ngay đêm hôm ấy đã tới chùa Tây Long Hưng mà chờ. Bóng trăng đã xế nhưng vẫn còn sáng rõ. Vi Cố thấy một ông lão đang mãi mê bới tìm trong bọc vải đầy sách. Vi Cố ngó vào, nhưng đọc mãi mà không hiểu mới hỏi:

- Lão phu tìm sách gì vậy?

Cố đi học từ tấm bé, biết về sách cũng kể là khá nhiều, cả tiếng Phạn cũng đọc được thế mà sách của lão phu đây, Cố đã cố đọc mà chẳng hiểu lấy một chữ.

Oâng lão cười bảo:" à, sách của lão đâu phải là sách thế gian mà cậu đọc nỗi ".

Vi Cố chắp tay thưa: "Vậy là sách ở đâu?"

- Sách của cõi u minh
- Người nơi u minh sao lại tới đây lúc này? Vi Cố hỏi.
- Tại cậu đi quá sớm đấy chứ, bây giờ hãy còn là giấc của u minh. Và quan lại cõi u minh thường làm việc xem xét người sống trên thế gian. Oâng lão đáp.
- Như lão phu thì coi việc chi?
- Lão coi việc hôn nhân thiên hạ.

Vi Cố vui mừng nói:" Cháu mồ côi từ nhỏ, muốn lấy vợ sớm để mở rộng đường nối dõi, nhưng cả mười năm nay cầu xin khắp mọi chỗ mà không toại ý. Hôm nay lại có người bạn hẹn gặp ở đây để nói chuyện hôn phối với con gái quan tư mã họ Phan, chẳng hay lần này có thành công không?

Oâng lão lắc đầu bảo:" Chưa thành đâu, vợ cậu năm nay mới lên ba tuổi, làm sao lấy chồng, phải tới năm cô ta 17 tuổi mới trở nên vợ cậu được ".

Vi Cố thấy ông lão tay cầm cái bao, chàng hỏi: "Bao đó có gì?" Oâng lão nói:" Toàn là những sợi dây đỏ để buộc chân những ai có duyên vợ chồng. Chính nhờ những sợi xích thằng này nên dù hai người sinh trong hai gia đình thù nghịch, dù giàu nghèo khác nhau, dù góc biển chân trời, kẻ Sở người Ngô cũng vẫn tìm đến với nhau kết nghĩa trăm năm. Cái chân của cậu đã được buộc dây đỏ rồi, cậu có đi tìm nơi khác thêm trăm lượt nữa cũng thế thôi ".

- Xin lão phu cho biết vợ con hiện tại ở đâu? Gia thế ra sao?
- Là con gái một mụ bán rau ở cổng Bắc chợ kia.
- Cháu có thể gặp mặt được ngay chăng?
- Được, vì mụ ta cứ ngày ngày ẵm con nhỏ ra chợ bán rau, hãy theo lão, lão chỉ cho.

Trời tờ mờ sáng, người bạn của Vi Cố không đến, còn ông lão thì đã thu xếp tay nải đựng dậy. Cố liền đi theo. Đến chợ, Cố trông thấy một mụ bán rau lem luốc, rách rưới tay ẵm đứa trẻ ba tuổi, gầy gò xấu xí. Oâng lão chỉ tay bảo:" Vợ của cậu đấy ".

Vi Cố giận lắm hỏi: "Cháu giết nó đi được không?"

Oâng lão nói: "Người ấy số mệnh ấn lộc lớn của trời, làm sao giết nổi ". Rồi ông lão biến mất.

Vi Cố về nhà mài con dao nhỏ, tìm gặp một tên giết mướn bảo:" Nếu chú mày chịu vì tao giết con bé ấy, tao sẽ biếu mày vạn tiền ". Tên giết mướn chịu.

Sớm hôm sau, nó thủ con dao vào tay áo, đến chợ lừa lúc người qua lại lộn xộn, rút dao đâm. Về nhà, Vi Cố hỏi nó:" Trúng không? "

Nó bảo:" Định đâm vào ngực mà trượt ra trúng vào đầu ".

Rồi thêm mấy đám nữa Vi Cố nhờ người mai mối vẫn không thành.

Bẵng đi 14 năm. Vi Cố làm việc với quan thôi sử Vương Thái. Thấy Vi Cố hay chữ có tài, đem con gái gả cho. Cô ta mười bảy tuổi dung sắc hoa lệ. Vi Cố yêu lắm. Duy chỉ có một điều lạ, Cố để ý thấy vợ luôn luôn cài bông hoa vải vào mái tóc, cánh hoa thường che kính đôi chân mày kể cả lúc nàng tắm. Cố mới gạn hỏi, vợ kể rằng:" Thiếp chỉ là con nuôi quan Thứ sử, lúc ba tuổi toàn gia mắc nạn, nhờ bà vú ẵm chạy trốn, để sinh sống bà vú đi bán rau ngoài chợ. Một sớm kia có tên ăn cướp đâm trúng vào đầu thiếp, may trượt lướt qua, nhưng cũng thành sẹo.

Lưu lạc thêm vài năm nữa thì ông chú tìm được mang thiếp về nuôi nhận làm con ".

Cố nói:" Phải bà bán rau họ Trần không?"

Vợ đáp:" Đúng. Sao phu quân biết?"

Cố bảo:" Kẻ cướp ấy do Cố này sai phái đấy ". Nói rồi kể hết đầu đuôi. Cả hai cùng lấy làm kỳ.

Do chuyện Vi Cố mà thành điển tích Nguyệt lão hay ông tơ bà nguyệt.

Tay nguyệt lão khờ sao có một

Buộc mình vào kim ốc mà chơi.

*

Sách "Tiền định lục "kể:

"Vũ Ân đính hôn với con gái họ Trịnh. Bạn Ân là Câu Long Sinh giỏi xem tướng bảo:" Trịnh thị không có nghiệt duyên với anh đâu ". Quả nhiên, hôn nhân bất thành, Trịnh thị đi lấy người khác. Còn Vũ Ân sau gá nghĩa với Vi thị.Được bốn năm tháng thì Vi thị qua đời ".

*

"Trung quốc dân gian cô sự "kể:

"Cuối đời Đường, ở Tầm Dương huyện có hai anh em sinh đôi, nối liền hai thai nhi bằng một đốt sụn, nhờ vị cao tăng giải phẩu mà tách ta thành hai. Bởi vậy họ giống nhau như hai giọt nước, về tâm lý cũng như về thể chất. Nóng cả hai cùng nóng, lạnh cả hai cùng lạnh, buồn cả hai cùng buồn, vui cả hai cùng vui. Lớn lên, cả hai cùng thông tuệ khác người. Trong trường làm văn, ý tứ cả hai không khác nhau mảy may. Một tên Hứa Chí Bình, Một tiên Hứa Chí Diễn. Nếu Hứa Chí Bình ăn trái thơm thì Hứa Chí Diễn dù ở xa cũng thấy mùi thơm ở miệng.

Năm họ hai mươi tuổi, nhân ngày hội Phật hai anh em quen được với Tư tuyết Nương. nàng cảm mến hai anh em họ Hứa lắm nên mời về nhà nàng. Cha mẹ nàng cũng rất ân cần với Chí Bình, Chí Diễn.

Chẳng mấy chốc tình yêu nảy nở giữa ba người. Vì anh em họ Hứa giống nhau nên nàng không thể hiểu mình yêu ai. May sao, có lần Hứa Chí Bình đi một mình và gặp Tư Tuyết Nương. Chàng và nàng rủ nhau ra hồ sen vui đùa. Từ lần đó trở đi, Tứ Tuyết Nương yêu Hứa Chí Bình. sau đó cuộc gặp gỡ của ba người đã có sự đổi khác. Tuyết Nương thân với Chí Bình hơn và ít mặn mà cùng Chí Diễn khiến Chí Diễn đau khổ.

Do tình yêu mà quan hệ mật thiết giữa hai anh em thay đổi hẳn. Chí Bình mãi mê tìm gặp Tuyết Nương nên mỗi ngày một xa cách Chí Diễn.

Phần Chí Diễn, mỗi khi Chí Bình đi chơi một mình với Tứ Tuyết Nương thì trong ruột chàng nóng như lửa đốt, hơi thở đứt từng quãng, hai tay nóng ran là lúc hình ảnh Chí Bình và Tứ Tuyết Nương quang vai nhau quay lộn trong óc.

Thời gian trôi mau, vụt cái đã đến ngày thành hôn Chí Bình và Tứ Tuyết Nương.

Trước niềm vui của anh, Chí Diễn cảm thấy đời sống của chàng không còn ý nghĩa gì nữa. Chàng ra bên hồ ngồi tư lự. Chí Diễn tuyệt vọng nghĩ đến cái chết.

Ba ngày sau, Chi Diễn mang theo gói thuốc độc ngồi hồi lâu bên hồ nước rồi nuốt gọn gói thuốc đó. Nhìn xuống chàng thấy Chí Bình trong hình ảnh của ảo giác cũng đau đớn như mình, Chí Diễn mới tỉnh ngộ vì làm như vậy là giết luôn cả người anh mình. Nhưng hối hận thì đã muộn.

Cả hai anh em cùng chết một ngày. Đau đớn nhất là Tứ Tuyết Nương, nàng vật vã than khóc rồi cũng tự sát chết theo "

Truyện nhà Phật kể:

"Một vị cao tăng đang ngồi tụng kinh, bỗng có gã đàn ông hốt hoảng chạy vào chùa đến trước mặt ngài quỳ xuống van xin cứu mạng. Ngài liền giấu hắn dưới gầm bàn thờ.

Lát nữa có gã khác tay cầm con dao, mặt mũi giận dữ chạy tới, hỏi ngài tên kia trốn đầu và trần tình đầu đuôi rằng hắn phải giết cái người quyến dụ vợ hắn.

Ngài ôn tồn bảo:

- Được, nếu con đã nhất quyết thì ta sẽ chỉ chỗ cho nhưng trước khi làm điều này hãy suy nghĩ đi. Ngoài sân có chậu nước mưa, con ra đấy rửa mặt để dìm cơn nóng giận thì mới sáng suốt mà hành động cho khỏi thất thố.

Hắn nghe lời, ra sân vã nước lên mặt, nước mát lạnh làm hắn tỉnh táo.

Bỗng hắn cúi nhìn vào chậu thì cảm thấy mình như bị mê đi, đang ở giữa biển khơi đánh cá gặp cái xác người đàn bà đang trôi, liền cho bơi thuyền tới định mang xác người ấy lên. Nhưng nghĩ sao hắn lại thôi và lấy sào đẩy xác ra xa.

Thì đàng xa kia, một chiếc thuyền khác, trông đúng là bạn hắn, gã mà hắn vừa định đuổi giết, quăng lưới vớt xác lên thuyền đưa vào bờ cúng vái làm ma chay chôn cất tươm tất. Khi

tẩm liệm, gã nhìn thấy mặt người đàn bà xấu số kia chẳng ai xa lạ, chính là vợ hắn. Bàng hoàng hắn thét lên, thì ra hắn vừa qua một giấc mơ.

Ngơ ngác chưa kịp nói sao thì vị cao tăng đã ân cần bảo:

- Đấy con xem, con với người đàn bà đó duyên số chỉ ngắn ngủi ngần ấy thôi. Hết hạn bà ta phải trả nốt cái kiếp trước cho người đã mai táng mình. Thi ân thì ít mà con đòi hỏi nhiều thì e không phải lẽ.

Nghe xong, hắn vất con dao xuống đất xin qui Phật.

Qua những câu chuyện kể trên đây, rõ ràng tình phải theo duyên.

Duyên có là một điều huyền bí không? Và chỉ có nguyệt lão hay tiên tăng mới biết được.

Tướng mệnh học không trả lời thật xác câu hỏi này nhưng căn cứ vào phương pháp quỹ tập kinh nghiệm tướng mệnh học có thể khẳng định rằng:" Tình duyên thế nào, oan khiên hay hạnh phúc hiện lên hình hài con người ta như vậy. Tuy tướng mệnh học không biết được ý-nghĩa chi tiết như nguyệt hạ lão nhân hay vị cao tăng thần thánh nọ, tuy nhiên, cũng khả dĩ đoán định kết quả hảo hoại của tình duyên ra sao. Tướng mệnh học chẳng khác chi nhà thảo mộc học quan sát tướng cây: cây vỏ vàng thì rễ hư, gốc thối hoặ sâu tàn phá. Tuy không biết từng chi tiết trên cây có bao nhiêu con sâu, hoặc rễ gốc thối từ lúc nào, nhưng biết rất chắc chắn là cây hoại rồi. "

Vạn vật đều mang trong nó một cái lý. Điểm khó là tìm cho ra được cái lý ấy hiện lên ở chỗ nào.

NHỮNG TƯỚNG CÁCH TỐT ĐỂ CÓ MỘT TÌNH DUYÊN TỐT ĐẸP

Đệ nhất cách phải kể là tướng "ngũ tú ". Ngũ tú gồm những gì?

- *Nha sĩ tự huỳnh ngọc*, răng trắng như ngọc là cốt tú.

- *Diện sắc tử khí,* mặt hồng hào sáng rỡ như nhục tú.
- *Mi thanh nhi phát minh*, lông mày thanh thoát, tóc đen nhuận sáng là huyết tú.
- *Thanh thanh nhi ngôn viễn*, tiếng nói trong trẻo nghe xa rõ ràng là khí tú - *Nhãn thần minh*, tinh thần đôi mắt đẹp và từ tường là chất tú.

Người đàn bà có đủ ngũ tú: cốt tú, nhục tú, huyết tú, khí tú, chất tú chẳng những tình duyên hạnh phúc mà còn lấy chồng sang quí, cuộc sống phát đạt nữa.

Nếu chỉ được một hai tú thôi thì còn phải phối hợp với những bộ vị khác mới được định cách. Tỉ dụ mắt đẹp mà sống mũi gẫy có thể dễ có tình nhưng duyên hỏng.

Khi đã có đủ ngũ tú thì thường đương hiên nhan sắc phải đẹp. Người ấy xứng đáng với câu:

Dù em mặt ủ rầu rầu

Họ hàng thân thích rủ nhau mà nhìn Tướng ngũ tú đàn ông học hành dễ đỗ đạt và thành công sớm.

Ngoài ra còn có những tướng tốt khác như:

- *Yến ngữ thanh hoà*, tiếng nói như chim yến hót âm thanh êm ấm.
- *Nhĩ hậu nhi bạch*, tai dầy mà trắng (hoặc hồng) hơn mặt.
- *Ngách viên mấn phát ô nhuận*, trán tròn tóc đen sáng sủa.
- *Mi thanh cảnh trường*, cổ dài, lông mày thanh tú.
- *Thị đoan kiều mị*, có cái nhìn đoan trang mà vẫn làm mê lòng người.
- *Nhân trung phân minh*, có nhân trung rõ ràng dài không bị văn phá hay môi cong che lên.
- *Tai quyền ẩn ẩn*, đô má rộng lớn, lưỡng quyền ẩn ẩn mà không lộ.
- *Tị tử đoan chính*, mũi cao mà thẳng (xin nhắc lại cao phải phối hợp với quyền cốt).
- *Thần hồng sĩ bạch*, răng trắng môi hồng.
- *Cốt nhục tương phụ*, xương với thịt tương xứng, không xương thô thịt chảy.

"Thái nhi vô diện chung tu qui

Tứ đức chiêu nhiên tinh tự xương

Diệm nhi vô thái hà tu đạo

Thử thị tầm thường tiện phụ nhân ".

nghĩa là:" Có phong thái và tâm hồn sang quí không cần đẹp cũng sanmg quí.

Đẹp mà phong thái hạ tiện tức là loại đàn bà chẳng đáng nói ".

Thế nào là phong thái?

Trần Hi Diên tiên sinh dạy:" *Dĩ tĩnh mặc vi chủ, khôn đạo nghị nhu, vô nhẫm tính, vô cương bạo* "(phong thái lấy tĩnh mặc làm chủ, khôn đạo là nhu hoà không gặp đâu hay đấy, bừa bãi, không cứng rắn bao tháo).

Xem tướng cốt của phụ nữ nên nhìn vào bốn điểm căn bản:

Phu, tữ, tài và huyết khí

Phu và tài ở cái mũi, cũng ở đôi môi.

Tử tức ở nhân trung, ngọa tằm (dưới mắt) và miệng Huyết khí ở da dẻ và đôi môi.

Bốn điểm văn bản thấy tốt là tướng được.

Để cho khỏi sơ sót lại còn phải nắm vững nguyên tắc quí trung hữu tiện (trong cái quí có cái tiện).

Thế nào là quí trung hữu tiện?

Sacùh "**Quan nhân ư vi** "giảng rằng:

- Ngũ quan đoan chính (tai, mắt, mũi, miệng và lông mày) d0oan chính mà da dẽ khô thô
- Cách cục thanh tú mà mắt nhìn gian trá
- Tráng rộng bằng phẳng mà đi hay ngoái lại đằng sau
- Mày dài mắt đẹp mà tóc mai lấn vào má
- Ngũ nhạc (trán, lưỡng quyền, cằm và mũi) đôn hậu mà hay kinh hỉ rú lên
- Răng trắng như ngọc mà tiếng nói rè vỡ và đa ngôn
- Aán đường cao vuông mà tính tình lơi lã
- Đi đứng ngồi đoan chinh mà ưa cắn móng tay - Tiếng nói thanh sảng mà tinh thần say đắm hay cười.
- Mặt mũi thanh kỳ mà da dẻ lạnh ngắt.

Có quí trung hữu thì tất nhiên cũng phải có tiện trung hữu quí (trong cái tiện có cái quí).

Thế nào là tiện trung hữu quí?

Sách "**Quan nhân ư vi** "giảng rằng:

- Sơn lâm (hai bên góc trán) có vết phá nhưng trung nhạc (cái mũi) tròn đầy

- Trung nhạc nhỏ không cao nhưng mắt chính tinh thần thanh sảng
- Trán dô, quyền cao nhưng ấn đường vuông rộng và nổi lên
- Môi cong răng lộ nhưng mái tóc dài mềm
- Mắt lộ nhưng mồ hôi thơm và tinh định
- Mắt đục, tiếng nói vỡ nhưng địa các triều cũng
- Thịt nhiều nổi u nhưng nhãn thần sung túc
- Khí đoản, mày nhạc nhưng không kinh hải, không hoảng hốt - Yai nhỏ, tóc lấn xuống trán nhưng mày đ5p, đầu mũi tròn nở.
- Do những tướng quí trung hữu tiện hay tiện trung hữu quí mà thành nhiều hiện tượng éo le cho tình duyên.

*

Eùo le là sao?

Như nàng Từ Chiêu Bội thời Nam bắc Triều được Tiêu Địch hoàng đế của Lương Quốc,một vị vua hay chữ say mê và phong cho nàng làm hậu phi. Nhưng Từ Chiêu Bội lại hoàn toàn không thích làm bà hoàng hậu nên nàng tìm đủ mọi cách cho vua đuổi mình. Cứ mỗi đêm nàng chỉ đánh phấn thoa son trang điểm có nữa mặt thôi, còn một nữa để nguyên mộc mạc. Làm vậy, nàng có ý diễu cợt hoàng đế Tiêu Địch chột mắt. Vua tuy giận mà vẫn không chịu bỏ nàng. Uất ức, Từ Chiêu Bội loạn dâm lung tung trong triều. Không thể làm ngơ hơn được nữa, vua hạ lệnh mật thủ tiêu nàng.

*

Như nàng Lý Khuê đời Đường yêu con trai quan thứ sử họ Trịnh. Chàng là công tử vương tôn còn nàng là ca nhi. Chàng vao kinh ứng thí gặp nàng rồi bỏ thi. Lâu dần tiêu tiền hết, chủ ca viện đuổi Trịnh Sinh ra để Lý Khuê còn tiếp khách khác. Quê nhà thì xa, tiền không có, lại sợ không dám về, Trịnh Sinh đàng phải làm nghề phụ đòn đám ma độ nhật.

Trịnh thứ sử vào kinh đô tìm con, thấy Trịnh Sinh làm nghề hạ tiện cho là con đã làm điếm nhục ông cha, đánh cho một trận tơi bời đuổi đi.

Cùng vô sở vi, trở về với công việc cũ thì đã có người cướp mất, Trịnh Sinh phải đi ăn mày.

Một hôm, vào buổi chiều tuyết rơi Lý Khuê đi dạo thì có người hành khất

chạy đằng sau xin tiền ăn cơm vì đã ba bữa nay hắn nhịn đói. Nhìn lại, nàng nhận ra Trịnh Sinh, Lý Khuê xúc động rơi nước mắt thì ra chàng đã vì mình mà khổ sở đến nước này. Lý Khuê chẳng thèm để ý đến con mắt dòm ngó của thiên hạ, chỉ thấy người yêu rét co ro, nàng liền cởi phăng chiếc áo gấm nhồi bông khoác lên vai chàng cùng dìu nhau về kỹ viện.

Lý Khuê đem hết vốn liếng của cải để tự chuộc mình ra, bỏ nghề ca kỹ, nguyện kết tóc se tơ cùng Trịnh Sinh, ngày ngày dệt lụa, buôn vải và khuyên chồng yên tâm ăn học.

Cảm khích, Trịnh Sinh khổ công đọc sách, vài bốn năm sau thượng đăng khoa giáp và được bổ làm quan với chức Thượng Đô Giáp.

Vào triều, cha con gặp nhau, mừng mừng tủi tủi, cật vấn căn do biết được hành vi nghĩa hiệp của Lý Khuê, Thứ sử họ Trịnh liền cho lập một đại lễ chính thức cưới Lý Khuê về làm dâu con.

Sách "Tiền hiền tướng sử "bảo trường hợp của Từ Chiêu Bội là quí trung hữu tiện, nàng có nhan sắc vương phi mà mang tâm hồn khắc bạc và quá nhiều nhẫn tính. Trường hợp của Lý Khuê là tiện trung hữu quí, nàng có tướng luân lạc nhưng tâm hồn cao thượng và tha thiết ân tình.

Có tướng quí trung hữu tiện thì giàu sang phú quý nhưng thiếu hạnh phúc, có tướng tiện trung hữu quí thì truân chuyên vất vả nhưng lòng thảnh thơi.

NHỮNG TƯỚNG CÁCH ĐƯA ĐẾN MỘT TÌNH DUYÊN XẤU

Tướng đẹp thì hình ảnh cuộc sống giản đơn chỉ cần mấy chữ hạnh phúc, sung sướng là đủ.

Nhưng tướng xấu thì quá đỗi đa đoan, phong trần, truân chuyên, yểu chiết, cách chia, bị bỏ rơi, bị đào sắc án phiền lụy đến hình ngục có khi đưa đến tấm thân chi họa, chồng đần, chồng hèn ....

Nhược chi ngách trường ngách hựu trường

Hình phu khắc tử quyết nan đương

(Nếu mặt đã dài, trán còn cao quá nữa thì hình phu khắc tử không ai kham nỗi)

Mặt dài, trán cao gọi là mã diện, người đàn bà mã diện hay cô độc không lấy chồng, hoặc khắc phu lấy chồng chồng chết, hoặc chín hãm vào mối tình bất chính mà khổ đau trong tâm.

Những tướng xấu của đàn bà còn có:

- *Nhĩ trá tị khúc*, cửa vào tai rất hẹp, mũi cong, mũi gãy.
- *Tị lương hữu tiết*, sống mũi có đốt phình ra như đốt tre.
- *Cốt hoành diện xác*, xương lộ theo chiều ngang ngạnh, mặt đen.
- *Phát thô sáp*, tóc thô bù sù và nháp không óng chuốt.
- *Cảnh đoản diện tróc*, cổ ngắn mặt dài như trùn lại.
- *Thanh cổ phát hoàng*, tiếng nói rè rè, tóc vàng.
- *Nhãn khởi tam gốc*, mặt hình tam giác

Có những tướng kể trên là người ác tâm, tình duyên do ác tâm đó mà hoại.

- *Tị câu hữu văn*, mũi quặp có vết.
- *Sơn căn trung đoạn*, gốc mũi gầy lõm
- *Nhãn trường vô cái*, mắt dài mà lông mày sơ bạc ngắn héo.
- *Đầu như lập noãn*, đầu nhỏ và hình dáng như rái trứng dựng đứng nghĩa là đầu nhỏ mà không tròn.
- *Hạ thần quá thượng*, môi dưới chề ra và quá dầy lại đưa lên trên trong khi môi trên quá mỏng.

Có những tướng trên đây là người quá ích kỷ, ưa gây phiền toái, tình duyên do đó mà hoại.

Xin lưu ý điều này, những loại tướng xấu đã kể ở các chương 1,2,3 đều ít nhiều dính líu đến tình duyên vì xem tướng đàn bà phải lấy phu tinh làm chủ. Không bao giờ đoán tướng, luận tướng tình duyên phụ nữ mà được phép quên câu quyết sau:

"Sinh hữu phú quý tướng giả bất giá bần tiện chi phu
Sinh bần tiện tướng giả bất nhập quý nhân chi thất "

(Sinh ra có tướng phú quý tất không lấy chồng hèn

Sinh ra có tướng bần tiện tất không được vào nhà phú quý)

" Đông Chi Liệt Quốc "kể chuyện vợ Bách Lý Hề là Đỗ Thị khi chồng còn nghèo đói chưa nên danh phận thì cùng chồng lam lũ vất vả. Bách Lý Hề đi tìm công danh, Đỗ Thị lại càng khổ cực hơn bỏ xứ mà đi làm nghề giặt thuê. Đến lúc Bách Lý Hề làm tể tướng nước Tần, Đỗ Thị đã nghe tiếng nhưng hai ba lần trông thấy ngồi xe đi qua mà không dám nhận. Bấy giờ trong dinh Bách Lý Hề cần một người giặt thuê, Đỗ Thị tình nguyện xin vào giặt làm lụng rất chăm chỉ, người nhà đều có lòng yêu nhưng vẫn chưa một lần giáp mặt Bách Lý Hề.

Một hôm, Bách Lý Hề ngồi ở nhà trên, các phường nhạc gãy đàn thổi sáo ở dưới thềm. Đỗ Thị mới nói với người nhà rằng:

- Tôi cũng biết âm nhạc, xin cho tôi đến dưới thềm nghe một vài bài đàn.

Người nhà đưa Đỗ Thị đến dưới thềm nói chuyện với các phường nhạc. Các phường nhạc hỏi Đỗ Thị rằng:" Trong các nghề âm nhạc, chị biết những thứ nào?" Đỗ Thị nói:" Tôi biết gãy đàn lại biết hát nữa ".

Các phường nhạc liền đưa cho cầy đàn cầm, Đỗ Thị ôm đàn gãy nghe tiếng rất ai oán. Các phường nhạc chịu là hay, lại bảo Đỗ Thị hát một bài. Đỗ Thị nói: "Từ khi lưu lạc tới đây, tôi chưa hề cất tiếng hát bao giờ, nay tôi muốn xin lên nhà trên hát hầu quan tể tướng một bài."

Các phường nhạc lên nói với Bách Lý Hề. Bách Lý Hề cho lên. Đỗ Thị cúi đầu khép nép rồi cất tiếng hát. Hát rằng:

"Bách Lý Hề năm bộ da dê

Nhớ ngày nào cùng nhau ly biệt mổ con gà mái ấp thả nồ cơm gạo vàng Chứ thương thì thương ngày nay giàu sang quên ta sao?

Bách Lý Hề năm bộ da dê

Cha ăn thịt cá, con đói khóc dài, chồng mặc gấm vóc vợ giặt thuê hoài Chứ thương thì thương ngày nay giàu sang quên ta sao?

Bách Lý Hề năm bộ da dê

Nhớ ngày xưa tiễn chàng ra đi thiếp tôi nước mắt chứa chan, tới bây giờ chàng ngồi đó thiếp tôi đứt ruột đôi cơn

Chứ thương thì thương ngày nay giàu sang quên ta sao? "

Bài ca thảm thương của Đỗ Thị chính là hoàn cảnh của người vợ có tướng mệnh chỉ chịu nhụcnhã vất vả với chồng mà không được hưởng phú quý, vinh hiển của chồng.

Tô Tần ở nước Tần hơn một năm nữa, trăm lạng vàng đều đã tiêu hết, chiếc áo diên cừu đen cũng rách mướp ra không còn biết xoay xở vào đâu phải bán xe ngựa và đầy tớ lấy tiền làm lộ phí rồi quẩy khăn gói đi bộ về nhà, mẹ già thấ lúng túng đem lời mắng nhiếc, vợ đang dệt cửi trông thấy cứ ngồi yên chẳng thèm ra chào hỏi. Tần đói quá xin chị dâu chén cơm ăn, chị dâu từ chối là không có củi chẳng chịu nấu cơm cho. Tần chảy nước mắt nói rằng:" Cái thân bần tiện, vợ không còn coi là chồng, chị dâu không còn coi là em, mẹ không còn coi là con ".

Đến khi Tô Tần được làm tướng quốc của sáu nước, trên xe đi về qua Lạc dương, nghi trượng cờ quạt, tiền hô hậu ủng, xe ngựa và xe chở đồ liên tiếp đến 20 dặm không hết, uy nghi như một vị vương giả, đi dọc đường các quan địa phương đều ra lạy chào. Vợ Tần và chị dâu đều nghiêng mặt không dám ngửa trông, phủ phục cả ở ngoài bãi để đón.

Tô Tần ngồi trong xe hỏi chị dâu rằng:

- Chị ngày trước không nấu cơm cho tôi ăn, làm sao ngày nay cung kính quá thế?
- Tôi thấy ngài ngày nay ngôi cao lại nhiều tiền nên tôi phải kính sợ, người chị dâu đáp.

Tô Tần ngậm ngùi than rằng:" Tình đời ấm lạnh giá con người thành thấp cao ".

Theo tướng lý, vợ Tô Tần đã vì cái tiện tướng nằm trong tâm nên không được cộng hưởng phú quý với chồng, khác với Đỗ Thị vợ Bách Lý Hề, tiện tướng hiện lên mặt.

Thiếp tâm như kính diện
Nhất quy thu thủy thanh
Lang tâm như kính bối
Ma sát bất phânminh
Lang tâm như chỉ diện
Đoạn tuyến tùy phong khứ

Nguyện đắc thượng lâm chi
Vị thiếp vinh lưu trụ
(Lòng thiếp như mặt gương
Lúc nào cũng trong sáng y-a nước hồ thu
Lòng chàng như lưng gương
Lau mãi mà vẫn mờ
Lòng chàng như con diều
Đứt dây bay theo gió
Mong sao nó vương phải cành cây Để giữ chân chàng lại).

Bài thơ của thisĩ Hứa Phi nói lên nỗi ai oán của người vợ bị chồng phụ tình trong khi nàng vẫn tha thiết yêu chồng.

Tại sao một tâm hồn đáng quý như thế mà vẫn bị tình phụ? Theo nhãn quan của nhà xã hội học hay nhà phân tâm học, nó có cả trăm lý do. Nhưng theo tướng lý thì chỉ cần bảo tướng cách bị khuyết hãm ở đâu đó. Tướng học có thể biết trước cảnh bị tình phụ và khoa xã hội học, phân tâm học giải thích để đưa ra những lý do tạo thành kết quả tình phụ mà tướng học đã đoán trước.

Tướng bị tình phụ thế nào?

Sách "Quan nhân ư vi "viết:

- *Hình như khốc dung*, hình hài trông giống nư người khóc, tỉ dụ tiếng nói chứa đầy nước mắt, lông mày đuôi cúp xuống, miệng sệ như mếu.
- *Hắc bạch bất minh*, mắt lòng đen ánh đen tràn sang cả lòng trắng, không phân rõ lòng trắng lòng đen nữa gọi là hắc bạch mung lung.
- *Sơn căn triết đoan*, gốc nũi gãy gục xuống.
- *Tị tử hân lộ*, mũi hếch để lộ cả hai lỗ mũi.
- *Ngách trá phát đê*, trán thật hẹp, tóc xâm phạm vào trán.
- *Luân phi quách phản*, tai, thành quách không phân minh.

Xin đừng hiểu lầm những tướng trên đây làm người đàn bà xấu đi mà bị tình phụ. Đọc mấy chữ mũi hếch hay trán hẹp hay mắt đen trắng bất minh có thể dễ bị hình dung là nhan sắc quỷ dạ xoa. Trái lại, những tướng ấy còn làm cho người đàn bà đẹp lên nhiều lắm. Tỉ dụ mũi

hếch, đầu mũi đưa lên trông khiêu gợi vô cùng, mắt đen ánh tràn sang cả lòng trắng, khả dĩ làm giai nhân thêm vẻ não nùng.

Đọc "Tây Sương Ký "của Vương Thực Phủ ai mà không thấy vẻ đẹp của Thôi Oanh Oanh, và ai cũng thương xót hộ nàng gặp phải Trương Quân Thụy bạc tình.

Thôi Oanh Oanh không phải chỉ là nhân vật tiểu thuyết, nàng có thật bằng xương bằng thịt hẳn hoi, cả cái tên Oanh Oanh cũng thật nữa.

Còn Trương Quân Thụy tức là thi sĩ Nguyên Chẩn đời Đường đã được đổi tên trong tiểu thuyết.

Tiền hiền tướng sử ghi: "Vì Oanh Oanh có đôi mắt ánh đen tràn ra khắp mắt nên bị tình phụ. Nguyên Chẩn tự là Vi Chi, thửơ nhỏ nhà nghèo lắm phải ở với ông anh rễ nuôi cho ăn học. Ngoài hai mươi tuổi mới sống cuộc đời tự lập, Chẩn về Bồ Châu, một trung tâm thương mại đương thời nằm giữa hai kinh đô Lạc Dương và Tràng An. Bồ Châu là nơi có lắm kỹ nữ tài sắc và Oanh Oanh đang là hoa khôi khắp kỹ viện, cả về tài hoa lẫn nhan sắc.

Nguyên Chẩn đã gặp Oanh Oanh trong một lần đi thăm cảnh chùa. Cảm mến tài thi phú, Oanh Oanh chấp nhận sống với chàng, không phải cuộc sống nghề nghiệp, Nguyên Chẩn làm gì có tiền.

Lên kinh đô đi thi, Oanh Oanh cò phải đưa tiền cho Nguyên Chẩn làm lộ phí. Thi đỗ, Chẩn tính chuyện làm quan. Xã hội Đường triều hoạn lộ cao thăng tất phải bước được vào cửa ngõ của danh gia vọng tộc, nếu không thì suốt đời không tiến được.

Trước mặt Nguyên Chẩn chỉ có một lối đi là bước qua hôn nhận để vào hội những danh gia vọng tộc. Do đó, Nguyên Chẩn phải bỏ rơi Oanh Oanh mặc dầu Nguyên Chẩn vẫn yêu Oanh Oanh vô kể.

Hai câu thơ: "Duy tương chung dạ thường khai nhãn

Báo đáp bình sinh bất triển mi "

(Chỉ còn biết ban đêm mở trong mắt ra

Để mà báo đáp lại ân tình cũ) chính là tâm sự thương bi

của Nguyên Chẩn ".

Tô Đông Pha vì bất đồng ý kiến chính trị với tể tướng Vương An Thạch nên bị đổi đi làm quan nơi xa đất là đất Hoàng Châu, cũng thể như bị đầy ải vậy.

Chiều hôm tiễn biệt, có ông quan trông coi về chuyển vận họ Tưởng là bạn thân của Tô Đông Pha làm yến tiệc linh đình đãi bạn.

Trong buổi hội, ngoài gia đình quyến thuộc còn có cô thị nữ trẻ tuổi mà Tô Đông Pha rất yêu tên là Xuân Nương cũng được dự.

Các thị nữ khác đã xin thôi hết vì không muốn đi quá xa. Chỉ có Hạnh Xuân vì nàng yêu Tô Đông Pha nên ở lại.

Rượu được vài tuần, Tưởng vận quan hỏi Xuân Nương lần này có theo đi Hoàng Chân không?

Xuân nương chưa kịp đáp thì Tô Đông Pha đã nói trước:

- Đi Hoàng Châu đường xá xa xôi hiểm trở, hành trình vất vả lắm e không hợp với sức liễu yếu của Xuân Nương nên tôi quyết định trả nàng về với gia đình.

Tưởng vận quan nhanh mồm nhanh miệng đáp:

- Nếu như bác không coi tôi là kẻ phàm phu muốn đoạt vật sở thích của người quân tử thì tôi xin đem con ngựa bách quý báu để đổi lấy Hạnh Xuân.

Đông Pha gật đầu:

- Hay lắm, Xuân Nương về nơi bác còn hơn đi theo tôi muôn dặm đường trường, còn hơn đi về quê nhà lam lũ.

Được Tô Đông Pha đồng ý, Tưởng vận quan men rượu bừng bừng thi hứng dào dạt, ứng khẩu đọc:

"Bất tích sương mao, vũ tuyết đề

Đẳng nhan phân phó thục nga mi

Tuy nhiên kim nặc tê minh nguyệt

Khước hữu giai nhân phụng ngọc chi ".

(Chẳng tiếc con ngựa trắng như tuyết sương

Đem ra để đổi đôi mày tằm người đẹp

Tuy không được nghe tuấn mã gầm thét dưới trăng Nhưng đã có giai nhân dâng chén rượu ngọc).

Tô Đông Pha cũng ngà ngà đọc lên một bài tứ tuyệt:

"Xuân Nương thử khứ thái hốt hốt
Bất cảm đề thanh tại hận trung
Chỉ vị sơn hành đa hiểm trở
Cố tương hồng phấn hoán tri phong "

(Xuân Nương nàng xa ta trong hoàn cảnh quá vội vàng
Đến nỗi không còn thời giờ mà khóc hận
Chỉ vì chốn núi non hiểm trở
Nên ta mới đem phấn hồng đổi lấy truy phong (ngựa))

Nghe xong bài thơ, Xuân Nương bỗng khóc òa lên khẩn khoản nói:

- Thưa học sĩ, tôi không muốn xa ngài, tôi tình nguyện theo ngài phiêu bạt chân trời góc biển, chịu muôn vàng cay đắng.

Đông Pha lắc đầu bảo:

- Xuân Nương, tôi đã quyết rồi và cái quyết định bạc bẽo ấy chẳng qua cũng chỉ vì hạnh phúc của em mà thôi.

Xuân Nương càng nấc nở nói rằng:

- Tôi thường nghe chuyện Tề Cảnh Công chỉ vì giận ông quan coi ngựa bê trễ để chuồng ngựa bẩn nhơ, đã ra lệnh chém viên quan đó, nhưng tể tướng Aùn Tử cực lực phản đối. Chuồng ngựa của Khổng Tử bị cháy, Khổng Tử chỉ hỏi có ai bị thương không chứ không hỏi đến tổn thất về ngựa. Cổ thánh tiên hiền xưa coi trọng người mà khinh tiện súc vật. Bây giờ học sĩ mang người ra để đổi lấy ngựa, trọng súc vật mà rẻ rúng người.

Nghĩ thân phận tôi đúng là:

"Vi nhân mạc tác phụ nhân thân
Bách ban khổ lạc do tha nhân
Kim nhật thủy trị nhân tiện súc
Thử sinh cầu hoạt oán thùy sân ".

(Làm người không nên làm đàn bà, bao nhiêu đau khổ phải gánh chịu hết, nay lại biết thêm thân phận mình chẳng bằng giống vật, kiếp sống thừa này chẳng biết oán ai?)

Bị nghe Xuân Nương trách móc một thôi, Tưởng vận quan hoàn toàn cụt hứng, còn Tô Đông Pha có vẻ hối hận về lối xử sự phũ phàng của mình. Cả hai im lặng suy tư và đâu ngờ Xuân Nương phẫn uất chạy xuống thềm lao mạnh đầu vào gốc cây hòe trong sân. Tô Đông Pha hốt hoảng chạy tới ôm sốc Xuân Nương lên, máu ra đầm đìa trên áo, trên tóc nàng.

Tô Đông Pha nghẹn ngào gọi:

- Xuân Nương, Xuân Nương ! Em hiểu lầm hảo ý của tôi.

Nhưng Xuân Nương đâu còn nghe thấy gì nữa, nàng đã chết ngay trong vòng tay của thi sĩ Tô Đông Pha.

Về cái chết của Xuân Nương, Tô Đông Pha từng được một tướng sĩ đương thời bảo cho hay: "Xuân Nương trán hẹp, có tóc xoáy xâm vào trán, nên lúc nhỏ không mồ côi thì trước ba mươi tuổi phải chết vì mối tình trái oan hay bị tình phụ ".

"Nương dâu bãi bể ai bầy
Hồng quần sao khéo đọa đầy hồng nhan ".

Tình duyên xấu của người đàn bà có nhiều ngang trái, nhưng tựu trung khả dĩ thu gọn vào mấy câu của một vị hàn nho vô danh:

"Thương về một nỗi có mà không
Thương cảnh hoa muộn sương sao sác
Thương đóa đào non tuyết lạnh lùng
Thương tấm lụa đều thân mỏng manh
Thương con én trắng phận long đong ".

Tất cả những cô gái nào phạm vào một trong 24 kỵ tướng của Viên Liễu Trang đưa ra đều sẽ rơi vào cảnh đáng thương ghi trong mấy câu thơ trên.

Nhị thập tứ kỵ cho nữ tướng gồm có:

- *Đầu kỵ kim tước*: đầu nhọn lệch vẹt
- *Phát kỵ hoàng trọc*: tóc vàng và đục
- *Nhĩ kỵ phản phúc*: tai có quách không có thành
- *Mi kỵ vĩ thùy:* đôi mày cụp xuống
- *Mục kỵ hoàng quang*: mắt có ánh vàng
- *Tị kỵ tiêm hãm*: mũi nhọn hoặc tẹt dí xuống
- *Chủy kỵ tiêm đột*: miệng dẩu ra hay nhọn
- *Si kỵ bạch tiêu*: răng trắng mà nhỏ như răng chuột
- *Quyền kỵ cao tủng*: lưỡng quyền quá cao mà lộ cốt
- *Khẩu kỵ tiêm thiên*: miệng lệch lẹo

- *Hạng kỵ thô đoản*: cổ vừa to thô vừa ngắn
- *Phát kỵ quá mệnh môn*: tóc mọc trùm xuống tai
- *Bối đại kỵ hãm*: lưng lưng mà mỏng
- *Hung đại kỵ cao:* ngực lớn mà ưỡn ra đằng trước
- *Nhũ kỵ bạch tiêu*: vú nhỏ đầu vú trắng bệch
- *Tễ kỵ thiển đê*: rốn lồi chúc xuống
- *Yêu kỵ thiên tà*: eo cong queo
- *Thoái kỵ đa lặc*: bắp vế nổi gân
- *Nhục kỵ hư phù*: thịt nổi từng cục mà nhũn
- *Huyết kỵ xích ám*: máu huyết ảm đạm
- *Chủy kỵ thô ngạch*: miệng quá rộng mà không mềm mại
- *Thanh kỵ hồng đại*: tiếng nói oang oang
- *Diệm kỵ như ngưỡng*: mặt vênh vênh
- *Sắc kỵ quang phù*: sắc mặt nổi phềnh (bóng nhẫy, đỏ ửng, xanh lè)

HỒNG NHAN BẠC MỆNH TƯỚNG

Hồng nhan bạc mệnh chẳng những là một thành ngữ thông tục mà còn là vấn đề nhân sinh rất phổ biến. Tuy phổ biến nhưng hồng nhan không phải chỉ toàn bộ nữ giới mà hướng vào những người đàn bà có nhan sắc thôi.

Tự cổ hồng nhan đa bạc mệnh, câu thơ của một thi sĩ nào đó vì cảm khoái đời mong manh của những giai nhân như Dương Quý Phi, Điêu Thuyền, Tây Thi, Vương Chiêu Quân, Mai Phi .... Mà làm ra, chứ những người đàn bà xấu thì chẳng bao giờ gây cảm khái cho thi hứng được.

Hồng nhan còn cần điều kiện khác nữa là chứa chất tài hoa, thông tuệ, duyên dáng và tình tứ, nếu đẹp mà ngu như bò thì không thể liệt vào loại hồng nhan. Vì phải có tài hoa ấy, thông tuệ ấy, duyên dáng ấy, tình tứ ấy mới gây nổi sóng gió để mà bạc mạnh, hồng nhan họa thủy là ý như vậy.

Nếu không được anh hùng tài tử mê say. Nếu sắc đẹp không làm nghiêng thành nghiêng nước thì sao gọi là hồng nhan được.

Trên tờ "l'Echo de Paris ". một nhà báo Pháp đã viết về nàng Mata Hari:" Tôi đã sửng sốt và đê mê khi nhìn thấy những đường nét của người đàn bà khả ái đó múa nhẩy dưới hào quang vàng bạc. Nhẹ nhành, uyển chuyển như hơi gío, từng miếng "voan "mỏng rời thân hình mà bay lên như chim rồi rơi rụng xuống như cành hoa tơi tả cho đến khi trên mình nàng không còn gì che đậy nữa. Cả Paris choáng váng với cái tên Mata Hari ".

Đó đích thực mới là cái đẹp hồng nhan lên đến tuyệt điểm.

Còn bạc mệnh là gì?

Là chết sớm, là góa bụa, là danh tiếng và sự nghiệp ngắn nủi, là nhan sắc tàn tạ rồi bị bỏ rơi tàn nhẫn, là chịu hung tử, là số kiếp chìm nổi, là nước chảy hoa trôi.

Điều lạ lùng cho kiếp hồng nhan là vừa làm cho người ta sợ vừa làm cho người ta yêy quý vô cùng.

Một dân gian thoại Trung Quốc kể rằng:

"Có ba ông tiên ngồi bàn luận về thuật trường thọ. Tranh cãi hồi lâu, cả ba ông đều đồng ý cái thuyết trường thọ chỉ thu vào mấy chữ: Thất trung lão ẩu xũ "là trong nhà bà vợ vừa già vừa xấu.

Oâng tiên đưa ra ý kiến này giảng nếu vợ hồng nhan thì ông chồng dễ bị lôi vào bể dục rồi chết trong đó "

Một ông đồ tây cũng công nhận điề này mà bảo: "Une belle épouse est le cheval de poste qui conduit le vieil homme à la tombe ".

Các cụ đồ ta không hề đi ngược lại nhận xét trên nên mới đặt thanh câu ca dao sau đây:

"Vợ đẹp chỉ tổ đau lưng
Trà ngon tức bụng đếu thông quyện đờm "

Kinh nghiệm tướng học thường gặp cảnh "tảo tuế táng phu "(chôn chồng khi còn trẻ) hay "tảo tuế ly phu "(bỏ chồng khi còn trẻ) của nhiều người đàn bà đẹp. Dân gian bảo đấy là tại trời đất ghen, tài tình chi lắm cho trời đất ghen.

Kinh nghiệm tướng học cũng thường gặp cảnh "mỹ nhi vô tử "(đẹp mà không có con) và từ không có con chuyển sang tình trạng nhiều chồng chẳng mấy xa.

Hồng nhan đáng sợ là như thế, nhưng không người đàn bà nào không mong mỏi cho mình có nhan sắc tuyệt vời. dù chịu khổ cực, dù phải chịu chấp nhận kiếp mong manh và

không gã đàn ông nào không mong mỏi được gặp một lần để đam mê cho quên hết thường sự ở đời, dù nàng là gái Liêu trai sẽ trùm lớp tà khí yêu quái lên sinh mệnh gã.

Tướng hồng nhan bạc mệnh đáng nói đến trước nhất là yểu tử và uổng tử. Tướng này hiện lên qua:

- Đôi mắt thật tròn,nhiều lòng trắng và sáng quắc *(Nhãn viên phù bạch, quang thái ánh ánh).*
- Đầu óc tuyệt đỉnh thông minh *(Tuyệt đỉnh thông minh).*
- Đôi mắt có những tia đỏ nhỏ li ti quấn lấy tròng đen *(Thần lộ xích lũ).*
- Mặt da hết sức căng thẳng như mặt người bằng sáp *(Diện bì băng cấp).*
- Da trắng nhợt nhạt *(Thanh đạm vô huyết).*
- Da thịt mềm nhũng mà xương nhỏ thật nhỏ *(Nhục lưu cốt thiểu).*
- Đôi môi co rút hoặc cong thái quá mà màu nhợt hoặc xanh xám *(Thần sức thanh ám).*
- Đôi vai so và nhọn *(Kiên tiêm thượng tủng).*
- Nói hơi quá ngắn và lông mày nhíu lại *(Ngôn đoản mi sô).*
- Mặt u sầu mà lại hay thou dài *(Diện sầu trường thán).*
- Có một vết chạy từ ấn đường thẳng lên chia đôi trán *(Aán thượng trực văn phá thiên trung).*
- Đôi mắt tán thần *(Lưỡng mục thần tán).*

Yểu tử hay uổng tử có thể là chết vì bệnh hay vì tự sát, hay vì bị tai nạn, hoặc tai họa.

Như nàng Trương Quỳnh Như, người tình của Chiêu Lì Phạm Thái là trường hợp yểu tử vì bệnh.

Như Lạc Đế, Lâm Đại, những cô đào chiếu bóng của màn bạc Trung Quốc là trường hợo uổng tử vì tự sát.

Như Ngô Lệ Thủy là trường hợp uổng tử vì tai nạn.

Phải kể thêm những người đàn bà không phải là hồng nhan mà yểu tử, uổng tử. Những tướng ấy như sau:

- *Dương nhãn tứ bạch* (Mắt đục và bốn phía tròng trắng như con mắt dê)
- *Bộ tẩu bất quân* (Đi đứng tán loạn lúc nhanh lúc chậm, tập tà tập tệnh, lệch lẹo. Xin đừng lầm với người tàn tật)

Trên tờ "l'Echo de Paris ". một nhà báo Pháp đã viết về nàng Mata Hari:" Tôi đã sửng sốt và đê mê khi nhìn thấy những đường nét của người đàn bà khả ái đó múa nhẩy dưới hào quang vàng bạc. Nhẹ nhành, uyển chuyển như hơi gió, từng miếng "voan "mỏng rời thân hình mà bay lên như chim rồi rơi rụng xuống như cành hoa tơi tả cho đến khi trên mình nàng không còn gì che đậy nữa. Cả Paris choáng váng với cái tên Mata Hari ".

Đó đích thực mới là cái đẹp hồng nhan lên đến tuyệt điểm.

Còn bạc mệnh là gì?

Là chết sớm, là góa bụa, là danh tiếng và sự nghiệp ngắn nủi, là nhan sắc tàn tạ rồi bị bỏ rơi tàn nhẫn, là chịu hung tử, là số kiếp chìm nổi, là nước chảy hoa trôi.

Điều lạ lùng cho kiếp hồng nhan là vừa làm cho người ta sợ vừa làm cho người ta yêy quý vô cùng.

Một dân gian thoại Trung Quốc kể rằng:

"Có ba ông tiên ngồi bàn luận về thuật trường thọ. Tranh cãi hồi lâu, cả ba ông đều đồng ý cái thuyết trường thọ chỉ thu vào mấy chữ: Thất trung lão ẩu xũ "là trong nhà bà vợ vừa già vừa xấu.

Oâng tiên đưa ra ý kiến này giảng nếu vợ hồng nhan thì ông chồng dễ bị lôi vào bể dục rồi chết trong đó "

Một ông đồ tây cũng công nhận điề này mà bảo: "Une belle épouse est le cheval de poste qui conduit le vieil homme à la tombe ".

Các cụ đồ ta không hề đi ngược lại nhận xét trên nên mới đặt thanh câu ca dao sau đây:

"Vợ đẹp chỉ tổ đau lưng

Trà ngon tức bụng đếu thông quyện đờm "

Kinh nghiệm tướng học thường gặp cảnh "tảo tuế táng phu "(chôn chồng khi còn trẻ) hay "tảo tuế ly phu "(bỏ chồng khi còn trẻ) của nhiều người đàn bà đẹp. Dân gian bảo đấy là tại trời đất ghen, tài tình chi lắm cho trời đất ghen.

Kinh nghiệm tướng học cũng thường gặp cảnh "mỹ nhi vô tử "(đẹp mà không có con) và từ không có con chuyển sang tình trạng nhiều chồng chẳng mấy xa.

Hồng nhan đáng sợ là như thế, nhưng không người đàn bà nào không mong mỏi cho mình có nhan sắc tuyệt vời. dù chịu khổ cực, dù phải chịu chấp nhận kiếp mong manh và

không gã đàn ông nào không mong mỏi được gặp một lần để đam mê cho quên hết thường sự ở đời, dù nàng là gái Liêu trai sẽ trùm lớp tà khí yêu quái lên sinh mệnh gã.

Tướng hồng nhan bạc mệnh đáng nói đến trước nhất là yểu tử và uổng tử. Tướng này hiện lên qua:

- Đôi mặt thật tròn,nhiều lòng trắng và sáng quắc *(Nhãn viên phù bạch, quang thái ánh ánh).*
- Đầu óc tuyệt đỉnh thông minh *(Tuyệt đỉnh thông minh).*
- Đôi mắt có những tia đỏ nhỏ li ti quấn lấy tròng đen *(Thần lộ xích lũ).*
- Mặt da hết sức căng thẳng như mặt người bằng sáp *(Diện bì băng cấp).*
- Da trắng nhợt nhạt *(Thanh đạm vô huyết).*
- Da thịt mềm nhũng mà xương nhỏ thật nhỏ *(Nhục lưu cốt thiểu).*
- Đôi môi co rút hoặc cong thái quá mà màu nhợr hoặc xanh xám *(Thần súc thanh ám).*
- Đôi vai so và nhọn *(Kiên tiêm thượng tủng).*
- Nói hơi quá ngắn và lông mày nhíu lại *(Ngôn đoản mi sô).*
- Mặt u sầu mà lại hay thou dài *(Diện sầu trường thán).*
- Có một vết chạy từ ấn đường thẳng lên chia đôi trán *(Aán thượng trực văn phá thiên trung).*
- Đôi mắt tán thần *(Lưỡng mục thần tán).*

Yểu tử hay uổng tử có thể là chết vì bệnh hay vì tự sát, hay vì bị tai nạn, hoặc tai họa.

Như nàng Trương Quỳnh Như, người tình của Chiêu Lì Phạm Thái là trường hợp yểu tử vì bệnh.

Như Lạc Đế, Lâm Đại, những cô đào chiếu bóng của màn bạc Trung Quốc là trường họo uổng tử vì tự sát.

Như Ngô Lệ Thủy là trường hợp uổng tử vì tai nạn.

Phải kể thêm những người đàn bà không phải là hồng nhan mà yểu tử, uổng tử. Những tướng ấy như sau:

- *Dương nhãn tứ bạch* (Mắt đục và bốn phía tròng trắng như con mắt dê)
- *Bộ tẩu bất quân* (Đi đứng tán loạn lúc nhanh lúc chậm, tập tà tập tễnh, lệch lẹo. Xin đừng lầm với người tàn tật)

- *Nhĩ hậu kiến tai* (Hai hàm bạnh nhọn đúng đằng sau trông thấy hàm)
- *Nhãn ác tị câu* (Trông mắt dữ tợn, mũi quặp)
- *Nhĩ trá tị khúc* (Tai quất mũi gãy khúc)
- *Khiếu lộ nhãn thâm* (Hai lỗ mũi hếch như mũi heo,mắt sâu hoắm)
- *Thân ngạch cản đoản* (Thân hình thô cứng, cổ ngắn ngủi)
- *Phát trọng mị thô* (Tóc dầy cộm, lông mày thô)

Nói lại cho đúng hơn, những tướng cách vừa kể trên nên gọi là tướng hung tử.

Vào những năm của cuộc vận động cách mạng Tân Hợi bên Trung Quốc, ở vùng Triết Giang có nàng Thu Cẩn tự là Tuấn Khanh, một cô gái hiền thục và sắc đẹp thì thật hiếm thấy,. Điều đáng nói hơn hết là khối óc thông minh phi thường của nàng, thi văn biện thuyết quán triệt kinh sử.

Một trong những người tiên phong của tân thời đại, nàng qua Nhật du học rồi gia nhập đoàn thể cách mạng của Tôn Trung Sơn. Về nước, nàng được Đảng giao phó công tác tổ chức, tại Thiệu Hưng, nàng cùng đồng chí Từ Tích Lâm mở nhiều cơ sở giáo dục vừa văn vừa võ. Nhờ chồng làm quan với Thanh triều nên Thu Cẩn rất dễ hoạt động và mau chóng phát triển những tổ chức cách mạng.

Triền bá tư tưởng cách mạng qua những cơ sở hợp pháp đâu phải chuyện có thể bưng bích được mãi. Mặc dù chồng Thu Cẩn có chức vụ cao, mặc dầu nàng đã đưa Từ Tích Lân vào làm cảnh sát trưởng ở vùng Thiệu Hưng, nhưng mật vụ Thanh triều đã bí mật theo dõi hành vi ngôn ngữ của nàng.

Biết rõ tình trạng nguy cấp, trốn đi thì không kịp nữa, Từ Tích Lân và Thu Cẩn quyết gây chấn động cho uy thế cách mạng bằng cách nhân ngày lễ tổ chức đạo quân cảm tử đương trường giết hết các quan lại cai trị địa phương. Kết quả, tuần phủ người Mãn Châu là Ân Minh cùng bộ hạ bị tử thương. Từ Tích Lân cũng chết trong lúc giao chiến, còn Thu Cẩn bị bắt mang đi xử bắn.

Khi cách mạng tân Hợi thành công, đảng mang xác Thu Cẩn về chôn ở hàng Châu, bên cạnh mộ của Võ Tòng (trong Thủy Hử) và nhạc Phi, hai vị anh hùng đời Tống.

Tướng hồng nhan bạc mệnh thứ hai là tướng có mệnh đào hoa, nhan sắc trở thành con mồi tranh chấp giữa các anh hùng hào kiệt, giữa bọn quyền thế hoặc thấp hơn nữa là đám đạo tặc, côn đồ. Do đó mà thân gái thành long đong, chìm nổi, do đó mà thành lẽ mọn và có thể do đó mà thành hung tử vì ghen tuông hay phẫn uất mà tự sát.

Cho nên cái nhan sắc:

"Bóng gương lấp ló bên mành
Cỏ cây cũng muốn nổi tình mây mưa " là một điều cổ nhân thường lo sợ cho nó.

Tướng hồng nhan đào hoa thế nào?

Thật là khó phân biệt nếu khôngnghiên cứu kỹ càng, tường tận bởi vì hồng nhan là cái đẹp rồi, đào hoa không thêm phần nhan sắc nào khác nữa, đào hoa chỉ đẩy mạnh hấp dẫn lực.

Trước hết, phải lấy một cành hoa đào để quan sát, mơn mởn, mịn màng, sắc hồng hồng và rất mỏng.

Quang thái của làn da hiện lên rõ nhất là ở má và mi mắt, trông tực da trái đào và ửng chín.

Làn da trên là cách đào hoa rõ rệt nhất. Nếu không thấy thì chuyển sự quan sát sang ánh mắt. Mắt đào hoa hiện ra bằng lưu quang (xin đừng lầm với lộ) nghĩa là thấy mắt ướt mà quang mắt trông như tuôn chảy ra (chứ không bắn ra) gọi là lưu thủy. Nhiều cô đào chiếu bóng có quang mắt khiêu gợi này, điển hình là Marilyn Monroe, Jacqueline Bisset, Virna Lisi .... Nếu không thấy cả ở mắt nữa thì chuyển quan sát sangđôi môi và bộ răng, môi đỏ hồng và mỏng, răng thật trắng mà nhỏ (răng lớn lại là răng tốt) mang theo nụ cười mê nhân như Losa Montez, người đẹp của thế kỷ 19, Michèle Mercier, ngôi sao màn bạc.

Theo lý thuyết tướng đào hoa thường đi kèm với những tướng khuyết hãm cho nên người đàn bà mới khổ.

Trường hợp cực hiếm là tướng đào hoa đi theo với tướng cực quý.

Cuối đời Minh có nàng Trần Viên Viên, người đất Tô Châu, đã đẹp lại giỏi cầm kỳ thi họa. Đại thần Bá Châu Khuê tiến dâng nàng lên Sùng Trinh hoàng đế. Do lời chê của thầy tướng bảo Trần Viên Viên mà nhập cung tất mang họa đến cho Minh triều, Tư Tôn liền trả lại cho Bá Châu Khuê để nàng về nguyên quán.

Đại tướng Ngô Tam Quế nghe danh Trần Viên Viên đem sính lễ cưới nàng làm thiếp.

Năm Sùng Trinh thứ 70, Lý Tự Thành nổi loạn đem quân công hãm kinh đô, vua Tư Tôn Sùng Trinh thắt cổ chết ở Môi Sơn. Lý Tự Thành tự lập vi đế lấy hiệu là Đại Thuận hoàng triều. Lý Tự Thành thèm muốn Trần Viên Viên từ lâu, nên cho bắt nàng vào cung.

Ngô Tam Quế định về đầu hàng Lý Tự Thành nhưng nghe tin người thiếp yêu của mình bị Lý Tự Thành làm nhục, phẫn nộ Quế điều đình với người Mãn Châu cùng mình đem quân sang đánh Lý Tự Thành. Không chống nổi Ngô Tam Quế, quân Lý Tự Thành tan vỡ, từ đấy Trung quốc đặt dưới quyền thống trị của Thanh triều. Ngô Tam Quế thành tên đại hán gian trong lịch sử chỉ vì cái tướng đào hoa của giai nhân Trần Viên Viên vậy.

Đời Ngũ đại pân loạn, khắp nơi giặc giã cường hào, có nàng Kinh Nương nhan sắc tuyệt vời, nhà văn Phùng Mộng Long, sau này viết về nhan sắc đó, đã phải dùng những điển tích của các đại mỹ nhân để miêu tả: mắt thu thủy, mày xuân sơn, nét sầu hận như Tây Thi lúc đau ngực, vẻ bi thương như Thái Châu lúc cắt tóc, buồn như tiếng nấc nở của cây đàn tì bà khi Chiêu Quân lên đường sang Phiên Quốc, cái đẹp ấy là của trời, vẽ chẳng làm sao cho hết.

Bởi nhan sắc đó nên nàng bị các anh hùng hào kiệt tranh đi cướp lại nhiều lần.

Cuối cùng gặp được người anh hùng Triệu Khuông Dẫn cứu từ một nhà giam ra sau khi Triệu Khuông Dẫn đã giết mấy tên đạo tặc.

Trong một hoang thôn, Kinh Nương ngỏ ý muốn được làm vợ Triệu Khuông Dẫn thì chàng cười lớn lên mà bảo: "cô họ Triệu, tôi cũng họ Triệu nên tôi coi cô như người em gái nhỏ, tôi gặp hiền tỉ trong cảnh bèo nổi nên động lòng trắc ẩn mà ra tay cứu vớt chứ thực không phải vì thèm muốn nhan sắc mỹ lệ ".

Khi về nhà cha mẹ nàng, để tạ ơn ngỏ ý muốn cho Kinh Nương gá nghĩa với Triệu ân nhân. Triệu Khuông Dẫn vẫn nhất quyết chối từ. Chàng lưu lại đây mấy ngày rồi đi. Phần Kinh Nương nàng quá đau xót vì mối tình bị hắt hủi nên một tháng sau tự ải chết để lại bốn câu thơ tuyệt mạng cho Triệu Khuông Dẫn:

"Thiên phó hồng nhan bất ngộ thời
Thụ nhân lăng nhục bị nhân khi

Kim tiêu nhất tử thù công tử
Bỉ thử thanh danh thiên hạ tri ".
(Trời cho sắc hồng nhan không đúng thời
Hết bị người làm nhục lại bị người hắt hủi
Đêm nay xin chết để tạ lòng công tử
Để tâm sự và thanh danh cho mọi người biết) .

Triệu Khuông Dẫn khi lên ngôi hoàng đế tức Tống Thái Tổ, nhớ tới Kinh Nương, hạ chiếu sắc phong cho nàng là "Trinh nghĩa phu nhân "rồi cho lập miếu thờ tạo địa phương. Miếu Trinh Nghĩa phu nhân hiện nay vẫn còn.

Tướng hồng nhan bạc mệnh thứ ba là tướng luân lạc, nước chảy hoa trôi, có nhan sắc mà sống kiếp lẽ mọn, tì thiếp hay bán phấn buôn hương, hay xuân tàn vô phu.

Đọc bài "Hồng nhan bạc phận phú "của Đỗ Thế Giai có thể thấy hết hình ảnh thân phận của loại tướng này:

Giang hồ là chí
Phong nguyệt là lòng
....
Dừng gót ngọc nửa mừng nửa lệ
Ngoảnh mặt hoa trăm thở trăm than
Hổ thân bồ liễu đeo thói hồng nhan
Bút son vâng lệnh Thiên Tào, chỉ biết long đong là phận số
....
Tưởng cái xuân xanh còn mãi, vậy cắm sào đợi nước
Duyên mặc duyên luống chắc mai sau Nào ngờ xuân muộn hoa tàn ....
Nghĩ đôi cơn quyên nhặt nhạn thưa
Vì hồng nhan cho nên bạc phận
Hoa nguyệt một mùa, mây mưa mấy trận
Phận liễu bồ lắc lúc truân chuyên Kiếp má hồng nhiều khi lận đận.
....

Tự cổ tri âm thiểu, cầm thi từ ấy với ai vui
Giai nhân tái đắc nan, hương phấn đến nay nhiều kẻ oán
Hoa đã tàn, hương đã vãn
Mặc ai thăm ván bán thuyền
Mặc kẻ tưởng Tần, vọng Hán
Tiếc thay trong giá trắng ngần
Đến phong trần cũng phong trần như ai

Nói đến luân lạc thì dù là dòng dõi vương hậu hay con nhà thứ dân, hễ có tướng luân lạc là phải luân lạc. Chỉ cần xem đó là Mệnh hay vận hạn, nếu mệnh tất toàn thân tướng bần bạc, nếu vận hạn thì trên diện hình có hung tướng.

Sách "Tướng lý hành chân "ghi những tướng bần hàn của nữ nhân như sau:

- *Nhất phiến tiêu âm xuất tố hầu* (Ttiếng nói khô như một vật bị cháy, the thé, khàn khàn trong cổ họng, người đàn bà trắng nõn nà)
- *Hành hành tọa tọa vô đa định* (Đứng đúng, ngồi ngồi, tâm thần bất định)
- *Sà hành tước bộ định bần cùng* (Đi uốn éo như rắn, nhảy nhảy như chin sẻ)
- *Hình thành hợp tự diện đồ khan* (Mặt hình chữ hợp nghĩa là hai thái dương ốp lại, quyền cao lên, cằm thuôn nhọc)
- *Bối tước yêu tà thụ bôn ba* (Lưng mỏng, eo lệch vất vả khổ sở)
- *Thần tiêu, tị bạc vô quái ỷ môn nhi vọng* (Môi khô mũi mỏng chờ ngoài cửa mà cũng chẳng thấy ai)
- *Cước đại thủ đoản* (Bàn chân lớn, b2n tay ngắn)
- *Tị vô lương trị cánh kham lân* (Mũi không có sống mũi thật đáng thương)
- *Lưỡng mục vô thần lưỡng nhĩ đê* (Hai mắt thiếu tinh thần, hai tai mọc thấp)

Sách "Quan nhân ư vi "ghi những tướng tì thiếp của nữ nhân như sau:

- *Tị tiểu đầu đê bất tác chính thê* (Mũi nhỏ trán thấp, tướng đi làm lẽ hay gái bao)
- *Ngách trắc thân kinh thiên thất sinh thành* (Trác lệch, thân thể nhẹ như vậy, tướng làm tì thiếp)
- *Ngách trá nhĩ đê* (Trán hẹp, tai mọc thấp)

- *Kiên thùy yêu thiên* (Vai xuôi đuột, eo lệch) .
- *Mân mao sinh dốc, phát nùng mãn trọng* (Tóc mọc lấn sang trán, tóc quá rậm mà mặt nhỏ)
- *Ngách trá tị tiểu* (Trán hẹp, mũi quá nhỏ)
- *Hổ diện hình* (Cằm bạnh, như hàm con hổ)

Cần phải luận thêm về cái lý tướng tì thiếp để cho việc đoán tướng được chuẩn xác hơn. Cái lý ấy là: Có khá nhiều trường hợp người có tướng tốt mà đi lấy làm lẽ thì tướng ấy phải bị khuyết hãm ở một điểm nào đó, nhưng khuyết hãm ấy nếu chưa thành phá tướng để phá hủy hoàn toòan tướng tốt kia thì người đó sẽ lấn quyền vợ trước biến lần lần thành chính thê. Ta có thể bảo tình trạng tì thiếp ấy chỉ có tính pháp lý hoặc trước nhãn quan của người đời chứ không phải tướng lý. Người vợ trước bị bỏ rơi chắc chắn phải có tướng xấu và thân phận tỳ thiếp bị hóa giải.bấy giờ øtrong tướng cách *thần tiêu tỵ bạc hình thành hợp tự ....* Sẽ có thể tìm thấy trên diện mạo người vợ thất sủng.

Nơi lạnh lẽo nơi xem gần gặn
Há phai son lạt phấn ru mà
Trêu ngươi chi mấy trăng già
Sao con chỉ thắm mà ra tơ mành

Người vợ một khi đã thành vợ hờ, thì cái địa vị chính thê nào có đáng kể gì nữa.
Bởi thế hễ quan tướng thì phải luận cho kỹ càng.

Đa số đàn bà bị chồng ghét bỏ, hoặc bỏ vương vất đều phạm vào tướng cô thần. Tướng cô thần thế nào?

- Mắt tròn lộ bạch (*Nhãn viên lộ bạch*)
- Mũi hếch lộ khổng (*Tị ngưỡng lộ khổng*)
- Tai vành trong lộn ra (*Nhĩ phản luân phi*)
- Môi cong răng lộ (*Thần hân lộ sĩ*)
- Trán nhiều vết nhăn (*Ngách đa văn*)
- Đầu quá lớn (*Đầu quá đại*)
- Đầu mũi quá to (*Tị đầu quá đại*)
- Lưỡng quyền lớn quá (Lưỡng quyền quá đại)

- Sống mũi gẫy (*Tị lương triết*)
- Pháp lệnh quá sâu (*Pháp lệnh quá thâm*) - Trán dô quá (*Ngách đột*)
- Thân hình ngắn ngủn (*Thân thái đoản*)
- Mặt dài quá (*Diện thái trường*)
- Yết hầu thành cục (*Lộ hầu*)
- Tóc thô lại hói (*Phát thô nhi thốc*)
- Tai bị khuyết (*Nhĩ khuyết*)

Người đàn bà mang những tướng vừa kể trên có thể đẹp cũng có thể xấu, xấu thì chẳng nói làm gì nhưng đẹp mà tướng như vậy cũng vẫn chịu cái phận hẩm hiu ấy như thường.

Ngược lại, có những đàn bà nhan sắc rất xấu nhưng tháo độ đoan trang, uy nghiêm, đôi mắt ngay ngắn hoạt động như sao băng, hoặc đôi môi đỏ chon chót, răng trắng, lớn thì thân phận lại cao sang vô cùng.

"Cổ tướng thư "dạy rằng:

Diện lậu thần hồng nhãn nhược tinh
Uy nghiêm hậu trọng đắc nhân kính
Túng nhiên vị đắc vi quân hậu
Đã hứa phu quí tử hựu vinh

(Mặt xũ lậu nhưng môi đỏ và mắt sáng như sao Trông uy nghiêm
uy hậu mọi người kính trọng
Nếu không nổi làm vương hậu
Thì chồng cũng cao sang, con cái thành đạt).

Đó là sự diệu kỳ của tướng học vậy.

CHƯƠNG BỐN

Dâm tướng

Lẳng ăn lẳng chơi
Lẳng nói lẳng cười
Lẳng đi lẳng lại
Lẳng đứng lẳng ngồi
Ta lẳng cứ lẳng
Người cười kệ người

PHẠM VĂN ÁI

Thân này uốn éo vì duyên
Cũng cam một tiếng thuyền quyên với đời

CUNG OÁN NGÂM KHÚC

La femme est un roseau couchant
ANNE MARIE CARRÌERE

La femme a sept trous, un seul ne doit pas être parfumé.
PROVERBE CHINOIS

DÂM LÀ XẤY HAY TỐT?

Xin đừng bảo chữ dâm là chữ bậy Nếu không dâm sao nẩy ra hiền.

Vậy thì dâm không phải là một điều xấu xa gì cả.

Sách "Tố Nữ Kinh "đời Hoàng Đế viết:" Phu phụ cấu dĩ vi quân luân chi khải, diệc tạo hóa chi đoan. Nam nữ giao tiếp nhi âm dương thuận như cố Trọng Ni xưng hôn nhân chi đại ".

(Vợ chồng ăn ở là việc mở đầu cho quần luân cũng là điều trước nhất của tạo hóa. Nam nữ giao tiếp để cho âm dương được thuận vậy nên Khổng Tử ca tụng việc hôn nhân là trọng đại)

Nhất âm nhất dương chi vị đạo nghĩa vậy.

Tuy nhiên, tướng dâm theo tướng lý là điều xấu. Tại sao thế? Tại vì mất quân bình nên đã làm lộn phèo cái đạo kia đi. Tại vì đặt sai chỗ nên đã khiến đạo thành loạn. Tại vì bừa bãi nên đã làm cho đạo hóa thành đê tiện.

Tác giả Serge tchalotine, trong cuốn sách "Viol des foules "có giai nghĩa đều xấu ấy bằng con mắt của một nhà tâm lý khoa học như sau:

"Dâm là một sức mạnh kích thích của tình dục gọi bằng "la pulsion sexualle "nó có thể bay cao lên với những hành động thăng hoa, nó cũng có thể sa xuống thấp với những hành động trụy lạc.

"Nếu thăng hoa nó sẽ thành thi ca, nghệ thuật, anh hùng liệt nữ hay tôn giáo "

"Nếu trụy lạc nó sẽ thành dâm loạn, dâm ô, dâm tiện, tội phạm " Tướng dâm của đàn bà là dấu hiệu của những hành động xuống thấp.

Cho nên tướng dâm là một điểm xấu. Xấu thế nào?

Như nhà văn Balzac bảo:" Une femme montre plus promptement son c… que son coeur ". Thế là tiện dâm.

Như sách sử phê bình Trương Lệ Hoa sủng phi của Trần Hậu Chủ đời Nam Bắc Triều: "Nhất khắc bất khả vô dục ".

Thế là đa dâm, ngập mình trong sắc dục.

Sách "Bí quyết tướng pháp "của Chu Tụng Đào viết:

"Phu nhân quá ư kiều mỹ, nãi tiền thế hoa yêu thác sinh cực hiếu sắc tham dâm "(Đàn bà đẹp quá sức, chính là tinh của loài hoa kiếp trước thác sinh cho nên hết sức hiếu sắc và tham dâm).

Sắc đẹp mê hồn trước hết là cái tướng đa dâm mà bây giờ danh từ tâm lý học gọi là cuồng dâm (nymphomania)

Hai bác sĩ người Hoa kỳ: ông Albert Ellis và ông Edward Sagarin trong cuốn sách nhan đề "A study of the oversexed woman "giảng nghĩa về cuồng dâm như sau:

"Cuồng dâm là một hành vi tình dục với những đặc điểm sau:

a) Không kiềm chế nổi (lack of control), sự thèm muốn bằng mọi giá phải đạt được thỏa mãn tức khắc.

b) Đòi hỏi thường xuyên (continuous need), lửa dục không lúc nào ngừng cháy (nymphomania is unquenchable)

c) Ở trong tình trạng bị cưỡng chế (compulsivity), sự thèm muốn tình dục như bị cưỡg chế làm cả những hành động mất lý trí.

d) Tự hạ thấp phẩm giá (self-contempt), bất chấp thân thế, địa vị của mình, bất chấp dư luận chung quanh ".

Trong lịch sử Đông phương, người ta thấy: Võ Tắc Thiên, Tây Thái Hậu, Hạ Cơ, chị em Triệu Phi Yến,Dương Quý Phi,Hoa Nhụy Phu Nhân,Giả Hậu, Hồng Tuyến Kiều, Trai Kim Hoa ...

Trong lịch sử Tây Phương, người ta thấy:

- Messalina, vợ vua Claudius, thường cải trang làm điếm để đi vào các ổ nhện để thỏa mãn tình dục ;
- Julia, vợ vua Tiberius, nàng là con vua Augustus, mỗi đêm nàng gần gũi ít nhất là 5 người đàn ông khỏe mạnh và thường mặc áo thật mỏng để thân hình lồ lộ giữa ytiểu đường mà khiêu gợi phái nam.
- George Sand, nữ văn hào Pháp có sáu chục người tình, nhạc sĩ Chopin, Liszt và thi sĩ Musset chỉ là những người tình nổi danh.
- Théodora, vợ vua Justinian, người đàn bà đã bắt các ngự y tìm ra những loại thuốc phá thai hiệu nghiệm nhất và đã dùng nó cả mấy chục lần.
- Nữ hoàng Nmga Catherine hằng đêm không ngũ được và thuốc ngũ của bà là đàn ông, chỉ sau khi đã mê mệt với tình dục bà mới ngũ được.

- Bà Pothiphar, người Ai cập hễ cứ gặp đàn ông là bảo ngủ với mình, cho nên câu mà hang ngày ba ta nói là:" lie with me ".

Dĩ nhiên là còn cả ngàn vạn trường hợp khác mà ta không biết chỉ vì lý do chúng không được ghi chép lại mà thôi.

Tuy nhiên, cũng như đàn bà đẹp, uồng dâm không phải là có nhiều. Đàn ba đa dâm nhiều hơn đàn bà cuồng dâm, nó phổ biến đến nỗi người thôn dân mộc mạc đồng ruộng cũng còn có:

"Ơùi thầy mẹ ơi cấm đoán em làm chi
Mười lăm mười tám sao chả cho đi lấy chồng
Ông trời ơi, sao ông ăn ở không công
Duyên em đã lỗi em trách ông Tơ Hồng
Sao ông khéo trêu người
Cứ đêm đêm tôi nằm tôi vuốt bụng gọi trời
Xin ông thí bỏ cho tôi chút chồng
Tôi về tôi làm lễ tôi tố ông
Mỗ con bò béo, ông cho tôi lấy đức ông chồng nó thật to Bõ công tôi mượn chủ lái mỗ bò ".

Tình trạng ấy có thể văn chương hơn, kín đáo hơn như bài thơ Đường "Văn trạ dâm ":

"Nhà ai cô gái nhớ chồng
Đêm thu dập lụa lạnh lùng gió trăng
Chầy giơ đêm nện đá phăng
Tháng tám, tháng chín đêm hằng dài ra
Luôn luôn ngàn vạn tiếng chày
Chầy thêm một tiếng, thêm dầy sợi tơ
Sáng ra dầu đã trắng phơ "

(Bản dịch của Tản Đà)

Hay ý nhị hơn nữa, qua lời than của một cô gái đã cam phận:

"Bất hận Lư Lang niên kỷ đại

Bất hận Lư Lang hiệp hữu tì Chỉ hận thiếp thân sinh hiệu vãn

Bất kiến Lư Lang thiếu niên thì ".

(Không buồn vì chàng đã nhiều tuổi

Không buồn vì chàng mặt đầy râu

Chỉ buồn thiếp sinh ra quá muộn

Nên chẳng gặp chàng lúc đang hăng)

Đời nhà Minh bên Tầu, có cô gái rất thông minh đã phê bình ngôn ngữ của Trung Hoa thật quá nghèo nàn khi chỉ biết dùng độc mỗi chữ xuân tình để nói sự đam mê của người đàn bà. Cô đề nghị phải thêm cả hạ tình, thu tình và đông tình nữa mới đủ vì đâu có phải chỉ riêng mùa xuân người đàn bà mới thèm muốn.

Cũng đâu phải chỉ lúc trẻ mà cả lúc già nữa chứ bộ !

TƯỚNG LÝ

Tướng dâm có thể nhìn thấy qua sự cấu tạo của các bộ vị trên mặt, qua các cử chỉ, qua khí sắc diện ở bì phu, còn có một khoa riêng là tướng bàn tay.

Xem tướng dâm tuy đặt trọng tâm vào tình dục nhưng còn phải phối hợp với vài tlinh khác thì mới khỏi bị ngạc nhiên khi thấy một cô gái không có tướng dâm mà bị chửa hoang chẳng hạn, vì rất có thể đấy chỉ là kết quả của một tướng thích hư vinh mà ra, vậy thì cái lòng ham hư vinh cũng kể như là căn gốc của dâm tướng.

Nhiều điều ghi trên cho thấy y lý và tướng lý thật gần nhau.

Bây giờ xin đi vào tướng lý. Hãy nói về tướng cử chỉ trước.

Sách "Tướng lý hành chân "có câu:

"Mị thần vô thái ý tình nùng

Thử nhị tầm thường dâm phụ dung "

(Cử chỉ thiếu đoan trang nhiều nét mị tình – Đằm thắm quá mực, đấy là hình ảnh của một dâm phụ)

Vậy cử chỉ người đàn bà cũng làm nổi ra ngoài khá nhiều ẩn ức tính dục chứa bên trong.

Căn cứ vào tướng pháp: Viên Liễu Trang, Thủy Kinh, Ma Y, hứa Phụ, Quản Lộ, Quỷ Cốc.

Căn cư vào các phú, ca và quyết ghi trong: Thu Đàm Nguyệt, Nữ Ngọc Quản Quyết, Linh Đài Bí, Động Nguyên Kinh.

Ta thấy những dâm tướng qua cử chỉ nữ nhân như sau:

- Đàn bà ngồi tướng mân mê mái tóc rất đam mê tình dục, mơn man tóc cũng vậy.
- Ngồi mà xòe năm ngón tay ra chải tóc thì dễ thay đổi chồng
- Ngồi hay vuốt lông mày rất đa dâm tính
- Ngồi hay dùng ngón tay mân mê tai ưa ngụy biện, chí dễ biến đổi và hiếu sắc.
- Ngồi ưa nghịch lưỡi như liếm môi, đẩy lưỡi lênhàm trên, tắc lưỡi thành tiếng kêu là hiếu dâm đa tình, có thể đi đến gian dâm
- Ngồi thường lấy ngón tay gõ nhẹ vào má, ào quyền cốt thế nào cũng hai lần lấy chồng
- Ngồi ưa co quắp vừa đa tình vừa đa trá
- Ngồi hay cho tay vào sau gáy, hở nách ra thì tâm tính bạc nhược có thể trùng hồn
- Khoái làm ra vẻ cười vui, dễ bị dụ
- Ngồi ở giường mà hay vò nắm mền nệm, đa dâm
- Ngồi hay khoanh tay ôm lấy ngực, hiếu s81c dễ hai đời chồng
- Ngồi dang lớn hai cánh tay ra tất nhiên đa dâm
- Ngồi tay hay chân rung thì ý dâm vượng thịnh
- Vừa tới đã ngồi phịch xuống, đa tình dễ bị dụ
- Cười mà ứa nước mắt, tính tình mềm yếu, đa tình
- Cười cúi đầu, dễ bị trai dụ dỗ
- Nói nhỏ lí nhí thì lòng mê luyến, hư vinh danh hão
- Ngồi đầu nghoẹo sang tả hay hữu, tâm tư không thẳng thắn
- Ngồi ưa đớn mình thou dài, sẵn sàng theo trai
- Ngồi mà chắp tay (tọa nhi củng thủ) nhiều tham vọng, có ý muốn lừa người và dễ hận người.

Sau nói đến tiện dâm tướng hiện lên qua các bộ vị ngũ quan trên mặt. Đối với nữ nhân, mũi, mắt, lông mày, răng, miện tóc, tai không chỉ liên quan đến thân phận mà còn liên quan đến tình dục nữa.

Người đàn bà nào có cái miệng rộng, đôi môi đầy mà sắc hồng tươi đa dâm nhưng chỉ với một người thôi ; nếu sắc thâm sám thì đa dâm mà lang chạ. Khoảng má giáp gần hai góc miệng mà phinh phính có sắc hồng dễ được nam phái yêu thích.

Người đàn bà môi mỏng hiện sắc trắng trên môi, vì thể chất yếu đuối nên không mấy bốc đối với nhục dục.

Đàn bà miệng nhỏ, môi lại thật dày mộng lên bị xung động xác thịt nhất. Nhưng nếu miệng nhỏ, môi vừa phải gọi là anh đào khẩu thì dục hiện đầu nhược, khi yêu đòi hỏi một cuộc tình cao thượng song đôi với tình dục.

Đàn bà lúc nói nước bọt thường thành bong bóng là người dễ đi vào con đường gian dâm.

Miệng cười lộ hết cả lợi ở hàm trân ra là đàn bà dễ bị quyến dụ, quan niệm trinh tháo yếu nhược, nếu lợi hồng nhuận còn đỡ, nếu lợi thâm thì có thể đến độ nhân tận khả phu. Tính đa dâm như vậy nên rất ghen.

Răng tốt là biểu hiện của thận tốt. Hư răng sớm có thể do tình dục quá độ nên thận suy hoặc có thể thận bộ hỏng từ khi cơ thể được cấu tạo.

Tai đàn bà mỏng như giấy là tướng lưu lạc phong trần, việc hôn nhân thường thất bại, nên cuối cùng đành chấp nhận phận lẽ mọn. Đồng thời người tai mỏng dâm độ cũng cao lắm.

Tai lúc nào cũng đỏ (hơn màu hồng một chút nhưng không phải đỏ như hơ lửa). chỗ dái tai tức thùy châu càng đỏ hơn gọi là đào hoa nhĩ, đàn bà đa dâm.

Tai mà quách chồi ra khỏi thành là luân phi quách, phải khó lòng mà có tình duyên đứng đắn.

Tai đàn bà mà thuỳ châu lớn và đầy, tình dục vượng.

Tai nhọn trên đầu, đàn bà bạc tình.

Tai nhỏ quá làm nặng thêm cái tướng quả phụ.

Sơn căn quá thấp là dâm tướng vì người có loại sơn căn này không có khả năng tự chế bao giờ. Hai bên sơn căn cao, người đàn bà thường nhiều tham vọng khác mà quên mất dục hỏa.

Mũi nữ nhân có cốt xương gồ lên thành 3 khúc, vì tính tình cương cường thực tế nên tình dục thiếu hẳn những dáng khả ái mà thường thất bại trong cuộc hôn nhân đầu tiên. Nó cũng còn là tướng khắc sát phu nữa.

Dâm tình dễ thấy nhất là nhìn vào đôi mắt. Mắt lớn tình dục bộc lộ dễ dàng vì đàn bà có đôi mắt rộng là người chân thành.

Đôi mắt hấp hình luôn luôn mở khép nhưng thường là lim dim mở he hé mà quang ánh ướt nữa thì dâm vô cùng.

"Con cò này mổ cái trai
Cái trai quặp lại nhai luôn cả cò."

Tam giốc nhãn là mắt hình tam giác, ở phía trên bằng, phía dưới sệ xuống như hình tam giác để đầu nhọn ở phía dưới. Đàn bà có tam giốc nhãn thì đòi hỏi tình dục không bao giờ biết chán. Loại mắt này cũng là tướng bạc tình ghê gớm mà tính ghen còn khủng khiếp hơn.

Mắt trong vắt như hồ nước thiên thu biểu thị một tâm hồn trinh khiết, phần đông con gái chưa thành thục đều có đôi mắt này. Nếu mắt đục vàng vàng lại thêm tia đỏ li ti trong tròng mắt thì do tình dục quá độ mà thành.

Đôi mắt nâu mà các thi sĩ thường rung đùi gọi bằng mắt màu hạt dẻ. Tướng học rất sợ đôi mắt này vì đấy là tướng bạc tình vô tả đến độ mới hôm qua có thể thề thốt, hôm nay đã nhạt lạnh như tảng băng. Chuyện tình dục đối với người này chẳng khác chi một trò chơi. Mắt nâu sách còn gọi là trà sắc vì trông tựa màu nước trà hoặc thú nhãn vì tính tình dữ như hổ, giảo quyệt như cáo và tham dâm như con dê. Chú ý trà sắc nhãn giữa lòng đen với lòng trắng vàng đen gần như bị chộn vào nhau và vô quang mới là đúng.

Lệ đường (khu vực gần dưới mắt) đen thâm biểu thị tình dục quá độ. Lệ đường quá mỏng không đầy đặn là tướng chán chồng, bỏ chồng hoặc chồng chán, chồng bỏ.

Đuôi mắt có vài ba vệt hướng lên phía thái dương là người đàn bà kiến thức cao nhưng dễ lừa dối chồng (khi phu tướng).

Hai mắt một to một nhỏ trông quá rõ là tướng phải chịu sự lạnh nhạt trong

tình vợ chồng, duyên thành nợ. Muốn bỏ nhau mà không dám, vẫn đẻ con, vẫn chồng chồng vợ vợ mà ngấy nhau như cơm nếp nát. Xin đừng lầm tướng mắt to mắt nhỏ của đàn ông, đàn ông mắt trán nhỏ hơn mắt phải là tượng: cụ nội "(sợ vợ).

Con gái mắt dài quang thái đẹp đẽ, dâm nhưng bao giờ cũng đòi hỏi một ái tình cao thượng đi kèm. Có nốt ruồi ở đuôi mắt (khu vực hiên môn) thì già nhưng vẫn ưa trai tơ, dễ đi đến chuyện tình bất chính, thông gian.

Lông mày của nữ nhân phải uốn cong mới đẹp, nếu lơng mày hằng như chữ nhất là tướng bỏ phế gia đình, ưa ăn chơi.

Lông mày quá đậm thì ghen ghét người cùng phái, nhưng đối với đàn ông lại say mê say mệt, nếu đã xệ lại còn áp xuống mắt nữa tất dâm tình cực mạnh. Lông mày con gái mà quá cao trên mắt, đuôi nó như muốn bay lên, thường có tâm lý tính dục quái dị, tỉ dụ đồng tính ái (sapphisme) hoặc vài bệnh khác, nghĩa là không chính trường.

Lông mày ngắn (đoản mi) đường tình duyên xấu, ly phu hay khắc phu.

Khoảng cách giữa hai đầu mày quá hẹp, hoặc do giao mi mà khóa chỗ ấy lại thì khí lương hẹp hòi nên cuộc sống lục đục không mấy hạnh phúc.

Lông mày trắng nhếch, dâm đãng và khổ lụy vì tình.

Sách "Bí truyền tướng pháp "viết:

"Quyền hồng như chi giả chủ dâm bôn "

(Da dẻ trên lưỡng quyền lúc nào cũngửng hồng như có thoa phấn, đàn bà rất đa dâm).

Quyền cao cốt thịt đắp nổi tròn thành khối, đi đôi với cằm nhọn, khiến cho đôi má nặng nề, đa dâm nhưng lại muộn chồng, nếu lấy sớm tất khắc phu, cho nên tướng này dễ khiến đàn bà âu sầu, phiền muộn.

Quyền cốt lặn chìm xuống, con gái dễ bị dụ dỗ vì tính khí bạc nhược.

Quyền hơi cao, má hơi hóp làm thành một lỗ trũng dưới quyền cốt (không phải má lúm đồng tiền), sách tướng gọi là "tửa ca "(soáy rượu) làm cho nhan sắc đàn bà gợi tình, nhưng hậu vận tình duyên vất vả.

Quyền với má phính tròn đầy, dâm độ vừa phải, cuộc sống cũng như tư tưởng thoải mái, giản đơn.

Ngoài ra còn có những tướng đa dâm khác nhu:

- Cổ nhỏ và vai nhỏ là gian dâm tướng.
- Đầu nhỏ, tóc dài thượt và láng mướt, bỏ chồng theo trai.
- Hiên môn khuyết hãm, cổ lại có vết vòng tròn là đàn bà lọan gia đạo và đa dâm.
- Cuôi mắt(cung hiên môn) nổi gân dễ thay đổi nhân duyên và ngoại tình.
- Mệnh môn khu vực gần sát tai có vết vằn, sẽ vì tình dục mà ô danh.
- Tóc rậm quá mức, rất thạm dâm.
- Người mập ít tóc hoặc người gầy tóc rậm đều dâm.
- Eo mỏng giơ xương thì nghèo nhưng giỏi làm việc mà hay lừa dối chồng.
- Dưới nách mồ hôi tiết ướt đầm, tâm khí nhược, dễ thay đổi nhân duyên.
- Trời nóng hay trời rét, lúc nào cũng đổ mồ hôi là tướng trùng hôn (hai chồng).
- Rốn sâu mà eo lệch là tướng tà dâm.

TIỆN DÂM TƯỚNG

Dâm thì ai cũng dâm vì đó là nhu cầu tự nhiên.

Chỉ khác nhau ở chỗ đa dâm quá độ, dâm ô và dâm tiện. Dâm tiện là hành động thực hiện nhu cầu tự nhiên một cách bừa bãi cẩu thả, thuần vật tính và bất kể nhân luân.

Người ta có thể bảo "dâm tiện "chỉ là một lối phán đoán ép buộc theo một uqan niệm đạo đức nào đó đặt vào đấy chữ "tiện "với cái ý bỉ thị, sự thật chẳng có chuyện dâm nào là "tiện "cả.

Vì vậy mới có phong trào cách mạng tình dục, hiện sinh chủ nghĩa. Tuy nhiên, những câu hằn học chửi rủa như:" đồ đĩ rạc ! sale putain !" vẫn còn được dùng bởi chính những ông cổ cõ cho phong trào hay chủ nghĩa kia một cách rất hăng mỗi khi nhìn thấy nhân tình của mình, vợ con mình, anh em họ hàng mình làm những chuyện dâm ô hay dâm tiện.

Vậy thì vấn đề "triết lý "đã tạm ổn, bây giờ nói vấn đề tướng lý.

Jeanne Landre viết:" Pour certaines femmes, se donner à un homme, c'est une facon de lui dire bonjour".

Đó là một câu nói thi vị hóa hành vi tiện dâm.

Một câu ngạn ngữ Pháp nói:" Un amant c'est l'amour, deux amants c'est du temperament, trios amant c'est du commerce ".

Đó thường thường là hậu quả của hành vi tiện dâm và tính chất căn bản của tiện dâm là nhân tận khả phu họp chợ trên bụng.

Cổ nhân sợ tình trạng này lắm vì nó sẽ làm cho gia đạo tan nát. Chắc "kim nhân "cũng sợ chứ chẳng không !

Tiện dâm đa số đi cùng với tướng bần hàn, cũng có nhiều trường hợp tướng cao sang mà vẫn tiện dâm bắt nguồn từ đa dâm mà ra. Tiện dâm là do tính tình hạ tiện vào hành vi tình dục, nó không nhất thiết là đa dâm.

Sách "Viên Liễu Trang "đưa ra 72 tướng tiện dâm của đàn bà. Những tướng này đã có kể trong cuốn "Tướng mệnh khảo luận ", nay xin nhắc qua:

2. Bì bạch như phấn, da trắng như bôi phấn
3. Bì hoạt như du, da trơn nhờn như bôi dầu
4. Huyết bất hoa sắc, da bờn bợt hoặc xanh lướt
5. Nhục khuyển như miên, thịt mềm nhũng
6. Diện đa ban điểm, mặt có nhiều vết châm hương như hạt đậu
7. Lưỡng nhãn phù quang, hai mắt quang ánh lồ lộ
8. Nhãn dốc đê thùy, đuôi mắt gục xuống, ngực lại với sếch lên
9. Vị ngữ tiên tiến, chưa nói đã cười
10. Diện đới lưỡng tước, mặt nhọn trán thót, trán leach
11. Diện toàn lưỡng hãm, mũi bẹt dí, ấn đường lõm vào
12. Diện nhục đôi phù, mặt có những u thịt
13. Nhãn lộ bạch quang, mắt lòng trắng nhiều hơn lòng đen quang lộ
14. Chũy thần tự động, môi miệng hay run run mấp máy
15. Đào hoa chi diện, mặt da mỏng ánh hồng hồng
16. Khẩu dốc sinh văn, góc miệng có vết
17. Nga hành áp bộ, đi đôi mông lưng lẵng
18. Trắc diện thùy đầu, ưa cúi đầu nghoẹo cổ
19. Tà thị du thị, liếc trộm nhìn trộm
20. Tự ngôn tự ngữ, nói lẩm bẩm một mình
21. Hung cao điển kiệu, ngực ưỡn đít cong tớn
22. Yêu tế kiên hàn, eo nhỏ vai so
23. Tễ đột cận hạ, roan lồi mọc thấp dưới bụng

24. Nhũ đầu chỉ địa, đầu vú chỉ xuống đất không ngẩng lên
25. Bì sô như sa, da dẻ nhăn nheo
26. Diện đại tỵ tiểu, mắt to mũi nhỏ
27. Ngách tiêm cước giao, trán dô ngồi hay run đùi
28. Thần bạch bất hậu, môi mỏng mà trắng
29. Thần thanh như đĩnh, môi xanh xám như đồng rĩ
30. Nhật bộ tam giao, bước một bước thân đầu lắc lư
31. Nhất ngôn tam đoạn, nói một câu mà ngắt ra làm ba đoạn ngập ngừng
32. Tiếu như mã tê, cười như ngựa hí
33. Ngữ ngôn phạp tạp, nói huyên thuyên
34. Đầu đại vô phát, đầu lớn tóc thưa
35. Thân như phong liễu, người nghiêng ngã như cây liễu
36. Hạc thoái phong yêu, lưng như lưng ong, gầy như chân hạc
37. Âm hộ vô mao, âm nang bạch bản
38. Chướng đầu thử nhĩ, đầu to tai như tai chuột
39. Súc đầu thân nhiệt, rụt cổ lè lưỡi
40. Thác tai giao chỉ, hay xoa hàm vuốt tóc mai và cắn ngón tay
41. Âm mao như thảo, âm mao rậm như cỏ, thẳng mà không quăn hoặc bám sát như rêu
42. Trường diện viên tinh, mặt dài mắt tròn
43. Dịch sĩ lộng y, tay vân vê áo, răng nhấm nhẳm ..
44. Thán khi thân yêu, thou dài dướn lưng
45. Âm hộ hướng hạ, âm hộ đưa về phía sau đít 46. Cầu tiên quá bộ, đầu đâm đi trước
47. Hồi đầu tần cố, đi hay ngoái cổ lại đằng sau
48. Tọa bất an ổn, ngồi không yên chỗ
49. Thoái thượng sinh mao, bắp đùi mọc lông
50. Thiệt tiêm thần hân, lưỡi nhọn môi cong
51. Cử chỉ si mê, người như say mê không tự kiểm soát được lời nói và cử chỉ
52. Điểm lập thiên tà, đứng ngồi nghiêng ngã

53. Ngách quảng mấn thâm, trán lớn cao tóc mai đậm
54. Thử si, răng nhỏ như răng chuột
55. Qui nha, răng nhọn và thưa như răng ma
56. Tình tình đa biến, hay thay đổi tính tình
57. Như mã hoán đề, ngồi đứng chân luôn luôn động đậy như con ngựa vừa đổi móng
58. Thân trường hạng đoản, mình dài mà cổ ngắn
59. Tị ngưỡng triều thiên, hai lỗ mũi hếch
60. Nhãn bế mi kiển, mắt nhắm mà mày chau lại
61. Sà hình thử sán, mình uốn éo như con rắn ăn lấm nhấm con chuột
62. Hạng tế mi hàn, cổ nhỏ thót, lông mày chau
63. Chỉ đoản yêu thiên, eo lệch lẹo, ngón tay ngắn
64. Aåm thật vô tận, ăn không biết no
65. Vô sư tự kinh, chẳng có chuyện chi cũng hốt hoãng tự hãi
66. Đầu thiên ngách trá, đầu lệch trán hẹp
67. Bối hãm phúc tiểu, long mỏng uốn cong bụng dẹp
68. Thụy mộng thường đề, ngủ mê rên la
69. Kiến nhân yểm điệu, thấy người liền che mặt
70. Chủy kiểu hung cao, ngực ưỡn miệng dẩu
71. Sỉ như bạch ngọc, răng quá trắng
72. Đàm tiếu tần trở, nói nói cười cười
73. Đào hoa chi diện, mặt ửng hồng, mắt như say

Bảy mươi hai tướng tiện dâm của Viên Liễu Trang trên đây, có thể có hai ba tướng trên một người.

Tiện dâm thường đi tới du tình (ăn vụng), con gái du tình với đàn ông có vợ, đàn bà đi ngang về tắt. Không thể dùng được danh từ ngoại tình vì ngoại tình đôi khi còn có pha trong đó một chút thương yêu mà người đàn bà không tìm thấy ở người chồng. Danh từ du tình đúng hơn. Du tình là sự thỏa mãn lửa dục vọng trong chốc lát không mảy may tình ái.

"Có chồng thì mặc có chồng
Còn đi chơi trộm kiếm đồng mua rau ".

Câu ca dao trên là ý nghĩa khá rõ về tướng tiện dâm.

Sách "Lịch sử tính văn hiến "kể:

"Ngày xưa có một nhà nho thâm thúy đề vào cổng người đàn bà tiện dâm trong vùng, bà ta là chủ quán rượu, đôi câu đối sau đây:

"Nhật chi tịch hĩ quân hà vãng
Kê ký minh hề ngã bất lưu "
nghĩa là:

"Trời tối anh còn đi đâu nữa
Gà đã gáy sáng tôi chẳng giữ anh làm gì "

Câu đối trên tả rất đúng cái lửa dục chốc lát của tính tiện dâm.

Đời Tống phong khí "sĩ hoạn phiêu kỹ "cực thịnh cho nên danh kỹ rất nhiều.

Có chuyện Liễu Thường Khanh, một văn nhân đỗ tấn sĩ làm quan trong triều, gặp và say mê kỹ nữ Chu Nguyệt Tiên bèn mời nàng đi chơi thuyền uống rượu thưởng trăng. Tính Liễu Thường Khanh hơi kỳ quặc đối với vấn đề tình dục, nên ông lựa lúc thuyền đi vào nơi hoang vắng, ánh trăng bị núi che khuất và Chu Nguệt Tiên đã ngà ngà rượu ngũ mà đè nàng ra hiếp.

Sáng hôm sau, Chu Nguyệt Tiên vẫn không biết người làm bậy đêm qua là Liễu Thường Khanh, nàng buồn bã lên bờ để lạui bốn câu thơ:

"Tự thân thân vi kỹ
Tao dâ bất cảm ngôn
Tu qui minh nguyệt độ
Lại thượng đới hoa thuyền "

Chu Nguyệt Tiên ý muốn nói với Liễu Thường Khanh nàng tủi vì cái thân kỹ nữ gặp kẻ thô bỉ mà chẳng dám hé răng.

Đọc thơ, Liễu Thường Khanh càng mê Chu Nguyệt Tiên hơn và tỏ ra hối hận. Hôm sau, cho người mời nàng, Chu Nguyệt Tiên từ chối. Liễu Thường Khanh liền gửi cho nàng một bài thơ tứ tuyệt rằng:

"Giai nhân bất tự phụng Thường Khanh
Khước giá cô châu phạm dạ hành
Tần nguyệt hiểu phong dương liễu ngạn Khẳng giao cô phụ thử thời tình ".

Ý Liễu Thường Khanh muốn xin lỗi Chu Nguyệt Tiên về cái tội "hiếp "bởi lẽ nàng khó khăn quá lại thêm cảnh trăng tà dương liễu rủ, gió sớm hây hây nên không thể cưỡng lại lửa tình lúc đó.

Bấy giờ Chu Nguyệt Tiên mới nguôi giận. Rồi nhờ nàng mà Liễu Thường Khanh bỏ được cái tật kỳ quặc về tình dục. Cũng nhờ Chu Nguyệ Tiên, Liễu Thường Khanh đã làm ra những bài ca tuyệt diệu mổi tiếng đương thời.

*

Cũng đời Tống, thi sĩ Âu Dương Tu làm quan bị đầy đi nơi xa, khi ông tới

Nhữ Dương gặp một danh kỹ tên là Hải Đường. Hai người yêu nhau, Âu Dương Tu hẹn năm sau đến đón nàng. Nhưng ông đã bận việc quan mà đến muộn cả mấy tháng. Khi đến nơi thì Hải Đường đã bỏ đi rồi. Âu Dương Tu thương tiếc, đã làm hai câu thơ:

"Liễu nhu dĩ tương xuân khứ viễn
Hải Đường ưng hận ngã lai trì "
(Tơ liễu đã mang người đẹp đi rồi
Hải Đường chắc giận ta sai hẹn)

*

Cũng đời Tống, có danh kỹ Lý Sư Sư vang danh đến nỗi vua Tống Huy Tôn phải cải trang vi hành để đ61n kỹ viện thăm nàng.

Lầu đầu gặp gỡ, Tống Huy Tôn tỏ nhiều cử chỉ suồng sã, Lý Sư Sư liền bỏ đi không tiếp mặc dù bảo tên nội giám tới nói rõ cho nàng rằng cái kẻ suồng sã ấy là Tông Huy Tôn hoàng đế đó, nàng vẫn cương quyết thà chịu rơi đầu chứ không muốn nói chuyện với phường thô tục.

Tống Huy Tônvề sau phải mất một thời gian khá dài mới chinh phục lại được Lý Sư Sư rồi triệu nàng vao cung.

Sau nhà Tống bị Mông Cổ cướp mất, đại tướng Mông Cổ đòi Lý Sư Sư

vào hầu rượu, nàng đã bẻ gãy chiếc trâm cài đầu rồi nuốt vào họng chết, không chịu hiến thân cho giặc.

Những chuyện Chu Nguyệt Tiên, Hải Đường, Lý Sư Sư cho thấy gái giang hồ ca kỹ cũng có nhiều người không hề tiện dâm. Họ đã chẳng rơi vào cảnh khóc dở cười dở của Kiều.

"Một cơn mưa gió nặng nề
Thương gì đến ngọc tiếc gì đến hương
Đêm xuân một giấc mơ màng
Đuốc hoa để đó mặc nàng nằm trơ
Nỗi riêng tầm tã tuôn mưa
Phần căm nỗi khách phần dơ nỗi mình
Tuồng chi là giống hôi tanh
Thân ngàn vàng để ô danh má hồng "

CHƯƠNG NĂM

Phụ nhân Tướng pháp tinh hoa

Cũng thì má phấn cũng lưng ong
Kẻ ấm nồng sao kẻ lạnh lùng
NGUYỄN GIA THIỀU

Mận chẳng sương đeo mà ủ dột
Đào không nắng táp cũng tơi mềm
ÔN NHƯ HẦU

Oái chữ mệnh hẹp hòi
Chữ duyên suồng sã
PHẠM THÁI

Tinh hoa của tướng pháp là những câu thơ, câu phú, câu quyết mà các danh tướng sư đặt ra. Chúng đã trở thành những định lý có thể nói là không còn cần phải bàn cãi gì nữa vì đã được xét đi xét lại qua nhiều đời và nhiều người.

VĨNH LẠC BÁCH VẤN

Vĩnh Lạc là một hoàng đế đời nhà Minh đã có lần mời tướng sư Viên Liễu Trang vào để đàm thoại về tướng học. Bách Vấn là một trăm câu hỏi được đưa ra trong cuộc đàm thoại đó.

Có một số câu hỏi liên quan đến phụ nữ, xin ghi lại dưới đây:

Hỏi: Trong cung của Trẫm không có phi tần nào mặt vuông vắn, trẫm muốn tìm một khuôn mặt như thế để lấy làm vợ, ngài nghĩ sao?

Đáp: Đàn bà sang quý ở mi, vai, lưng và mắt, đường con cái ở bụng, vú và rốn. Mặt vuông gọi là hổ diện tất phạm vào sát tinh làm sao có thể vào cung để làm quý nhân. Người đàn bà hình thể như con phượng mới là đại quý. Phượng hình thì mặt tròn dài, mi như cánh cung, mắt nhỏ thuôn dài, nhiều tú khí, cổ tròn dài, vai lưng bằng phẳng đầy đặn. Chân quý ở đó, nếu không làm vương phi thì cũng là phu nhân.

Hỏi: Ít bữa trước, trẫm yêu quý con gái một vị vương công, phong làm hoàng hậu nhưng bây giờ trẫm lại không ưa nữa, thì nàng làm sao có thể là hoàng hậu? **Đáp:** Đấy chẳng phải vì quốc mẫu phúc mỏng mà vì tại tử tinh của thánh thượng chưa hiện cho nên tạm bị thất sủng. Đã sinh thành làm quốc mẫu thì mệnh tất thọ trường, một mai sinh thái tử tất tình thế sẽ đổi khác. (Vĩnh Lạc không tin, quả nhiên ba năm sau bà lại được sủng ái và sinh thái tử).

Hỏi: Tuyển cung phi, cho mặc áo bông dày rồi bảo chạy cho vã mồ hôi ra nghĩa là sao:

Đáp: Làm vậy cốt là để xem thân thể có thơm tho không, phàm nữ nhân thân thể hương là tướng đại cát, nếu thân thể hôi hám là tướng hạ tiện.

Hỏi: Cung nữ đa số không có con là tại sao?

Đáp: Người xưa nói đàn bà đẹp không có vai (mỹ nữ vô kiên), tướng quân vô hạng (ông tướng không có cổ) là hai điều kị. Nếu vai suôi xuống quá thân thể thì hư nhược, eo nhỏ quá, người nhẹ như bấc, đâu phải là phúc hỏi chi tướng, làm sao sinh con.

Hỏi: Nữ nhân phần đông thường có cái tiện lồng trong cái quý, có cái quý lồng trong cái tiện là nghĩa thế nào? Lại nói nữ nhân vô tướng là sao?

Đáp: Tướng nữ với tướng nam căn bản không giống nhau, người đàn bà sao lại bảo vô tướng. Đầu nhọn, tóc ít là tiện nhân chi nữ. Mặt tròn, mắt ngay ngắn có thể làm vợ lương nhân. Huyết đủ khí hòa sẽ sinh quý tử. Mũi ngay ngắn, lưỡng quyền bằng phẳng, giỏi cai quản gia nghiệp Thân hình đĩnh đạc, mặt đều đặn, mắt tú hồng lại thêm vai tròn tương lai khả dĩ đại quý. Phàm con gái nhà tầm thường mà đầu bằng, trán rộng, mắt lưu quan, môi mỏng, thân nhẹ, dung mạo đẹp, thái dương lép, răng trắng, da thịt bóng, đúng loại tiện phu.

Hỏi: Xem tướng khí huyết của nữ nhân ở đâu?

Đáp: Nữ nhân khí huyết làm chủ, da là chỗ ở của huyết, huyết là gốc của la

cho nên nhìn da dẻ là biết sự suy vinh của huyết. Da sáng nhuận là huyết tốt, da đỏ hồng là huyết khô, da vàng là huyết đục, da như hơ lửa là huyết suy, da trắng bệt là huyết trệ. Tiện tướng là huyết đục, dâm tướng là huyết suy, yếu tướng là huyết trệ. Cho nên huyết cần phải tươi, sáng trong ngoài mình nhuận mới quý.

Hỏi: Lấy vợ phát phúc tại sao?

Đáp: Sách nói: "Hiên môn như kính nhân thê chí phú thành gia "hiên môn sáng như gương, lấy vợ trở thành giàu có. Đầu mũi nở nang, có vợ hiền đức, đầu mũi sáng rỡ đắc thê tài. Ấn đường sắc khí như con tằm chín, vợ hiền và giàu. Sách lại nói: "Nữ nhân ấn đường

sáng nhuận mi thanh, lấy chồng vượng phu ích tử, mặt đầy đặn, môi đỏ chót, phúc lộc thao thao ". Chuyện đắc thế chí phú phải do cả hai tướng hợp lại mới gọi là đầy đủ.

Hỏi: Đắc thê tài rồi lại cùng khốn là tại sao?

Đáp: Lấy vợ phá gia chỉ vì hiên môn lõm. Hình cục ác tướng sau khi lấy vợ sẽ vong gia. Đuôi mắt nhiều vết răn, cùng khổ tới già. Đàn bà sống mũi thấp, xuất giá thì nhà chồng đại bại. Mặt con trai đầy ban điểm (tàn nhang), lấy vợ là táng mệnh vong gia. Sách nói rằng:" Đànông đoản mệnh thường lấy vợ sát ph. Tướng đàn bà xấu tức là có chứa ẩn tướng khắc phu bên trong. Mũi yếu, sóng mũi bẹt, tinh thần kém tất hình phu. Quyền cao, trán lớn, miệng thổi lửa thường lấy phải ông chồng đoản mệnh.

Hỏi: Chồng tướng nghèo, vợ tướng giàu như vậy thân có vinh không, hoặc ngược lại, chồng tướng sang, vợ tướng hèn có lấy nhau được không?

Đáp: Sách nói rằng: "Phu tòng thê quý, thê tòng phu quý ", cả hai câu ấy đặt trên cùng một lý. Nếu tướng chồng không giàu như tướng vợ thì có thể nhờ vợ mà khá, ngược lại tướng vợ không sang bằng tướng chồng, có thể nhờ chồng mà quý. Cho nên thế gian mới đi kén vợ, mới đi tìm chồng. Chỉ thọ yểu là hoàn toàn do trời định, còn phú quý thì có thể dựa lẫn nhau.

Hỏi: Nữ nhân vượng phu, hại phu thế nào?

Đáp: Đàn bà vượng phu thì lưng dày, vai tròn, khắc phu thì quyền cao mũi nhỏ. Bộ vị và thập nhị cung của tướng nữ nhân, chỉ cần chú ý đến bốn điểm: quyền là phụ mẫu – mũi là phu tinh – miệng là con cái – mắt là sang hèn. cho nên, xem tướng đàn bà trước hết là tị chuẩn (đầu mũi) để biết về đường chồng rồi phối hợp mũi với miệng mà xem đường con cái. Tôi xem tới đôi mắt nếu là mắt phượng là tướng vượng phu khởi gia, nếu đôi mắt ấy đi với khuôn mặt đầu đặn.

Đàn bà nếu mà *lục tước tam tiêm* (mũi nhọn, trán nhọn, đầu nhọn là tam tiêm. Mi cụt trán không có góc canh,mắt vô thần, mũi không có sóng mũi, miệng môi không có bờ, tai không có thành là lục tước) thì chẳng thể nào khởi gia lập nghiệp. Mặt sáng như huỳnh ngọc lo gì không sinh quý tử.

Đàn bà hưng gia vượng phu thì khuôn mặt đều đặn, trán không quá cao, cằm không quá dài hay lẹm, mũi quyền vừa vặn gọi là *tam đình đắc phối*. Đàn bà phúc hậu thì trán vuông vắn, mi thanh tú. Ít có người đầu mũi nở nang đẹp mà là quả phụ, lại càng khó thấy đầu mũi nhọn mà là quý nhân. Muốn lấy chồng sang thì thân thể phải ngay ngắn và

thơm tho. Mặt đầy tan nhang, mũi nhỏ tất đa dâm đa loạn. Đi bước nặng trọng khi thân thể nhẹ là tướng tì nô. Thể động đầu lắc lư là tướng thiếp hầu. Miệng lớn, mặt tròn sáng, đàn bà đoạt quyền chồng, giỏi việc làm ăn quán xuyến. Huyết đủ, mắt ẩn quang tú đẻ con đ5p. Mặt lớn mà không thấy hàm là tướng dễ mắc họa. Da trắng như tuyết, loại đàn bà hạ tiện đa dâm. Thịt mềm như bông suố đời dâm tiện. Mắt tròn, trán óp, da nhờn là tướng làm điếm. Môi trắng, miệng nhọn, tóc vàng là tướng hèn hạ. Đầu mũi nhọn, sống mũi thấp xuất giá hại phu.

Hỏi: Tướng học có nói đến chuyện đẻ con ra thì chồng chết hoặc đẻ con ra thì vợ chết hay không?

Đáp: Sách nói: "Kiến tử thương thê là vì vết đuôi con mắt chạy dài lên mãi thái dương. Đàn ông quyền cao, mắt sâu, ấn đường lõm cũng là cách kiến tử thương thê. Đàn bà ôm con thờ chồng là bởi tướng mũi nhược, sống mũi thấp, môi đỏ khô như hơ lửa. Đàn bà quyền cao, mắc sâu tất khắc phu. Đàn bà hai con mắt đỏ, đẻ con là chồng chết. Đàn ông mắt vàng thì hình khắc thê tử. Đàn ông mgọa tằm minh nhuận mà hiên môn xanh ngắt thì khi vợ đẻ con sống, vợ chết. Nếu hiên môn sáng đẹp mà ngọa tằm (dưới mắt) tím sắc xấu thì con chết, vợ sống ".

Hỏi: Có nghe thấy nói đàn bà mặt mang sát tinh thì thương phu khắc tử, vậy sát là thế nào?

Đáp: Đàn bà có tướng bảy sát, tướng ấy do vị tiên tên là Lã Đồng Tân truyền lại như sau:

- Mỹ phụ mắt vàng là một sát

Mặt lớn miệng nhỏ là hai sát

- Trên mũi có vằn vết là ba sát
- Tai không có vành là bốn sát
- Mặt cực đẹp trông như ánh bạc là năm sát
- Tóc thật đen mà lông mày thưa thớt là sáu sát
- Mặt lớn mày thô là bảy sát

Có những tướng sát trên dù ngũ quan tốt, mặt đầy đặn không khuy khuyết, cũng vẫn hình phu

Hỏi: Đàn bà lấy nghiêm làm chủ, thế nào là nghiêm?

Đáp: Đàn bà an trang, cung kính là nghiêm, hình thể đoan chính là uy, làm việc châu đáo chính trực khiến ai cũng kính nể. Ngồi đứng không uỡn ẹo, ngôn ngữ không sô bồ, thân thể lớn rộng, nhan mạo khoan hòa, nghe chuyện mừng không quá hớn hở, nghe chuyện buồn lo mặt không rầu rĩ rên rĩ. Đó chính là quý phụ trong chốn bụi trần.

ĐẠT MA SƯ TỔ TƯỚNG PHÁP

Sau chín năm diện bích (quay mặt vào tường mà suy gẫm), Đạt Ma Bồ Đề có đưa ra năm phương pháp xem tướng phân thành nhất, nhị, tam, tứ, ngũ để làm năm bậc từ cao xuống thấp. Kèm vào đó thêm năm bài tổng quyết nữa.

Phương pháp rất gọn ghẽ nhưng thâm ảo vô cùng Chỉ căn cứ vào đó, có thể luận thành mấy pho sách cho tướng học.

Mở đầu ngũ pháp là hai câu kệ: "Hoàng hà chi thủy thiên thượng lai Căn thâm bất phạ đại phong bài ".

Phần tướng phụ nữ dưới đây là một đoạn trích trong bài tổng quyết thứ bốn.

- *Hỏa diệm thượng viêm vị kê nhi quả*, (Hỏa là hành của cái trán, nếu trán cao như lửa bốc thì chưa đến tuần cập kê mà đã thành quả phụ).
- *Thủy lưu mãn dâng thủy lão cô đơn*, (Nhân trung là đường cho nước chảy, nếu nó dâng đầy nhân trung nông thì đến già cộ đơn nghĩa là không có con nối dõi.)

Nhật nguyệt cao huyền, lâm thái âm nhi sương thảm, (Hai mi cốt gò cao, sang hạn 38,39 tức hạn thái âm thì khắc phu, ở goá.)

- *Lâm tủng, mộ thực, khuất trung chính nhi long đằng* (Hai góc trán gần mái tọc gọi là sơn căn lâm tủng mộ mà rộng rãi và đầy đặn thì hạn đến trung chính (giữa trán) tức 25 tuổi lấy chồng sang quý.
- *Aán đường hỏa thổ thường minh, tướng phu đăng đệ*, (Nơi ấn đường và trán thường có sắc vàng hồng sáng lạn thì chồng sẽ đỗ đạt cao.)
- *Đường kim thủy mộc giao thác, nhiệm ý chiêu phu*, (Ở nơi lệt đường và mí mắt thường có sắc đen (thủy sắc), xanh (mộc sắc) chẳng mấy chốc sẽ đi theo trai, con gái đa tình.)
- *Nhĩ luân phản phúc nhi cao đề, phương phu bất nhất* (Vành tai trong ngoài đảo lộn, tai lại vễnh hì hại chồng chẳng phải chỉ một lần.)
- *Nhĩ phản luân cao phương phu tái giá* (tai uốn éo, vên lên cao, hại chông rồi tái giá.)

- *Mi tiêu tà tán nhi hoành tảo phá sản phi thường,* (Lông mày đậm vắt ngang mắt (không có nét cong) loại ăn hoang phá hoại ghê gớm.)

- *Mi nghịch mao thô bần cùng cô khổ,* (Lông mày mọc ngược về đầu mắt không xuôi về phía đuôi mắt gọi là nghịch, lại thô nữa thì bần hàn cùng cô khổ.)

- *Hiên môn bất hãm đa tử thả hiền,* (Hiên môn đầy đặn, nhiều con lại hiền.)

- *Hiện môn phong mãn sinh tử thanh cao,* (Hiên môn đầy đặn đẻ con thanh cao.)

- *Lệ đường nhục an, đa nữ nhi quý,* (Dưới mắt thịt da bằng phẳng nhiều con gái đẹp sang.)

- *Lệ đường vầng hậu, chủ hữu quý nữ,* (Dưới mắt có quầng thịt da đầy đặn, sinh quý nữ.)

- *Cầu tử vấn thiếp, định tu thanh ẩn, tị lương bất long vị thanh phúc chi nữ* (Không con mọng lấy thiếp để có con thì nên cầu người nét thanh thanh bình ẩn, sống mũi đừng cao quá gọi là đàn bà có phúc trong sáng.)

- *Niên thọ thái cao khắc phu phương tử,* (Sống mũi cao quá thì khắc phu hại tử.)

Thú phụ vấn đức chỉ yêu sáp mặc nhi phát phi hinh thuận (Lấy vợ thì lấy đức, sáp là biết e thẹn liêm sĩ thận trọng, mặc là không nói nhiều, da tóc thơm tho mịn màng)

- *Thể lương phát nhuận đức chi nhuận thân dã* (Thân thể thơm tho tóc óng ả là đức tốt chan chứa bên trong)

- *Cảnh cường, hung dột, lăng phu khắc tử nhi vô chung* (Cổ cứng, ngực ưỡn ăn hiếp chồng, khắc con, cuối đời cực khổ)

- *Đầu ngạnh hung cao đố tướng dã* (Rắn đầu, đầu lớn quay đi quay lại không thấn nét mềm mại, gọi là ngạnh, ngực ưỡn là tướng ghen tị, khắc tử tham lam, cô quả)

- *Mục nhược chỉ kiêm vượng phu thuận tử nhi trường vĩnh* (Mắt thuần hòa, quang mắt không ngoại sạ hoại là nhược, ngón tay không mụp lên những thịt gọi là kiên. Tướng này vượng phu lắm con, gia nghiệp bền bĩ)

- *Dương phương hướng tây hướng trung hữu lộc nha vô đố* (Dương phương là cái mặt, tây hướng thuộc kim nên sắc trắng, trung hướng thuộc thổ nên sắc vàng. Mặt đàn bà trắng anh ánh vàng ngà tức làn da đồng hun, mịn màng sáng sủa thì phu quí tử cũng quí)

- *Thâm bạch thiển hồng dâm đố chi phụ* (Da trắng quá không thấy sắc hồng là đàn bà vừa dâm vừa ghen)

- *Âm địa bất phong bất thụ vô tử nhi hữu tư* (Âm địa không có cây cối (vô mao) thì khó lòng sinh con lại thường có ý gian dâm và tư tình)

- *Trầm tinh, đãng túc, lược phát, chi đĩnh, mộng trung kinh hữu tư ngữ, tứ giả giai dâm tướng* (Mắt lúc nào cũng như nghĩ ngợi đăm chiêu là trầm tinh, chân lúc nào cũng cọ quậy là đãng túc, tay luôn luôn vuốt tóc, gãi gõ vuốt má, ngủ nói mê sảng, bốn thứ đó đều là dâm tướng)

- *Thanh thanh sắc định, tiếu quả bộ an hỉ sứ ngang vô biến thái ngũ quả giai hiền nữ dã* (Tiếng nói trong trẻo, sắc mặt ít biến đổi, dáng đi khoan thai, gặp mừng cũng không cười ha hả, năm tướng ấy đều là hiền nữ)

- *Đắc ý hướng nhân điên đảo khởi thị khinh lương* (Lúc đắc ý thì cườiø ngặt nghẽo sao có thể là đàn bà trinh tiết lương thiện)

- *Thất ý tắc hướng nhân ảo ảo nộ, chung phi cửu viễn* (Lúc thất ý thì than vãn giận dữ kể lể, người này khó lòng chung tình)

Mi đầu thượn chỉ ấn không, độc sát tự la pháp võng (Đầu chân mày hướng ngược lên giữa trán, hung tợn đầu độc giết chồng hoặc ghen mà chém vợ nhỏ để rồi rơi vào vòng tù tội, hoặc uất ức mà tự ải)

- *Quyền chuẩn cao lăng niên thọ, đố hung độc thủ cô sương* (Lưỡng quyền cao, đầu mũi nở, sống mũi lại thấp là tướng hung hãn, ghen ghét và cuộc đời thành quả phụ)

- *Hữu đức đương hữu bất hốt, diễn tự toàn tại bất tham* (Đàn bà có đức trong lúc hoạn nạn nghèo khổ cử động phong thái vẫn như thường. Ít thị dục vẻ thanh cao, mạnh khỏe thì có thể "diễn tự "nghĩa là động con)

PHỤ NHÂN THẬP TIỆN CA

Những câu ca dao dưới đây trích trong sách "Thần tướng toán biên "ghi ở chương thứ 11:

- Tà ỷ môn như lập
- Nhãn lai trắc mục thùy
- Thác tai tịnh giảo sỉ
- Cô cố chỉnh thường y
- Tọa lập tần giao thoái
- Vô nhân khúc xướng đê
- Thôi song dữ bác dũ

- Đình châm bất ngữ thì
- Vị ngôn tiên dục tiếu
- Quyết định dữ nhân tư Nghĩa là:

"tựa cửa đứng trông, thấy người đi tới cúi đầu mà liếc – Tay hay vuốt má miệng cắn móng tay – Vô cớ chỉnh lại áo quần – Đứng ngồi ưa rung đùi – Chốc chốc lại mở cửa sổ ngó hoặc hé cửa dòm – Đang khâu và thêu thùa dừng kim chỉ im lặng hồi lâu – Chưa nói đã muốn cười "

Trên đây là những tướng hễ trai tán ngọc là theo ngay.

ĐỐ KHÍ CA

Bài ca sau đây trích từ sách "Thần tướng Thủy kinh ". Đố khí là tâm địa của những người đàn bà ưa ganh ghét đố kỵ.

Diện hắc tâm nan suyền
Đầu oa hạnh bất kham
Dữ nhân nhất diện tiếu
Độc tại phúc trung hà, nghĩa là:

"Đàn bà mặt đen tâm địa bất trắc, trán có sóng tóc, tính hạnh bất kham, cười vớ người thật đấy nhưng trong bụng rất độc ".

Ưng thị tính lang cố
Dương thực dữ tước hành Ngữ ngôn tất động thiệt
Đố kị bất kiêu sinh nghĩa là:

"Đàn bà nhìn sắc như chim ưng, thỉnh thoảng hay ngoái lại đằng sau. Aên như con dê ăn, ăn vội ăn vàng, đi dướn dướn như sẻ nhảy. Khi nói lưỡi khua loạn cả lên là người lúc nào cũng đố kị ".

Nữ diện nhục hoành thanh
Trầm ngâm bất tác thanh
Dã như hàm đố kị
Ưng bất thuận nhân tình nghĩa là

"Mặt đàn bà thịt xương ngang ngạnh, xanh ngắt như tầu lá, lầm lì không nói thì ganh ghét, tị nạnh phi thường, chẳng ở với ai an lành ".

Hành tọa như tư sự
Đê đầu hoặc điểm đầu
Thanh tiêu tà nhãn thị
Khám trước nặc thương bi nghĩa là:

"Đàn bà lúc đứng, lúc ngồi bao giờ cũng có vẻ tư lự điều gì, tiếng nói khô khan, mắt thường tà thị, ai hỏi đến thì che che dấu dấu, đó là loại ưa ganh ghét ".

Dẫn tí như sà tẩu
Đê đầu tác nữ thanh

Bất duy đa trá ngụy

Nhưng thị một nhân tình nghĩa là:

"Đàn bà thường có cử chỉ lúc đưa tay uốn éo như con rắn, cúi đầu nói nhỏ là tướng gian sảo và bất cố nhân tình ".

NỮ NHÂN DÂM DẬT CA

Bài ca này trích từ sách "Tướng lý Hành Chân ":

Sát phu tam quyền diện Ly phu ngách bất bình

Dục tri tam độ giá

Nữ tác trượng phu thanh nghĩa là:

"Đàn bà lưỡng quyền lớn lại thêm trán dô cao thành ra tam quyền thì sát phu. Trán lệch lẹo hẹp nhỏ thì ly phu. Nếu tiếng nói ồ ồ như đàn ông lấy ba chồng chưa thôi ".

Nữ nhân đào hoa nhãn

Tu phòng liễu diệp mi

Vô môi năng tự giá

Nguyệt hạ dự nhân kỳ. nghĩa là:

"Đàn bà có đôi mắt đào hoa. Lại thêm lông mày lá liễu là loại trăng hoa đáo để thường hẹn nhân tình dưới bóng trăng ".

Kiến nhân yểm khẩu tiếu Thủ quán lược mi đầu

Yù tình như tuý nhãn

Chung tu lãng đãng du nghĩa là:

"Đàn bà trông thấy ai che mặt cười hoặc lấy tay vuốt tóc vuốt mi. Ý tình lai láng như người say. Thế nào cũng hoa trôi bèo dạt ".

Hành bộ thân giao động

Điến cao túc bất nhàn

Tam gia dữ tứ hộ

Khứ khứ tiếu phục hoàn nghĩa là:

"Lúc đi người lũng lẵng, mông đít cao không khoan thai. Hết đi nhà này đến nhà khác, nói nói cười rồi lại về. Ý chỉ lắm nhân tình ".

Dương nhãn ý tình đa
Hà tinh ý bất hòa
Vô mao âm hộ tiện
Vô xử bất kha kha nghĩa là:

"Đàn bà mắt đục lờ đờ như mắt dê, hoặc mắt lồi, con ngươi mhỏ như mắt tôm. Âm hộ vô mao là những loại dâm tiện ".

Vô sự đời ưu dung
Trần hôi mãn diện lung Nhãn tiền đa bệnh tật
Y nghi bổ tế công nghĩa là:

"Đàn bà bỗng dưng buồn bã ủ dột. Mặt như lấm tro bụi. Đó là trường hợp sắp bị bệnh nên uống thuốc ngay ".

Nha sĩ nhược sâm sa
Thanh vàng hắc bất nghi Thử hình tuy bất hậu
Chung thị thụ hàn ki nghĩa là:

"Đàn bà răng mọc lởm chởm khấp khiểng, răng màu sám hoặc vàng hoặc đen. Dù cho hình tướng có ohú hậu chăng nữa thì rồi cũng sẽ tới lúc cơ hàn ".

Thủ lãnh như thiết băng
Huyết khuy bệnh tương lăng
Thực thiểu ý tình lãn
Quái bất ái la lăng nghĩa là:

"Đàn bà tay lạnh như sắt như băng là huyết suy bệnh trọng. Lại thêm ăn ít, tính tình lười biếng nữa thì thích chuyện tình ái chẳng giống ai ".

Dục thực thái lâm ly
Nam vi phú quí cơ
Yêm nhiên hàm tiếu ngữ
Dăm dật đới tình si nghĩa là:

"Đàn bà ăn uống rơi vãi khó lòng tế gia phú quí. Vừa nói vừa cười là dâm đật si tình ".

Bối nhân như đối ngữ
Đê thủ lộng y khâm

Trắc thức kỳ trung ý

Ân tình tự hải thâm nghĩa là:

"Đàn bà lúc nói chuyện quay đầu đi mà nói hoặc cười cúi đầu, vừa nói vừa vân vê áo. Chẳng cần phải hỏi cũng biết là "chịu đèn "rối ".

HỨA PHỤ THẬP KỊ

Tướng sư Hứa Phụ đưa ra mười kị tướng như sau:

1) Tính kị cương bạo (Tính tình đừng cứng rắn bạo ngược)
2) Tâm kị tật đố (Lòng đừng có ganh ghét)
3) Ngôn kị hư phù (Tiếng nói đừng ồn ĩ)
4) Ngữ kị khắc bạc (Lời nói đừng khinh bạc)
5) Thần kị bất tàng (Tinh thần chớ quá lộ)
6) Khí thị thiển lộ (Khí chớ sốc nổi)
7) Sắc kị thanh triệt (Sắc da chớ xanh lướt)
8) Huyết kị thiêu thô (Huyết không được khô cháy)
9) Sự kị đieun đảo (Làm ă đừng có điêu sảo)
10) Hành kị bất thường (Đi đừng uỡn ẹo thiếu khoan thai)

VIÊN LIỄU TRANG TAM THẬP TỨ HÌNH THƯƠNG

Sách "Viên Liễu Trang "có ghi 34 tướng hình thương của nữ nhân như sau:

1) Hoàng phát quyển phát (Tóc vàng tóc xoăn)
2) Tinh xích tinh hoàng (Mắt đỏ như vàng)
3) Ngách hữu toàn loa (Trán có soáy tóc)
4) Ngáchcao diện hãm (Trán cao mặt lõm)
5) Ngách hữu văn ngân (Trán có vằn vết)
6) Aán hữu huyền châm (Aán đường có vết thẳng như kim châm)
7) Thiếu niên lạc phát (Trẻ tuổi đã rụng tóc)
8) Cốt phá bì cấp (Xương nhô ra, da dẻ căng)
9) Diện trường khẩu đại (Mặt dài miệng rộng)

10) Diện sưu sinh lặc (Mặt gầy gò có gân nổi)
11) Diện sinh tam dốc (Mặt có ba cạnh, quyền cao trán cao)
12) Nhĩ phản vô luân (Tai lộn không có vành tai)
13) Diện tiêm yêu trá (Mặt nhọn eo quắt)
14) Diện trệ như nê (Mặt sỉn như bùn)
15) Sơn căn đê hãm (Gốc nũi gãy)
16) Địa dốc thiên tà (Cằm lệch cằm lẹm)
17) Hạng như cốt tiết (Cổ như khúc xương, lộ hầu)
18) Thanh đại như lôi (Tiếng nói như sấm)
19) Tính cấp như hỏa (Tính nóng vội như lửa)
20) Thần trọc khí thô (Tinh thần đục, khí thô)
21) Thiên địa đại tiểu (Đầu nhỏ thân lớn hoặc đầu lớn thân nhỏ)
22) Bạch khí như phấn (Mặt trắng như bợt phấn)
23) Miên thọ khởi tiết (Giữa sống mũi nổi đốt xương)
24) Nhục lãnh như băng (Thịt lạnh như băng)
25) Thô cốt đại thủ (Tay to cương thô)
26) Nhãn đại nhãn viên (Mắt vừa tròn vừa to)
27) Hầu kết sĩ đại (Răng bàn cuốc lộ yết hầu)
28) Phát ngạnh cố ngạnh (Tóc cứng, xương thô lộ)
29) Dạ thụy đa hô (Đêm ngủ mê sảng)
30) Chủy như suy hoả (Miệng dẩu như thổi lửa)
31) Tị nội sinh mao (Lông mũi thò ra ngoài)
32) Cốt khởi cao tai (Hai xương hàm vuông, bạnh)
33) Mệnh môn cốt cao (Xương ở sát tai cao gồ)
34) Như vân mẫu diện (Mặt sắc như phấn trắng)

Ba mươi bốn tướng vừa kể trên gọi là hình thương tức khắc sát phu chi tướng, phạm vào một trong tướng này đường chồng con lận đận, thường rơi vào cảnh ly phu hay khắc phu.

PHỤ NỮ PHÚ QUÍ PHÚC TRẠCH THI

Dưới đây là những bài thơ ghi tướng cách giàu sang phúc trạch của đàn bà, trích từ sách "Tướng Lý Hành Chân ":

- *Hữu uy hữu thái hiển tinh thần*
Hành tọa đoan trang bất động trần
Tiếu ngữ ôn nhu phong vận viễn
Đường đường đại thể quốc phu nhân
(Có oai, có phong thái, tinh thần thanh sảng
Đi ngồi đoan trang nhẹ nhàng
Cười nói ôn nhu phong thái sang
Là đường đường tướng cách của phu nhân)

- *Thần khí uy nghiêm hắc bạch minh*
Sâm sâm nữ thủ phát thanh thanh
Thanh âm hưởng triệt đằng dư vận
Tử đạt phu hiền nhất thế vinh
(Trông vẻ oai nghiêm, đôi mắt hắc bạch rõ ràng
Tay đầu đặn, tóc đen óng chuốt
Tiếng nói âm hưởng trong trẻo, hơi dài
Đẻ con thành đạt, chồng hiền và vinh hiển)

- *Tọa như sơn nhạc hảo dung nghi*
Hoãn bộ khinh di xuất xuất thủy qui
Phát tú ngách viên thần khí túc
Phu vinh tử quí cách tề mi
(Ngồi chắc nhu núi, dung nghi đẹp đẽ Bước đi từ tốn như rùa lên khỏi nước
Tóc sáng, trán tròn, thần khí đủ
Chồng sang, con giỏi hạnh phúc đầy)

- *Yêu hậu bối viên thị phúc tư*
Tiếu khan nhi bối tảo đăng khoa

Diện như mãn nguyệt vinh hoa lão

Tọa hưởng cao đường y cẩm la

(Eo tròn, lưng đầy là thân hình phúc lộc Có thể cười mà nhìn con cái sớm đỗ đạt

Mặt tròn như trăng rằm già còn sung sướng

Cứ việc ngồi nhà cao mặc gấm vóc)

PHỤ NỮ TRINH ĐỨC THỌ LINH THI

Những câu thơ về tướng trinh tiết, đức hạnh, thọ số của đàn bà dưới đây trích từ sách "Tướng Lý Hành Chân ":

- *Thủ như ưng qua giáp như sang*

Si bạch thần hồng nhan sắc trang

Bất thụ triều ân phong mệnh phụ

Thông minh tiêm sảo hiệu hiền lương

(Ngón tay như ngón chim ưng, móng tay cứng như mác

Răng trắng, môi đỏ, nhan sắc trang nghiêm

Nếu không được triều đình phong làm mệnh phụ

Thì cũng thông minh, giỏi giang và hiền lương)

- *Cửu châu bình mãn tính tình khoan*

Tọa thị đoan nghiêm kiến đại quan

Phu sướng phụ tùy vinh giáp lệ

Khóa nhi tụng độc dạ do hoan

(Toàm mặt đầy đặn, tính tình tốt

Ngồi, trông đoan nghiêm lòng rộng rãi

Chồng bảo vợ nhe cuộc sống đầy hạnh phúc

Trong nhà chỉ thấy tiếng trẻ học)

- *Đởm thị hòa bình ẩn ngách quyền*

Tị lương đoan chính thập phần nghiêm

Tính tình khoan thuận nhân xưng tiễn
Khang lệ lan phòng phúc lộc toàn
(Cái nhìn bình tĩnh, quyền trán không lộ
Sống mũi đoan chính mười phần đẹp
Tính tình nhu thuận mọi người khen
Tình vợ chồng tràn ngập hạnh phúc)

THẢO LUẬN

Tướng sư "Tập Nhã Xuyên "nói:

"Quan nhân chi tướng, nhất trọng tại thần, nhị trọng tại khí. Nhân chi sỡ dĩ năng sinh tồn giả lai hồ thần khí. Thần tiêu khí thoát tắc tử. Tướng chi tại hình chi tai đệ tam ". (xem tướng trọng nhất là cái thần, thứ hai đến khí. Con người sở dĩ có thể sinh tồn được nhờ thần khí. Nếu thần mất đi, khí thoát đi thì phải chết.

Xem tướng ở nơi hình thể mới chỉ là bậc ba).

Sách "Ma Y Thần tướng "viết:

"Nhất phần chi thông minh tắc hữu nhất phần chi phúc lộc
Nhất phần chi tinh thần tắc hữu nhất phần chi phúc lộc
Nhất phần chi phẩm mạo tắc hữu nhất phần chi phúc lộc ".

(Có một phần thông minh, thì sẽ được hưởng một phần phúc lộc Có một phần tinh thần, thì sẽ được hưởng một phần phúc lộc

Có một phần phẩm hạnh và nhan sắc, thì sẽ được hưởng một phần phúc lộc).

Sách "Tướng Lý Đại Toàn "của Tập Nhã Xuyên nói:

- Đảm thị hữu lực viết thần vượng (Nhìn có uy và có lực là thần vượng)
- Linh nhân úy viết thần túc (Làm cho người nể là thần đủ)
- Linh nhân mạn viết thần khiếm (Làm người sinh lòng đùa cợt là thần thiếu)
- Mang nhiên vô quang viết thần hồn (Quang mắt hỗn tạp mờ ám là thần đục)
- Thái nhược kinh hãi viết thần kinh (Cử chỉ như sợ sệt là thần khiếp)
- Si mê bất tỉnh viết thần túy (Như ngây như ngất là thần say)

- Hành tọa nhất thiết nghiễm nhược tử khí viết thần thoát (Ngồi, đứng rũ rượi như người sắp chết là thần đã thoát)
- Tọa nhược vô nhân viết thần thoát (Ngồi vắng lạnh như ở chỗ không người là thần thoát)
- Tọa nhược yêu triết thị thần nhược (Ngồi như lưng muốn gẫy xuống là thần nhược)
- Bất ngữ nhi khẩu thường hô hấp viết thần suy (Không nói mà thở rồn rập là thần suy nhược)
- Ngữ nhi hữu âm hữu vận viết thần vượng (Nói mà còn âm vận là thần vượng)
- Hành nhi yêu triết thân khúc viết thần nhược (Lúc đi mà eo gãy thân cong là thần nhược)
- Quí nhân đắc nhất trọng tự Tiện nhân đắc nhất khinh tự

Lao bác nhân đắc nhất mang tự

Yểu thọ thân đắc nhất nhuyễn tự

(Về dáng đi, người quí đi chắc nịch Người hèn đi nhẹ tênh

Người vất vả đi hoang mang, loạng choạng

Người chết yểu đi mềm nhũn)

SẮC LUẬN

Sắc tòng nội phát nhi hiện ư diện dung.

(Sắc mặt xanh, đen, vàng, đỏ, trắng từ nội tạng mà hiện lên mặt nói lên cát, hung, bĩ, thái của đời người.Sắc diện của nữ nhân tương đối giản dị hơn nam nhân. Vì đàn bà chủ huyết, chỉ cần huyết tốt, da dẻ sáng sủa, mịn màng là đủ. Tuy nhiên, những sắc đẹp, vàng, đỏ vẫn hiện lên và thân phận cũng chịu ảnh hưởng của những sắc đó).

Sách "Tướng Lý Hành Chân "có những câu thơ phú luận về sắc như sau: *Sắc nha hà khí diện như thiên*

Chiêm vũ chiêm tinh thể tự nhiên

Thuận nghịch hưng suy đồng nhất lệ

Thần thanh sắc lãng tổng thể phương nhiên

(Sắc như giáng trời, mặt là bầu trời

Giống trời mưa trời nắng của thiên nhiên Đều phải tuân theo quy luật thuận nghịch hưng suy Tinh thần sáng, sắc phải minh mới thật là tốt).

Sắc tướng nguyên phi diện mục chân

Thất tình uẩn nội dĩ thông thần Cát hung ẩn ẩn đoan nghê lộ

Thức đắc cơ quan tịch thương chân

(Sắc không phải cứ nguyên mã trên mặt

Nó chỉ là biểu hiện của nội tạng và ăn sâu vào tinh thần

Rồi cát hung qua thần mà sắc ẩn hay hiện

Cho nên phải quan sát kỹ mới biết đúng được)

Uông dương thần sắc sự như tâm

Mãn kiểm trần mông lự hoạn thâm

Đáo nhãn tiện năng phân đắc thất

Vưu khán bộ vị nhiệm ngân nga

(Thần sắc để cho biết việc cũng như tâm trạng Đầy mặt như than bụi là có điều lo ngại

Nhìn có thể đoán trước sự được thua Chưa cần phải xem bộ vị vội).

Sắc nhược vân hà tất vi đại hỉ chi triệu

(Sắc vàng đỏ như giáng chiều là điềm có đại hỉ, công danh, tiền bạc tốt đẹp)

Khí chân sáng lạn định thị siêu bạt chi trưng

(Khí mạnh bừng bừng sáng rỡ là triệu chứng siêu quần bạt chúng)

Mãn diện thông hoàng vô vãng bất lợi

(Đầy mặt vàng hồng làm việc gì cũng thành công)

Cử đầu thanh hắc đảo xứ nan liêu

(Ngẩng đầu lên thấy tàn sắc xanh, đen làm việc gì cũng thất bại)

Bĩ tại cầu nhu nãi vi huyết bất hoa sắc

(Vận bĩ nên mặt đen sạm tại vì huyết đã không có hoa sắc)



Khơi dậy tiềm năng – Ươm mầm tri thức

NHÂN TƯỚNG PHÚ

Website: http://bke.edu.vn
Hotline: 0982. 500. 200
Facebook:https://www.facebook.com/mrgiaoduc

TP. HCM, tháng 06/2016

NHÂN TƯỚNG HỌC

1 – QUÝ TIỆN ĐỊNH VU CỐT PHÁP

Con người ta quý tiện quyết định ở cốt, ở cốt tướng

Phàm con người ta , bẩm khí của trời đất kết tụ ở người mẹ lại mà thành thai. Hiền ngu, quý tiện, đời người ngắn dài, gặp gỡ cát hung, đều do ở xã hội và cốt tướng quyết định. Cốt là vua, là chủ, thịt là bề tôi, là kẻ dưới. Thịt, xương cùng bổ trợ cho nhau một cách hài hòa thì có quý tướng. Các đầu xương mà lộ ra , lồi ra, thịt da vừa mỏng vừa yếu, thì tất ở địa vị thấp hèn. Chính vì vậy, bần tiện, phú quý, đều do hoàn cảnh sống và sinh khí trời cho mang tới, dẫu quỷ thần cũng không thể thay đổi. Bậc hiền thánh cũng chẳng chuyển nhượng được.

Tống Tề Khâu, trong *Ngọc quản chiếu thần* có nói: Xương khớp giống như vàng đá, cần to lớn, thanh nhã mà không nên cong vậy, cần tròn trặn mà không nên thô lỗ. Người béo không nên đến mức như đeo thêm thịt. Kẻ gầy thì không nên đến độ lộ cả xương khớp. Thịt và xương phải tương xứng với nhau. Khí và sắc phải tương hòa với nhau mới là phúc tướng. Cốt cách lạnh, phát triển không đủ, không chết yểu thì cũng bần hàn. Ở bên trái của nhật giác, ở bên phải của nguyệt giác, mà có xương nổi lên thì gọi là kim thành cốt. Người này có thể lên tới ngôi công khanh. Ấn đường mà xương cũng nổi lên như vậy, chạy mãi tới vùng thiên đình, thì gọi là thiên trụ cốt, nổi lên tới thiên đình cũng cao như vậy, thì gọi là phục tê cốt, đều có thể chiếm ngôi tam công. Tuy có tướng cốt như vậy, nhưng lại cần có các bộ vị khác có phù hợp không, nếu không, tuy có phúc, sống lâu, nhưng không quý. Xương quyền ở gò má, kéo ra tới tận tai, gọi là ngọc lương cốt, chủ về thọ khảo. Từ cánh tay trên cho tới khuỷu tay, gọi là long cốt; tượng trưng cho vua, nên vừa dài vừa lớn, từ khuỷu tay cho hết bàn tay, gọi là hổ cốt, tượng trưng cho bề tôi, lại nên vừa ngắn, vừa nhỏ. Đại phàm cốt tướng, cần phải rắn chắc nhưng nở nang tròn trặn. Cao thẳng mà lại nhịp nhàng. Kiên cố mà không thô lỗ. Đấy mới thực là tướng cốt vững vàng vậy. *(1)*

(1) Nguyên văn của Nhân luận đại thống phú rất ngắn gọn. Chúng tôi đặt lui vào nhiều và gạch chân. Những lời chú dài hơn nhiều, cụ thể hóa những nhận xét tổng quát của Hành Giản. Vì vậy chúng tôi đặt lui ra lề hơn. Những lời chú này nếu của chính người chú là Diên Niên thì thường ngay sau lời kinh của Hành Giản và không có xuất xứ. Chúng tôi phân biệt nhưng lời chú của những người, những tác phẩm khác nhau này bằng cách trừ ra một hàng (Tất cả các chú thích như thế này, nếu có đều là của người dịch L.V.Đ)

Sách *Thanh giám* viết: Cần phải biết rằng xương quyền có bốn trường hợp khác nhau: Thứ nhất là nó kéo dài ra phía sau cho đến tận tai, đó chính là điềm sẽ sống lâu. Trường hợp thứ hai là xương quyền, kéo mãi lên thiên thương. Trường hợp thứ nữa là nhô cao hẳn lên, hoặc là quyền kéo về phía râu cằm. Cả ba trường hợp sau, đều trở thành những viên quan giám sát thuộc sứ, là quan lớn thống trị một địa phương.

Sách *Tạo thần lục* thì chép: Mũi cao, xương quyền đầy đặn, nở nang, chính là cốt tướng của con người đường hoàng, quân tử.

Sách *Thông tiên ngữ* thì viết: Xương quyền đầy đặn, cao như núi, ngọc chẩm cũng như vậy, thì con người này chính là bậc hiền thần của triều đình.

Thành Hòa Tử thì bảo: "Những xương này tuy đầy đặn, nhưng không được cao nhọn, mặt mày nở nang, nhưng không được đầy thịt. Nếu không, cũng chỉ thành một viên lại, viên quan dung tục, tầm thường. Có người lông mày thưa, đôi mắt đẹp, trong sáng, thần khí thanh cao, tất sẽ trở thành trí thức. Có người da thô, đầy thịt, xương cốt nặng nề, thần khí dơ bẩn, thì chỉ có thể là hạng chân lấm đất, tay đầy bùn. Có kẻ xương cốt nhẹ nhàng, nhưng da thịt mỏng thì sẽ là người thợ. Còn kẻ xương thô, thịt dày thì chắc chắn là người buôn bán. Những kẻ cốt khí đầy đặn, sáng láng, tinh thần thong dong, thì sẽ có một cuộc đời vui vẻ. Cốt đẹp, thịt mỏng, tinh thần lộ ra ngoài, thì đời sống đầy lo buồn.

Mặt thì đen, nhưng thân người thì trắng là quý tướng thứ nhất. Mặt thô, nhưng người lại nhỏ nhắn là quý tướng thứ hai. Tay dài chân ngắn, là quý tướng thứ ba. Người nhỏ, nhưng tiếng lớn là quý tướng thứ tư. Long cốt vừa to vừa dài, nhưng hổ cốt nhỏ nhắn, là quý tướng thứ năm. Mặt ngắn nhưng mắt dài, là quý tướng thứ 6. Không hề có mùi hôi mà lại có mùi thơm là quý tướng thứ 7. Trên đỉnh đầu, có núm thịt nổi lên là quý tướng thứ 8. Lưng nổi như mai rùa là quý tướng thứ 9. Ngồi một mình như dáng núi, là quý tướng thứ 10. Nếu ngược lại những điều này, thì là những tướng xấu. Ngoài ra tướng xấu còn là: đỉnh đầu nhọn, sơn căn gãy hãm, xương lương tiết chạy ngang, chóp mũi vừa nhọn vừa nhỏ. Một người vừa có bộ mặt với thần sắc khác thường, không có khí thái, nói không ra tiếng, đó chính là một tướng cách thật đê tiện.

Sách *Nguyệt ba động* viết: Ngọc chẩm, phần trên dưới của hai tai là bách hội. Phía trước hai tai là trán. Phía sau là não. Phía trước của não là tinh đường. Phía sau là ngọc chẩm. Xương ngọc chẩm này được chia ra làm hai mươi mốt loại, nhưng đều là công hầu phú quý cả. Các dạng cụ thể của tướng ngọc chẩm này được trình bày như sau:

Xa trừu chẩm, sách *Linh đài bí ngữ* nói rằng: tướng này, thủa niên thiếu khốn khó, nhưng đến trung niên thì hưng thịnh, về già thì suy yếu. Ngưỡng nguyệt chẩm: tính tình cứng rắn, đây cũng là quý tướng. Phúc nguyệt chẩm: tính tình nhu hòa, cẩn thận, nhưng thiếu quyết đoán. Bối nguyệt chẩm và phương cốt chẩm: cũng là quý tướng nhưng thấp hơn. Nhất tự chẩm: tính thành tín, cương trực, quý tướng. Thập tự chẩm: tính nóng vội, hay nói nhưng không để ý, không kiên định, cũng là quý tướng. Hồi hoàn chẩm: cũng gọi là xa phúc chẩm, ông nội, cha con đều quý hiển. Tả triệt chẩm và hữu triệt: sống lâu, được hưởng thừa sự nghiệp của tổ tông, cũng quý tướng nhưng không nhiều. Tam quan chẩm: trong một nhà thế nào cũng có người này người khác hiển đạt. Kê tự chẩm: tính tình nóng vội, cực đoan, luôn luôn cho mình là đúng. Sơn tự chẩm: thành tín, cương trực, cũng có tên là hoàng sơn nhất tự chẩm. Liên chẩm, cũng có tên là liệt hoàng chẩm: nối liền với xương ngọc đường, quý hiển, trường thọ, tính tình bất thường. Phẩm tự chẩm: người này thanh nhã, nhiều tài văn chương nghệ thuật, danh giá, tự trọng cao. Huyền châm chẩm và thùy châm chẩm, còn có ngọc chẩm: đều là tướng sống lâu. Từ tôn chẩm: được gần với bậc cao quý, có lộc, nhưng không có quan. Đinh tự chẩm: tính tình khoan hòa, được gần bậc tôn quý. Yêu cổ chẩm: được tôn quý ngay từ lúc niên thiếu, nhưng tính tình không bình thường, sự nghiệp lúc thành lúc bại, lại hay phản phúc. Như châu chẩm: được gần người quý hiển, nhưng tính tình viễn vông. Thượng tự chẩm: chí cao, gan lớn, thành bại thất thường, cũng có một ít quan lộc, quý tướng nhưng không nhiều *(2)*.

(2) Những loại ngọc chẩm này, chúng tôi vẽ từng loại một theo đúng nguyên bản chữ Hán

Sách *Kinh* viết: Phàm người ta khi sinh nở ra mà có ngọc chẩm, đều là quý tướng. Như các bậc tăng đạo, nếu có ngọc chẩm, tuy không quý, nhưng sẽ được trường thọ. Phàm người ta, có ngọc chẩm, nghĩa là hậu chẩm cốt, chỉ cần nổi lên thành xương, đều là tướng sống lâu, có tài tiền, có lộc. Nhưng nếu chỗ cao chỗ thấp không đều, thì cũng khó mà có được lộc thọ. Phụ nữ mà có được ngọc chẩm, thì cả đời được tôn quý.

Sách *Linh đài bí quyết* viết rằng: Ở lúc còn trai trẻ, đầu mà có quý cốt, thường được chia làm 13 loại khác nhau: hoa cáo cốt, cốt cách cao quý, tôn trọng quỷ thần, tin tăng đạo. Phong trì cốt: chủ về văn chương, tính tình ôn thuận. Liên phong cốt: chủ quý. Hành sơn cốt: gần được bậc quý hiển, thanh nhàn, hay giao kết với tăng đạo, trong nhà đông đầy tớ, cũng lập được ít nhiều công danh, nhưng không lớn. Thấu đính cốt: chủ quý nhưng không yên ổn. Tả toàn giác cốt: chủ có công danh trong nghề võ. Lưỡng bách hội cốt: chủ về việc kiếm ăn nơi xa, tứ phương tám hướng tiền tài dồn về. Lưỡng hổ nhĩ cốt, chủ dũng cảm oanh liệt. Lưỡng ngọc đường cốt: trường thọ, nhưng không thích nghi lúc về già nên tắc hãm.

Về trán cũng chia làm 33 loại khác nhau: Nhật giác: được gần bậc tôn quý, tổ vinh hiển. Nguyệt giác: được gần bậc tôn quý, bà nội vinh hiển. Phục tê: là tướng đại quý. Phụ chủng cốt, là điềm lăng mộ tổ tiên phong thủy tốt, cố nội có quyền thế. Thanh lăng cốt: thanh danh hiển diệu mà lại cao quý, nhàn hạ, hay đi lại với bậc tăng đạo. Phòng tâm cốt: có thể hiển đạt về mặt văn chương, nghệ thuật, thanh danh hiển diệu. Nội phủ cốt: chủ tài lộc, hiển quý, quan tước hách dịch. Lưỡng quyết môn cốt, chủ quyết đoán, tính tình cương trực, mãnh liệt. Lưỡng cửu quá cốt: tính tình cương liệt, nhưng thường tin những điều mê tín. Lưỡng biên địa cốt: thích nghi với việc phát triển ở nơi xa. Lưỡng sơn lâm cốt: chủ về việc lập lăng mộ cho tổ tiên. Trung chính cốt: chủ việc hiển đạt mẹ cùng vợ con, cùng nội ngoại tổ tiên đều được quý hiển. Ngọc linh cốt: là dự triệu của tính tình cương liệt, tính tình cương trực nhưng cô độc, quyết đoán. Lưỡng phó mi cốt: vợ con, gia tài không nhiều nhưng thanh cao, quý hiển, danh cao nhưng chức nhỏ. Lưỡng long giác cốt: tiếp cận được kẻ hiển quý. Lưỡng cương cốt: tính cách mãnh liệt cứng rắn, không hòa đồng được với người thân, không thích hợp với ngôi cao. Lưỡng chiến đường cốt: chủ quý, có công về binh nghiệp, dũng cảm. Tư không cốt: thích nghi với việc bình thường, yên ổn, cuối đời có thể tắc hãm, tỏ lộ ra ngoài thường gặp chuyện dữ. Thiên trung cốt: thích nghi với ngôi cao, hiển đạt, tiếp cận được quý nhân, tổ tông uy nghi hách dịch, ít gặp rắc rối. Thiên đình cốt: thích nghi với ngôi cao, không hay gặp chuyện tắc hãm. Ấn đường: điềm có quan tước, quyết định tính cách của con trai, con gái không hay gặp chuyện phá tán tắc hãm. Sơn căn cốt: chủ về hôn nhân, tiền của. Lưỡng quyền cốt: chủ về chức quyền. Mệnh môn cốt: men theo nghiệp tiền nghiệp. Lưỡng hiệp cốt: tính cương quyết, thích hợp với việc làm ăn nơi xa. Lưỡng kiên cốt: chủ về việc mua bán xuất nhập. Thọ cốt: chủ việc trường thọ, thích hợp với những việc ngay thẳng, không hợp với những việc lộ liễu, tắc hãm. Lưỡng mệnh môn: thích nghi với cảnh ôn hòa, bình thản, sáng láng, nhuận trạch, tướng tốt lợi. Vị hạn, địa các: chủ về điền địa, phòng ốc. Lưỡng kiêm cốt: chủ về xuất nhập, buôn bán, thịnh vượng, tốt.*(3)* Lưỡng hổ nhĩ cốt: ở bên dưới hai tai, thì chủ về việc dũng cảm, sống lâu.

(3) Hình như tác giả nhầm: Lưỡng kiên cốt đã nói bên trên.

2 – ƯU HỈ KIẾN Ư HÌNH DUNG

Từ xưa đến nay, lo lắng, vui vẻ đều biểu hiện ở dung mạo

Lo lắng, vui mừng về chuyện chưa xảy ra là điều con người không thể làm. Nhưng khi những điều lo mừng kia chưa đến, thì khí sắc có thể đã xuất hiện trên nét mặt. Điều tốt, khí sắc vui mừng, điều xấu, khí sắc u ám. Có thể hiểu những biểu hiện của khí sắc như thế này: màu sắc xanh, dự liệu cho những chuyện lo lắng, sợ hãi, nghi ngờ; màu đỏ, những chuyện đôi co về lời nói, miệng lưỡi màu trắng, có chuyện khóc lóc; màu đen, chuyện chết chóc, tang ma; màu vàng, có chuyện vui mừng. Bàn việc xuất hiện những sắc khí khác nhau trên nét mặt, thì nhỏ như con tằm nhả tơ, như con ong nhả mật, nhưng với những người có con mắt tinh tường, lợi hại thì tất cả mọi việc đều rõ ràng. Quan sát các phần khác nhau khí sắc bộ mặt, cần nhanh nhạy, nên cần quan sát từ chuẩn đầu trở lên tận thiên đình, ở tất cả các bộ vị, rồi sau đó quan sát nhân trung, địa các, trên dưới mắt, bên phải bên trái lông mày. Một khi trên mặt xuất hiện những màu sắc bất thường, như ở các vùng chuẩn đầu, thiên đình, ấn đường, thì chỉ trong vòng năm ngày, tai họa sẽ đến.

Sách *Ca* viết: Những điều nhất thiết phải biết là sắc xanh thuộc về mộc, hỏa là của sắc tím, sắc hồng, kim là của sắc trắng, thổ thuộc sắc vàng, thủy là sắc đen. Mùa xuân thì cần có sắc xanh. Mùa hạ thì cần có sắc hồng. Mùa đông mà có được sắc trắng, sắc đen thì những điều vui sẽ đến liên tiếp. Mùa thu mà có sắc trắng thì hợp thời, hưng vượng. Nếu bằng, không có gì thay đổi thì mọi chuyện bình thường. Nhưng mà mùa xuân mà có sắc trắng, thì đó chính là khí sắc đối nghịch, tương hình chi sắc. Màu vàng là phản nghịch, màu đen là tương sinh, màu xanh là hòa hợp. Mùa hạ mà có màu đen là màu tương hình, màu trắng là màu phản nghịch, màu xanh là màu tương sinh, màu hồng là màu hòa hợp. Mùa thu mà có màu đỏ là màu tương hình, màu xanh là màu phản nghịch, màu vàng là màu tương sinh, màu trắng là màu hòa hợp. Mùa đông mà đi với màu vàng là màu tương hình, màu đỏ là màu phản nghịch, màu trắng là màu tương sinh, màu đen là màu hòa hợp.

Sách *Quy giám* viết rằng: lo mừng khác thường, không thể không hiện lên khí sắc. Khí sắc có to, có nhỏ, có khi căng rộng, có khi co lại. Tùy theo thời gian mà thay đổi. Nó không bao giờ cố định từ đầu đến cuối. Khí sắc tươi tốt, cũng có khi là điềm báo một việc hung hiểm. Hình dung khô xác lại báo một chuyện tốt lành. Điều này phải tùy thuộc vào những hoàn cảnh khác nhau mà quan sát. Căn cứ vào những thời điểm khác nhau mà xem nó biến hóa như thế nào. Khí sắc lúc sơ khởi, là do ở ngũ tạng mà phát sinh ra. Buổi sáng sớm trong lành thì xuất hiện trên khuôn mặt, đến chiều tối thì nó lại trở về với ngũ tạng. Khí sắc có khi hiện rõ lên khắp khuôn mặt, nhưng cũng có khi nó như sợi tơ tằm, dài như một sợi dây, nhưng cũng có khi ngắn như một hạt gạo, nhỏ như một hạt bụi. Có lúc thì nó xuất hiện ở chân lông mà ra, có khi biểu hiện ở những mạch máu. Khí sắc có lúc thịnh lúc suy. Tính chất có lúc cát, lúc hung. Cần phải vận dụng sự biến hóa của ngũ hành mà quan sát. Màu xanh là dự liệu có tang cha mẹ. Màu xanh này càng biếc, càng thẫm lại là điềm cha mẹ cùng qua đời. Còn như màu xanh vừa nhạt, nhu hòa, là điềm có nỗi lo hoạn nạn nào đó sẽ tới. Màu xanh nhạt dần rồi tiêu tan, thì cũng là điềm nỗi lo, hoạn nạn đã qua. Còn như màu trắng sáng đẹp, là điềm có chuyện đáng khóc, màu trắng mà lại tươi nhuận là điềm có đại tang. Màu trắng phớt nhẹ, là dự triệu tiểu tang. Màu đen u ám, chủ về bệnh tật, chết chóc, chiến tranh. Màu đen mà càng đậm, là điềm sẽ chịu đánh đập hình trượng, mà chết. Khí sắc đen tối, chính là điềm bệnh trọng mà chết. Màu trắng khí trắng, màu đen, khí đen nhạt dần, tiêu tán là

báo hiệu tai họa dần qua, hoặc đã hết. Màu đỏ, là điềm có chuyện kinh hãi, lo sợ, dự triệu có chuyện kiện tụng, ngôn từ, tranh đoạt, dẫn đến đòn roi, có họa lao ngục, nếu màu đỏ này càng đậm, càng tươi tốt. Màu đỏ mà lại khô xác, là điềm trong gia đình có chuyện tranh chấp, lời qua tiếng lại. Trong các loại khí sắc, màu đỏ là màu khó chế ngự hơn cả. Có thứ là do quá nóng trong tâm, mà hiện lên thành màu đỏ trên mặt; có thứ là do tinh thần giận dữ, mà khiến cho sắc diện có màu đỏ. Có loại rất nhanh chóng tiêu tan, có thứ kết thành oán giận sâu sắc ngày qua tháng lại không tiêu trừ được. Trong đó, màu sắc của tật bệnh, quan ngục, lại có màu đỏ khác nhau, không thể đánh đồng, mà phải tùy theo thực nghiệm mà nhận xét vậy thôi. Màu vàng là điềm của vui mừng. Màu vàng càng đậm càng tươi, niềm vui càng lớn. Màu vàng nhạt, nhỏ, là chuyện vui mừng của vợ con, màu vàng khô, là điềm niềm vui chấm dứt.

Mỗi một khi màu khí thay đổi, đột ngột xuất hiện, thì điềm chóng vánh sẽ dẫn đến. Còn như nó hình hiện dần dần, thì sự việc cũng theo nó mà chậm tới. Nói cho cùng ra là: hiện chậm, dần dần từ nhỏ tới lớn, công việc sẽ tới. Khí sắc đậm, thì điềm ứng với nó càng mãnh liệt. Khí sắc nóng nhạt thì điều tới sẽ nhẹ nhàng, vừa phải. Khí sắc dần tiêu tán, thì dự triệu không thành, không có kết quả. Màu vàng lúc mới xuất hiện, giống như màu tơ tằm mới nhả, càng ngày càng hưng vượng đã là màu của kén, hoặc giả như màu lông đuôi ngựa đến thời kỳ tiêu tán, nó sẽ như màu vàng của lá liễu lúc tan lúc hợp. Màu đỏ lúc mới xuất hiện, giống như ngọn lửa mới nhen lên, đến lúc hưng khởi chẳng khác gì màu đỏ của lụa điều, của gấm đoạn. Và đến lúc tiêu tán, như những hạt châu hồng, lúc tụ lúc tán, để rồi mất hẳn. Màu trắng lúc mới hình thành, chẳng khác gì tro tàn bị cái que khêu dậy, đến lúc hưng vượng, nó như là một lớp phấn trắng được bôi trang điểm trên mặt. Hoặc giả, như một tờ giấy trắng vậy, đến khi phát tán, chẳng khác gì tro đất bụi bị nước thấm ướt. Còn màu đen khi mới hình thành chẳng khác gì cái lông đuôi của con quạ, nó không khác gì những lông ở đầu quạ mượt mà. Đến khi tan biến, nó như đám bọt nước đen. Màu xanh khi mới xuất hiện, chẳng khác gì màu đông xanh, đến khi phát triển, như màu xanh của lá non mới nhú. Đến khi tiêu trừ, không khác gì đám mây xanh xa xôi. Phàm khí sắc, tuy tụ nhỏ, nhưng vẫn rất rõ ràng nhất là lúc mới xuất hiện, càng tinh tế. Cho đến khi đã thành rõ rệt, to lớn, thì sự việc đã phát triển tới mức độ cao rồi. Khí sắc nhạt dần, công việc đến thời kết thúc khí sắc lúc mới, nó cũng mờ ảo như màu mây khói. Lúc nổi lúc chìm, lúc đậm lúc nhạt như năm sắc mây trời. Cần phải phối hợp với bốn mùa và quan sát tinh tế:

Với ba tháng của mùa xuân thì màu xanh là màu thịnh vượng. Màu đỏ là màu tương hòa, màu trắng là màu chết chóc, màu vàng là màu tù tội, màu đen là màu nghỉ ngơi. Với ba tháng của mùa hạ thì màu đỏ là màu thịnh vượng, màu vàng là màu tương hòa, màu đen là màu chết chóc, màu trắng là màu tù tội, màu xanh là màu nghỉ ngơi. Với ba tháng của mùa thu thì màu trắng là màu thịnh vượng, màu đen là màu tương hòa, màu đỏ là màu chết chóc, màu xanh là màu tù tội, màu vàng là màu đen nghỉ ngơi. Với ba tháng của mùa đông thì màu đen là màu thịnh vượng, màu xanh là màu tương hòa, màu vàng là màu chết chóc, màu đỏ là màu tù tội, màu trắng là màu nghỉ ngơi. Đại ý thì là: màu vàng là màu của thổ, của đất; cho nên cả bốn mùa xuân, hạ, thu, đông đều thịnh vượng. Đó cũng là sinh khí để nuôi dưỡng mầm thai. Vì vậy, màu vàng đa số là điềm triệu tốt lành. Mùa xuân, khí sắc cần phải rộng rãi, mùa hạ thì cần phải phát triển, mùa thu thì trời như hạ xuống, mùa đông cần phải ẩn dấu. Làm thế nào để trong bốn mùa khí sắc đừng tương phản, mới là điều cát tường. Khí mạch cần phải phù hợp.

Khởi, bước đầu là ở ý nghĩ, sau là động tác tay chân. Mở mang, rộng rãi, đàng hoàng, nhưng phải ngay thẳng. Hạ, là thấp xuống. Hình tranh của sắc có lúc dài, lúc tròn, phải căn cứ vào khí mà đoán định.

Sách *Ngọc quản chiếu thần luận* chép: Luận về hình, có năm loại đái sát, mang theo tính chết chóc: hỏa khí bốc đầy con mắt, đó chính là nhãn đái sát. Mạch nhỏ mà dài, đỏ như lửa thần sắc hôn mê, khi trầm, khi say, đấy chính là thần đái sát. Tiếng như đánh thanh la, chính là thanh đái sát. Thích giết đánh người hại vật chính là tính đái sát. Tứ chi cùng các cơ quan có chỗ thương tật, chính là thể đái sát. Nếu thuộc năm loại đái sát này, tính tình thường hiểm ác. Điềm triệu khó mà tránh khỏi cái chết bất thường. Còn như làm các không đến nỗi lớn, thì cũng phải chịu cảnh trói buộc đồ vỡ khốn khổ.

Có bài luận thiên la như sau: mặt nổi bốn phía sắc đen, đấy chính là tử khí thiên la. Khắp mặt hiện sắc trắng, đó là tang khốc thiên la. Khắp mặt xanh một màu, đất là lo buồn thiên la.

Cả mặt một màu vàng, đó chính thị tật bệnh thiên la. Khắp mặt giống như bôi dầu bôi mỡ, đấy là tửu thực thiên la. Mặt mày như say, như ngủ, đấy là mặt của lao ngục thiên la. Ánh mắt láo liên không định, chớp nháy liên hồi, đấy chính là gian dâm thiên la. Thần sắc khô xác, như hơ trên lửa, là phá bại thiên la. Cười nói không thích hợp, không lễ phép, chính là quỷ yểm thiên la.

Sách *Biện ngũ sắc sở thuộc ca* viết: Mùa xuân quan sát màu xanh trên sắc mặt thì cần để ý tới thái dương, trung dương, thiếu dương bộ vị. Đấy chính là tam dương bộ vị. Mùa hạ, quan sát sắc đỏ thì tất phải để ý tới ấn đường. Mùa thu, quan sát sắc trắng, thì phải để ý niên thượng, thọ thượng bộ vị. Mùa đông quan sát học đường bộ vị thì sẽ thấy được sự thay đổi của sắc đen.

Sách *Chiếm Hanh đạt ca* viết rằng: Thượng dương bộ vị mà có màu hồng, màu tím, âm vị có màu vàng nhạt, chuẩn đầu sáng bình, đó chính là điềm sống lâu, là triệu chứng tốt lành.

Sách *Chiêm tật quyết* chép: Ở chuẩn đầu có điểm nhỏ như máu, đó là điểm của bệnh phổi. Hai bên tai như có khói sương, là điềm của bệnh thận. Vùng niên thượng có màu đỏ, là dấu hiệu của bệnh tim. Mắt có màu xanh, dấu hiệu của bệnh gan.

Sách *Chiêm hỉ bách nhất ca* viết: Một người mà khắp mặt màu vàng bốc đầy, thì là điềm kiếm được tước lộc cao ở triều đình. Còn như ở vùng nhật giác, khí bốc mây lên, thì chỉ trong vòng 1 tuần *(4)*, sẽ được bái nhận chức khanh tướng. Còn những vùng chuẩn đầu có một màu vàng sáng sủa thì là dự triệu của việc vinh hoa cát tường, không vinh hoa thì cũng phát tài lộc. Ấn đường mà có màu vàng nhạt, có màu tím sáng ở thiên trung, long đầu liền với phượng vĩ, sẽ được thăng quan cao. Chỉ cần 1 điểm sắc vàng như tơ xuất hiện ở ấn đường, nam ly, cũng sáng sủa tương ứng, thì là điềm dương danh ở chốn triều trung. Tỏ trạch, tôn trạch cùng với huyền bích có màu vàng thì bản thân vinh quý đã đành mà con cháu cũng được hưởng. Dịch mà có màu vàng, thì có thể đương chức thượng thư. Biên địa xuất sắc vàng thì có thể lập được võ công.

(4) Một tháng chia làm 3 tuần, mỗi tuần 10 ngày, thượng tuần, trung tuần, hạ tuần.

Chuẩn đầu, màu lo âu xuất hiện, tương lai sẽ gặp rắc rối ở cửa công. Màu xanh mà đi vào vùng khẩu giác, thì bệnh tật mà qua đời. Loại người có cái chết như thế gọi là vong hồn. Ở đuôi mắt có sắc xanh nối tiếp với sắc đen, nếu là đàn bà thì sẽ có chuyện lo buồn, hoạn nạn. Màu xanh đen này mà lại thêm tà khí nữa thì chỉ dẫn đến cái chết. Trong vùng ấy, lại xen cả sắc đỏ thì thật khó còn là người nhân

thế. Trên mặt mà sắc xanh ngày càng đậm, tai họa sẽ tới vào mùa hạ, mùa thu. Sắc xanh bỗng quy tụ về vùng khẩu giác, thì thân sẽ mắc bệnh trọng mà qua đời. Trên mặt xuất hiện sắc trắng rõ rệt, nếu vào mùa thu thì tương ứng với thời tiết. Nhưng nếu nó quy tụ ở vùng lông mày, vùng trán, chạy về vùng thượng phát, thì sợ rằng sẽ có chuyện buồn đau dồn dập. Lại thêm sắc diện buồn lo còn đi kèm với tai nạn. Những biểu hiện này cứ ngưng tụ mà không tiêu tán thì không thể nào tai họa lại không đến vậy.

3 – HỐI HẬN SINH VỤ ĐỘNG TÁC CHỈ THỦY

Hối hận cùng tiếc thương, theo thời gian mà bắt đầu bằng động tác.

Hối hận, tiếc thương là lúc mà điều lành, điều dữ chưa thể hiện. Con người ta khó mà biết trước được. Người ta muốn theo đó mà tìm những điều lợi, tránh điều hại, nhưng không hiểu dựa vào đâu mà phát hiện cho được. Sách Dịch nói: "Hối hận, tiếc thương, điều lành, điều dữ đều sinh ra động tác.

Sách *Ngọc quản chiếu thần luận* ghi: con người ta khi đi ngồi, ăn nằm, nếu là bậc quý nhân, thì bước đi như mây nói nhẹ nhàng, ngồi như một hòn đá lớn chắc chắn, chính trực, thuần hậu. Ăn nói cẩn thận, tính tình khoan hòa, nhàn nhã. Trương Cảnh Tạng nói rằng: ngồi một mình sừng sững uy nghi như một hòn đá lớn, con người đó quan vị rất cao, con cháu vinh hiển.

Sách *Nhân luận quần giám* chép: Cùng với người khác chuyện trò, nhưng toàn thân, từ phía trước cho tới phía sau, không thèm chuyển động, chẳng khác gì con rồng bay lên cao, con hổ ruổi chạy, thì bước đi cứ thế mà thẳng tiến với con người này vậy.

Ngụy chủ Tào Tháo nghe nói Tư Mã Ý coi tướng của con sói quay đầu, muốn thử tự mình quan sát xem sao, bèn gọi cho Tư Mã vào. Ra lệnh cho Tư Mã đi lại ngay trước mặt. Rồi lại lệnh cho nhiều lần quay đầu lại, quả nhiên Tư Mã quay mặt, nhưng toàn thân người, phía trước cũng như phía sau, hoàn toàn không động đậy. Tào Tháo nói với con mình là Tào Phi rằng: "Tư Mã Ý không phải là hạng người chịu ngồi dưới người khác đâu". Quả thế, sau này, Tư Mã Ý càng ngày càng mở rộng thế lực của mình, để cuối cùng dòng họ Tư Mã kiến lập nên vương triều nhà Tấn.

Sách *Tâm kính* viết rằng: Cử chỉ hành động con người như dáng con rồng bay lên, như vẻ con hổ rong ruổi, thì con người này sẽ đạt được ngôi vương công. Dáng đi đứng như con ngan, con vịt, hạng người này chỉ khó nhọc để tích vàng bạc của cải. Lại nói, dáng ăn uống như con bò, con dê nuốt cỏ, hạng người này của cải phong phú. Lông mày, đầu tóc thưa thanh tú, đôi mắt linh hoạt, có tinh thần, ngồi tựa như hổ, tựa như rồng phục, không nghe thấy tiếng thở, thì đấy chính là quý tướng, tướng sống lâu. Còn tướng tiện bỉ, tướng xấu là: Ăn uống không gọn gàng rơi vãi, lòng thòng, đứng ngồi ngả nghiêng, tà vạy, nằm ngủ vẫn lảm nhảm không ra tỉnh, không ra mơ. Đi đứng chẳng khác gì một thây ma. Hơi thở lộ rõ. Ngủ luôn trở mình không yên. Nói năng không nên lời, rớt rãi rơi dài. Lắc đầu xua tay, không ngớt thở ngắn than dài. Lưng nhỏ như lưng ong vàng, dáng đi lại chao đảo vội vàng. Hơi thở ngắn,nhỏ. Tiếng nói vừa khô vừa rít. Vì vậy Bạch Vân Tử có nói rằng: Lưng như lưng ong, bước đi vừa vội vàng vừa nghiêng ngả, hai vai so lại như sợ lạnh, hạng người này, như con chim hạc trước gió mưa ủ rủ. Lại nói: Giọng nói khô rít, không thể có tài lộc. Giọng nói nhỏ nhẹ, không có quyền thế, thanh âm

nhỏ nhẹ, lại khô rít thì đói cơm rách áo. Chuẩn đầu thường ra mồ hôi, bước đi thì chân nghiêng ngả, không dính đất như dáng ngựa chạy, đầu nhô ra phía trước, đấy rõ ràng không phải tướng tốt vậy.

Người mũi dài thì tham lam, keo cú. Người ngực rộng thì cũng tham bản. Khi ngồi, đầu gối cho tới thân người luôn lắc lư, là một người nông cạn. Dáng ngoài không cung kính, lễ phép, thì hành vi không cẩn thận, nghiêm trang. Cười nói ngọt ngào, hai mắt xinh tươi, không cần phải xem lời gì, làm gì cũng biết là hạng người xiểm nịnh, lọc lừa.

Sách Ca viết: Lúc đi, hai bàn tay múa như rắn, đầu thì cuối xuống, giọng nói như đàn bà, hạng người này đa số là gian trá, hư ngụy nếu không thì cũng hung hãn vô tình. Một con người mà trong lòng có những ý định như ác độc, thì quan sát con mắt là có thể thấy rõ, đó là nơi biểu hiện đầy đủ nội tâm, gian trá, tà khuất. Trọng khi nằm ngủ cần yên ổn, tĩnh lặng, không động đậy, người như vậy là người sống lâu. Ngược lại những tướng mạo này, chính là những tướng không tốt, ăn uống không có lễ tiết, tính tình thô bạo hình dung thân thể không hòa hợp, chính là vậy. Ăn uống cẩn thận, từ tốn, chính là phúc tướng, thọ tướng.

Sách Ca viết: Không nói không cười, chính là con người thâm sâu. Tùy thời tùy lúc nói cười không câu thúc, là con người chính trực. Đáng sợ nhất là hạng người vừa khóc lóc, vừa giận đùng đùng, vừa chửi bới, mỏng môi, nhọn miệng thì thật là không thể chân thực.

4 – THÀNH BẠI, TẠI VU QUYẾT ĐOÁN CHI TRUNG

Thành công hay thất bại, quan hệ bởi lúc quyết đoán.

Thành công, thất bại, là chuyện được hoặc mất. Con người ta tính toán một việc gì, điều cần là biết quyết đoán hay hồ nghi lưỡng lự. Người xưa nói: *Đương đoán bất đoán, phản chiêu hồ loạn.* (Lúc cần phải quyết đoán mà không quyết đoán, thì ngược lại chỉ rước lấy sự thất bại mà thôi). Cho nên sự thành bại ngoài sự tính toán mưu kế ra, còn là chuyện biết quyết đoán mới mong thành công. Không quyết đoán kịp thời, sáng suốt, cơ hội đã đi qua, thì thất bại là điều hiển nhiên.

Đường Cử phán đoán sai tướng mạo Sái Trạch, người nước Trịnh nhận sai tướng mạo của Khổng Tử, tất cả đều bởi học thức nông cạn. Cho nên người xưa nói: "Quan sát một con người trước tiên phải xem tam đình: thượng đình, trung đình, hạ đình. Sau đó là nhìn kỹ thái âm, thái dương, xem tinh thần, khí sắc của nó ra sao. Rồi những bộ vị đơn lẻ đó, mà có những phán quyết lớn hơn.

Ngũ hành: kim mộc thủy hỏa thổ chuyển hóa lẫn nhau, hòa hợp nhau, khắc kị nhau. Tai nghe xem giọng nói thế nào, mắt nhìn xem thể hình của họ ra sao, lòng thì tính toán xem từ khí sắc đã nghe đã thấy mà định cát hung, quý tiện, thì gì mà chẳng rõ ràng".

Bậc tướng thuật cao siêu, chỉ cần nghe giọng nói khi trò chuyện, hoặc có tướng thuật chỉ cần quan sát khí sắc, có người lại chỉ cần xem mỗi cốt tướng. Còn đã là bậc tướng thuật cao siêu, mà lại chịu kết hợp tất cả những quan sát đó, thì dù có xem xét hàng trăm người cũng không thể sai sót một người nào cả.

5 – KHÍ THANH, CỐT XẤU, TUY TÀI CAO NHI BẤT CỬU

Thần khí thanh cao, đẹp đẽ, nhưng thân thể gầy gò, yếu ớt, tuy là tài hoa tột cùng đi nữa, nhưng không thể trường thọ.

Thần khí thanh tú, đẹp đẽ, nhưng thân thể gầy gò ốm yếu, thì gọi là *Hình thần bất túc*. Thường thường trông không có bệnh mà như có bệnh. Tuy vậy, về phương diện văn chương lại vô cùng tài hoa. Nhưng cuối cùng thì không thể trường thọ.

Sách *Ngọc quản chiếu thần luận* ghi: Đá trong núi ôm ngọc quý trong lòng nó, nhưng bị che giấu bởi sương khói của cả rừng núi. Đáy nước chôn vùi bao nhiêu châu ngọc, nhưng bị che lấp bởi sóng nước đẹp đẽ. Cũng giống như những cái quý báu ẩn tàng được biểu hiện cũng chính là được che giấu bởi nhan sắc bên ngoài. Hình, chính cũng là chất, khí một khi đầy đủ cũng là chất. Hình do khí phát triển mà thành. Thần do chất mà yên định. Việc được thua không khiến người ắt trở nên bạo ngược, việc vui buồn không khiến cho con người ấy kinh động, về phương diện đạo đức là con người có dung, hữu dung về phương diện thể lượng thì đó là con người có độ hữu độ. Đấy chính là loại người hậu trọng, có phúc. Hình nếu như cái cây, thì cũng các loại khác nhau: kỷ, hạnh, ngạnh, nam, kinh khác biệt. Thần cũng giống như là người thợ, đẽo cây gỗ để tạo thành khí cụ. Gõ vào khí cụ, nghe âm thanh, mà biết được tốt xấu. Khí giống như con ngựa, cưỡi nó mà ruổi rong, có thể tới những môi trường khác nhau. Người quân tử thì giỏi dùng cây gỗ, giỏi dùng người thợ, tài chế tạo khí cụ, tài giỏi điều khiển con ngựa của anh ta. Kẻ tiểu nhân thì ngược lại. Khí độ khoan hòa thì có thể dung vật, ôn thuần thì có thể dưỡng vật, kiên nghị thì có thể chế vật. Sáng suốt thì có thể lý giải sự vật. Nghiêm chính thì làm cho sự vật phải cung kính. Không rộng rãi mà hẹp hòi, không ôn hòa mà lại bạo ngược, không sáng suốt thì sẽ mê tối, không nghiêm chính thì sẽ tà vạy. Quan sát khí chất sâu nông, thần sắc tĩnh nóng, của một con người thì sự phân biệt giữa quân tử và tiểu nhân rất rõ ràng. Cốt cách ung dung nhưng sâu sắc, ôn hòa không nóng giận, đó chính là phúc tướng, thọ tướng. Thần sắc tính tình hung bạo, vội vàng, đó chính là bậc tiểu nhân.

Sách Quần phẩm quảng giám viết: Phải xem một con người sống chết ra sao, chỉ cần xem sơn căn cùng ấn đường mà có khí xanh bốc lên, thì sẽ sớm lìa trần. Đỗ chính gọi là hồn li.

Sách Nhận nhân luận viết rằng: Trên mặt, khí đen bốc lên bốn mặt, thì gọi là tử khí thiên la. Quản Lộ lại nói: hồn không chỉ ngồi yên trong thân thể, huyết dịch không chỉ có màu đỏ tươi, tinh thần cũng giống như một đám mây trôi nổi, dung mạo thì lại giống như một cây khô. Điều này gọi là hồn u.

Sách Bá Nhạc kinh chép rằng: Hình thể tốt nhất là cao lớn, nhưng không được béo phì. Cao lớn là báo hiệu của vinh hoa phú quý. Nhưng béo phì lại là báo hiệu của cái chết sắp tới. Lại nói: một người gân cốt già dặn, nhưng dung nhan lại tươi non, thì chẳng sớm thì muộn, sẽ qua đời trước tuổi ba mươi sáu. Tuổi thiếu niên mà đã phát phì, hơi thở vừa ngắn vừa nông, sắc da tươi thắm căng tròn, mà sống được tới bốn mươi tuổi là điều đáng kinh ngạc.

Sách Thần giả chép rằng: Không say mà xem như say. Không buồn mà ra dáng buồn. Không có điều gì phải kinh sợ mà tinh thần bất định, con người như vậy, dầu có vinh hoa phú quý thì cũng đến tuổi trung niên sẽ qua đời.

Trần Đồ Nam nói rằng: Lông mày dài, kéo đến tận ấn đường và nối tiếp nhau là điềm sẽ qua đời ở tuổi trung niên. Nhất định không thể sống quá bốn mươi tuổi. Không những thế mà còn phương hại đến vợ, con trai con gái. Lông mày giao nhau che khuất cả ấn đường, loại người này không thể có tài lộc *(5)*. Thứ nữa là không thể sống lâu. Lại nói: khí sắc của người đơn bạc cơ hàn, thì cả tài lộc lẫn trường thọ đều rất khó khăn.

(5) Chữ tài, có những trường hợp đồng âm, dễ hiểu nhầm, phải căn cứ cả nội dung. Tài có khi có những điều hơn người, như tài hoa. Có khi là tiền nong, như hóa tài, tiền tài.

Trần Huấn nói rằng: Dịch mã không bằng phẳng, biên địa hẹp hãm, những người như vậy thì thọ mệnh không thể lâu dài.

Sách Động nguyên kinh chép rằng: Khí có hai loại, có nội khí và ngoại khí. Khi tản khai, nó như khói mù. Khi tụ lại thì nó như lông tóc. Hiện ra trên da thịt. Có đủ năm màu: xanh đỏ vàng trắng đen. Đỏ chính là ngoại khí. Khí của bậc quân tử, từ đơn điền phát ra. Sự hô hấp của họ vừa sâu vừa dài, vì vậy sự dưỡng nuôi của nó dài lâu, to lớn. Sự sinh phát của nó thâm hậu. Cái khí của kẻ tiểu nhân, nó xuất phát ngay ở ngực, chẳng khác gì cách thở của loài khỉ hầu loài chuột bọ, rất ngắn, rất nhanh, do đó hấp thụ được ít. Vì vậy việc dưỡng nuôi cũng mỏng manh, không thể trường thọ. Nhan Hồi *(6)* dung mạo tươi đẹp, nhưng tiếng nói nhỏ yếu, ngọc lương, thọ cốt vừa ngắn, vừa mỏng, ngũ tạng không hư, nên không thể sống lâu.

(6) Nhan Hồi, học trò giỏi của Khổng Tử, cũng gọi Nhan Uyên, Nhan Tử, nhưng chết sớm:

Thương thầy Nhan Tử dở dang,
Ba mươi mốt tuổi tách đường công danh.
Lục Vân Tiên – Nguyễn Đình Chiểu

6 – THẦN CƯỜNG CỐT TRÁNG, BẢO HÀ, TOÁN DĨ VÔ CÙNG.

Tinh thần khỏe khoắn, hưng vượng, cốt cách, cường tráng, thì có thể giữ được sự trường thọ đến vô cùng.

Sự thọ yểu của người đời, đều được phản ánh ở thần khí. Nhưng thần khí cũng kỳ lý lại do cốt pháp quyết định. Nếu như thần khí khỏe mạnh, hưng vượng, cốt cách cường tráng, nhất định sẽ sống lâu và vì vậy mà nói vô cùng.

Sách *Trửu hậu* ghi rằng: Cốt cách luôn phải được nuôi dưỡng, nhưng nó có thể luôn nghịch phản. Tinh thần thâm hậu, thuần tĩnh, có thể khỏe mạnh trường thọ.

Sách *Thần giải chi* chép rằng: Từ chỗ hư không mà có thần, thần hóa thành khí, thần lại do chính cốt sản sinh, cốt là cái nền, cái gốc của thân thể con người. Muốn bảo toàn được hình thể con người, trước tiên phải điều khiển được tinh thần.

Tinh lực sung mãn, khí chất ổn định, tinh thần sẽ hài hòa. Huyết khô khí tán, thần cũng sẽ dần tiêu vong, thần tiêu vong, thì ngoại hình cũng khô kiệt, gân cốt ly tán, đó là con đường dẫn tới cái chết yểu mệnh.

Sách *Tam bổ tân thư* ghi rằng: Thần là cái không thể cải biến, khí thì có lúc vượng lúc suy. Trong cảnh hỗn mang ban đầu, khí xuất hiện, hình tạo ra, thần yên định, khí có nơi ký thác. Khí tướng giao hòa, phát triển mà hình ngày càng trưởng thành.

Sách *Chú giải* viết rằng: Thần có nơi trú nơi nghỉ, thần của có nơi phát viễn. Ngộ: là thần đang tàng ẩn trong mắt. Mị là khi thần đang yên nghỉ trong lòng. Trong biến hóa thì có sinh, nhưng thần thì không sinh, trong biến hóa có chết, thần cũng không có chết. Chính vì vậy mà ngày xưa có những đạo nhân, không chịu những tập tục của nhân gian, không chịu những nhơ bẩn, bụi bẩn của cuộc đời, giác ngộ được những lẽ huyền diệu của thần khí, trở thành một bản thể với thiên không, cùng vận động với tự nhiên vô cùng. Học thức đạt tới mức độ này, họ trở thành thánh nhân. Và nếu thấp hơn, họ trở thành những hiền nhân. Than ôi ! Thần ở trong lòng người vận động, đó chính là linh hồn của con người. Tàng ẩn, nghỉ ngơi trong lòng người ta, và biểu hiện ra ở hai con mắt.

Thần ở mức độ cổ là mức thượng đẳng, sau đó là thanh, sau nữa là tú, và tiếp là tàng, cuối cùng là mị. Không cần động đậy mà vẫn thể hiện được vẻ uy nghi là cổ. Ánh mắt lấp lánh, đường hoàng, gọi là thanh. Cao khiết, tiêu sài, khiến cho người ta yêu mà không lớn thì gọi là tú. Rộng rãi, khoan hòa, trầm tĩnh, trông như đang biến hóa, thì gọi là tàng. Sáng láng sạch sẽ, không có một sự kiềm thúc nào, gọi là mị. Mị tuy cũng ton quý nhưng không tránh khỏi a dua, nịnh nọt. Dễ kiếm được một chức quan, nhưng cũng dễ bị mất chức, không thể coi là thần vận tốt được. Còn ngoài ra đều là hạng thần trí hôn trọc, bẩn thỉu. Nhìn ngửa nhìn nghiêng, tà vạy, khiếm khuyết. Lại nữa, những con mắt, bốn bên trắng dã những vạch mạch máu màu đỏ trong con ngươi, như say như si, như bệnh tật, như khốn khó, đều là hạng bần khốn hạ tiện, hung ác làm loạn để rồi rước vạ, thế nào cũng vào vòng tù tội, đều là những tính cách bất hảo.

Thần, từ khí sắc mà có thể phân biệt, từ hai con mắt mà có thể phân rõ người hiền, kẻ ác. Cũng chính vì vậy, mà Mạnh Tử khi quan sát con người, đều xem tròng mắt sáng hay tối, thì rồi từ đó mà tà chính trong lòng sẽ nhận ra rõ ràng. Chỉ đáng tiếc thay các bậc vương công đại nhân lại không biết đến cách nhìn nhận con người này, mà lại vứt bỏ đi.

Quản Lộ nói rằng: Một người tinh thần khiếp nhược, như sợ như say, thì thọ mệnh chỉ trong vòng bốn mươi tuổi, mà chẳng thành công trong một việc gì cả

Bạch Các Đạo giả nói: Người dương hình, kỵ nhẹ nổi; người âm hình kỵ cuồng vọng, những người mà trên mặt có những vằn thì thường tính tình khác thường. Họ thường thiếu thần cùng khí, dẫu có quan chức, tài lộc cũng không được lâu dài. Trần Hi Di *(7)* nói rằng: Người dương hình thì khi dương tận cũng hết đời, người âm hình nhân, khi mà âm hư thì thọ mệnh cũng theo đó mà gãy tan. Âm

hình nhân, người cần thanh tú sáng sủa. Dương hình nhân lại cần đẫy đà, to lớn. Cả hai đều khó mà hoán chuyển, đối kháng thì mới có thể trường thọ.

(7) Trần Hi Di, tức Trần Đoàn, tự Đồ Nam, người đầu đời Tống, khoảng thế kỷ X, tinh thông dịch lý, thường lấy nó mà suy xét vận mệnh trời đất, xã hội.

Sách *Nhân nhân luận* có viết: Phục tê cốt, giữa ấn đường và tư không, nổi lên có thể thấy như móng tay, từ thiên trung kéo tới thân đình ở tận đỉnh đầu, thì gọi là thiên lương cốt.

Sách *Linh nhạc kinh* viết rằng: Người mà phục tê cốt kéo dài tới tận thiên lương cốt, từ ấn đường mà kéo lên tận đỉnh đầu, đó là con người trường thọ. Nếu như lại có văn tinh bảo hựu, giúp đỡ, thì ngay từ trung niên đã làm quan to.

Sách *Linh bí luận* chép: Hai hàm răng chỉnh tề ngay ngắn, chẳng khác gì gốc đá bày hàng khít khao, lưng thì như tam giáp, bụng như tam nhâm, đều là những cốt cách trường thọ. Nguyệt ba động trung ký nói: ở dưới cùng mà xuất hiện những hoa văn nhăn nhúm vậy.

7 – NHAN NHƯ QUÁN NGỌC

Dung nhan đẹp như ngọc vậy

Nhan như quán ngọc. Quán ngọc, tức là ngọc đẹp vậy. Nhan sắc con người không phải cứ xanh đen là hạ tiện, không phải cứ trắng hồng là cao quý. Mà cần phải có vẻ đẹp ôn nhuận của ngọc. Bộ mặt thì sáng sủa trong sạch ôn nhuận. Giống như viên ngọc đẹp không có tì vết. Đó chính là quý tướng, nhưng không được nhu nhược.

Trần Hi Di nói: Nhan sắc phải được như đóa hoa mùa xuân, nhưng chóng nở cũng chóng tàn. Chỉ một thời một lúc thì thấy đẹp, nhưng chẳng bao lâu thì đã suy thoái.

Sách Quỷ Cốc Tử nói: Khí sắc nhu nhược, đó là con người ốm yếu. Dẫu có to cao, cũng khó mà trường thọ. Màu của hai tai cần phải trắng hơn màu của khuôn mặt. Tiếng nói rõ ràng có thể truyền đi xa, con người như vậy, thì phẩm cách cao quý, có thể đạt khoa cử, làm quan. Mặt mày lúc nào cũng như chùi dao mỡ, đó là tướng mộc dục thiên la, không thể tiến xa được.

Trần Bình, dáng đẹp như ngọc. Giáng Hầu Chu Bột và Dĩ Âm Hầu Quán Anh đều nói: "Trần Bình, một người đàn ông thật đẹp trai. Sáng sủa ôn nhuận, chẳng khác gì viên ngọc vậy". Về sau, Trần Bình làm tới thừa tướng.

Dung mạo mà quá đẹp, quá tươi tắn, cũng là điều bất thường. Ngoại hình không cần quá nghiêm túc, đứng đắn, nhưng khí sắc không được nhu nhược. Quá nhu nhược thì sẽ yếu mệnh.

8 – THANH NHƯỢC KÍCH CHUNG

Giọng nói chẳng khác gì tiếng chuông

Tiếng chuông có dư âm vang xa, rất lâu mà vẫn chưa dứt. Tiếng nói là từ nguyên khí mà phát ra, quý, chỗ vừa sâu lắng, vừa dài, vừa vang xa, vừa lớn, đều phải được phát ra từ đan điền. Nếu như vừa nông, vừa ngắn, vừa khô rít, nhưng vật vỡ nát, đều là tướng triệu của bậc hạ tiện, đoản thọ.

Sách *Ngọc quản chiếu thần luận* chép rằng: Con người ta khi nói năng trò chuyện, mà thanh âm được như tiếng chuông, vừa lớn vừa vang xa. Dáng người nhỏ, âm thanh cũng nông nhỏ. Tinh thần trong sáng tất khí hòa yên, nên thanh âm cũng rõ ràng tươi nhuận. Thần mà tối tăm, thì khí sẽ không đầy đủ, vì vậy thanh sẽ không đều yếu nhỏ. Cho nên giọng nói của bậc quý nhân, xuất từ đan điền, tương thông với tâm khí. Cho nên tiếng nói rõ ràng, mạnh mẽ, truyền đi được rất xa.Còn giọng nói của kẻ tiểu nhân, do từ đầu lưỡi mà phát ra, vừa vội vàng, vừa nhỏ, không thể truyền xa. Đàn ông mà lại nói giọng như đàn bà, thì sẽ cô độc, bần cùng. Đàn bà mà lại có giọng đàn ông, nếu không trở ngại thì cũng tổn hại. Hình thể nhỏ mà tiếng lớn là điềm cát tường. Hình thể lớn, mà tiếng lại nhỏ là điềm không hay. Có những người tiếng nói khô rít, không gọn gàng gọi là la võng thanh. Có người, tiếng nói to nhỏ không đều, gọi là thư hùng thanh. Hoặc giả có người lúc đầu nói rất nhanh, về sau càng chậm dần, hoặc ngược lại. Có người nói chưa xong nhưng hơi cạn dần, có khi nói không ra hơi nữa, gần như thần khí đã thay đổi. Đó chính là những bậc tiểu nhân hạ tiện.

Thân thể con người ta, vốn do ngũ hành biến hóa mà sinh ra. Bởi vậy về mặt thanh âm cũng có thể căn cứ theo ngũ hành mà chia làm năm loại khác nhau: thổ âm thâm trầm, hậu trọng. Thâm trầm có nghĩa là không nông cạn, hậu trọng là không mỏng. Mạnh mẽ là do từ trong cổ họng phát ra. Mộc âm cao, bay bổng lưu loát, tiếng nghe du dương nhưng lại hòa hợp. Hỏa âm khô, nghe mãnh liệt chẳng khác gì lửa cháy, nhưng lại nông cạn, bạo liệt. Tục gọi là độc hỏa thanh. Đây chính là điềm triệu không tốt. Kim âm, ôn hòa nhuận trạch, ôn hòa có nghĩa không gay gắt, nhuận trạch là tươi tốt, không khô. Chẳng khác gì tiếng gõ vào đồ đồng, như sênh tiền, thanh la, khánh ngọc, là các loại nhạc cụ vậy. Thủy âm thì trong sáng, tròn trặn tươi tốt, vì vậy, sách Ca có nói: Mộc thanh cao mà du dương, hỏa thanh quyết liệt, kim thanh ôn hòa nhuận trạch mà không non nớt, thổ thanh chẳng khác gì tiếng nói từ trong vò, trong chum sâu thẳm phát ra bay bổng. Lại nói: Quý nhân thì tiếng nói phát ra từ đơn điền, khí đủ mạnh mẽ mà trong sáng khác thường, kẻ bần khốn thì do mệnh trời, tiếng nói phát ra ở đầu lưỡi, cho nên suốt đời lao lực, kham khổ, không đáng bàn.

Sách *Thông thiên kinh* lại chép: Hình chẳng thể nhỏ nhưng thanh tiếng lớn, trò chuyện mà đến nỗi cách sông vẫn còn nghe thấy, hạng người như thế thì có thể trong một ngày mà đi được một nghìn dặm vậy.

Sách *Quy giám* viết: Tiếng nói tốt là tiếng nói có thể truyền đi xa mà không bị phân tán, ở gần cũng vẫn nghe rõ ràng lưu loát. Thanh âm mà cạn, ngắn thì không thể mạnh mẽ. Sâu xa nhưng đầm ấm, to lớn nhưng không ô trọc. Tiềm tàng nhưng vẫn rõ ràng. Nhỏ nhưng thanh vẫn rõ, nhỏ nhưng không líu ríu. Tiềm tàng nhưng phân minh. Dư âm vang vọng nhưng như tiếng sênh, tiếng chuông. Tiếng nói vừa thâm trầm vừa tươi tắn, đấy chính là những dấu hiệu cát tường, có thể sống lâu, giữ được tài lộc, quan tước. Tiếng nói không tốt, là tiếng thô trọc, phát tán, nhỏ quá, khô sít, tạp loạn, như là hết hơi, không thể nghe xa, giống như tiếng của hổ báo. Tiếng phát là ở đầu lưỡi, lưỡi lại to, không thể đẩy được hơi ra. Đó là những tiếng hỗn tạp, ti tiện, cũng gọi là những ố thanh.

Tiếng nói xuất phát từ ngũ tạng. Sự tổng hợp tinh thần của ngũ tạng mà tạo nên âm thanh. Truyền từ bên trong ra để diễn đạt ý tứ, để mà giao tiếp với bên ngoài. Mở miệng ra nói là tự biểu thị tinh thần của mình. Không thể không hay. Thanh âm mà không tốt, chỉ do kẻ xấu nói ra. Nhất định sẽ gặp chuyện chẳng lành, thường gọi là hình ngục ách. Có nhiều quan chức gặp phải trường hợp này. Nếu đối với đàn ông thì không bảo toàn được gia đình, với phụ nữ thì không giữ được miếng cơm manh áo. Tiếng nói không thiện, không ác thì cũng không họa cũng không phúc. Nhưng tiếng của người ta, qua quan hệ với ngũ hành. Phối hợp với cung thương thuận theo lẽ âm dương, phải quan sát các điềm triệu tinh tế mà đoán cát hung. Học được thuật này, thì không khó gì việc đoán định quá khứ, vị lai. Âm thanh trong sáng, tốt lành, biểu thị sự hiền hòa. Âm thanh bất thiện, nghe ra hỗn trọc, tán loạn, rời rạc, lí nhí, như không thể điều khiển được nó.

Tiếng nói của những người lương thiện, nghe sảng khoái, thẳng thắn. Tiếng nói của những xấu xa rời rạc nhạt nhẽo. Tiếng của người tốt, sâu lắng, vang xa rõ ràng. Tiếng của người xấu lắt léo, nhỏ to, thầm thì. Trong ngũ âm, cung nghe thâm trầm ngưng đọng, hùng hồn. Thương nghe kiên cường, mạnh mẽ, khoan hòa, rộng rãi. Thanh giốc nghe thư thái tròn trặn, ngân dài. Chủy thanh thì như ấm ức, dồn nén, Vũ thanh thì nhỏ nhẹ, khi mờ khi tỏ, thâm trầm. Trước tiên, phải hiểu được những biểu hiện đó, thì sau đó mới phân biệt được tốt xấu, thiện ác qua giọng nói của mỗi người. Lại nữa, cung và thương là bình thanh, chủy là thượng thanh, vũ là khứ thanh, giốc là nhập thanh. Có người sẽ hỏi:

- Đều là bình thanh cả, sao còn cần phân biệt cung thương hai thanh làm gì ?

Đáp rằng:

- Khi phát âm, miệng mím lại, thu hơi vào, thì ta có cung thanh. Khi phát âm, miệng mở to, tống hơi ra, đó là thương thanh. Sự phân biệt là như vậy.

Màu trắng là màu của mạng Kim, màu của Thương thanh. Màu vàng là màu của mạng Thổ, màu của Cung thanh. Màu xanh là màu mệnh Mộc, thuộc Giốc thanh. Màu đỏ là màu của mệnh Hỏa, thuộc Chủy thanh. Màu đen là màu của mệnh thủy, thuộc Vũ thanh. Người mà thuộc cung hình, thì hợp với Thư thương thanh, thì con cháu nhiều, đời sau thịnh vượng, tôn quý. Kim vốn từ Thổ mà sinh ra, nếu đi với Thương thanh sẽ bất thiện. con cái sẽ không hiếu thuận, mà hung bạo, ngỗ ngược, nếu không cũng tật bệnh, hoạn nạn, chí ít cũng hiếm hoi đường con cháu. Thanh giốc tốt, điềm chức tước thăng tiến. Mộc chính là hồn của Thổ, nếu Giốc thanh mà không thiện, thì sẽ gặp họa lao ngục. Chủy thanh mà là tốt, thích hợp với con cháu, bảo toàn cha mẹ. Hỏa thì đi với mẹ, nhưng cha thì lại khắc Kim. Nếu như Chủy thanh không tốt, thì từ nhỏ đã mồ côi cha mẹ, hoặc không nữa thì cũng bị cha mẹ đối xử nghiêm khắc. Nếu như phù hợp với Vũ thanh, thì sẽ gặp được vợ hiền, nô tì tốt, sẽ đại phú. Thủy chính là vốn liếng của Thổ, nếu như Vũ thanh mà không hợp, thì sẽ gặp vợ con không ra gì. Nếu không thì cũng chẳng có gia tư điền sản gì, hoặc gặp cảnh vợ con chết yểu.

Một người nếu đạt được giọng nói tốt, thì có được đại phú, đại quý, trường thọ, yên ổn. Còn như có một giọng nói tàn độc, thì rồi hành động của họ cũng như vậy, nếu không què chân cụt tay, thì cũng ốm đau. Điều này là chỉ nói 1 phương diện còn như suy rộng ra, toàn bộ cuộc đời của họ, cũng chẳng còn điều gì đáng nói. Người có tiếng nói giống như tiếng gáy của chim bồ câu, thì tâm địa nhân từ. Tiếng nói như quạ kêu, tính tình xảo trá, túc trí đa mưu, phù hợp với việc thư lại, thầy cò. Con

người có tiếng nói như tiếng chim ưng mặt mèo thì tâm địa ác độc, bất hiếu bất mục. Người có tiếng nói như tiếng lừa rống, thì dâm tà. Tiếng nói giống tiếng trâu, thì tính tình cẩn thận. Giống tiếng lạc đà thì cao ngạo, phú quý. Tiếng giống voi thì trường thọ, phú quý. Tiếng như tiếng dê, là loại người bần cùng hà tiện. Tiếng như tiếng sói lang, thì là người tàn ác, nhẫn tâm. Tiếng như tiếng lợn kêu, thì người nghèo khó, dâm tà. Tiếng như ngựa hí, là người dũng mãnh, cao quý.

Nhìn chung việc này là: chỉ cần nghe được tiếng nói ở sau một bức tường, thì cũng chẳng khác gì được nhìn tận mặt người đó rồi. Chỉ cần nghe như vậy cũng đủ nhận ra người xấu, người tốt, hiểu rõ tính tình ra sao. Điều này chẳng qua do sự tinh tế của các nhà chiêm bốc, là cái lẽ vi diệu mà họ có được. Có thể nhìn ra những tiềm ẩn ở cái vỏ ngoài âm thanh. Nó bay bổng, như nó cũng trói buộc người ta.

Thanh âm có dài có ngắn, có cao có thấp, có ngang có chìm. Có sâu có nông, có thô có tế, có tán có phá, có nhanh có chậm, có thẳng có quanh, có hoan lạc có buồn rầu, có viên nhuận, sung mãn no đủ, và có tiếng không hư, riết róng, khiếp nhược. Làm thế nào để phân biệt được những tiếng nói này thì việc phán định cát hung, tốt xấu của mỗi người không còn khó khăn gì nữa. Phần tiếng trầm thấp, thô thì thuộc Cung thanh. Tiếng chậm nông thì thuộc Thương thanh. Tiếng thẳng, ngang thì thuộc Giốc thanh. Tiếng bay bổng, phát tán thì thuộc Chủy thanh. Tiếng ngắn gãy khúc thì thuộc Vũ thanh. Tiếng vui, tiếng buồn đều bởi tâm trạng. Tiếng đầy đặn sung mãn thì sự thịnh vượng giầu có đã rõ. Tiếng hư không khiếp nhược chẳng ốm yếu bệnh tật cũng là bị giam giữ, tỏa chiết.

Kết hợp những phương diện trên đây để nhận xét về tiếng nói của con người, ta sẽ có được một kết luận xác đáng. Ví như, con người đó thuộc cung hình, lại có Thương thanh gốc thiện, tiếng nghe vui vẻ, thì có thể sắp sinh con quý tử. Thương thanh và lại bất thiện vẫn là điềm đông con nhiều cháu. Người có cung hình, lại thuộc Giốc thanh bất thiện, thêm tiếng nói đầy bi thương, thì có thể biết sắp mất chức quan. Người có cung hình, thuộc Vũ thanh, lại có Thượng tù thanh, thì có thể biết vợ, đầy tớ gái, gia súc tử vong. Cứ đem tù thanh ra mà nói, nếu thanh tù nặng thì vợ qua đời, thanh tù khinh thì đầy tớ gái qua đời hoặc vợ con bị bệnh. Nếu như có thêm tiếng nói bi ai, thì vợ con chia lìa. Giả như người có Giốc hình, có giốc thanh, lại thêm có tiếng nói hưng thịnh to lớn, thì biết ngay người đó sống lâu, phú quý, không tật bệnh thăng quan tiến chức.

Các loại tướng khác nhau rất nhiều, không thể nào kể tất cả. Chỉ xin đơn cử 1 vài trường hợp. Trong thực tế phong phú, phải tùy đó mà xét đoán.

9 – TỨ ĐỘC TU NGHI THÂM THẢ KHOÁT

Cả bốn con sông, đều cần phải vừa sâu vừa rộng

Tứ độc, là bốn con sông, trong đó tai được coi là sông Giang. Miệng được coi là sông Hà. Mắt được coi là sông Hoài. Mũi được coi là sông Tế. Cả bốn con sông này, đều cần phải sâu rộng, cao đầy, có được dáng dấp của con sông đang chảy. Không được quá bằng phẳng, chậm chạp, khuyết hãm. Đối với tự nhiên mà nói, thì Trường Giang, Hoàng Hà, Hoài Hà, Tế Thủy, là bốn con sông tiêu biểu, đối

với con người ta, thì mũi, tai, mắt, miệng là những cái huyệt lớn nhất, chủ trì việc thông minh, trường thọ. Mắt càng lớn, là điềm có tài trí nhiều, có thể xây đắp sự nghiệp lớn. Mắt càng trong sáng, long lanh chứng tỏ có chức có quyền. Mắt ngắn, nhỏ là không thể tốt. Mũi càng lớn, thì cái kho của trời, kho của người càng lớn, sẽ có nhiều của cải, có chức có quyền. Mũi mà nhỏ không tốt. Môi vừa đầy đặn vừa đỏ thắm tươi tốt, điềm nhiều tài lộc. Miệng rộng, có thể đút cả nắm tay của mình là điềm có thể giữ chức tướng công. Miệng nhỏ, không tốt.

10 – NGŨ NHẠC TẤT YẾU KHUNG DỮ LONG

Ngũ nhạc tất cần phải vừa cao vừa to

Nhạc, chỉ núi cao mà tôn nghiêm. Theo sách Thuyết vặn, là những núi Thái ở phía đông, núi Hành ở phía Nam, núi Hoa ở phía tây, núi Hằng ở phía bắc, và núi Trung ở giữa.

Ở con người, trán là Nam Nhạc Hành Sơn, mũi là Trung Nhạc Tung Sơn, cằm là Bắc Nhạc Hằng Sơn, xương quyền bên trái là Đông Nhạc Thái Sơn, xương quyền bên phải là Tây Nhạc Hoa Sơn. Ngũ nhạc đều cần cao to, có khí thế đẹp đẽ.

Xương dựa vào thiên thương mà nổi lên, đấy chính là báo hiệu một điều gì đó. Mũi thì cần to lớn mà cao thẳng. Chuẩn đầu không được sụp lở, khuyết lõm, nếu như vậy thì sẽ không lợi.

Sách *Vạn kim bí ngữ* nói rằng: Trán là Nam Nhạc nên như vầng trăng tròn đầy. Quyền trái nên tròn như quả trứng gà. Quyền phải là Tây Nhạc nên vuông vắn như một tiếng bạc trắng. Mũi là Trung Nhạc nên vừa cao vừa to. Bắc Nhạc là cằm nên đầy đặn phong mãn nên nhô ra phía ngoài như một cánh chim. Cả ngũ nhạc mà toàn vẹn, mà các bộ vị khác đều tốt cả, không có gì khuyết hãm, thì là người có quan tước, bổng lộc, được tôn quý.

11 – NGŨ QUAN YẾU MINH LƯƠNG NHI ĐOAN CHÍNH

Ngũ quan, một là miệng, hai là mũi, ba là tai, bốn là mắt, năm là nhân trung. Cả năm đều cần sáng sủa, ngay thẳng. Không được nghiêng xiên, khuyết tật. Mắt là cơ quan để quan sát. Tai là cơ quan thẩm thính. Miệng là nơi ra vào. Nhân trung là nơi bảo thọ. Con mắt là ánh sáng, là uy lực, cơ quan có khả năng biểu hiện tình ý một cách vi diệu. Sống mũi cao quý, trán đầy đặn, thẳng cao, là dự triệu của kẻ có chức có quyền. Miệng có góc cạnh, môi như cánh cung ở trên, môi dưới như vành trăng, là người có chức quyền. Nhân trung sáng sủa, cũng là điềm cho quyền chức. Tai có thành có quách, rủ xuống hai vai, thông với hai má, với miệng là điềm sống lâu.

12 – LỤC PHỦ DỤC KỲ THỰC NHI SUNG

Lục phủ cần phải đầy đặn nhưng rắn chắc

Lục phủ gồm hai xương má, hai xương quyền, hai xương di, ở bên mép, cũng gọi là xương má nói chung. Cần đầy đặn nhưng rắn chắc. Qua lại bổ trợ cho nhau. Không nên lẻ loi đơn độc.

Sách *Linh đài bí quyết* nói: Hai phủ trên, từ phủ giác cho tới thiên thương hai phủ giữa từ mệnh môn cho tới hổ nhĩ, hai phủ dưới từ kiên cốt cho tới địa các. Lục phủ cần đầy đặn nhưng ngay ngắn. Không được khuyết hãm. Có một cái nền đầy đặn, thì báo hiệu một tài vận hưng vượng. Thiên thương cao, thì nhiều tài lộc. Địa các vuông vắn thì sẽ có ruộng tốt hàng vạn mẫu. Địa các mà lõm khuyết, thì không tốt.

13 – NHẤT QUAN THÀNH, THẬP NIÊN QUÝ HIỂN

Chỉ cần một bộ vị nào đó thật tốt, thì cũng đủ mười năm bổng lộc tốt.

Trong số ngũ quan, chỉ cần có một ngũ quan đặc biệt tốt, thì đã có thể được hưởng thụ mười năm bổng lộc rồi.

14 – NHẤT PHỦ TỰU THẬP TẢI, PHÚ PHONG

Chỉ một phủ tốt đẹp, cũng đủ hưởng mười năm giàu có.

Trong số sáu phủ, nếu như có một phủ đặc biệt tốt, thì cũng đủ hưởng 10 năm giàu có, đầy đủ. Ví dụ như: Thiên thương đầy đặn là cốt tướng rất tốt. Ngược lại thì bất tường. Mi mắt trái, từ đầu cho tới đuôi, lại quyết định hai năm vận mệnh. Mi mắt phải từ đầu cho tới đuôi cũng quyết định hai năm vận mệnh. Mi không rậm, mắt đẹp, thì quyết định được 10 năm cát tường. Mắt bên phải quyết định ba năm vận mệnh, mắt trái cũng quyết định ba năm vận mệnh. Mi mắt, cộng với mắt quyết định mười năm vận mệnh. Từ sơn căn cho đến chuẩn đầu, lương tiết cốt cao dầy, chuẩn đầu đầy đặn, dự triệu mười lăm năm vận mệnh. Cộng với mi và mắt, ta sẽ có hai mươi lăm năm vận mệnh. Những điều ngược lại sẽ là không tốt. Nhân trung, hải huyệt, thừa tương địa các và hạ hàm mà đầy đặn, nhân trung sáng láng, hải nguyệt đoan chính, thừa tương rộng mở, địa các cũng rộng rãi, là dự triệu của hai mươi lăm năm cát tường. Và cũng như trên, ngược lại sẽ là điều không tốt. Lông mày quyết định 5 năm, tai mười lăm năm...Lão điều, chủ quản 10 năm. Như vậy là đủ một trăm năm trường thọ. Nếu như không có những điều này thì tuổi thọ giảm.

15 – PHÒNG HUYỀN LINH

LONG MỤC PHƯỢNG TÌNH, TAM ĐÀI LIỆT VỊ

Phòng Huyền Linh mắt rồng, con ngươi phượng vĩ vậy làm quan to trong triều đình, giúp nhà vua coi giữ việc quốc gia.

Phòng Huyền Linh, người Lâm Truy thuộc Tề Châu, tên Kiều, thờ Đường Cao Tổ, Đường Thái Tông, giữ chức trung thư lệnh.

Phòng Huyền Linh người đời nhà Đường. Mắt rồng, con ngươi phượng. Làm quan tới tam công, hiển hách, vinh hoa, phú quý. Xem tướng Huyền Linh, có người bảo: Long mục phượng tình, vị cực công khanh.

Phòng Huyền Linh long đầu phượng nhãn, đầu rồng mắt phương, xương ngọc chẩm đầy đặn, rắn chắc, phía sau gáy, xương ngọc chẩm, hai gò nổi lên song song, tất vinh hoa phú quý. Ngọc chẩm hạ xuống thấp, càng quan cao lộc trọng. còn như cao lên trên, thì chỉ làm người dân thường, nhưng cũng thông đạt một đời.

Sở dĩ gọi là mắt phượng bởi vì phía trước thì ngay ngắn tròn trặn. Còn như con mắt trắng đen rõ ràng, trong mắt có những đường hoa thanh tú, ánh mắt rực sáng long lanh sắc nhọn, thì người ấy văn chương mẫn tiệp, hạ bút là có nghìn lời tươi tốt.

16 – BAN TRỌNG THANG, YẾN HẠM, HỔ CẢNH, VẠN LÝ HẦU PHONG

Ban Trọng Thang hàm én, cổ hùm lập nên công nghiệp ở nước xa xôi, vì vậy được phong Vạn Lý hầu.

Ban Trọng Thăng tức Ban Siêu, thờ Hán Minh Đế, Hán Chương Đế, Hán Hòa Đế, làm tước Định Viễn hầu, được phong ấp thiện hộ.

Ban Siêu là người nhà Hán, cằm khoan rộng, cổ to khỏe. Hứa Phụ xem tướng của Ban, nói: Cằm én, cổ hùm, có tướng kiếm cơ nghiệp ở nơi xa, cho nên có thể được phong hầu ở ngoài nghìn dặm về. Về sau, Ban quả nhiên được Hán triều phong Định Viễn hầu. Đó là tước phong cho người có công trấn an một cõi biên cương xa xôi.

Ban Siêu nhà Hán, cằm dưới đầy đặn, địa các rộng rãi. Đầu đỉnh đoan chính, cao ráo, tươi tốt như phát sáng. Đầu hổ, hàm én dáng khi ăn uống như bay liệng trên cao, quan lộc pháp lớn vào tuổi già, vì đó là điểm hàm dưới đầy đặn. Cho nên các nhà tướng thuật nói: Đáng được phong hầu Vạn lý

17 – ANH MÂU HỀ KÍCH DIỆN

Hai con mắt đẹp đẽ giống như điện nhấp nhánh

Anh mâu, chỉ đôi mắt trang nghiêm, có ánh sáng lấp lánh như điện sáng. Mắt như mắt chim ưng, là tướng người phú quý. Là để chỉ người cso thần thái tỏa sáng ra ngoài rất rực rỡ, đủ màu.

18 – HÀO KHÍ HỀ THỔ HỒNG

Khí tốt đẹp mạnh mẽ khác nào ánh sáng cầu vồng

Anh hùng hào kiệt, ngôn từ lỗi lạc, chí khí hiên ngang, chẳng khác gì ánh sáng phát từ cầu vồng. Ở bên trong thì giống như hạt châu nằm dưới đáy nước. Giống như viên ngọc quý không chịu nằm ngoài viên đá. Giống như vàng mười ẩn trong mỏ khoáng vật tầm thường. Nhưng ánh sáng của nó vẫn phát rọi ra bên ngoài.

19 – NHƯỢC PHÚ TÍNH THÔ ÁC, HỌA TẤT CẬP

Một con người mà phẩm tính thô bạo, hung ác, nhất định sẽ gặp tai họa.

Phàm những người bản tính hung ác, bản thân nhất định gặp tai họa. Và cuối cùng sẽ không thể tốt lành. Thiên thương, phú tử của một người mà hình dáng thô trọng xấu xa, mắt không đầu không đuôi, lông mày không ra thanh cũng không ra thô, trông chẳng khác gì con chuột, con rắn, giọng nói nghe như sói lang, tinh thần hoảng hốt, hung bạo, xương đầu sứt mẻ, các xương không toàn vẹn, mắt một màu trắng bạch, lại xen lẫn những mạch máu đỏ, ánh mắt như quỷ ám, ăn nói lộn xộn bừa bãi, đó chính là tướng mệnh của một con người hung bạo, chết yểu. Ở mức độ thấp, thì cuộc đời người này cũng gian nan, khốn đốn.

20 – NHƯ TU ĐỨC DỊCH, LỘC VĨNH CHUNG

Nếu như cẩn thận trong việc tu dưỡng đạo đức thì vĩnh viễn sẽ giữ được bổng lộc, địa vị của mình.

Nếu như có một người thường thường chăm lo tu dưỡng đạo đức, cẩn thận trong ngôn ngữ cử chỉ, thì có thể vĩnh viễn giữ được bổng lộc địa vị của mình.

Khuyên người làm việc thiện, trời cao sẽ đem tài lộc cấp cho con người đạo đức cao thượng đó. Mà không bao giờ lại cho lũ người hung ác. Vì vậy người có đạo đức, sẽ giữ được phúc lộc, địa vị vĩnh viễn.

21 – THƯỢNG TRƯỜNG HẠ ĐOẢN HỀ, VẠN LÝ CHI TIÊU HÁN ĐẰNG DỰC

Phần trên của thân thể dài, phần dưới ngắn, là tướng mệnh của kẻ có thể bay cao vạn lý.

Phàm thân thể con người ta, cần phải có lưng dài, chân ngắn, chẳng khác gì, chim bằng chim côn bay trên chín từng mây xanh, cao vạn dặm mây, không thể có gì cản trở nổi.

Trong ngực ôm ấp hàng vạn việc, đó chính là nhà cửa cung thất của thần khí, thần mà được yên ổn thì khí sẽ bình hòa.

22 – HẠ TRƯỜNG THƯỢNG ĐOẢN HỀ, NHẤT SINH CHI TÔNG TÍCH PHIÊU LINH

Một người mà thân thể, phần dưới dài, phần trên ngắn, thì cả đời lang thang đất khách.

Sách *Thuyết văn* giải thích: Cây cỏ hao, một loại cỏ lau, Tế Điền nói rằng, cây hao là một loại cỏ sinh theo lối phát tán, gặp gió thì hoa bay khắp nơi để sinh sôi *(*)*

(*) Cây hao, thường gọi là cây chổi, một thứ cỏ ngải có nhiều loại. Thanh hao, mẫu hao, bạch hao, đều nhân trần hao, đều có thể dùng làm thuốc. (Từ điển Hán Việt, Thiều Chửu)

Có bản thay chữ phiêu bằng chữ chi. Con người ta mà chân dài, lưng ngắn, thì cả đời lang thang, lưu lạc, chết nơi đất khách.

Ngực ngắn mà mỏng, không ngay ngắn, hoặc khuyết hãm, thì bần cùng hạ tiện. Ngực mà lồi lên: nhô lên thì chết yểu. Ngực mà lõm xuống, thì vừa hung ác vừa khốn đốn.

Sách *Bạch Viên kinh* nói rằng: Hạ đình ngắn, trường đình dài, lại thêm bộ vị thượng học đường đẹp đẽ, thì có thể quan cao, tước trọng, gần gũi được cả hoàng đế.

Sách *Thông tiên kinh* nói: Phần phía trên thân thể dài, phần dưới ngắn, là tướng của bậc công hầu. Trước đây, Tôn Quyền có tướng thượng trường hạ đoản, nên suốt đời một mình hùng cứ một phương vậy. Ngược lại thì sẽ không ra gì.

23 – DUY NHÂN, BẨM ÂM DƯƠNG CHI HÒA, TIÊU THIÊN ĐỊA CHI TRẠNG

Con người thừa hưởng, tiếp thụ khí âm, khí dương. Cho nên, về mặt hình thể, nó cũng khác gì trời đất vậy.

Thân hình là sự thụ mệnh của những tự nhiên, sách *Mạo cảm văn* nói rằng: Vạn vật giữa trời đất, đều gánh vác ôm ấp, khí âm, khí dương là phát triển. Nhưng chỉ có con người có linh tính tối thượng. Riêng hưởng chính khí âm dương mà sinh ra, xác thực được trời đất tạo hóa vậy.

Sách Ngọc quản chiếu thần luận nói: Con người thừa thụ khí âm dương, cho nên nó cũng có hình hài như trời đất. Tiếp thụ sự biến hóa của ngũ hành mà sinh, nên là loại tối linh trong vạn vật. Vì thế cho nên đầu thì tròn như trời, chân thì vuông như đất. Mắt giống như mặt trăng, mặt trời vậy. Tiếng nói, thanh âm thì giống tiếng sấm sét. Huyết khí thì giống con sông, con suối. Cốt tiết thì giống như vàng như đá. Mũi, trán thì giống như núi lớn. Lông tóc thì giống như cây cỏ.

Trời thì cần phải cao, phải xa, đất thì phải vuông, phải dày. Mặt trời, mặt trăng thì phải sáng sủa. Sấm sét thì phải âm vang. Sông thì phải nhiều nước. Vàng đá thì phải cứng rắn. Núi thì phải cao chót vót. Thảo mộc thì phải đẹp tốt. Trên đây là những nét đại để.

24 – TÚC PHƯƠNG HỀ, TƯỢNG ĐỊA VU HẠ

Bàn chân vuông vắn mà dày, giống như cái mặt ở phía đất vậy.

Chân cần phải mềm dẻo, nhưng lại phải đầy đặn. Đó chính là quý tướng.

25 – ĐẦU TIÊN HỀ, TỰ THIÊN VI THƯỢNG

Đầu vừa tròn vừa lớn, giống như cái mặt phía trên, mặt của trời vậy.

Trời đáng được tôn trọng, đất bị coi thường. Thiên tôn địa ti, thì càn khôn xác định. Vì thế chân vuông tượng trưng cho đất. Đầu tròn tượng trưng cho trời. Trời thì cần phải rộng mở, đất thì cần phải vuông dày... Trời mà không mở rộng thì làm sao bày đặt được vạn cảnh ? Đất mà không vuông dày, thì làm sao chứa được muôn vật ? Đầu viên túc phương, chính là người phú quý. Đầu nhỏ, chân mỏng là hạng người bần tiện.

Sách *Quy giám* nói: Đầu cao ráo, đầy đặn, chân vuông vắn, dày, là hạng người phú quý. Ý nói, đầu cao, có đỉnh, thâm, là tóc tốt lan xuống tận tai.

Đường Sinh nói rằng: Đầu là phần cao nhất ngoài thân, đó là bộ vị tối cao của con người. Phần trên nên phải to lớn, vì vậy thân cũng phải đỡ nó vững vàng không mệt mỏi. Nằm ở chỗ cao nhất của thân, người ta không đủ vì đỡ cái đầu mà khiến thân mệt mỏi, không đủ sức. Lại nữa đầu còn nằm trên cả thất khiến. Tự do tự tại, từ đó mà nhìn người đời. Đầu nhỏ là điều không hay, nó chứng minh cho một tính cách nhỏ nhen tùy tiện.

Hứa Phụ nói: Đầu như đầu trâu, bốn góc vuông vắn, là điềm phú quý cát xương *(*)*. Đầu như đầu hổ cao ráo, phú quý không biết chừng nào. Đầu như đầu chó, vừa tròn vừa nhỏ, suốt đời sướt mướt, khóc than, gặp không biết bao nhiêu tỏa chiết, nguy nan tai họa. Đầu như đầu hươu, vừa gầy vừa dài, chí khí hùng cường, đáng phục.

(*) Thực ra phải dịch là bò, vì ở đây, nguyên văn Ngưu, chứ thủy ngưu mới là trâu.

Đường Sinh nói: Đầu như đầu thỏ, chí khí quật cường nhưng gàn dở cố chấp. Đầu như đầu rái cá, to bè, tính tình khoáng đạt, rộng rãi. Đầu như đầu voi, vừa to vừa dài, phúc lớn, sống lâu. Đầu như đầu tê giác, vừa to vừa cao, phú quý rực rỡ.

Chu Kiến nói rằng: Đầu như đầu lạc đà, vừa to vừa cao, là điềm đại phúc đại lộc. Đầu như đầu rùa, bé nhỏ, thì chỉ đủ rượu thịt là may rồi. Đầu như đầu rắn, vừa mỏng vừa nhỏ, tài sản rất ít. Đầu như đầu cáo, đầu hổ, vừa nhỏ vừa nhọn, gia cảnh khốn đốn. Lại nói: Xương đầu dầy, vừa tôn quý, vừa trường thọ Xương đầu dày, một đời vui vẻ, khoái lạc. Da đầu trắng, một đời hạ tiện. Da đầu màu xanh thì thông minh, hiếu thuận, làm quan có lộc, sống lâu. Da đầu màu vàng, bần cùng hạ tiện. Da đầu màu đỏ, chết vì binh đao. Thịt ở ngoài xương đầu, mỏng nhẹ thì bần cùng. Đầu nhỏ mà tiếng nói lại nhọn sắc, mắt trắng đen rõ ràng, linh lợi, thì con người này, không có khó khăn nào có thể cản trở nổi. Ngày xưa tướng Tần là Bạch Khởi, chính có tướng như vậy, về sau lập quân công lớn, phong tước Vạn Lý hầu.

26 –ÂM THANH TỈ LÔI ĐÌNH, CHI VIỄN CHẤN

Tiếng nói, âm thanh như những tiếng sét lớn thì uy danh chấn động một phương xa xôi.

Lôi đình, là do trời hiển thị cái uy linh to lớn của mình, đuổi mây đón mưa, khiến cho thế gian với vạn vật có thể sinh sôi, phát triển. Âm thanh do con người phát để làm hiệu lệnh, khiến cho người khác có thể nghe được. Vì vậy mới so với tiếng sấm lớn.

Sách *Linh đài bí quyết* viết: Âm thanh là sự tạo nên bởi quá trình biến hóa của Ngũ hành. Nguyên nhân là do sự đạo dẫn của lục phủ, do ý và khí hội hợp mà thành. Tính tình con người muốn được biểu hiện, thanh âm khép miệng mà phát ra. Nhưng bậc quý nhân thì thanh âm phát ra từ trong đơn điền, có thanh, có vận, có âm, nhịp nhàng, hài hòa, không nhanh không chậm, thánh thót, ngân vang, khiến cho người ta kính trọng. Thanh âm vừa sáng sủa vừa tròn trặn, vừa tươi tỉnh, đó chính là biểu trưng của một tính cách phú quý. Vì vậy mới nói rằng: Tiếng mà không có cung âm thì nhẹ bay, tiếng mà không có thương âm thì khô, rát, tiếng mà không có giốc âm thì nhơ bẩn, tiếng mà không có chủy âm thì hỗn tạp, tiếng mà không có vũ âm thì trầm thấp. Tiếng mà nhẹ bay thì không có tài lộc, tiếng mà nhơ bẩn thì không có văn chương, tiếng mà hỗn tạp thì không có quyền uy. Tiếng mà trầm thấp thì không có học thức. Tiếng mà không có vận thì khó mà tiến trên đường quan tước. Tiếng đã hết mà âm vẫn còn vang, thì gọi là nhược: nó thể hiện cái danh đi quá cái thực, dễ đầy mà cũng dễ đổ. Thanh và khí cùng tranh nhau phát ra, thì gọi là thao nhất, chứng tỏ tính tình nóng nảy. Tài lộc không yên ổn. Khí còn chưa phát ra hết mà sắc mặt đã thay đổi, nó thể hiện có một điều gì đó trong lòng không giấu được, khó mà giữ được quyền cao chức trọng. Thanh chưa ra, mà khí đã ra, gọi là thải ích, nó chứng tỏ khó mà sống lâu. Tiếng thì trọc, đục, nhưng khí thanh, thì vinh hiển, tôn quý. Đàn bà, thanh trong, khí hòa, thì tôn quý. Thanh trong yết hầu phát ra, cũng là bậc quý hiển. Thanh lúc đầu nghe rõ gọn nhưng về sau như phá vỡ ra, thì ban đầu là phú sau đó là quý, không cần bằng hữu, không có bằng hữu mà độc lập tự cường.

Thanh âm mà lúc đầu thấp, sau cao, chứng tỏ không được hưởng phúc của tổ tông, có thể hưng vượng ở tuổi trung niên. Thanh âm đầu và sau đều trong sáng như nhau, thì rất tốt. Thanh âm nghe nhẹ mà trong, tiếng nghe tròn trặn tươi hòa, đó là người có thể quý hiển. Đàn bà mà tiếng trong, nhưng hoa thuận, chậm chạp, thì chồng có nhiều hưng vượng. Thanh âm lúc đầu cao mà sau thấp, thì người chồng trước không lợi, dâm đãng. Còn như lúc đầu thấp rồi sau đó cao, thì phương hại trưởng bối, người bên trên, nhưng lại có quý hiển cho con cái. Tiếng nghe thô trọc, đục, nặng những chấn động bốn phía, tuy giầu có nhưng phương hại người chồng.

Mộc thanh cao nhưng trong, truyền đi xa, tròn trặn, thực thà, đoan chính, thủy thanh, thấp mà chậm. Hỏa thanh khô rát, vội vàng. Thổ thanh thô nặng, đục vãn, nhưng vang xa, giống như phát ra từ trong chum.

Nói cười, mặt đỏ thì trong lòng có một điều gì đang giấu kín mà không giấu được. Vừa nói vừa cười, nhưng sắc mặt đen, thì trong lòng đang có bí mật không nói. Vừa nói vừa cười nhưng không ra thân mật, thì đoản thọ. Vừa nói vừa cười, nhưng tiếng nói thì lại như khóc, là người cô độc. Vừa nói vừa cười nhưng sắc mặt lạnh như tiền, là con người vô tình, mưu kế hiểm độc, nhiều bệnh, không bao giờ vui vẻ. Tiếng nói lúc nhanh lúc chậm, là người không có tín nghĩa. Đàn ông mà có tiếng nói như đàn bà, thì phương hại đến vợ con. Đàn bà có giọng nói như đàn ông, thì phương hại đến người chồng. Khí đầy đặn môi mỏng, lưỡi đầy, lời không rõ ràng, khí đầy, răng đủ, tiếng mạnh mẽ nhưng hiểm độc.

27 – NHÃN MỤC NHƯ NHẬT NGUYỆT, CHI TƯƠNG VỌNG

Hai con mắt như mặt trăng, mặt trời đang phát sáng vậy

Mặt trăng, mặt trời trên bầu trời, chuyên chiếu sáng cho muôn vật trên thế gian. Cho nên con mắt có thể thấu hiểu được vạn sự trên thế gian. Cũng vì thế, con mắt được coi như mặt trăng, mặt trời của con người vậy.

Sách *Ngọc quản chiếu thần luận* viết: Hai con mắt là mặt trời, mặt trăng của con người, mắt trái là mặt trời, là tượng trưng cho mẹ. Con người ta lúc ngủ thần ở trong lòng, đến lúc tỉnh dậy, nó trú ở trong mắt. Cứ thế mà suy, mắt là nơi hoạt động, nơi trú ngụ của thần.

Quan sát vẻ thiện ác trong mắt một người, sẽ thấy được con người ấy tốt xấu ra sao. Mắt dài, ánh mắt sâu sắc, xa rộng, thì đại quý. Hai tròng mắt như hai vết sơn đen, là con người thông minh, trí tuệ, văn chương hàm súc không lộ ra. Mắt sáng long lanh như phát quang, đại quý. Mắt nhỏ, nhưng sâu mà dài, thì trường thọ. Mắt lồi ra như hạt ngọc, thì chết non. Tròng mắt hung bạo, ánh mắt phóng đãng, tính dâm tà, tham lam hung ác. Ánh mắt không trong sáng, cái nhìn lại lấm lét, không thể là người chân chính.

Mắt như mắt dê, thì vừa ngu muội vừa cố chấp. Trong mắt, những tia đỏ khắp nơi, không thể có cái chết tốt lành. Mắt như mắt rắn, là con người hiểm độc, là con người vững vàng tinh thần không biết sợ một điều gì, ý chí vững vàng. Nhìn người khác với con mắt lấm lét, không ngay thẳng thì tinh thần hiểm độc, hại người hại vật. Không thể có cái chết tốt lành. Mắt ngắn mà nhỏ, thì ngu dốt, hạ tiện. Ánh

mắt đục, nặng nề, tính tình hung bạo. Ánh mắt láo liên, nhanh nhảu, là tướng tiểu nhân, phía dưới mắt, có đường vân như con tằm nằm ngang, là dự triệu hiển quý, đời sau tất có bậc quý nhân.

Đàn bà mà có con mắt trắng đen phân minh, thì trinh tiết, trong sạch. Phía dưới mắt mà có sắc đỏ, thì nhất định gặp nguy hiểm trong sinh sản. Hay nhìn lén người khác, là một con người nhơ bẩn, gian giảo nhiều. Ánh mắt yên ổn, không bao giờ phóng đãng láo liên, là có phúc, sống lâu.

Viên Thiên Cơ tướng nhãn hữu ngũ pháp: Nhất viết túy nhãn, thần hỗn như túy, nhân tửu thất tài Nhị viết thụy nhãn, thần hôn như thụy, đa chủ bần tiện, Tam viết kinh nhãn, chủ yểu chiết, Tứ viết bệnh nhãn, thần hôn như bệnh, chủ bệnh tật, Ngũ viết dâm nhãn, thần lưu như dâm chủ gian đạo.

Thi viết:
Nhãn như nhật nguyệt yếu phân minh
Long mục phượng tình thiết yếu thanh
Tối phạ hoàng tình kiêm mạch xích
Nhất sinh hung hại thoại vô thành

Viên Thiên Cơ chia tướng mắt ra làm 5 loại khác nhau: Loại thứ nhất là Túy nhãn. Thần thái hôn mê như say, vì rượu mà tổn thất tài vật. Loại thứ hai là Thùy nhãn thần thái mơ màng như ngủ, phần lớn loại này nghèo khổ, hạ tiện. Loại thứ ba là Kinh nhãn, loại này chết non. Loại thứ tư là Bệnh nhãn, thần thái mê muội như người có bệnh, cho nên suốt đời bệnh tật đeo đuổi. Loại thứ năm là Dâm nhãn, ánh mắt phóng đãng dâm tà, nhất định sẽ phạm tội gian và dâm.

Có bài thơ rằng: *(8)*

> Con mắt như mặt trời, mặt trăng, cần phải trong sáng từ con ngươi cho đến tận vành ngoài
> Từ con mắt rồng, mắt phượng đều đen trắng rõ ràng.
> Đáng sợ nhất là tròng mắt có màu vàng, có mạch máu đỏ.
> Những loại này khó thành công trong công việc.

(8) Chữ Thi viết này, có khi chỉ thơ ca nói chung, một trong ngũ kinh, có khi chỉ riêng Kinh thi.

Sách *Nguyệt ba động trung* viết rằng: Mắt nhìn như mắt chim ưng, ánh mắt rực rỡ, rõ ràng là người cao quý. Hai con mắt như mắt hổ, mắt báo, tròng đen của mắt lại có ba ánh vàng, tuy cũng hiển vinh, được tôn quý, nhưng kết cục không tốt đẹp gì. Tròng mắt có ít nhiều ánh sáng long lanh, đều là quý tướng. Con mắt mà phần trắng nhiều hơn phần đen, đều là không thoát vòng tù tội, lưu đày, nếu không phải là tử tội. Mắt nhìn bao giờ cũng hếch ngược lên, thần thái như luôn bị ràng buộc, nếu không thắt cổ tự tử thì cũng ngã ngựa mà chết. Con mắt, ngược lại, bao giờ cũng nhìn xuống, phần nhiều lại đâm đầu xuống giếng, lạc rơi xuống hố sâu, xuống sông suối, hoặc ngã giữa đường bởi xe ngựa mà chết. Còn như mắt hình tam giác, cũng là tướng của phường phạm tội, không thoát khỏi hình pháp.

Sách *Quy giám* viết: Phàm những người có mắt không sáng, đều là phường xiểm nịnh. Con người mà mắt nháy liên hồi, là kẻ chuyên ganh ghét. Con mắt nhìn với ánh hung ác, là người tính tình hung bạo. Mắt không có hồn, là người si ngốc, ngớ ngẩn. Mắt nhìn xuống lấm lét khắp bốn phía, là người dâm loạn. Nhướng mắt nhìn bốn phía, ánh nhìn đầy vẻ hoang lạc, chính là kẻ gian tà. Nói năng liên hồi, không để ý gì đến chung quanh, ánh mắt mờ tối, là người gian trá. Ánh mắt không trong,

nhưng đầy vẻ bất phục, là hạng người quật cường. Ánh mắt láo liên, chẳng khác gì mắt dê, đầy vẻ hiểm độc, là người gian ác, sẵn sàng gây họa cho người. Ánh mắt hỗn tạp, nhưng nông cạn, là người có tâm tính biến hóa khôn lường, không thể tin được. Ánh mắt trong sáng phát ra bốn phía, là người thông minh. Mắt màu đen tím, nhưng ánh sáng long lanh, chính trực, là người thích cuộc sống ẩn dật. Lòng mắt có màu vàng, ánh mắt chính trực, là người ngưỡng một đạo thuật. Ánh mắt rực rỡ mà không phát tán, ánh mắt trong mà chính trực, là người tính tình ngay thẳng, cương trực.

Mắt nháy liên hồi, nếu không là kẻ ganh ghét cũng là người có những ước vọng ngông cuồng. Mắt không lồi lộ ra bên ngoài, là người có suy nghĩ sáng suốt, trí tuệ thông minh. Ánh mắt không lộ ra ngoài là người biết giữ bí mật. Và nếu lại có thêm một cái nhìn lấm lét, thì nhất định là phường đầu trộm đuôi cướp.

Mắt như mắt lợn, đầy vẻ ngốc nghếch, chẳng biết gì đến việc quan quyền, cũng không thể là tướng tốt. Mắt nhìn như mắt chim ưng, ngoảnh nhìn lại như mắt sói lang, những người như vậy, lòng đầy đố kỵ. Trước đây, Tư Mã Ý đời Tam Quốc, chính là tiêu biểu cho tính cách này.Chẳng khác gì con trâu khi quay đầu nhìn lại, giống như con hổ giả, những người có tướng này phú quý vô cùng. Con trâu khi quay đầu nhìn, thì nhìn được xa, nhưng ý nghĩ thì thiển cận; con hổ quay đầu nhìn, thì nhìn gần thôi, nhưng nghĩ lại xa. Cả hai trường hợp này, đều có thể lên tướng hàng quan nhị phẩm trở lên.

Quay đầu nhìn lại, ra dáng con sói, con lang mắt như mắt ong, thì trong lòng thường chứa những mưu mô hiểm độc. Con lang khi quay đầu lại, thì mặt cùng hướng với lưng, nhưng thân thể của nó không chuyển động. Mắt như mắt dế thì lòng người này khó mà đoán định. Mắt giống như mắt cá, thì một đời khốn ách. Mắt như mắt khỉ, thì khốn đốn bần hàn. Tròng mắt nằm sát phía trên, thì ý chí thấp hèn. Tròn mắt nằm sát phía dưới mắt, thì tinh thần cao thượng. Tròng mắt nằm sát phía trong là con người có nhiều khả năng tự kiềm chế. Còn như tròng mắt nằm sát phía ngoài thì là người cao ngạo một cách ngu ngốc.

Hai mắt, một to một nhỏ, thì sẽ có anh em cùng cha khác mẹ. Phía dưới mắt, có một u thịt nhỏ, tên gọi là Ngọa tằm, những người này thường coi con cái như vàng, quý con như vàng.

Mắt to mà sáng, thì có thể đó là con cháu của dòng đại gia. Mắt lúc mở lúc nhắm, là con người cho đến lúc già vẫn lúc giả lúc thật. Đuôi mắt hướng lên trên, rồi lại quay xuống, giống như cười mà lại không cười, đa phần là loại gian trá. Dưới mắt thịt cộm lên màu đỏ, là người hung ác. Dưới mắt, một màu vàng nhạt, ánh mắt thẳng ngay, nhưng u mê, là người chết bởi nạn binh đao. Mắt nhiều màu trắng, tròng mắt cũng trắng, là phần lớn thuộc loại tà dâm.

Trong mắt, những tia mắt mạch máu màu hồng, xuyên qua cả tròng mắt, dễ là người chết tai nạn. Mắt sâu mà xanh là một quý tướng. Ánh mắt long lanh từ giữa mắt ra cũng quý, nhưng không nhiều. Còn như khi nói chết bởi đao binh, là bao hàm ý những lý do như tù tội, đánh đập, dao kiếm. Mắt có tinh thần là biểu hiện của trường thọ

28 – TỊ NGHẠCH NHƯỢC SƠN NHẠC, CHI TUNG

Trán và mũi cần phải như núi lớn, vừa cao vừa thịnh vượng.

Sách Nguyệt ba động trung ký có viết: Mũi là Trung Nhạc, cần phải cao ráo, đầy đặn. Sơn căn không được đứt đoạn. Chuẩn đầu cần phải tròn trặn. Tiên khố, tục khố, cũng gọi là đình úy, lan dài, niên thượng, thọ thượng cũng cần phải đầy đặn. Nối tiếp với lưỡng quyền, cao ráo, đoan chính, là phù hợp với cốt pháp. Đây chính là thượng đẳng của tướng cốt.

Lỗ mũi không tròn trặn, xương mũi cao nhưng bạc mỏng như lưỡi kiếm, không nối liền một khối với lưỡng quyền, mà quyền cô độc một mình, là tướng không anh em ruột, là hung tướng. Sống mũi đoan chính, phù hợp với các bộ vị xung quanh, thì đó là người trung hậu. Còn như sống mũi gãy, các bộ vị không tương xứng, là biểu hiện của sự tà dâm.

Sách *Ngọc quản chiếu thần luận* viết: Mũi chính là biểu hiện thông linh của phế phổi. Phổi mà thông thoáng thì mũi thông. Phổi mà bế tắc thì mũi tịt. Chính vì vậy, mũi là sự biểu hiện của phổi thực hư ra sao.

Niên thượng, thọ thượng, đều là những bộ vị trên sống mũi, có thể thể hiện thọ mệnh trường đoản ra sao. Mũi đầy đặn, cao ráo mà lại tươi tốt, nhất định là biểu hiện của giàu sang, sống lâu. Sống mũi mỏng, màu sắc hôn ám, là biểu hiện của bần hàn, yểu tướng. Xương sống mũi cao, đây là biểu hiện trường thọ.

Mũi nhỏ, yếu, là thể hiện sự bần tiện, yểu tướng. Chuẩn đầu đầy đặn, một người vô hại. Chuẩn đầu nhỏ nhọn, rất giỏi mưu kế vặt. Lỗ mũi hếch nhìn trời, lộ rõ, thì không thoát khỏi cảnh cơ hàn, chết yểu. Mũi nhỏ như mỏ chim ưng, thì có thể nuốt tươi xương tủy người khác. Chuẩn đầu không có thịt, thì tham lam vô độ. Mũi nhỏ, lại có nếp nhăn, thì không có được con đẻ. Mũi mà có nếp nhăn, một đời nghèo đói cơ khổ. Bùi Hành Kiểm nói: Chuẩn đầu mà có màu đỏ, mồ hôi thường đổ ra như mưa, suốt đời vất vả, một việc cũng không thành. Lại nói, ăn một miếng gì đó chuẩn đầu đã chảy mồ hôi, nếu không phải là người tầm thường thì cũng nghèo khổ, khốn khó.

Sách *Tam tài ca* viết: Mũi là tượng trưng cho trung nhạc, chính là biểu hiện nét uy nghiêm của cả khuôn mặt. Cằm phải vừa cao to, vừa đầy đặn. Không thể nhỏ, nhọn, còn về màu sắc cần tươi nhuận, là điểm tốt. Màu hôn ám, là bần cùng, chết yểu. Sống mũi gãy, xiên xẹo, thì tai nạn, quan ách trói buộc vào thân. Quản Lộ nói: Đình đầu bằng phẳng, trán trước tươi nhuận, là người nhờ được phúc ấm của tổ tông. Đầu tròn trặn, cổ ngắn thì tài lộc đầy đủ.

La Ẩn nói: Đầu nhọn, đỉnh đầu tóp lại, loại người này không được sự giúp đỡ của cha mẹ. Phía dưới biên địa thu hẹp, không nên bỏ nhà đi xa, sơn lâm cũng khuyết hãm, thì cả đời lao khổ, không một ngày nhàn nhã. Gia mộ khuyết hãm, thì phần mộ không toàn vẹn. Phía dưới khuyết môn, thu hãm, thì hay lo lắng, nhu nhược, thiếu quyết đoán. Long giác không nghiêm, thì quyền uy giảm nhiều. Lao ngục tổn phá, thì có thể gặp họa tù đày.

Ngọc Linh hạ hãm, người thân không thể có quyền lực, ngọc linh lộ quá, biểu hiện một tính cách quật cường nhưng không thể hòa thuận với người thân. Bộ vị tấu thư cũng gọi là chu tước, nếu

không hạ hãm, lại có màu trắng, thì có những khả năng lớn về văn chương, thi đậu, làm quan. Trên đây là những tình huống tiêu biểu của các bộ vị và mũi trán...

29 – HUYẾT MẠCH NHƯ GIANG HÀ CHI DẠNG

Các mạch máu phải giống như sông Giang, sông Hà, nước chảy tràn trề.

Mạch máu trên toàn thân người tuần hoàn không ngừng suốt ngày đêm. Cho nên không khác gì nước sông Giang, sông Hà tuôn chảy. Đã là nước sông Giang, sông Hà thì phải rộng khắp dâng tràn.

30 – MAO PHÁT HỀ THẢO MỘC KỲ TÚ

Lông tóc con người, cũng như cây cỏ của đất trời, cần phải tươi đẹp, tốt thịnh.

Lông tóc cũng như cây cỏ của sông núi sinh trưởng. Đồ Nam nói rằng: Khí dương thư triển ra mà núi sông thêm đẹp đẽ, mặt trời, mặt trăng soi mà trời đất sáng sủa.

Sách Nguyệt ba động trung ký có ghi: Tóc trên đầu thưa nhưng thanh tú, xanh đen tươi tốt, tóc dài mà búi tóc nhỏ. Đó là tướng tốt nhất. Tóc rã rời, sắc vàng mà dày đặc, chính là hạng người ngỗ nghịch.

Sách Ngọc quản chiếu thần luận có ghi: Đầu nhỏ, tóc dài, thì phải bỏ quê mà đi. Tóc vàng mà muối tiêu, không chết yểu thì cũng nghèo khổ. Tóc mai cuộn khúc, tính tình cương quyết, tự trọng. Tóc đỏ hoặc trắng là sự biểu thị của nghèo khổ, bần tiện.

Thành Hà Tử nói: Lông mũi mọc lộ hẳn ra ngoài, là người bần tiện. Tóc quăng màu vàng, tuổi thọ không dài. Tóc thật dài nhưng búi thật nhỏ, là tướng của kẻ làm tới tam công. Tóc thô, sít, là phường con cái ngỗ nghịch.

Sách *Quý giám* chép rằng: Tóc nhỏ mà dài, dày, tươi tốt là quý tướng, giàu có. Sợi to mà thô là phương hại tới cha mẹ, là tướng bần hàn, liên lụy đến cả vợ con. Tóc rối tinh, tướng bần cùng, cũng phương hại vợ con.

Tuổi chưa tới ba mươi mà đầu đã bạc, tuổi thọ không dài nhưng tính cách vui vẻ. Tóc tươi xanh, vừa trường thọ, vừa quý hiển. Tóc quá nhiều, phương hại vợ con, tính cách hung hãn. Tóc khô cứng, tính tình bần tiện, nghèo khổ.

Hứa Phụ nói: Tóc không nhiều, có thể giữ chức tể tướng. Những người bụng to, đáng chức quan thị tòng.

Tóc nhiều, chẳng khác gì đuôi ngựa, vừa dài, vừa dày, mượt mà, sáng sủa là tốt. Đây là những loại tóc tốt xấu khác nhau.

Tóc mai bơ phờ, rối tung, là người không có tín nghĩa gì cả. Tóc rủ xuống, che cả trán bên trái là phương hại đến cha; tóc rủ xuống bên phải là phương hại đến mẹ. Trước trán, tóc mọc không tề chỉnh, nếu không phương hại thì cũng là tướng bần tiện. Đầu tóc như núi rừng, nếu không tươi tốt, thì học đạo cũng không thành.

Ý nói rằng: Đầu tóc phải tề chỉnh, nếu không gọi là bất lâm đại trạch. Đầu tóc bạc sớm là tướng đoản mệnh. Đầu tóc óng mượt như tơ, một đời giàu có no đủ. Tóc thô, to, cuộc đời cô độc, không vui vẻ gì. Đầu tóc đen tươi tốt, là người hiểu biết, nhiều khả năng công việc

Tóc đỏ quạch, nhiều là chết bởi binh đao. Tóc cứng, mọc dựng đứng như lông khi sởn da gà, nghèo khó, hạ tiện, phương hại cha me, vợ con. Tóc mai cần phải thưa mà thô, hoặc nhỏ nhưng lại phải dày, tóc mai mà dựng đứng, chẳng khác gì lông nhím, thì là con bất hiếu, bề tôi bất trung.

31 – CỐT TIẾT HỀ KIM THẠCH CHI TRÁNG

Xương cốt như vàng đá, cần phải chắc chắn, khỏe mạnh

Xương cốt khỏe mạnh, chắc chắn, chẳng khác gì vàng đá.

Sách *Quần phẩm quảng giám* ghi: Thịt da nhỏ nhắn, sáng sủa, gân không lộ. Xương cốt thanh tú, những con người như vậy, không những bản thân, gia đình an khang, thịnh vượng, mà tiếng tăm còn truyền đến cả triều đình.

Sách Ca chép rằng: Quý tướng thì xương cốt cần nhỏ mà dài, tròn trặn, trên xương không thấy nổi gân, vừa cường tráng vừa sáng sủa. Xương chính, phù hợp với chung quanh, thì chẳng bao giờ phải lo đến quan tước, lẫn bổng lộc của triều đình.

32 – DỤC TẾ NHÂN LUẬN, TIÊN TÒNG NGHẠCH TƯỚNG

Nếu muốn quan sát tướng mệnh của một con người, trước tiên phải từ trán mà xem đi.

Con người ta, thừa hưởng tam tài từ trời đất. Trán là trời, cằm là đất, mũi là nhân. Trời tròn, thiên viên là quý. Vì vậy, trước tiên, cần quan sát trán. Trán chiếm địa vị chi phối các bộ vị, trán là vua. Vì vậy, nó tiêu biểu cho trời.

Sách Quy giám ghi: Trán trước nở nang, nhô lên đầy đặn, như lá gan lật ngược, là tướng đại quý, Lại có những nếp nhăn như hình con dế, thì thật phú quý gồm đủ, có được bổng lộc nhị thiên thạch, hai nghìn đấu vậy. Trán có nếp nhăn hình mặt trăng ngửa, có thể làm tới chức quan hai nghìn đấu. Trán có hoa văn hình sừng trâu, có thể được giữ chức tướng quân. Trán mà bên trái có hoa văn hình mặt trời, bên phải có hoa văn hình mặt trăng thì đại quý, đại phú, chức quan tới hàng nhất phẩm, là con người chính trực, là tướng nhiều vợ thiếp

Từ thiên trung xuống, có một đường hoạ văn thẳng xuống ấn đường, tên gọi là huyền tê lý thì có thể được phong hầu tước. Trấn có hoa văn long tê lý, cũng được phong hầu tước.

Trán có đường mạch máu, kéo thẳng khoảng ba phân trở lên, thì ngay trong lúc thanh niên có thể được phong quan nhị thiên ngạc. Trán có ba nếp nằm ngang, lúc nhỏ, thì phương hại cha mẹ. Có thể giải thích như sau: Càn là trời, khôn là đất; nếp nhăn ở thiên trung, cho nên biết rằng tuổi trẻ cha chết. Trán có những nếp nhăn rối loạn, bần khổ cho tới già. Trán có một đường hoa văn ngoằn ngoèo nhưng liên tục, thì gọi là xà lý, người có hoa văn này, sẽ dễ gặp tai nạn.

Trán có những hoa văn mờ, cuộc đời dễ đói khổ. Ở thiên trung mà có hoa văn kéo từ mũi cho tới mãi não sau tương ứng với ngọc chẩm, thì có thể được phong tước hầu. Ở thiên trung bộ vị, có bốn nếp nhăn nằm ngang, có thể quan chức lớn, ăn lộc nhị thiên thạch vậy. Trán có hoa văn dọc, kéo từ thiên trung cho tới tư không, lại có thịt da đầy đặn, như một cái vòng, gọi là thiên thành, bốn bên lại không khuyết hãm, và nếu có khuyết thì lại giống như một con cái cửa, thì quan tước có thể tới tam công. Và dù cho cửa có không được tề chỉnh thì cũng vẫn làm quan to. Nhược bằng có tới hai cửa, cũng còn có được một chức thái thú nhỏ.

Hai phía của trán, có những đường hoa văn chạy thẳng tới rìa tóc, thì gọi là nhai bích. Đó cũng là tướng quan thái thú, niên bổng nhị thiên thạch. Trán có hoa văn hình chữ điền, chữ thân, cũng là quý tướng, phú quý gồm hai. Phụ giác cốt nổi rõ, kéo dài, quan tới tam phẩm, thường ở ngay bên thiên tử, lại được che chở. Còn nếu là đàn bà thì cũng được ngôi quý phi, hoàng hậu.

Thiên trung mà thu hẹp như cái khâu dao, thì cũng được phong hầu tước. Thiên trung đoan chính, là số sống lâu...còn như tóc mọc rủ quá trán, là điềm không thấy bố mẹ qua đời. Trán mà nhỏ hẹp, ít con. Nghĩa là: Mặt ngắn, trán hẹp, thì đến già vẫn bần cùng khốn ách. Trán lớn mặt vuông, phú quý, không tai ương. Đầu to, trán vuông, phú quý cát tường. Lúc thiếu thời trán đầy đặn, lúc trẻ tiền đồ thuận lợi. Trán góc cạnh cao ráo, chức vị luôn thăng tiến. Thiên trung đầy đủ, rộng rãi, đường quan rộng rãi, tiếng tăm tốt.

Sách *Linh đài bí quyết* chép: Trán là nơi tối cao của thân người. Ở trên cả mắt, là bộ vị tối trọng yếu. Trong Ngũ nhạc, trán là Nam Nhạc Hành Sơn. Trong tam tài, trán là tượng trưng cho trời. Trán còn là chủ của thân thể, là thủ lĩnh của trăm bộ thân người. Trán chia làm năm bộ vị khác nhau: thiên trung, thiên đình, tư không, trung chính, ấn đường. Từng bộ vị có những ảnh hưởng riêng biệt đến cát hung của con người. Về hình dáng, như cái dấu phẳng, như lá gan lộn ngược, rộng rãi, bằng phẳng là quý tướng. Trán bằng phẳng, ngay ngắn, không bị phá hãm, sẹo, lốm đốm, nổi cục thịt. Bộ vị ở trên hai mi mắt khoảng một phân, có xương nổi lên, gọi là thiên giác cốt. Nó biểu hiện danh vị, phẩm lộc của người chủ. Hai lông mày nối nhau, không đứt đoạn, gọi là giao mi, nói rằng phải nương nhờ vào bậc quý nhân thì mới hiển đạt được. Trán trái lệch, phương hại đến cha, trán phải lệch, phương hại đến mẹ. Tóc mai mọc ra cả phía trước trán, thì thời thơ ấu cơ khổ.

Trán nhọn mà ngắn, không thể làm quan, trán lồi ra phía trước rất nổi, thì có lo lắng của tội tù đày. Trán nhỏ hẹp, nếu không cô độc thì cũng bần hàn. Trán rộng rãi, không làm quan cũng có quyền thế.

Tóc đen xanh tươi tốt, dày, lan ra cả trước trán, là người có tài nhưng thanh nhàn, có thể gần gũi bậc quyền quý nhưng không phải phường trọc phú.

Sách *Nguyệt ba động trung ký* ghi rằng: Phàm muốn xem tướng người ta, trước tiên xem: cái đầu. Đầu là chủ não của thân thể. Cả bốn góc, tám phương đều cần phải đoan chính. Tai trái là đông phương, tai phải là tây phương. Mũi là nam phương, ngọc chẩm là bắc phương. Má trái là góc đông nam, má phải là góc tây nam. Khi các góc đã đoan chính rồi, thì phải quan sát đến xương đầu.

Có chín loại cốt pháp là quý tướng. Xương đầu mà không có gì khác thường, không thể gọi là quý tướng từ đầu cho tới cuối đời người.

Chín loại là: Một là quyền cốt, hai là dịch mã cốt, ba là tướng quân cốt, bốn là nhật giác cốt, năm là nguyệt giác cốt, sáu là long cung cốt, bảy là phục tê cốt, tám là cự ngao cốt, chín là long giác cốt. Đông Nhạc, Tây Nhạc cao đầy, xây nên quyền cốt, quyền cốt cao đầy tiếp nối thiên thương ngay. Dựng nên dịch mã cốt, tiếp theo là nhĩ giác, đây là vùng tướng quân cốt. Ở phía trên mi trái nổi lên là nhật giác cốt và tiếp theo đó là nguyệt giác cốt ở bên trên mắt phải. Vòng lấy con mắt, nổi lên là long cung cốt. Trên mũi xương nổi lên, kéo mãi tới sau gáy, thì gọi là phục tê cốt. Sau tai, ngoài rãnh là một vùng xương nổi lên ôm lấy não, có tên gọi là cự ngao cốt. Từ hai mi mắt nổi lên kéo dài ra biên địa làm thành một góc, gọi là long giác cốt, cũng gọi là phụ cốt. Trên đây là sơ lược chín bộ vị về xương trên mặt, trên đầu. Nếu tốt thì có thể làm tới tam công.

Bạch Vân Tử nói rằng: Trán nhọn lại nhỏ như lưỡi dao, đầu vú lại cũng nhọn, nhỏ, đàn ông thì làm nô bộc, đàn bà thì lưu lạc, phong trần.

Sách *Trửu hậu ca* viết: Biên địa xiên nghiêng mà cao, rộng không quá một ngón tay, thì những người này không thể nào có được phúc lộc, vinh hoa. Tống Tề Khâu nói rằng: Bởi khối xương từ ấn đường kéo lên tới thiên đình nổi lên đầy đặn, cho nên con người này, từ nhỏ đã vinh hoa, phú quý. Biên địa cùng sơn lâm đều cần phải đầy đặn, còn như bị lõm hãm hẹp thì sẽ nghèo khổ, hạ tiện. Quách Lâm Tông xem tướng người, nhận ra có bốn học đường: một gọi là quan học đường, đôi mắt chính là quan học đường này, mắt dài mà thanh tú, làm quan quý hiển. Loại thứ hai là lộc học đường, trán chính là lộc học đường, trán rộng đầy đặn là phú quý. Loại thứ ba là nội học đường, hai răng cửa đứng đắn nghiêm chỉnh, vững vàng, thể hiện người trung tín, chân thành, mà lại có chuyện khuyết, gãy, rụng thì thể hiện 1 cuồng vọng nào đó. Loại thứ tư gọi là văn học đường. Vùng này nằm trước cửa tai. Nếu như đầy đặn, trong sáng tươi nhuận, thì văn chương sáng láng, có tiếng tăm, nếu u tối như bụi đất thì là người ngu si.

Sách *Tam phủ tân thư* có chép rằng: Trán mà đen tối, suốt đời chọi khốn khó. Bên mắt có màu xanh đen, quân tử thì thua thiệt về mặt tiền tài, tiểu nhân thì chịu đòn roi.

Bộ vị bác sĩ trở lên, thì thích hợp với màu tím, màu vàng. Nhưng phụ nữ có thai mà màu xanh, màu đen thì tai ương phải gánh. Mũi cũng như mắt mà màu đen thì tai ương phải gánh. Mũi cũng như mắt mà màu đỏ thì mưu sự chẳng bao giờ thành công. Đồng thời khi trên yên ngựa cần phải cẩn thận, đề phòng bị tai nạn chân tay.

Bộ vị lực sĩ cần phải đầy đặn, lưỡng quyền màu xanh hoặc màu đen, đàn ông thì gặp tai ương trong hoạn lộ, phụ nữ thì gặp nguy hiểm khi sinh đẻ. Bên miệng mà có hắc khí, khí đen, như mây như khói, thì ngũ quan, mắt, tai, miệng, mũi, đến lúc cùng, sẽ gặp tai ương. Sao Thái tuế soi cửa, bộ vị trung chính hôn ám, thì chức quan cũng khó giữ, cần phải xem thêm vùng dưới mắt. Ánh môn ở vùng dưới mắt, trắng như một vết phấn, không những chỉ có chuyện phải khóc lóc, mà còn là điềm khốn khó, gian nan.

Ấn đường có màu vàng, đỏ, suốt cả năm là thuận lợi. Nếu như không có việc thay đổi triều đại thì cũng có thể trông thấy mặt vua. Tả hữu dịch mã, màu tím, thẳng lên thiên thương, thì sẽ có tin vui, thăng quan tiến chức. Muốn có một năm hoàng thiên báo hỉ, hai bên mũi màu sắc phải tươi sáng trong sạch, không những tai họa không đến mà bản thân cũng yên vui.

Nhìn chung cát hung, đều do màu sắc đen trắng mà nên. Chỉ nên an phận thủ thường, thuận theo mệnh trời thì có thể tránh được điều hung, tìm đến điều lành vậy.

33 – THIÊN HIỆP ÍCH DÃ, HỀ TẶC YÊU, TÚC Ố

Trước trán nghiêng lệch, nhỏ hẹp, khuyết lõm, thì nghèo khổ, bần tiện, chết non. Rất là xấu tướng.

Xương cốt trán mà nghiêng lệch thì phương hại đến thiên bộ. Nhất định sẽ chết yểu, bần tiện, là tướng không tốt một chút nào. Nhật nguyệt cốt mà hạ hãm, khuyết tật, hẹp cũng chết non, hạ tiện. Xương trán mỏng, ngắn, thì nhất định sẽ có hành vi hung ác.

34 – TÙNG KHOÁT HỀ PHÚ QUÝ KHẢ THƯỢNG

Trán trước cao ráo rộng rãi, thì vinh hoa phú quý, bước thẳng tới chỗ được tôn sùng.

Trán trước cao ráo, rộng rãi, thì phú quý lưỡng toàn.

35 – NHƯỢC KIẾN PHỤC TÊ CHI CỐT, ĐỊNH TÁC NGUYÊN THẦN

Người mà phục tê cốt hiện rõ lên trên trán, nhất định trở thành quan đại thần trong triều đình

Phục tê cốt, từ ấn đường mà lên tới thiên trung. Nếu như thấy nổi rõ lên, chạy thẳng tới chân tóc mà lại sáng sủa, nhuận trạch không bị phá hãm gì, thì những người này sẽ thăng tiến tới chức vị công khanh.

Phục tê cốt mà từ hai ngọc trụ của mi mắt đi qua thiên đình, tới chân tóc, kéo mãi tới sau gáy như một vành khuyên nổi lên, Viên Thiên Cơ nói: "Ta đã trông thấy phục tê cốt của Đậu Ngỗa Quân,

nó kéo dài lên tận đu đỉnh đầu. Ngọc chẩm cốt lẫn phụ giác cốt đều đầy đặn. Chỉ trong vòng 10 năm thôi nhất định họ Đậu sẽ hiển hách, sẽ lập nên công trạng lớn ở Lương Châu, Ích Châu". Quả nhiên, Đậu Ngõa Quân thăng tới Ích Châu hành dài bộc xạ.

36 – NHƯ HỮU NGHẠCH ĐẠO CHI VĂN, QUYẾT VI THƯỢNG TƯỚNG

Ở trên đầu, trán có những hoa văn, nhất định làm đến thượng tướng trong quân đội

Những hoa văn trên trán, là nói những nếp nhăn chạy từ biên địa bên trái ngang qua biên địa bên phải. Chẳng khác gì một vết dao chém. Mà không còn một nét hoa văn nào phóng qua. Con người mà có tướng như vậy, nhất định sẽ đạt trong quân trường.

37 – HỮU BIÊN MẪU PHƯƠNG, TẢ BIÊN PHỤ TÁNG

Ở phía bên phải mà thiên lệch, thì phương hại tới mẹ, ở phía bên trái mà thiên lệch sẽ phương hại tới cha.

Nhật nguyệt giác là thuộc cung phụ mẫu. Ở bên trái là nhật giác. Ở bên phải là nguyệt giác. Phía bên trái là phụ vị, phía bên phải là mẫu vị. Phía bên phải mà nghiêng lệch thì phương hại tới mẫu thân. Phía bên trái mà thiên lệch thì phương hại tới phụ thân. Trái là dương, phải là âm. Nếu như thiên đình khuyết hãm, như vết dao, thì người này, thời thơ ấu, phụ mẫu nhất định bị thương tổn.

38 – SƠN LÂM PHONG QUẢNG ĐA DẬT TƯỢNG

Sơn lâm mà đầy đặn, rộng rãi thì nhất định một đời an nhàn, thư thái.

Sơn lâm là ở vùng thiên thương, nếu như bộ vị này đầy đặn, rộng rãi, thì nửa đời hoa lạc, an nhàn, khoan hậu. Nếu như thiên thương đầy đặn, dịch mã lại cao ráo, công danh sẽ nhẹ nhàng, giữ chức hậu phúc lộc.

39 – BIÊN ĐỊA KHUYẾT HÃM, TÚC THÊ THƯƠNG

Biên địa khuyết hãm, thì một đời buồn bã lo lắng

Biên địa nằm phía trên dịch mã. Biên địa, dịch mã đều thuộc cung thiên di. Nếu như bị khuyết hãm, thì sẽ phá tán, thất bại, kết cục thật là đáng buồn. Chân tóc mai ăn ra phía trước, thì ngay thời thơ ấu đã mất mát, thất bại. Thiên thương lại khuyết hãm, thì xung khắc với vợ. Cuối đời trở nên cô độc.

40 – PHÚC NHƯ CAN NHI LẬP NHƯ BÍCH, THỌ PHÚC THỰC PHỒN

Hình như lá gan lật ngửa, hoặc dựng đứng như vách, sống lâu, phúc nhiều

Trán trước như lá gan lật ngửa, hoặc giống như vách dựng đứng thì nhất định sống lâu, phúc nhiều, lộc lắm. Trán cao mà tròn trặn, nhưng không thất nhật nguyệt giác cốt nổi lên thì là tướng của người cao thủ về đạo thuật.

41 – TỦNG NHƯỢC GIÁC NHI VIÊN NHƯỢC HOÀN, THỰC LỘC VÔ LƯỢNG

Cao như cái sừng mà lại tròn trặn như cái vòng, thì hưởng lộc không biết bao nhiêu mà kể

Phàm người nào, trán cao như cái sừng mà lại tròn trặn như cái vòng thì là điềm hưởng lộc suốt đời. Biên địa cốt lại nổi rõ, long hổ cốt cao ráo, thì tài lộc phong phú.

42 – TRẦN MÔNG NHI THÂN VÔ SỞ TƯ

Trán trước mà như có bụi bẩn che phủ, thì chẳng bao giờ có của cải.

Trán trước mà không một chút tươi sắc, giống như phủ một lớp bụi mờ, thì con người ấy, không thể nào có giữ được một chút của cải.

Sách Quỷ nhãn tướng viết: Người thiếu thốn của cải, tư tài như bị phủ một lớp bụi. Sắc da không tươi tắn. Da thịt khô, thì có thể thấy của cải thiếu thốn

43 – NGỌC NHUẬN NHI DANH CAO TIÊN XƯỚNG

Trán trước màu sắc tươi tắn như ngọc phát sáng thì rất sớm có tiếng tăm tốt

Trán trước có màu sắc tươi tắn của ngọc quý, thì là biểu hiện của một người mà danh vọng có từ thời niên thiếu, thi cử đỗ đạt dễ dàng. Trán như ngọc sắc, thanh khiết, trắng trẻo, danh tiếng vang lừng khắp bốn phương.

44 – PHONG LONG MINH GIẢ, SINH TẤT TẢO ĐẠT

Trán trước cao to, tươi tắn, sáng sủa, nhất định sẽ thành đạt ngay từ nhỏ.

Trán cao, rộng rãi, màu sắc tươi tắn, sáng sủa, lại hoàn toàn, không có tổn hại gì, thì ngay từ niên thiếu đã đậu đạt, đăng khoa. Các bộ vị như: long, hổ, phục tê, nhật, nguyệt, ngũ bộ cốt đều thịnh vượng, thì sự hưng thịnh có ngay từ thuở hoa niên.

45 – TI BẠC ÁM GIẢ, TỬ VÔ SỞ TÁNG

Vừa hẹp, vừa mỏng, lại như có một lớp tro phủ, thì chết không có đất chôn thân mình vậy

Trán vừa nhỏ vừa hẹp, màu sắc mờ tối, các bộ vị khác lại không bổ sung gì được, thì lúc chết không vải liệm quan quách. Lại như thiên thương cùng các bộ vị khác của trán nhỏ hẹp, khuyết hãm, thì đó là tướng làm đầy tớ, không được hưởng một chút âm trạch của cha mẹ

46 – PHÚC ĐƯỜNG CHI THƯỢNG KHÍ ÁM, THẢM, ẤU THUẾ ĐA ĐỐN

Khí sắc của phúc đường đen tối, ảm đạm, thì ngay từ nhỏ đã nhiều gian khổ

Bộ vị phúc đường nằm ngay chính giữa, phía trên của lông mày, nếu như màu sắc không sáng sủa mà như che phủ bởi một lớp bụi mờ, là dự triệu của những năm ấu niên khốn đốn, gian khổ.

Phúc đường, cũng gọi là ấn đường, sắc màu của ấn đường mà mờ tối, không trong sáng, thì tuổi thiếu niên của người này sẽ gian nan.

47 – DỊCH MÃ CHI TIỀN SẮC HOÀNG QUANG, TRÁNG NIÊN THỤ HUỐNG

Trước dịch mã mà màu vàng sáng sủa, thì ngay từ lúc tráng niên đã được ơn trạch của nhà vua.

Huống, đọc là huống, chỉ sự ban tứ ơn trạch của nhà vua.

Dịch mã nằm ở phía dưới biên địa, nằm ở sau đuôi mắt. Có màu hồng, màu vàng, thể hiện rằng ngay từ thời tráng niên đã được ơn thưởng của nhà vua. Dịch mã đầy đặn, và sau đó là thiên thương phong mãn, chứng tỏ ngay từ thuở mười sáu tuổi đã thành đạt.

48 – SẮC QUÝ NHUỆ TRẠCH, VĂN NGHI THƯ DƯƠNG

Nhan sắc cần nhuận trạch, tươi sáng, là cao quý. Không nên bị pha tạp bởi các khí sắc khác. Nếu như có những nếp hoa văn tốt, rõ ràng, thư thái.

Trán có màu sắc tươi sáng, là người cao quý.

Nhan sắc của trán cần như màu trắng thanh khiết của viên ngọc, hoặc là màu vàng. Hoa văn ít, nếu có được hoa văn mang hình trăng nằm ngửa, thì đúng là quý tướng.

49 – BẦN BẠC CÔ ĐỘC, KHÚC THỦY MAN LÃNG

Những người nghèo khổ, hạ tiện, thì ở trên trán, những hoa văn đường nét ngang dọc giao nhau lộn xộn. Cô độc cũng vậy.

Những người nghèo khổ, hạ tiện, khinh bạc, cô độc, thì trên trán hoa văn ngang dọc cắt nhau. Nó chẳng khác gì những dòng nước chảy linh tinh, lan man. Những đường ngang chỉ nhiều sầu khổ. Đường ngang mà lại kéo suốt cả trán thì người này ngày thường nhiều lo âu. Triệu chứng của sự nghèo khổ, khốn khó, hạ tiện, cô độc.

50 – CƯ HẦU BÁ GIẢ, YỂN NGUYỆT CHI THẾ

Người mà thân được ngồi ở tước hầu tước bá, thì trán bao giờ cũng có hoa văn hình trăng lưỡi liềm nằm ngửa.

Thân được ngồi ở ngôi tước hầu tước bá, trán phải có hình dáng của vành trăng lưỡi liềm nằm ngửa. Nghĩa là, trên trán có sắc phong, phía trên của mặt như hình vành trăng khuyết nằm ngửa vậy. Như rõ ràng sẽ có trong tay một trong ngũ tước, công hầu bá tử nam.

51 – NGOẠI SƯ PHÓ DÃ, HUYỀN TÊ CHI TƯỢNG

Người ở ngôi tam công, ở trên trán có biểu tượng của huyền tê.

Sư phó là một chức vị của tam công. Điều này nói rằng, những người được ngồi ngôi loại tam công, trên trán thường có huyền tê cốt. Huyền tê cốt nằm ở trên phúc đường, nổi lên cao cao như một cái sừng, nối thẳng đến sơn lâm.

Tam công là chỉ thái phó, thái sư, thái bảo, Huyền châm rủ xuống, quá cả sơn căn, nhỏ như một chiếc thoa.

52 – ĐỈNH TÚC TAM TỰ, LIỆT TAM CÔNG DĨ HÀ NGHI

Những người mà trán có thế ba chân kiềng của cái đỉnh, nhất định ở ngôi tam công, không có điều gì đáng nghi ngờ.

Cái đỉnh có ba chân đứng theo thế chân kiềng. Ý so sánh trên trán có phục tê cốt, nhật nguyệt, giác cốt, nổi lên giống như thế chân đỉnh. Người mà có tướng mạo như thế này, nhất định được ở ngôi tam công.

Lý Cố thời nhà Hán, có tướng mạo đặc biệt. Nhật giác cốt, nguyệt giác cốt cùng phục tê cốt đều nổi rõ, dưới gan bàn chân có hoa văn hình con rùa rất rõ, về sau quả nhiên, Lý Cố chiếm tam công ở ngôi thái úy.

Hoàn Ôn đời nhà Tấn, cũng có cốt cách rất dị kỳ. Hổ cốt, long cốt, phục tê cốt, ba quý cốt này đều nổi rõ, kéo lên đến tận đỉnh đầu.

53 – NGƯU GIÁC BÁT PHƯƠNG, SĨ BÁT VỊ NHI VÔ VỌNG

Những người mà có tướng ngưu giác bát phương, có ý chiếm ngôi quan cao, không phải là chuyện hư ngôn, khoác loác.

Ngưu giác bát phương là để chỉ tám bộ vị xương cốt trên trán, gồm có: phục tê cốt, nhật nguyệt cốt, biên địa cốt, phúc đường cốt, long giác cốt, hổ giác cốt, ngưu giác cốt, ấn đường cốt. Người mà có tám loại bộ vị này, nhất định quan cao, lộc trọng, hoạn lộ hanh thông.

Cố Tư Viễn đầu dài, lại có một sừng thịt hơn một phân, lên tới chức Tán kỵ thị lang. Sống mãi tới năm 120 tuổi mới qua đời. Nhất nguyệt giác cốt kéo lên mãi tới đỉnh đầu, tinh thần cùng khí sắc đều tương xứng, thanh lẫn âm đều phù hợp, thì thật là quý tướng.

54 – QUAN PHU MI VŨ KHOAN QUẢNG, TÂM ĐIỀN THẢN BÌNH

Quan sát thấy mày mắt rộng rãi, thì nội tâm, trong lòng con người này bình thản trong sáng, rộng rãi.

Mày mắt là thuộc tử khí *(9)*, thì sẽ là cát tinh, nếu rộng rãi, xanh tươi, thì nội tâm con người bình thản, vô tư.

(9) Tử ở đây là màu tím, không phải là chết, là con, những từ đồng âm, khác nghĩa, khác mặt chữ Hán.

Sách *Linh đài bí quyết* có viết: Lông mày mắt cũng như cây cỏ của núi rừng, nó cũng cần phải xinh đẹp tươi tốt. Chủ trì về thê thiếp, anh em, tiền tài và thọ cung. Vùng lông mày thuộc về tử khí tinh. Nó thuộc các sao Kế Đô, La Hầu. Trước lông mày là chẩm khuyết môn, sau là liên cửu cung. Trên gồm có bốn bộ vị: lăng vân, tử sắc, phiền hà, thái hà. Lông mi của vua Nghêu lúc sinh đã mang đủ tám màu khác nhau. Con mắt của vua Thuấn dài và có tới hai đồng tử ở mỗi con mắt.

Mày chia làm âm dương. Mi dương là mày ngang lên trên, mày âm là mi úp xuống phía dưới. Đàn ông mà có được dương mi, đàn bà mà có được âm mi, thì cuộc đời có nhiều điều vui vẻ. Ngược lại những điều này thì là phường hạ tiện. Đàn ông mà trùng mi, thì nhất định kiếm được nhiều của cải nơi

đàn bà. Từ trên 40 là trở nên giàu có. Sở dĩ gọi là trùng mi vì ngay trên mày thật, có một xương phụ, giống như một đường lông mày giả.

Thượng đình mà hẹp nhỏ, lông mày tản mát, lại mọc ngược, đó là điềm bỏ vợ trước, để lấy người vợ sau giàu có và nếu như không có chuyện người vợ này chết thì cũng phải ở tuổi rất cao mới sinh con cái. Lông mày quay xuống dưới, thì vì tổ tông tích nhiều âm đức.

Đàn ông mà có âm mi, lại mọc ngược, tán loạn, thì nhất định phương hại đến vợ con. Và nếu phân tán ở tiểu giác, thì phương hại cả đến vợ con.

Đàn bà mà có dương mi, thì phương hại đến chồng. Dương mi càng cao, thì nhất định làm nghề ca kỹ. Đàn ông mà lấy người vợ có lông mày như góc lá liễu lông mày thưa nhưng nhỏ và dài, thì vợ con nhiều, anh em được hiển quý. Lông mày sớm sinh, sớm chết. Lông mày mãi tới năm bốn mươi tuổi mới sinh thì trường thọ.

Xương lông mày, mi cốt mà lồi lên, lộ rõ, thì khó hòa hợp với mọi người.

Lông mày nhỏ, lại cong, phát về đường nghệ thuật. Lông mi mọc dựng đứng, lại nằm ngang, đều là những người hùng tráng dũng cảm. Lông mày mà dầy dặn như mây khói trong các trận hỗn chiến, là người ưa chém giết, có thể lập công trong quân đội. Lông mày thưa mà lại tản mát, thì không giữ được của cải. Lông mày mà lại có nếp hoa văn đi ngang qua, thì người đàn bà này sẽ làm phương hại đến chồng. Đường này mà chạy mãi đến chân tóc mai, thì người này nhất định tiên thiên bất túc. Lông mày rậm dày, thì tuổi thọ cùng tài sản đều hao tổn.

Lông mày thanh tú, mà lại dài đến tận mắt, thì anh em đông đúc. Lông mày ngắn, anh em ít. Nếu như có lông mày hình chữ bát, mà phía trên lại có nếp hoa văn hình chữ tam, đàn bà thì tái giá, đàn ông thì trùng hôn. Ở trong lông mày mà lại có nốt ruồi màu đen, thì là người có nhiều khả năng về kỹ thuật. Lông mày lòa xòa, rối ren con cái nhiều. Lông mày có màu đỏ, sinh con có quyền thế. Lông mày liên tiếp, không có tài lộc. Trong lông mày có ba đường hoa văn, là người nghiện rượu, phá của, đánh bạc. Lông mày có hai đầu chúc xuống như vành trăng khuyết úp xuống, có tài nhưng thiếu quyết đoán, thông minh nhưng lại khó tiến thủ. Có thuận lợi chăng nữa cũng do có thầy có thợ, còn như tự mình thì không làm nên công cán gì cả, không quyết đoán được việc gì cả.

Sách *Ngọc quản chiếu thần luận* ghi: Lông mày cần thưa nhưng thanh tú, bình thường nhưng tươi tắn. Điều này thể hiện người chủ của nó, trí tuệ, trung tín, nhân ái, chính nghĩa.

Lông mày thanh mà lại dài, thì bẩm tính thông minh. Lông mày dài quá mắt, thì tài lộc đầy đủ. Lông mày bên trái mà có hoa văn thì phương hại đến cha. Lông mày bên phải mà có hoa văn thì phương hại đến mẹ. Nhưng cũng có người lại cho rằng đây là biểu hiện của thông minh.

Lông mày mà dài tới hai ba phân, là tướng trường thọ. Lông mày xoắn vào nhau, là người hay lo âu, là một con người cô độc.

Lông mày ngắn không che nổi mắt, là người nghèo khó. Những người có lông mày rậm, thô là những người ngu muội, hạ tiện. Lông mày sát con mắt là những người bần cùng khốn khổ. Lông mày

xiên nhưng mọc thẳng là người nóng giận, nhưng hào hiệp. Đầu lông mày vươn cao, nhưng cuối lông mày lại rủ xuống, tính tình nhu nhược.

Hai đầu lông mày giao nhau thì cùng khốn, nhưng cũng có thuyết cho rằng người này ít anh em. Hoặc nữa không có tài lực. Mi cốt là cao khởi lên đa số là khốn đốn, không tốt.

Sách *Quý nhãn* có viết: Lông mày là phần nối dài của gan. Cần phải thưa nhưng thanh tú. Đại khái nó cần tương tự như con ngài; con nhộng. Ấn đường cần bằng phẳng, rộng rãi. Lông mày mà mọc tới tận tóc mai, lại mọc ngược, thì không được trông thấy cha mẹ chết. Đầu lông mày mọc thuận, cuối lông mày mọc thẳng đứng, thì là điềm tuổi ít đã phát đạt, không phương hại gì đến phụ mẫu, đọc sách sớm có khoa danh. Thanh danh vang khắp gần xa. Trùng mi song giao, thì không có được vợ hiền, con thảo.

Đuôi lông mày vươn cao kỳ dị, khác thường thì chết ngay lúc nhỏ. Lông mày quá gần mắt, thì bất lợi cho đứa con đầu. Xung quanh mắt, có vết lõm, hay có hiện tượng trùng mi, trùng mi chỉ việc, trên hoặc dưới mắt có những vệt thịt nổi lên gần giống như một mày mắt giả. Nếu trùng mi ở bên trên, mà là đàn ông thì tham ăn uống, tham tiền tài. Nếu mà trùng mi ở bên dưới thì đàn bà tham ăn. Lông mày mà tươi tốt ngay từ nhỏ, thì người này khó mà sống lâu. Lông mày có hình tam giác là người bất hiếu bất nghĩa. Lông mày giao nhau hỗn tạp ở ấn đường, bản tính cục cằn không có lý lẽ phải trái gì cả.

Ở ấn đường có hoa văn hình chữ bát, tính tình kiên nhẫn, chịu khó, sống lâu. Ấn đường có hoa văn hình chữ xuyên, thì có thể sống tới gần 80 tuổi. Ấn đường có hoa văn như lưỡi kiếm treo, thì bệnh tật, họa tai không bao giờ rời. Mày dài quá mắt, người thông minh, tín nghĩa, lông mi.

Năm hai mươi tuổi, xuất hiện những lông mày dài, năm ba mươi tuổi qua đời. Nhưng tới ngoài bốn mươi mới xuất hiện những lông mày dài này thì lại trường thọ.

Sách *Động vi ngọc giám thuyết* viết rằng: Lông mày là để trang sức thêm cho khuôn mặt, thuộc kim tinh, cần phải cao ráo, thanh tú, thưa thớt, mày cao, thanh sáng, nhọn như mác, là tướng quý hiển. Nếu lại rậm dày, đuôi mày mọc ngược, có những cái xoăn tít, thì gọi là kim đới sát.

Sách *Quy giám* ghi rằng: Xương lông mày cao, là tính khí quật cường. Mày không góc cạnh gì, là người không có chí khí gì cả. Hai đầu lông mày giao nhau một cách hỗn tạp, sớm cô độc, không vui vẻ gì, phương hại đến vợ con. Đầu lông mày cao, ngang, chí khí, kiên cường tính cách hào mại. Cuối lông mày ngang mọc thẳng, tính tình ngay thẳng, nhưng ồn ào, nhân nghĩa, có thanh danh.

Hứa Phụ nói rằng: Hai lông mày nối nhau trước trán, tính mệnh không dài. Trên lông mày có nhiều nếp hoa văn, thì là người nghèo khổ. Trên mày của cả hai mắt có một đường hoa văn, thẳng đứng, là tướng công khanh. Giữa hai lông mày có một nếp hoa văn đứng thẳng, thì có thể được giữ một chức quan từ lục phẩm trở xuống.

Trong lông mày, mà có nốt ruồi đen cũng là điềm tốt. Trong lông mày mà cũng có một nếp nhăn hình chữ nguyệt, thì đó là biểu hiện của ngôi vương công bá tước, sống tới chín mươi tuổi. Trong lông mày lại có hoa văn hình chữ ngọc, có thể giữ chức tước hầu. Đuôi lông mày mọc cao thẳng trước mặt là biểu hiện của đường họ ngoại, họ mẹ đơn người. Cuối lông mày, mọc cứng thẳng cũng lại chứng

tỏ phá bại sản nghiệp. Bốn mươi tuổi thì qua đời, nếu những lông mày cuối này mọc thật thanh tú đẹp đẽ. Nhưng nếu tuổi càng cao mới mọc những lông mày đẹp này thì lại thể hiện sự trường thọ.

Nếu lông mày, mọc ba cái thật dài đẹp, cũng thể hiện sự trường thọ. Trên mày là hoa cái cốt, mày là mái che, là vũ trụ, dưới nó là mặt trăng, mặt trời, là các tròng mắt được bày ra. Nếu như hai thiên thương nổi rõ, hai mày dài, ấn đường rộng rãi, là biểu hiện của một tâm hồn rộng mở, yên tĩnh.

55 – LANG PHÚC GIẢ, ĐÊ AO KỲ CỐT

Những người tính tình kiêu ngạo, cứng rắn, thì mi cốt, xương lông mày thấp, lõm xuống

Tính cách những người tự cao tự đại, bảo thủ, thể hiện ở mi cốt thấp, lõm xuống. Lông mày mọc ngược, mắt không có đầu, thiên nhạc hãm lõm xuống không có đuôi mi mắt. Ấn đường lồi lên, lộ rõ, thì lại thể hiện một con người không cởi mở, luôn che giấu lòng mình, rất thâm hiểm, tàn ác.

56 – CUỒNG QUYÊN GIẢ, TẤU CAO KỲ LĂNG

Những người có nhiều cuồng vọng, thì lông mày của họ có góc có cạnh, nổi rõ cao lên.

Phàm những người lông mày có góc có cạnh nổi cao chót vót, là con người cuồng vọng, nóng tính. Bởi vì những con người này, chỉ biết tiến mà không biết lùi, chỉ biết lẽ còn mà không biết lẽ mất, rất không thích nghi với sự giao thiệp, bạn bè. Không những thế trong con người họ bao giờ cũng chứa đầy dị tâm. Lại thêm lông mày mọc ngược, mà thô, thiên thương khuyết hãm, thì rất có khả năng là trở thành kẻ chịu tội tử tù.

57 – THÔ HẬU, NGU LỖ

Lông mày đầy rậm, thô to, thì là người ngu si, thô lỗ

Lông mày thô, rậm, dày đặc, thì là người có bẩm tính ngu độn, nhiều trì trệ, khốn ách. Lông mày đen như mực, hai đầu lông mày giao nhau, đuôi lông mày thưa lại tán loạn, hai con mắt gần nhau, thì những người này khó mà tiếp cận, giao thiệp với cộng đồng. Tròng mắt có vị trí thấp, mà lông mày lại cao, thì giữa cha con khó mà hòa hợp, nên ở riêng thì tốt hơn.

58 – MI MAO TÚ NÙNG, TUỆ MINH

Lông mày thanh tú, màu sắc tươi tắn, thì là người thông tuệ

Chữ nùng, có bản viết là oánh, đều có nghĩa là có màu sắc trong sáng, rực rỡ, tươi tắn. Lông mày thưa nhưng đẹp, có màu sắc, biểu thị bẩm sinh thông tuệ, tài trí hơn người, cũng như nói giống ánh trăng sáng sủa vậy.

59 – MI ĐOẢN BẤT QUÁ MỤC, BẦN TIỆN

Lông mày ngắn, không che nổi mắt, là phường hạ tiện

Lông mày ngắn, không che được mắt, là phường hạ tiện, nghèo khổ. Mày không che nổi mắt, cũng thể hiện sự thiếu thốn tiền tài, không thể sống độc lập. Quản Lộ nói rằng: con mắt dài, là lông mày thì ngắn, không tương xứng với nhau, là điều thể hiện cốt nhục với nhau mà coi như người qua đường vậy.

60 – MI TRƯỜNG QUÁ NHÃN GIẢ, SỦNG VINH

Lông mày dài, che quá cả mắt, là điềm vinh hiển vô cùng

Lông mày dài che quá mắt, tôn vinh quý hiển. Lông mày dài quá mắt, danh tiếng vang lừng bốn phương. Thiên Cơ thấy Sầm Văn Bản, nói rằng: "Phần học đường bình thản, màu sắc trong sáng, lông mày dài quá con mắt, văn chương danh tiếng vang động thiên hạ"